

Ring - Vòng tròn Ác nghiệt

Contents

Ring - Vòng tròn Ác nghiệt	1
1. Chương 01	2
2. Chương 02	5
3. Chương 03	7
4. Chương 04	8
5. Chương 05	11
6. Chương 06 - Part 01	12
7. Chương 06 - Part 02	14
8. Chương 07	16
9. Chương 08	19
10. Chương 09	21
11. Chương 10	22
12. Chương 11	24
13. Chương 12	26
14. Chương 13	30
15. Chương 14	33
16. Chương 15	36
17. Chương 16	39
18. Chương 17	42
19. Chương 18	44
20. Chương 19	45
21. Chương 20	47
22. Chương 21	49
23. Chương 22	52
24. Chương 23	55
25. Chương 24	58
26. Chương 25	61
27. Chương 26	64
28. Chương 27	68
29. Chương 28	70
30. Chương 29	71
31. Chương 30	73
32. Chương 31 (Hết)	75

Ring - Vòng tròn Ác nghiệt



Giới thiệu

Cái chết đến từ một cuộn băng. Hai đôi nam nữ vị thành niên lần lượt chết bởi cơn đau bót nghệt từ

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ring-vong-tron-ac-nghiet>

1. Chương 01

1. 10h49' tối, ngày mùng 5 tháng Chín Yokohama Phía bắc mảnh đất nằm kế bên khu vườn cổ Sankeien, một vài toà nhà chung cư mười bốn tầng mọc lên sát cạnh nhau, tuy vừa xây xong nhưng hầu hết các căn hộ đều đã có chủ. Có tới gần trăm căn hộ trong mỗi toà nhà nhưng đa phần cư dân ở đây không hề biết mặt hàng xóm, chỉ có ánh đèn đang hắt ra từ phía những căn phòng nói lên sự tồn tại của họ. Phía nam, mặt biển sóng sánh phản chiếu ánh sáng từ những ngọn đèn canh đêm của nhà máy. Bên ngoài bức tường bao, vô số những đường ống ngoằn ngoèo tựa như các mạch máu bò đi khắp cơ thể và đám đèn trang trí trông giống hệt lũ dạ quang trùng, mà với mỗi người cảnh tượng kỳ quái ấy ắt hẳn cũng có vẻ đẹp riêng của nó. Khu nhà xưởng im lìm in hình trên mặt nước. Trên khu đất chia lô cách đó chỉ vài trăm mét, một ngôi nhà hai tầng mới xây đứng trơ trọi một mình. Cổng của ngôi nhà quay thẳng ra con đường một chiều chạy dọc từ bắc xuống nam, cạnh đó là bãi đậu chỉ vừa đủ chỗ ột chiếc xe. Trông nó bình thường như mọi ngôi nhà khác mà người ta vẫn thường thấy ở những khu đô thị mới. Có lẽ bởi giao thông không thật thuận tiện nên chẳng mấy ai đến đây hỏi mua, những tấm biển Bán đất mọc lên khắp dọc con đường. So với mấy toà nhà chung cư đã không còn chỗ trống ngay khi vừa hoàn thiện, cảnh tượng của khu đất chia lô thật buồn tẻ. Ánh đèn huỳnh quang lọt ra từ ô cửa sổ tầng hai đang mở toang của căn nhà nọ chiếu sáng cả một khoảng đường tối mịt. Trong ngôi nhà ấy, chỉ có căn phòng trên tầng hai của Tomoko sáng đèn. Oishi Tomoko là học sinh lớp 12 ở một trường trung học nữ tư thục. Cô đang ngồi trước quyển vở bài tập mở rộng. Mặc một chiếc áo phông trắng cùng với quần soóc, cô duỗi dài hai chân đón lấy luồng gió từ chiếc quạt điện đặt dưới nền nhà, vừa lấy tay phe phẩy vạt áo để gió thổi trực tiếp vào da mình vừa luôn miệng kêu nóng. Còn cả núi bài tập chưa làm xong. Tomoko lúc nào cũng đổ lỗi cho thời tiết nóng bức, nhưng thực ra mùa hè năm nay trời đâu có nóng lắm, chỉ vì kỳ nghỉ hè vừa rồi cô quá mải chơi. Trong năm, những ngày trời nắng rất ít, số lượng khách đi tắm biển kém hơn nhiều so với mọi năm. Tuy nhiên mùa hè vừa mới qua đi thì lập tức năm ngày liền sau đó trời oi bức như đang giữa hạ. Tomoko tỏ ra bức bối với cái thứ thời tiết như trên người ấy và thấy ghét ông trời. ... Nóng nực thế này thì học làm sao được... Tomoko vén tóc rồi đưa tay mở to âm lượng chiếc máy thu thanh. Một con ngài đậu trên tấm cửa lưới ngay cạnh cô vừa chao cánh bay đi vì không thắng nổi sức gió của chiếc quạt. Tấm cửa lưới vẫn khẽ rung lên hồi lâu sau khi con ngài biến mất vào bóng tối. Chẳng nhét được thêm tẹo chữ nghĩa nào vào đầu trong mấy phút vừa qua. Mai là ngày thi, nhưng cứ thế này thì có thức trắng cả đêm cũng không sao học được hết. Cô đưa mắt nhìn đồng hồ. Sắp mười một giờ. Cô định bụng bật máy thu hình lên xem tin tức về giải bóng chày chuyên nghiệp. Biết đâu lại chả thấy bố mẹ cô ở trên khán đài. Nhưng kỳ thi ngày mai vẫn không dứt khỏi tâm trí cô. Dù thế nào Tomoko vẫn rất muốn vào đại học. Trường nào cũng được, miễn là có cái mác đại học. Kỳ nghỉ hè năm nay chưa làm cô thấy mãn nguyện. Cuộc chơi chưa đã vì thời tiết và cả cái thứ không khí oi bức nhớp nháp đáng kinh tởm này khiến cô cảm thấy chẳng muốn học bài tí nào. ... Ôi, giá mà mình có thể chơi một trận hoành tráng hơn nữa để chia tay kỳ nghỉ hè cấp ba cuối cùng. Thế là hết. Trong cơn bức bối, mục tiêu cần nhằn của Tomoko bỗng quay ngoắt sang đối tượng khác. ... Hừ, trong khi cô con gái đang nhẽ nhại mồ hôi học bài thì hai người lại có thời gian rảnh rỗi để đi xem đấu bóng chày đêm cơ đấy. Xin

các vị nghĩ cho con cái một chút chứ. Bố mẹ cô đang đi xem trận đấu của đội Giants ở sân Tokyo Dome bằng tấm vé tình cờ có được từ mối quan hệ công việc. Nếu không tạt ngang vào đâu đó sau trận đấu thì lẽ ra giờ này bố mẹ cô đã phải về đến nhà rồi. Lúc này, chỉ có một mình Tomoko trong căn phòng rộng lớn. Mấy hôm nay trời không có mưa, vậy mà không khí lại oi nồng đến lạ. Ngoài thứ mồ hôi nhớp nháp rỉ ra từ cơ thể mình, Tomoko còn cảm thấy rất rõ những giọt nước nhỏ li ti đang lơ lửng khắp căn phòng. Đột nhiên, cô vô thức vỗ tép vào đùi mình. Nhưng khi bỏ tay ra thì lại không thấy xác con muỗi nào cả. Có lẽ là tại cảm giác, vì rõ ràng cô vừa cảm thấy cái ngứa tập trung vào một điểm trên đầu gối. Tiếng đập cánh vo ve đâu đó. Tomoko lấy hai tay phẩy mạnh phía sau đầu mình. Một con ruồi. Con ruồi tạm thời biến mất khỏi tầm mắt Tomoko rồi thay đổi độ cao để tránh luồng gió từ chiếc quạt khi ra tới trước cửa. Nó lọt vào đây bằng đường nào nhỉ? Cửa vẫn đóng. Tomoko kiểm tra lại tấm cửa lưới, nhưng không hề tìm thấy khe hở nào đủ để một con ruồi có thể chui qua. Tomoko tự dừng cảm thấy buồn tiểu và khát nước. Chưa đến mức khó thở, nhưng cô cảm thấy một thứ áp lực nào đó, một thứ sức mạnh đang ép lấy ngực mình. Cô nằng Tomoko khi rồi vẫn còn lớn tiếng cầu nhàu giờ đây bỗng im lặng như biến thành người khác. Tim cô đập mạnh một cách vô cơ lúc đi xuống cầu thang. Ánh đèn pha của chiếc ô tô chạy qua con đường trước nhà liếm xoẹt lên bức tường phía dưới cầu thang rồi biến mất. Khi tiếng động cơ nhỏ dần và xa khuất thì dường như bóng tối trở lại còn đen đặc hơn trước, khiến Tomoko phải cố gồng bước thật to lên các bậc cấp và với tay bật công tắc điện hành lang. Tiểu tiện xong rồi Tomoko còn bần thần ngồi lại một lát trên bệ xí. Nhịp tim vẫn không chịu lắng xuống. Đây là lần đầu tiên cô bị thế này. Sao vậy nhỉ? Sau một vài cái hít thở thật sâu, cô đứng dậy, kéo cả chiếc quần lót lẫn quần soóc lên cùng một lúc. ... Papa, mama à! Mau về đi chứ. Thế rồi giọng nói của cô bỗng nhiên mất hẳn sự ngang tàng. ... Sao mình lại sợ thế này, mình đang cầu xin ai đây? Lời cầu xin đó không phải dành cho bố mẹ cô. Mà ột cái gì đó hoàn toàn khác. ... Làm ơn đừng có dọa tôi. Không biết tự lúc nào, giọng cô bỗng trở nên thật lễ phép. Cô rửa tay trên bồn bệp, mở tủ lạnh lấy mấy viên đá bằng bàn tay ướt và thả vào trong cốc. Cô rót Coca-cola vào đầy cốc. Uống một hơi cạn sạch, cô đặt chiếc cốc lên quầy pha rượu. Mấy viên đá quay tròn trong lòng cốc rồi dừng lại. Tomoko chợt rung mình. Cô thấy lạnh sống lưng. Vẫn chưa thỏa cơn khát, cô lôi chai Coca-cola 1,5 lít từ trong tủ lạnh ra và rót vào cốc. Tay cô run bắn. Có cái gì đó ở sau lưng. Chắc chắn không thể là người. Cái gì đó như mùi thịt rữa, khăm khăm đang tan ra bao bọc lấy bầu không khí... cái gì đó không phải là vật thể rắn. - Làm ơn thôi đi mà! Cô cất tiếng van lơn. Cái bóng đèn năm mươi oát chỗ bồn rửa bát bỗng lập loè như đom đóm. Bóng vẫn còn mới cơ mà, sao lại chập chờn thế nhỉ? Sao mình lại không bật hết đèn trong nhà lên kia chứ, Tomoko hồi hận. Nhưng cô không thể đi đến chỗ cái công tắc. Thậm chí quay đầu lại cũng không thể. Cô biết đằng sau mình có cái gì. Có căn phòng kiểu Nhật, có bàn thờ của ông nội ở trên sàn. Và xuyên qua ô kính cửa sổ với tấm rèm để ngỏ là bãi đất có cỏ mọc đầy và ánh đèn như những ô kê ca-rô bé xíu của khu chung cư, chắc chắn là chỉ có thế. Cốc Coca-cola thứ hai mới uống hết có một nửa, nhưng Tomoko không thể nào cử động được nữa. Linh tính báo cho cô biết về một thứ gì đó đang ở rất gần. Dường như nó vừa nhóp nhép vươn mình ra và chuẩn bị chạm vào gáy cô. ... Nếu là nó thì làm sao đây? Cô không muốn nghĩ thêm nữa. Vì nếu cứ như thế này, cái sự việc xảy ra trước đó một tuần mà cô đã quên mất sẽ thức dậy trong trí nhớ và cô sẽ không thể chịu nổi nỗi sợ hãi đang lớn dần lên. Chỉ tại Shuichi đã nói ra điều đó... Nhưng khi trở về thành phố, chính cô cũng không còn tin vào cái hình ảnh đầy kích động ấy nữa – nó chỉ giống như một trò đùa. Tomoko muốn nghĩ tới một điều gì đó khác vui vẻ hơn. Nhưng, nếu là nó... Nếu đúng thật là nó thì sao? Chuông điện thoại đã reo đúng vào lúc đó mà. ... Ôi, bố mẹ đang làm gì thế? - Mau về đi chứ! Tomoko nói thật to. Song dù vậy, cái bóng đen ghê người ấy chẳng hề có ý định thoái lui. Nó vẫn im lìm nghe ngóng phía sau. Và chờ thời cơ đến. Mười bảy tuổi, Tomoko chưa hiểu nhiều lắm về hình thù của nỗi sợ. Nhưng cô biết có một nỗi sợ đang tự nó lớn dần lên trong tưởng tượng của mình.... Giá như không phải nó. Không, chắc chắn không phải là nó. Đằng sau mình chẳng có gì cả. Chắc chắn là không có gì cả. Nỗi thèm muốn được quay đầu lại phía sau thôi thúc Tomoko. Cô muốn chắc chắn rằng chẳng có gì hết và nhanh chóng thoát ra khỏi trạng thái này. Nhưng có thật là chỉ đơn giản như vậy thôi không? Lưng cô sồn da gà. Cảm giác gai người bắt đầu từ bả vai trườn dọc sống lưng xuống dưới khiến tấm áo phông ướt đầm vì mồ hôi lạnh. Nếu chỉ là sự tưởng tượng đơn thuần thì cơ thể chẳng bao giờ phản ứng dữ dội đến thế.... Ai đó đã nói: cơ thể bao giờ cũng thành thật hơn lý trí. Cùng lúc, cô lại nghĩ: “Quay đầu lại đi, có gì đâu nào? Mau uống nốt chỗ côca rồi trở về bàn học kẻo không biết bài thi ngày mai sẽ ra sao đâu.” Cục đá trong cốc kêu đánh tách rồi vỡ vụn. Âm thanh đó bắt đầu làm Tomoko giật bản mình quay đầu ngược lại. 10h54 tối, mùng 5 tháng Chín Ngã tư trước cửa ga Shinagawa, Tokyo Đèn tín hiệu chuyển sang màu vàng. Kimura có đủ thời gian để vượt qua bên kia trước khi đèn đỏ nhưng hắn lại cố cho chiếc taxi đỗ dịch về phía bên trái. Chẳng gì tiện bằng nếu bắt được khách đi ngã tư Roppongi. Đã

không ít lần hắn kiếm được khách hàng trong lúc chờ đèn đỏ như thế này, vì phần lớn khách chờ taxi ở đây thường đi về phía mạn Akasaka, Roppongi. Chiếc mô tô lướt qua sườn trái chiếc taxi rồi dừng lại ngay phía trước vạch đường dành cho người đi bộ. Ngồi trên đó là một cậu thanh niên mặc quần jeans. Cái cách luồn lách của cậu ta khiến Kimura vô cùng khó chịu. Hắn mới bực dọc làm sao, đúng vào lúc đang chờ đèn đỏ thế mà chiếc mô tô kia lại ngang nhiên lao lên phía trước và đỗ xích ngay hông cửa xe hắn. Cũng tại cả ngày hôm qua vắng khách nên trong lòng hắn không vui, hắn nhìn cậu thanh niên với ánh mắt chẳng thích thú gì. Giấu nét mặt trong chiếc mũ bảo hiểm kín mít, cậu thanh niên chống chân trái xuống gờ đường, dang đùi ra và lắc lư với một điệu bộ buông thả. Chợt phát hiện ra một cặp chân phụ nữ tuyệt đẹp đang rảo bước trên vỉa hè, cậu ta ngoái đầu nhìn với theo. Nhưng cậu thanh niên đã không kịp nhìn theo cô gái đó cho tới phút cuối cùng. Ánh mắt cậu ta bỗng bị cố định vào khung kính trưng bày của một cửa hàng ở bên trái khi vừa xoay đầu được chừng chín mươi độ. Cô gái dần vượt ra khỏi tầm mắt. Cậu thanh niên bị bỏ lại cùng với tia nhìn như dính chặt vào một thứ gì đó. Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bắt đầu nhấp nháy rồi chuyển thành màu đỏ. Dòng người hối hả băng qua mũi xe trên làn đường dành cho người đi bộ. Không có ai giơ tay lên vẫy. Kimura bật máy và chờ cột đèn tín hiệu phía trước mặt đổi sang màu xanh. Đúng lúc đó, cậu thanh niên giãy mạnh người, giơ hai tay lên trời rồi đổ ập về phía chiếc taxi của Kimura. Sau khi đập vào cửa xe gây ra một tiếng sầm lớn, cậu ta biến mất khỏi tầm mắt hắn. ... Thằng khốn! Rõ là hắn bị mất thăng bằng rồi ngã đây mà, Kimura vừa nghĩ bụng vừa bật đèn đỏ và xuống xe. Nếu có vết xước trên cửa xe, hắn sẽ bắt đền tay thanh niên kia một số tiền sửa chữa tương đương. Đèn chuyển sang màu xanh, những chiếc ô tô xếp hàng phía sau vượt lên trước rồi hoà vào giữa ngã tư. Cậu thanh niên đang bật ngửa người, chân giãy giữa, hai bàn tay hốt hoảng gỡ chiếc mũ bảo hiểm ra. Trước khi ngó ngang tới cậu ta, Kimura phải đi xem xét cái công cụ kiếm cơm của mình đã. Đúng như dự đoán, có một vết xước chạy xéo trên thành cửa. - Chà! Kimura vừa chắc lưỡi vừa tiến lại gần cậu thanh niên. Cậu ta đang cố sống cố chết gỡ mũ bảo hiểm, mặc cho quai mũ vẫn thít chặt vào cằm với sức mạnh như muốn giật luôn cả cái cổ của cậu ta ra vậy. ... Hắn khó thở đến thế kia à? Kimura nhận thấy vẻ bất thường ở cậu thanh niên nên ngồi xuống bên cạnh và hỏi: “Có sao không?”. Hắn không biết được nét mặt cậu ta vì miếng kính chắn sẫm màu. Cậu thanh niên nắm lấy tay Kimura và bắt đầu nói điều gì đó. Nhưng rất yếu ớt. Và không thành tiếng. Cậu ta cũng chẳng buồn kéo miếng kính chắn lên. Kimura cuống quýt. - Chờ đấy để tôi đi gọi xe cấp cứu. Vừa chạy về phía bộ điện thoại công cộng hắn vừa thắc mắc: sao một cú ngã vớ vẩn lại làm hắn đau đến thế nhỉ? Hay là đập phải chỗ hiểm trên đầu? ... Nhảm nhí, hắn chẳng đội mũ bảo hiểm đây là gì. Chân tay thì hình như không gãy. Cầu trời đừng có chuyện gì rắc rối ở đây... Để hắn va vào xe mình rồi bị thương là rách việc chứ chả bõn. Kimura bỗng bị một thứ linh cảm đáng sợ xâm chiếm. ... Nếu hắn bị thương thật thì có lẽ phải giải quyết bằng bảo hiểm. Mà khi đó sẽ phải làm tờ trình xác nhận tai nạn, rồi lại phải động đến cảnh sát... Gọi điện xong hắn quay lại chỗ cũ nhưng cậu thanh niên chỉ còn nằm bất động với hai bàn tay đặt trên cổ. Một vài người qua đường dừng lại xem xét vẻ lo lắng. Kimura rẽ đám đông chạy đến và ra vẻ rằng chính mình là người đã gọi xe cấp cứu. - Này... này... tỉnh dậy đi. Xe cấp cứu đến ngay bây giờ đấy. Kimura tháo quai mũ bảo hiểm. Thật không thể tin nổi, trầy trật lắm hắn mới cởi được chiếc mũ ra. Hắn giật thót mình: khuôn mặt cậu thanh niên gần như biến dạng. Nếu phải dùng một từ để mô tả, thì đó chính là sự thất kinh. Đôi mắt trợn ngược, cái lưỡi đỏ tọt hẳn vào cuống họng và bọt mép sùi ra cả hai bên. Thế này thì khỏi cần chờ xe cứu thương. Vì khi chạm tay vào dưới hàm cậu ta trong lúc tháo mũ, Kimura đã không còn cảm thấy nhịp đập của mạch máu nữa. Kimura ớn lạnh. Hiện thực vụt biến mất khỏi khung cảnh xung quanh hắn. Bánh xe của chiếc mô tô bị đổ vẫn quay chậm chậm, vũng dầu máy đen sẫm từ động cơ loang ra trên mặt đường rồi rỏ giọt xuống cống. Không có gió, đèn tín hiệu lại chuyển sang màu đỏ dưới bầu trời đêm trong suốt ngay trên đầu hắn. Kimura lao đảo đứng dậy và bám vào thành rào chắn ven đường. Hắn liếc nhìn cậu thanh niên đang nằm trên mặt đường thêm một lần nữa. Đầu cậu ta gập lên gần như vuông góc bên trên chiếc mũ bảo hiểm, trông thật gượng gạo. “Không lẽ mình đã đặt đầu hắn ở tư thế ấy? Cái mũ trông như chiếc gối thế kia. Để làm gì nhỉ?” Kimura không thể nhớ lại sự việc trước đó chỉ vài giây. Đôi mắt mở thao láo ấy đang nhìn hắn. Cái lạnh chạy dọc sống lưng. Hắn vừa cảm thấy một thứ không khí tanh nồng thoắt lướt chồm vai. Mặc cho đêm oi bức, cơ thể hắn cứ liên hồi run lên.

2. Chương 02

Màu sắc của buổi sớm thu phản chiếu lên mặt nước xanh lục của con hào chạy quanh Hoàng cung. Tháng chín oi ả sắp sửa qua đi. Asakawa Kazuyuki đang thả bộ xuống sân ga tàu điện ngầm thì bất ngờ đổi ý, gã muốn cảm nhận ở khoảng cách gần hơn nữa cái màu nước mà gã vừa nhìn thấy từ tầng chín nên quyết định bước ngược lên cầu thang để ra ngoài. Gã cảm thấy bầu không khí ô hợp của toà soạn đã len lỏi xuống tận tầng hầm giống như một thứ cặn lắng dưới đáy chai khiến gã đột nhiên thèm được hít thở không khí bên ngoài. Khi màu xanh của Hoàng cung hiện ra ngay tầm mắt, gã không còn để ý tới mùi khí thải từ đoạn hợp lưu của đường cao tốc số 5 với đường vành đai nữa, khung trời của một ngày mới đang hừng dần lên sống động trong cái hơi lạnh của buổi sớm. Mặc dù cơ thể bải hoải vì phải thức trắng đêm nhưng gã không thấy buồn ngủ lắm. Sự hưng phấn khi viết xong bản thảo như một thứ thuốc kích thích vừa độ làm cho các tế bào não tỉnh táo. Đã hai tuần nay Asakawa chưa hề được nghỉ. Gã muốn dành hôm nay và ngày mai để xả hơi ở nhà. Lần này gã có thể nghỉ ngơi thật đáng hoàng vì đây là mệnh lệnh của tổng biên tập. Một cách rất bản năng, gã gơ tay lên khi thấy chiếc taxi không có khách chạy lại từ phía Kudansita. Vé tàu điện ngầm tuyến Takehashi-Shinbaba đã hết hạn từ hai hôm trước nhưng gã vẫn chưa mua vé mới. Từ đây đi tàu điện ngầm tới khu chung cư Kita-shinagawa mất bốn trăm yên, còn bắt taxi sẽ mất ngót nghét hai nghìn yên. Chẳng ai muốn mất không hơn một nghìn rưỡi yên, nhưng nghĩ đến việc phải chuyển tàu ba lần, cộng với tâm trạng phần chần vì vừa lĩnh lương xong nên gã quyết định tiêu hoang một chút cho riêng ngày hôm nay.

Điều gì đã khiến Asakawa quyết định bắt taxi ở chính nơi đây và vào ngày hôm nay? Nó đơn giản chỉ là một ý nghĩ chợt nảy ra sau một loạt những xung động nho nhỏ. Gã vốn đâu có định đi ra ngoài để bắt taxi. Mà bởi đúng lúc gã chợt thấy nhớ bầu không khí bên ngoài thì một chiếc taxi còn trống chạy ngang qua, trong thoáng chốc đó, gã thấy thật cách rách khi phải mua vé và lại phải đổi tàu những ba lần. Nếu gã vẫn đi về bằng tàu điện ngầm thì hai sự kiện kia có lẽ đã chẳng chấp nối được với nhau. Nhưng suy cho cùng, mọi câu chuyện đều bắt đầu từ sự ngẫu nhiên. Chiếc taxi dừng lại trước toà nhà Palaceside với vẻ ngập ngừng. Tài xế là một người đàn ông nhỏ thó, tuổi xấp xỉ bốn mươi, chắc hẳn vì đã thức trắng đêm nên đôi mắt hắn đỏ ngầu. Trên táp-lô có một bức ảnh chân dung màu và bên cạnh đó là dòng chữ Kimura Mikio, tên của tay tài xế. - Đi Kita-shinagawa... Nghe thấy thế Kimura muốn nhảy lên vì sung sướng. Kita-shinagawa nằm quá bãi xe của công ty hắn ở Higashi-gotanda một chút, như thế là thuận đường về. Cái thú của một tay tài xế taxi là những lúc như thế này đây, khi mọi việc đều tuân đúng theo ý muốn của hắn ta. Kimura bắt chợt muốn trò chuyện. - Anh đi lấy tin bây giờ đấy à? Gì cơ? Asakawa hỏi lại trong lúc đang hưởng đôi mắt đỏ ngầu vì mệt mỏi ra ngoài cửa sổ và mông lung suy nghĩ. Gã tự hỏi không hiểu làm sao tay đó biết được nghề nghiệp của mình. - Anh là phóng viên phải không? - Tôi làm ở một tạp chí ra hàng tuần, mà anh biết rõ nhỉ. Gần hai mươi năm lái taxi đã cho Kimura cái khả năng có thể đoán biết được phần nào nghề nghiệp của khách đi xe dựa vào địa điểm lên xe, trang phục và cách ăn nói của người đó. Và thông thường, với những vị khách có một nghề nghiệp hấp dẫn và tỏ ra hãnh diện về điều đó, thì những câu chuyện liên quan tới công việc sẽ ngay lập tức trở nên rôm rả. - Chà, anh vất vả quá nhỉ. Mới sớm thế này. - À không, mà là tôi về nhà. - Ra vậy, thế thì giống tôi rồi. Asakawa thường ngày chẳng mấy tự hào về công việc của mình. Nhưng sáng nay, khi mà lần đầu tiên bài báo của gã được lên khuôn, gã bỗng lấy lại được cái cảm giác thoải mái ấy. Cuối cùng thì gã cũng đã kết thúc loạt bài phóng sự của mình và nhận được khá khá những lời khen ngợi. - Công việc có thú vị không anh? - Cũng còn tùy - Asakawa trả lời qua loa. Cũng có lúc này lúc kia, nhưng bây giờ thì gã chẳng muốn trả lời thêm. Gã không hề quên thất bại cách đây hai năm. Gã vẫn còn nhớ như in tíh bài khi đó: Những vị thần mới thời hiện đại. Cái hình ảnh đáng hổ thẹn khi gã vừa run rẩy vừa nói với tổng biên tập rằng gã không thể làm cái công việc đi lấy tin được nữa lại hiện lên trước mắt. Sự im lặng diễn ra khá lâu. Xe chạy rất nhanh qua khúc cua ngay bên trái tháp Tokyo. - À, mà anh thích chạy dọc đường bờ sông hay đường Keihin số 1? Lộ trình sẽ khác nhau tùy theo người ta muốn đến chỗ nào của Kita-shinagawa. - Đường Keihin số 1... Mà cho tôi xuống phía trước đường Shinbaba ấy. Đối với tài xế taxi, yên tâm nhất là khi biết được chính xác điểm đến của khách. Kimura đánh tay lái sang phải ở ngã tư Fuda-no-Tsuji. Hắn lại đang đến gần cái địa điểm ấy, trên cái ngã tư mà suốt một tháng nay hắn không làm sao quên được. Khác với mối bận tâm của Asakawa về thất bại cách đây hai năm, Kimura tỏ ra khá bàng quan với tai nạn ấy. Nghĩa là, hắn chẳng hề cảm thấy trách nhiệm cũng như sự ân hận nào. Nó hoàn toàn là một vụ tai nạn do nạn nhân tự gây ra, và dù hắn muốn tránh cũng không tránh được. Hắn đang dần quên đi nỗi sợ hãi khi ấy. Một tháng trời, có phải là một quãng thời gian dài? Còn Asakawa, ngay cả lúc này đây vẫn bị ám ảnh bởi nỗi sợ hãi của hai năm về trước. Có một điều không thể giải thích nổi. Đó là cứ mỗi lần đi qua

nơi này, chẳng hiểu sao hắn lại muốn kể cho người khác nghe sự việc xảy ra hôm ấy. Hắn sẽ lên đưa mắt nhìn qua miếng gương buồng lái, nếu thấy khách ngủ rồi thì thôi, còn không, hắn sẽ bị thôi thúc phải kể lại ngọn ngành vụ tai nạn cho tất cả các khách đi xe, chẳng chờ ai. Cứ rẽ vào ngã tư này, bao giờ Kimura cũng bị cảm giác hồi thúc ấy xâm chiếm. - Thế mà đã gần một tháng rồi cơ đấy... Dàn đèn tín hiệu chuyển từ màu vàng sang màu đỏ ngay trước mắt Kimura như chỉ chờ hắn bắt đầu câu chuyện. - Trên đời này có quá nhiều chuyện khó hiểu. Kimura muốn thu hút sự chú ý của người nghe bằng cái cách bắt đầu lấp lửng như vậy. Đang lơ mơ ngủ bỗng Asakawa choàng tỉnh vì giọng nói của Kimura, gã nhìn ngó xung quanh như để xác nhận xem mình đang ở đâu. - Đạo này có lắm kẻ bị đột tử thế anh nhỉ... Đến cả đám thanh niên cũng chẳng chừa. - Anh bảo sao? Đột tử... hai tiếng ấy vang lên trong tai Asakawa. Kimura nói tiếp: - Đâu chừng gần một tháng trước, lúc ấy tôi đang chờ đèn đỏ ở đằng kia thì tự nhiên có một chiếc mô tô đổ sập vào xe mình. Mà có phải nó ngã lúc đang chạy đâu, đang đứng im thế mà làm đến sầm một cái. Rồi anh biết chuyện gì xảy ra không? Ồ, mà tay lái xe là một cậu trai mười chín tuổi, học sinh trường dự bị... Thế mà tạch, chết ngoẻo. Hãi thật. Hết xe cứu thương rồi đến xe cảnh sát, cứ nháo cả lên. Khổ nỗi là nó lại va vào xe mình mới chết chứ. Asakawa im lặng lắng nghe, song với sự nhạy cảm của một người làm báo đã mười năm, gã lập tức ghi lại tên của tài xế và hãng taxi. Cũng có thể gọi sự nhanh nhạy ấy là bản năng. - Cái cách chết đến là lạ anh ạ. Tay thì cứ cố giữ mãi cái mũ bảo hiểm..., người thì nằm ngửa ra đấy giãy giụa..., tôi đi gọi xe cấp cứu về đến nơi thì đã thấy thẳng rồi. - Hiện trường ở đâu? Asakawa đã tỉnh hẳn. - Đấy, ở đằng kia kia. Kimura chỉ về phía bên kia vạch đường dành cho người đi bộ trước cửa ga. Ga Shinagawa nằm ở khu Takanawa thuộc Quận Minato. Asakawa ghi khắc thật sâu địa điểm đó vào đầu. Nếu tai nạn xảy ra ở đấy thì Sở cảnh sát Takanawa sẽ phụ trách vụ này. Thế rồi rất nhanh, gã rà soát trong đầu mình xem đường dây nào có thể đưa gã xâm nhập vào nội bộ Sở cảnh sát Takanawa. Thế mạnh của một hãng đưa tin lớn chính là ở chỗ này. Họ có mạng lưới tay trong ở khắp mọi lĩnh vực, và đôi khi khả năng thu thập thông tin của họ còn qua mặt cả cảnh sát. - Thế nguyên nhân của cái chết là đột tử à? Chẳng cần biết có căn bệnh nào tên là đột tử hay không, Asakawa vội vã hỏi. Gã cũng chưa kịp nhận ra tại sao vụ tai nạn ấy lại khiến gã bận tâm. - Rõ là khỉ gió. Xe tôi đang yên lành đậu ở đấy không dưng đâu hắn đổ nhào vào. Lỗi là tại hắn cả, thế mà tôi lại phải viết tờ khai, rồi suýt chút nữa thì mất đứt suất bảo hiểm của mình cho hắn. Đúng là tai bay vạ gió. - Anh còn nhớ ngày giờ xảy ra tai nạn không? - Xem kia, nhà báo đã đánh hơi thấy một vụ án rồi hử? Ồ, có lẽ là ngày mùng bốn hay mùng năm tháng chín gì đó. Đâu như vào khoảng mười một giờ đêm. Vừa dứt lời, quanh cảnh khi đó lại hiện lên trong óc Kimura. Mùi không khí tanh nồng..., vũng dầu đen đặc rỉ dần về phía miệng cống thoát nước. Nó phản chiếu ánh đèn pha ô tô rồi biến thành những giọt chất lỏng sền sệt rơi xuống cống và biến mất không một tiếng động. Cơ quan cảm giác của hắn, trong giây lát, bỗng tê liệt. Và khuôn mặt của cậu thanh niên gồi đầu lên chiếc mũ kia đang lộ đầy vẻ hãi hùng. Cậu ta sợ gì nhỉ? Đèn xanh, Kimura đạp ga. Hắn nghe thấy tiếng bít sọt soạt ở ghế sau. Asakawa đang ghi lại câu chuyện. Kimura thấy buồn nôn. Tại sao hắn lại nhớ rõ thế nhỉ? Kimura nuốt miếng nước bọt chưa loét vào trong và cố ghì cơn ghê cổ. - Thế nguyên nhân là gì? - Asakawa hỏi. - “Đứng tim.” Đứng tim? Có thật đó là kết luận của pháp y? Gần đây người ta đâu còn dùng từ này nữa. - Cần phải kiểm tra lại điểm này, và cả ngày giờ chính xác nữa. - Asakawa vừa lẩm bẩm vừa ghi chép. - Nghĩa là không có bất kỳ dấu hiệu nào của ngoại thương đúng không? - Đúng vậy. Thật kinh hoàng... Đến tôi cũng còn muốn kinh hoàng nữa là. - Ý anh là sao? - Ý tôi là, lạ Phật, vì hắn chết với một bộ mặt hết sức kinh hoàng. Bỗng có cái gì đó loé lên trong óc gã. Nhưng không, gã không muốn thừa nhận mối liên hệ ấy. ... Một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đơn giản chỉ là ngẫu nhiên mà thôi. Ga tàu tốc hành Shinbaba tuyến Keihin đã ở ngay trước mặt. - Tới cái đèn đỏ kia anh rẽ trái rồi dừng lại cho tôi. Xe dừng lại, cửa mở. Asakawa chìa ra hai tờ một nghìn yên cùng với danh thiếp: - Tôi là Asakawa, làm việc ở báo M. Nếu được, tôi muốn nghe kỹ hơn chút nữa câu chuyện vừa rồi. - Vâng, tất nhiên là được. Kimura phấn khởi đáp. Không hiểu sao hắn nghĩ rằng hắn có nghĩa vụ phải làm thế. - Mấy hôm nữa tôi sẽ gọi điện. - Còn số điện thoại... - À, khỏi lo. Tôi có tên công ty anh rồi. Cũng gần chỗ tôi thôi. Asakawa bước xuống xe, định đóng cửa nhưng lại chân chừ. Gã cảm thấy một nỗi sợ khó tả khi phải xác nhận điều này. Chẳng nên dính dáng tới những chuyện quái quỷ làm gì. Gã không muốn làm trò cười lần thứ hai. Nhưng gã đã đến nước này rồi thì gã không thể ngoảnh mặt làm ngơ. Gã biết rõ điều đó. Asakawa hỏi lại Kimura một lần nữa. - Này, đúng là cậu thanh niên đó đã cố vật lộn để tháo chiếc mũ ấy ra phải không?

3. Chương 03

Oguri, ngài tổng biên tập, nhú mồm nghe Asakawa báo cáo. Ông ta đang nhớ lại hình ảnh của Asakawa hai năm về trước. Giống như một kẻ bị ma làm, gã ngồi lì trước máy đánh chữ từ sáng đến tối để viết về tiểu sử của Tổ sư Kageyama Shoko từ những tư liệu thu thập được. Cái vẽ bất bình thường ấy của gã khiến Oguri thực sự muốn đưa gã đến một vị bác sĩ chuyên khoa tâm thần. Cái không may là sự trùng hợp về thời điểm. Hai năm trước, sự bùng nổ về những câu chuyện siêu nhiên huyền bí xưa nay chưa từng có đã nuốt chửng cả giới xuất bản, những bức ảnh ma chất dày như núi trong phòng biên tập. Hàng đồng của rởm dân mác chuyện ma và ảnh ma được gửi đến tất cả các hãng xuất bản, tới mức khiến người ta phải nghĩ rằng chẳng biết thế gian này rồi sẽ ra sao. Ngay cả Oguri, vốn vẫn tự hào về khả năng giải mã những bí ẩn của thế giới, cũng không thể nào tìm thấy câu trả lời khả dĩ cho hiện tượng đó. Số lượng người gửi bài tăng chóng mặt, theo cái cách chưa từng được ghi nhận từ trước tới nay. Chẳng phải khoa ngôn nếu nói rằng lượng bưu phẩm gửi đến trong một ngày đủ để lấp kín cả phòng biên tập, hơn nữa lại toàn những chuyện ma quái. Không chỉ toà soạn của báo M. là nạn nhân, các hãng xuất bản trên khắp nước Nhật cũng cùng lúc bị cuốn theo cơn lốc đó, họ tối tăm mặt mũi với cái hiện tượng vượt ra ngoài tầm hiểu biết kia. Chấp nhận mất trắng thời gian, họ tiến hành điều tra và nhận ra rằng không ai trong số những người gửi bài gửi nhiều hơn một bức thư, và đương nhiên, hầu hết là thư nặc danh. Chỉ cần làm một phép tính nhanh cũng có thể thấy rằng đã có khoảng mười triệu người cùng gửi bài tới tất cả các hãng xuất bản trong thời gian đó. Mười triệu! Một con số khiến giới xuất bản rùng mình. Nội dung những bài viết không đáng sợ đến vậy, mà chính con số kia mới làm người ta phải vã mồ hôi. Nghĩa là, cứ mười người thì có một người gửi bài, nhưng tìm đâu cũng không ra một người như thế trong giới làm xuất bản, cũng như người thân hay bạn bè của họ. Vậy thì chuyện là thế nào? Núi thư từ kia từ đâu tới? Các biên tập viên đều bóp trán. Và mọi sự qua đi trong khi vẫn chưa tìm ra lời giải. Cứ như một giấc mơ, phòng biên tập trở lại yên ổn sau gần nửa năm sống trong bầu không khí bất thường. Rồi thì chẳng còn bức thư nào như thế được gửi tới nữa. Là người đứng đầu tờ tuần san của toà soạn báo, Oguri buộc phải có một thái độ rõ ràng về cách xử trí với hiện tượng này. Kết luận mà ông đưa ra là bỏ qua tất cả. Rất có thể kẻ châm ngòi cho hiện tượng này là một tờ tạp chí, mà Oguri vẫn thường chê là lá cải. Và việc xảy ra sự thể bất thường ấy chẳng qua là hậu quả của lối chèo kéo độc giả gửi bài bằng cách cho đăng những bức ảnh và những câu chuyện nghe được ở đâu đó. Tất nhiên, Oguri biết rằng cách giải thích như thế chẳng thuyết phục được ai. Nhưng Oguri vẫn phải đưa ra một lập luận thật hợp lý để giải quyết vụ này. Kể từ ấy, biên tập viên dưới quyền Oguri bị buộc phải mang các bưu phẩm được gửi đến, vẫn gói kín, đi hủy ở lò đốt. Đối với bên ngoài, ông ta tỏ thái độ như chưa từng có gì xảy ra, và tất nhiên, quyết định đóng cửa và làm ngơ với mọi thứ có liên quan tới chuyện thần bí. Có thể nhờ vậy mà cơn sốt gửi bài vô tiền khoáng hậu cũng dần dịu bớt. Thế mà đúng lúc ấy, Asakawa ngu xuẩn lại theo đuổi một hành vi chẳng khác nào đổ dầu vào ngọn lửa đang sắp tắt. Oguri chòng chọc nhìn vào mặt Asakawa. ... Không lẽ hắn muốn ném lại vị đắng hai năm trước? - Này ông. Mỗi khi không biết phải nói gì, bao giờ Oguri cũng gọi người đối diện là "này ông". - Tôi thừa biết tổng biên tập đang nghĩ gì rồi. - Sao nào? Hay thì hay đấy, nhưng rồi ai biết sẽ lòi ra chuyện quái quỷ gì. Mà này, cậu chưa quên cái vụ lần trước chứ, lại là nó nữa thì tôi đi đời. Lần trước... Oguri vẫn tin rằng cơn sốt chuyện thần bí hai năm trước là do một kẻ nào đó cố ý gây nên. Những chuyện thần bí đã khiến Oguri vô cùng khốn đốn, vì vậy ông ta căm ghét chúng và định kiến về chúng. - Không, tôi không định đề cập đến tính thần bí. Tôi chỉ muốn nói rằng trên đời này không thể có sự trùng hợp ngẫu nhiên như thế mà thôi. - Ngẫu nhiên... Oguri chống tay lên má và một lần nữa sắp xếp lại câu chuyện. ... Oishi Tomoko, cháu gái gọi vợ Asakawa bằng dì, chết tại nhà riêng ở Honmonku lúc mười một giờ đêm ngày mùng 5 tháng Chín. Nguyên nhân được xác định là do suy tim cấp tính. Trong khi cô bé mới mười bảy tuổi và là học sinh năm thứ ba trung học. Cùng giờ đó, ngày đó, ở trước cửa ga JR Shinagawa, một cậu học sinh trường dự bị, mười chín tuổi, cũng chết do nhồi máu cơ tim trong lúc đang ngồi trên mô-tô chờ đèn đỏ. - Tôi thì chỉ thấy đây đơn giản là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Chẳng qua vì cậu vô tình nhớ lại cái chết của cô cháu vợ lúc nghe câu chuyện của tay tài xế taxi kia thôi.> - Thưa tổng biên tập. - Asakawa gây sự chú ý của Oguri. - Tôi chỉ muốn lưu ý rằng cậu thanh niên đi trên chiếc mô-tô trước lúc chết đã cố vật lộn để gỡ cái mũ đó ra. - Thế thì sao? - Lúc phát hiện ra xác Tomoko, người ta thấy trên các ngón tay của nó quấn đầy tóc, hẳn là nó đã tự vò bứt đầu mình.> Asakawa có gặp Tomoko một vài lần. Cô bé thật đúng là nữ sinh trung học, lúc nào cũng chăm chút mái tóc và chưa bao giờ quên gội đầu vào buổi sáng. Một cô gái như thế có lẽ nào lại tự đứt ngắn ấy những lọn tóc quý giá của mình đi? Gã không biết chân tướng của cái đã khiến cô bé phải làm như vậy. Mỗi lần nghĩ tới cảnh tượng Tomoko đang gắng hết sức để rút đứt những

sợi tóc của mình, Asakawa lại hình dung ra cái bóng của một thứ không thể nhìn thấy. - Chả biết ra sao nữa. Mà này ông tướng, có thể ông suy diễn quá rồi đấy. Nếu cố lục tìm thì vụ án nào chả có những tình tiết giống nhau. Hai nạn nhân đều chết vì bệnh tim kịch phát phải không nào? Vậy thì đương nhiên là đau đốn rồi. Nên hành động vô đầu hay cố gắng cởi mũ bảo hiểm ra, tưởng là lạ, nhưng lại rất hợp lẽ thường. Mặc cho trong bụng thừa nhận là có khả năng đó, Asakawa vẫn lắc đầu. Gã không thể để bị thuyết phục dễ dàng như vậy. - Nhưng thừa tổng biên tập, nếu là tim thì sẽ đau ở ngực, tại sao lại vô đầu? - Thế cậu đã bị trụ tim cấp bao giờ chưa? - Dạ chưa... - Thế đã hỏi bác sĩ chưa? - Hỏi gì cơ ạ? - Hỏi xem những người bị trụ tim cấp có vô đầu không. Asakawa đành im lặng. Thực ra gã đã hỏi. Và gã được trả lời rằng: “Cũng có thể có những hiện tượng như vậy. Còn trường hợp ngược lại thì nhiều, nghĩa là khi người ta bị đau đầu do xuất huyết dưới màng nhện hoặc xuất huyết não, người ta đồng thời cũng thấy khó chịu ở vùng bụng.” Một câu trả lời nước đôi. - Tóm lại là mỗi người sẽ phản ứng khác nhau trước cùng một sự việc. Khi không giải được một bài toán, có người sẽ vô đầu, còn người khác sẽ hút thuốc. Chưa biết chừng có kẻ còn ôm bụng. Oguri vừa nói vừa xoay tròn chiếc ghế đang ngồi. - Thôi, tóm lại là chưa thể kết luận gì vào lúc này. Không có chỗ cho bài của cậu đâu đấy. Rõ chưa nào? Cậu chưa quên bài học hai năm trước chứ. Dính dáng vào những chuyện kiểu ấy không thể bắt cần được. Cậu muốn viết thì cứ việc mà viết thôi. Rất có thể là như vậy. Rất có thể đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên đúng như lời của tổng biên tập. Nhưng lý giải sao cái nghiêng đầu nghi ngại của vị bác sĩ vào lúc cuối? Đáp lại câu hỏi của gã rằng, người ta có rút tóc mình một tiếng không rõ ràng. Nét mặt ấy nói lên rằng, ít nhất thì trong các bệnh nhân mà ông ta đã từng khám chưa có ca nào như thế. - Tôi hiểu. Lúc này, gã chỉ còn cách ngoan ngoãn thu bình. Khó mà có thể thuyết phục nổi tổng biên tập nếu không tìm thấy mối liên hệ khách quan giữa hai vụ tai nạn. Nếu không tìm ra, chừng ấy ta sẽ im lặng rút lui, Asakawa quyết định như thế.

4. Chương 04

Gác ống nghe lên và giữ nguyên tay ở tư thế ấy, Asakawa không buồn nhúc nhích. Cái cảm giác không thể chịu nổi khi gã nhớ lại giọng nói sắc mùi xu nịnh của mình hôm làm vừa lòng kẻ ở đầu dây bên kia. Thoạt đầu, kẻ đó nhận ống nghe từ tay thư ký với thái độ cực kỳ hống hách, nhưng sau khi nghe kỹ kế hoạch của gã, hẳn dần dịu giọng. Có lẽ lúc đầu hẳn nhằm tưởng đấy là một lời mời quảng cáo. Nhưng rồi bộ óc hẳn bắt đầu hoạt động rất nhanh, hẳn tính ngay được cái lợi rằng bài báo sẽ viết về hắn. Loạt bài phỏng vấn với tựa đề Top Interview bắt đầu được đăng tải từ tháng Chín, nhắm tới những vị giám đốc công ty đã tự mình dựng lên cơ nghiệp để viết về những gian truân và nỗ lực của họ. Đáng lẽ Asakawa phải lấy làm thỏa mãn khi đặt ống nghe xuống vì đã xin được cuộc hẹn, thế mà tâm trạng gã lại rất nặng nề. Gã biết trước rằng thứ nghe được từ cái tay mặt hạng ấy sẽ lại là những câu chuyện cũ rích kiểu như tôi đây đã phải khốn khó thế nào, đã vận dụng tài trí và nắm bắt cơ hội ra sao để có được thành công như ngày hôm nay vân vân và vân vân, và nó sẽ tiếp tục cho đến bất tận nếu gã không đứng dậy xin phép ra về. Gã ngán ngẩm. Gã thù kẻ nào đã đưa ra cái ý tưởng chết tiệt này. Mặc dù gã rất hiểu quảng cáo là cần thiết cho sự sinh tồn của một tờ tạp chí, và những bài báo kia sẽ có ích cho việc đó, nhưng gã chẳng mấy quan tâm được làm một công việc có nghĩa lý, chỉ vậy thôi. Thường thì những công việc không cần tới trí tưởng tượng có thể nhẹ nhàng về thể xác, nhưng sẽ nặng nhọc về tinh thần. Asakawa hướng tới phòng lưu trữ nằm trên tầng bốn. Tất nhiên gã cần một số tư liệu cho cuộc phỏng vấn ngày mai, nhưng còn có thứ khiến gã bận tâm hơn nhiều. Đó là mối liên hệ giữa hai vụ tai nạn. Một câu hỏi chợt nảy ra trong óc gã. Gã chưa biết phải bắt đầu từ đâu, nhưng nó đến đúng vào cái tích tắc mà gã vừa gạt giọng nói của tay giám đốc mặt hạng ra khỏi đầu mình. ... Có chắc là chỉ có hai cái chết bất ngờ không rõ nguyên nhân xảy ra vào lúc mười một giờ đêm ngày mùng 5 tháng Chín? Nếu không phải vậy, nghĩa là nếu có vụ tai nạn nào đó tương tự như thế xảy ra, thì xác suất của sự ngẫu nhiên gần như bị triệt tiêu. Asakawa quyết định kiểm tra lại các số báo ra vào đầu tháng Chín. Khi xem báo, thường thì gã đọc rất kỹ các mục kinh doanh, còn trang xã hội, gã chỉ lướt qua dòng tít rồi lật ngay sang trang khác, nên khả năng bỏ sót một điều gì đó là rất lớn. Linh cảm mách bảo gã thế. Nó luẩn quẩn trong đầu gã. Gã nhớ mang máng rằng cách đây chừng một tháng gã có bắt gặp một dòng tít khá lạ được đăng ở một góc rất nhỏ của trang xã hội. Bài báo ấy nằm ở góc dưới cùng bên tay trái... Gã chỉ còn nhớ vị trí của nó. Lúc ấy, gã có chú ý tới dòng tít khi lướt qua nó, nhưng

tiếng gọi cất ngang của tay phụ trách đã giật gã ra khỏi bài báo, và rồi, gã đã quên bằng mắt nó trong sự bộn bề của công việc. Asakawa bắt đầu từ tờ buổi sáng ra ngày mùng 6 tháng Chín. Gã hồi hộp như một đứa trẻ đi tìm kho báu vì tin chắc rằng mình sẽ lần ra manh mối. Không hiểu sao cái công việc ngồi lục lại đồng sách báo cách đây gần một tháng trong căn phòng lưu trữ tối tăm lại khiến gã hào hứng đến thế, thứ cảm giác mà cuộc phỏng vấn tay giám đốc vớ vẩn kia không thể đem đến. So với việc lao ra ngoài, tất bật gặp gỡ người này người nọ, thì công việc này hợp với gã hơn. Tờ buổi chiều phát hành ngày mùng 7 tháng Chín... bài báo cần tìm nằm ở đúng vị trí mà Asakawa đã nhớ. Bị đẩy xuống dưới đoạn tin về một vụ tai nạn trên biển làm ba mươi tư người chết, diện tích của nó trên trang báo nhỏ hơn gã tưởng tượng khá nhiều. Thế này thì bị bỏ qua cũng là dễ hiểu. Asakawa với lấy đôi kính gọng bạc rồi cúi sát mặt vào tờ báo và đọc kỹ từng câu, không để sót chữ nào. **HAI CÁI CHẾT KHÔNG BÌNH THƯỜNG CỦA MỘT ĐÔI TRAI GÁI TRẺ TRÊN XE Ô TÔ** Khoảng 6 giờ 15 phút sáng ngày mùng 7, một người lái xe tải hạng nhẹ đã tìm thấy xác chết của một đôi nam nữ trẻ trên băng ghế trước của chiếc xe bốn chỗ khi chiếc xe này đang đỗ tại khu đất trống ven đoạn tỉnh lộ đi qua Ashina, thị trấn Yokosuka. Người này đã báo tin cho cảnh sát Yokosuka. Qua kiểm tra biển số, cảnh sát xác nhận đôi trai gái thiệt mạng là một nam học sinh trường dự bị (19 tuổi) ở quận Shibuya, thành phố Tokyo và một nữ học sinh trường trung học nữ tư thực (17 tuổi) ở quận Isogo, Yokohama. Chiếc xe do nạn nhân nam thuê tại quận Shibuya vào buổi chiều hai ngày trước. Lúc được tìm thấy, chiếc xe đang bị khoá và chìa khoá vẫn cắm ở chế độ ignition (chế độ đánh lửa). Thời điểm tử vong theo suy đoán là vào khoảng nửa đêm ngày mùng 5 cho tới rạng sáng ngày hôm sau. Với tình tiết cửa kính xe đóng kín cảnh sát cho rằng các nạn nhân có thể đã chết ngạt do ngủ quên, và cũng không loại trừ khả năng đây là một vụ tự tử tập thể bằng thuốc, tuy nhiên nguyên nhân cái chết chưa được làm rõ. Cảnh sát không coi đây là một vụ giết người. Bài báo chỉ có vậy nhưng quả nhiên đã làm Asakawa phấn chấn. Trước hết, nạn nhân nữ trong vụ án rất giống với cô cháu gái Tomoko, cùng là học sinh tại một trường trung học nữ tư thực ở Yokohama và cùng mười bảy tuổi. Còn nạn nhân nam thuê xe ô tô thì giống hệt với cậu thanh niên tử nạn trước cửa ga Shinagawa, cùng là học sinh trường dự bị và cùng độ tuổi mười chín. Thời điểm tử vong cũng gần như đồng nhất. Thêm nữa, nguyên nhân của các cái chết đều không rõ ràng. Bốn cái chết này nhất định phải có một điểm chung mang tính quyết định. Để tìm ra nó chắc sẽ không mất nhiều thời gian đến vậy. Dù gì, gã cũng đang làm việc trong một hãng thông tấn lớn, thông tin thì gã không thiếu. Sao xong bài báo, gã định ghé qua toà soạn một lát. Với tâm trạng thoả mãn của một kẻ vừa đào trúng mỏ vàng vĩ đại, bước chân Asakawa mỗi lúc một nhanh hơn, gã thậm chí còn cảm thấy sốt ruột ngay cả khi chờ thang máy. Câu lạc bộ báo chí toà thị chính Yokosuka. Yoshino đang ngồi bên chiếc bàn chuyên dụng và lia bút trên những trang bản thảo. Nếu đường cao tốc không đến nổi đông thì đi từ trụ sở ở Tokyo tới đây chỉ mất chừng một giờ đồng hồ. Asakawa đến sau lưng Yoshino rồi cất tiếng. - Anh Yoshino. Gã không gặp mặt Yoshino đã một năm rưỡi nay. - Ái chà, Asakawa. Sao? Tiếng gọi nào đã đưa cậu tới cái xó Yokosuka này thế. Mà ngồi đi đã. Yoshino kéo chiếc ghế trống về phía Asakawa. Bộ mặt tua tủa những râu khiến người khác dễ có ấn tượng về một kẻ bất lịch sự, song ngược lại, Yoshino khá chu đáo. - Bạn chứ hả? - Vâng, cũng vậy. Asakawa biết Yoshino dạo vẫn còn làm ở ban xã hội, Yoshino vào ban đó trước Asakawa ba năm, năm nay ba mươi lăm tuổi. - Em hỏi ban tin tức của Yokosuka thì được biết anh đang làm ở đây, thế nên...- Sao? Định nhờ vả gì thẳng này? Asakawa chìa ra bài báo vừa copy lúc trước. Yoshino nhìn như dán mắt vào đó suốt một lúc lâu, lâu đến khác thường. Tự tay mình viết ra đáng lẽ chẳng cần đọc kỹ đến vậy cũng phải nắm được hết nội dung, đằng này Yoshino lại tập trung toàn bộ thần kinh vào đó, tới mức quên cả món lạc rang khoai khoai đang định đưa lên miệng. Anh ta thông thả nhâm nhi từng câu từng chữ, cứ như thể muốn tiêu hoá tất cả bọn chúng trong dạ dày. - Rồi, cậu muốn gì? Nét mặt Yoshino trở nên nghiêm túc. - À, em muốn hỏi kỹ thêm một chút. Yoshino đứng dậy. - Thế thì qua bên kia vừa uống trà vừa nói chuyện. - Anh có bận gì không? - Không sao, chuyện này thú vị hơn. Ngay cạnh toà thị chính có một cái quán nhỏ, cà phê ở đây hai trăm yên một cốc. Yoshino vừa ngồi vào chỗ liền ngoái ra quầy phục vụ gọi lớn: cho hai ly cà phê. Sau đó, anh ta quay lại và rướn sát người về phía Asakawa. - Cậu nghe này, tớ làm ở ban xã hội ngót nghét mười hai năm trời, trong mười hai năm ấy tớ đã từng gặp không biết bao nhiêu vụ án. Nhưng mà, thú thực, tớ chưa bao giờ gặp phải một vụ quái thế này đâu. Nói đến đây Yoshino nhấp một ngụm nước rồi tiếp tục. - Đây, Asakawa, hay là mình trao đổi nhá. Cậu đang làm ở toà soạn, sao lại biết vụ này mà điều tra? Chưa thể nhả ra vào lúc này được. Asakawa muốn đây là nguồn tin độc của gã. Nếu để lộ ột tay cáo già như Yoshino biết thì sớm muộn gã cũng sẽ bị hất cẳng và thành quả của gã sẽ đi đời. Asakawa tặc lưỡi nói dối. - Có gì ghê gớm đâu ông anh. Con nhóc chết trong vụ này là bạn của đứa cháu gái em, nó hỏi han nhiều quá nên nhân tiện xuống đây em định hỏi hộ nó một chút... Một câu nói dối non nghề. Sau thoáng lộ ra ánh mắt loé lên đầy nghi hoặc,

Yoshino giận dữ từ từ thu người lại. - Thật không đấy?- Anh thấy đấy, nó là nữ sinh cấp ba, bạn chết đã là cái gì ghê gớm lắm rồi, đằng này lại chết một cách bí ẩn như thế, đâm ra nó cứ hỏi này nọ... Anh giúp em đi. Cho em biết chi tiết một chút. - Rồi, cậu muốn biết những gì? - Sau đó có xác định được nguyên nhân cái chết không? Yoshino lắc đầu. - Chưa, họ nói rằng do tim ngừng đập đột ngột, nhưng tại sao nó xảy ra thì không ai biết. - Có dấu hiệu giết người không? Như là bị bóp cổ chẳng hạn? - Không hề. Không có vết bầm trên cổ. - Thế còn thuốc ngủ... - Có mở tử thi nhưng không phát hiện được gì. - Thế nghĩa là vụ án này vẫn chưa được giải quyết... - Thôi nào, giải quyết cái con khỉ. Có phải vụ án giết người đầu. Kết luận là tử bệnh, hoặc tử nạn, thế thôi. Đương nhiên cũng chả có tổ điều tra nào hết. Yoshino trả lời một cách cẩu thả và đang tựa mình vào lưng ghế. - Tại sao lại phải giấu tên nạn nhân? - Vị thành niên... Hơn nữa cũng có nghi vấn về một vụ tự tử tập thể. Nói đến đó, như chợt nhớ ra điều gì Yoshino bật cười rồi vươn người về trước. - Chẳng con trai ấy, quần bò và quần sịp của nó lúc đó đang tụt xuống quá đầu gối. Quần lót của đứa con gái cũng thế. - Nghĩa là chúng đang làm chuyện ấy? - Chưa đâu, đang chuẩn bị. Sắp đến màn kịch chính thì... Bốp! Yoshino vỗ hai tay vào nhau. - Có một cái gì đó đã xảy ra. Yoshino dùng thứ ngữ điệu đưa người nghe lên đến cao trào. - Đây Asakawa, nói thật đi. Cậu nắm được manh mối của vụ này rồi phải không... - ... - Tổ sẽ giữ bí mật. Đừng nghĩ tổ nặng tay trên của cậu. Chỉ vì tổ thấy quan tâm, thế thôi. Asakawa im lặng. - Tổ đang muốn nghe đến phát rồ cả người lên đây này. Gã thử nghĩ rồi, nhưng không được. Chưa nên tiết lộ vào lúc này. Tuy nhiên nói dối sẽ không qua được mắt Yoshino. - Anh Yoshino, cho em xin lỗi. Anh chờ thêm ít nữa được không. Em chưa thể nói được điều gì cả. Trong hai, ba hôm nữa em sẽ gọi cho anh, em hứa đấy. Về thất vọng hiện lên trên nét mặt Yoshino. - Chắc, cậu đã nói vậy thì thôi... Asakawa hướng ánh mắt đầy khấn khoản về phía Yoshino hòng giục anh ta tiếp tục câu chuyện. - Chỉ có thể phỏng đoán là đã có điều gì đó xảy ra. Làm sao mà một đôi trai gái lại chết ngạt đúng vào lúc định làm chuyện ấy? Có phải chuyện cười đầu nhé. Cũng có lập luận cho rằng đúng lúc ấy thì chất độc trong thuốc mà bọn chúng uống trước đó bắt đầu phát tác, nhưng lại không phát hiện thấy gì cả... Tất nhiên cũng có những loại độc được không phản ứng với các xét nghiệm, nhưng một đứa học sinh trường dự bị với một đứa học sinh trung học dễ đâu mà mua được những thứ như vậy. Yoshino nhớ lại địa điểm phát hiện ra chiếc xe. Vì anh ta đã đến đó nên ấn tượng đọng lại còn khá rõ ràng. Ven đoạn tỉnh lộ chưa trải nhựa chạy từ Ashina lên đỉnh Okusu có một bãi đất trống cây cối um tùm nằm lọt trong một khe núi nhỏ. Những người đi ngược lên núi có thể thoáng thấy đuôi xe của nạn nhân đậu thò ra ngoài. Thật không khó tưởng tượng tại sao cậu học sinh trường dự bị lại đậu xe ở một nơi như thế. Đoạn đường hầu như không có xe cộ qua lại vào ban đêm, cộng với tán cây trên núi xò ra che kín chẳng khác nào một mặt thất lý tưởng cho những cặp tình nhân ít tiền. - Rồi sao cậu biết không? Hai cái xác chết ấy, thằng con trai thì trong tư thế như cố ấn đầu mình vào giữa vô lăng và cửa kính, còn đứa con gái thì cố vùi đầu mình vào giữa ghế trước và cánh cửa xe. Chính mắt tổ chứng kiến cảnh hai cái xác được đưa ra khỏi xe. Lúc cánh cửa xe vừa bật mở thì mỗi cái xác liền đổ về mỗi phía. Cứ như ngay trước lúc chết chúng đã bị ép bởi một lực rất mạnh từ bên trong, rồi cứ như sức ép ấy vẫn còn nguyên ngay cả sau khi đã chết mười ba tiếng đồng hồ, chúng bật mạnh ra như có một lực đàn hồi lúc tay nhân viên điều tra mở cánh cửa. Mà cậu nghe này, kiểu xe ấy là kiểu hai cửa, nó được chế tạo để không thể khoá được cửa từ bên ngoài nếu để chìa khoá ở bên trong. Và chìa khoá thì vẫn cắm nguyên ở chế độ ignition (chế độ đánh lửa)...., cửa xe bị khoá... cậu có hiểu như thế là thế nào không? Nghĩa là chiếc xe giống như một mặt thất hoàn hảo. Khó có thể nghĩ tới một lực tác động từ bên ngoài. Còn nữa, cậu có biết khuôn mặt của bọn chúng trông thế nào không? Cả hai, đều sợ hãi cực độ. Hai bộ mặt biến dạng vì sợ. Yoshino ngừng một lát. Có tiếng nuốt nước bọt. Là của Asakawa hay Yoshino? - Cậu thử nghĩ coi. Nếu ta đặt giả thiết rằng có một con thú đáng sợ từ trong rừng lao ra, thế thì chúng phải nép vào nhau mới phải chứ. Cho dù thằng con trai không làm thế đi nữa thì đứa con gái nhất định sẽ sắp lại gần thằng con trai. Gì thì gì bọn chúng là người yêu cơ mà. Đằng này, cả hai đều cố dán lưng về phía cửa, cứ như muốn tránh thật xa nhau ra vậy. Yoshino giơ hai cánh tay lên trời. - Chịu chết, chẳng biết chuyện quái gì đang xảy ra nữa. Đáng lẽ bài báo này đã có một diện tích lớn hơn nếu không có vụ tai nạn ngoài khơi Yokosuka. Và như thế, chắc chắn nó đã biến thành một ô chữ suy luận dành cho những độc giả mê trò trinh thám. Nhưng... có một thứ không khí đang bao trùm lên những người có mặt ở hiện trường lúc ấy, kể cả đội điều tra. Bầu không khí ấy khiến chẳng một ai trong số họ dám nói ra, mặc cho nó đã bật lên đến cuồng hống, cái điều mà tất cả bọn họ đều đang cùng nghĩ tới. Chẳng ai tin một đôi trai gái lại có thể chết vào cùng một thời điểm vì bệnh tim kịch phát, song tất cả bọn họ đều tự thuyết phục mình bằng những căn cứ khoa học gượng gạo. Không nói ra không phải họ sợ bị kẻ khác nhạo báng là nhầm nhứ, phi khoa học; mà họ sợ một thứ gì đó khủng khiếp hơn, vượt qua cả sức tưởng tượng, sẽ tìm đến họ khi công nhận điều đó. Chỉ bằng, cứ vin vào một cách giải thích

khoa học, dù chẳng thuyết phục gì, lại hơn. Asakawa và Yoshino đồng thời thấy cái lạnh chạy dọc sống lưng. Cả hai đều đang nghĩ tới một điều. Sự im lặng hồi lâu giữa họ là để cùng xác nhận một dự cảm nào đó vừa loé lên trong trực giác. Sự việc chưa hề kết thúc, nó mới chỉ bắt đầu. Loài người, về căn bản, cho dù được trang bị một lượng kiến thức khoa học lớn đến đâu cũng vẫn sẽ tin rằng, có một dạng tồn tại nào đó không thể giải thích được bằng các phương pháp khoa học. - Lúc phát hiện ra xác chết, tay nạn nhân để ở đâu? - Asakawa dường đột hỏi. - Trên đầu..., à không, đúng hơn là hai bàn tay nạn nhân giống như đang ôm lấy mặt. - Có tự rút tóc mình không, như thế này này? Asakawa lấy tay bứt mớ tóc làm mẫu. - Nghĩa là sao? - Nghĩa là nạn nhân có vò đầu rồi rút tóc mình không? - Không, tớ nghĩ là không. - Vậy à. Anh Yoshino này, cho em xin tên và địa chỉ của hai nạn nhân được không? - Được chứ sao. Nhưng mà này ông mãnh, chớ quên lời hứa đấy. Nhìn Asakawa vừa cười vừa gật đầu, Yoshino đứng dậy, mạnh tới nỗi làm chiếc bàn rung lên và cà phê tràn cả ra đĩa. Suốt buổi nói chuyện, Yoshino chưa hề chạm môi tới chiếc cốc.

5. Chương 05

Asakawa định bụng sẽ tranh thủ những lúc rảnh rỗi để điều tra về bốn cái chết ấy, nhưng công việc ngập đầu khiến cho ý định của gã không được như mong đợi. Cứ như thế, một tuần trôi qua rồi một tháng mới bắt đầu, mùa thu mỗi lúc một thêm rõ nét, cả cái oi ả của tháng Tám mưa triền miên cùng cái nóng đậm dặt của tháng Chín như muốn giữ chân mùa hạ lại đều dần trở thành những ký ức xa xôi. Chẳng có gì xảy ra trong khoảng thời gian này. Suốt từ dạo ấy, gã để mắt tới mọi góc ngách của trang xã hội nhưng không bắt gặp thêm một vụ án nào tương tự. Hay là có điều gì đó rất đáng sợ đang tiến triển mà Asakawa không nhìn thấy? Tuy nhiên, càng lúc gã càng muốn tin rằng bốn cái chết có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên chứ chẳng có mối liên hệ nào cả. Gã cũng không gặp lại Yoshino. Có thể, Yoshino cũng không còn nhớ gì nữa. Bởi nếu nhớ, hẳn anh ta đã liên lạc với Asakawa. Mỗi lần thấy lòng nhiệt tình trong mình giảm sút, Asakawa thường lấy từ trong túi ra bốn lá bài để nhắc nhở mình rằng đó không thể là sự ngẫu nhiên. Trên từng lá bài, gã viết lên đó những chi tiết cần thiết như tên và địa chỉ của mỗi nạn nhân, còn khoảng trống bên dưới, gã dành để ghi chép những hoạt động từ tháng Tám đến tháng Chín hoặc tiểu sử của bốn nạn nhân và những thông tin khác thu thập được: LÁ BÀI THỨ NHẤT: OISHI TOMOKO Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1972 Học sinh lớp 12 trường Nữ sinh Tư thục Keisei, 17 tuổi Địa chỉ: 1-7 Motomachi, Honmoku, Quận Naka, TP. Yokohama Chết vào khoảng 11 giờ đêm ngày mùng 5 tháng Chín trong bếp tầng một tại nhà riêng trong lúc bố mẹ đi vắng. Nguyên nhân - suy tim cấp. LÁ BÀI THỨ HAI: IWATA SHUICHI Sinh ngày 26 tháng 05 năm 1971 Học sinh năm thứ nhất trường Dự bị Eishin, 19 tuổi Địa chỉ: 1-5-23 Nishi-nakanobu, Quận Shinagawa Chết do ngã xe vào lúc 10 giờ 54 phút tối ngày mùng 5 tháng Chín tại ngã tư trước cửa ga Shinagawa. Nguyên nhân - nhồi máu cơ tim. LÁ BÀI THỨ BA: TSUJI HARUKO Sinh ngày 12 tháng 01 năm 1973 Học sinh lớp 12 trường Nữ sinh Tư thục Keisei, 17 tuổi Địa chỉ: 5-19 Mori, Quận Isogo, TP. Yokohama Chết vào khoảng từ nửa đêm ngày mùng 5 tháng Chín cho tới rạng sáng hôm sau trong xe ô tô, đoạn ven tỉnh lộ dưới chân núi Okusu. Nguyên nhân - suy tim cấp. LÁ BÀI THỨ TƯ: NOMI TAKEHIKO Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1970 Học sinh năm thứ hai trường Dự bị Eishin, 19 tuổi Địa chỉ: 1-10-4 Uehara, Quận Shibuya Chết vào khoảng từ nửa đêm ngày mùng 5 tháng Chín cho tới rạng sáng hôm sau trong xe ô tô, đoạn ven tỉnh lộ dưới chân núi Okusu. Nguyên nhân - suy tim cấp. Oishi Tomoko và Tsuji Haruko là bạn cùng trường trung học, Iwata Shuichi và Nomi Takehiko là bạn cùng trường dự bị, điều này đã rõ ràng khỏi phải xác minh. Thêm nữa, việc Tsuji Haruko và Nomi Takehiko đi chơi bằng xe hơi tới núi Okusu, Yokosuka đêm ngày mùng 5 tháng Chín là bằng chứng nói lên rằng, hai đứa trẻ này nếu không yêu nhau thì ít ra cũng là một cặp chơi bời. Qua dò hỏi, gã cũng nghe trong đám bạn bè của Tsuji Haruko đồn rằng cô nàng có giao du với một cậu học sinh trường dự bị. Chỉ có điều, gã chưa biết chúng quen nhau từ bao giờ và như thế nào. Theo cách đó, đương nhiên sẽ có một câu hỏi được đặt ra: phải chăng Oishi Tomoko và Iwata Shuichi cũng yêu nhau? Tuy nhiên gã tìm kiếm mãi mà chưa thấy bằng chứng nào xác nhận điều này. Hoặc giả cũng có thể Oishi Tomoko và Iwata Shuichi chưa gặp nhau bao giờ. Vậy thì sợi dây liên hệ giữa chúng rốt cuộc nằm ở đâu? Không thể phủ nhận mối quan hệ quá mức gần gũi giữa bốn đứa trẻ này cho dù có đặt giả thiết rằng kẻ sát nhân giấu mặt chọn các nạn nhân một cách ngẫu nhiên. Hay là bốn nạn nhân bị giết vì một bí mật mà không ai ngoài bọn chúng biết?... Không, Asakawa

thử tư duy khoa học hơn một chút. Có thể bốn nạn nhân đã nhiễm phải một loại virus tấn công vào tim ở cùng một nơi và vào cùng một thời điểm. ... Vỡ vãn. Asakawa lắc đầu trong lúc vẫn bước đi. ... Có hay không một loại virus gây suy tim cấp? Virus, virus! Asakawa vừa bước lên cầu thang vừa lẩm bẩm từ đó hai lần. Thế rồi gã đổi ý, gã thấy trước hết cần phải dùng phương pháp khoa học để giải thích. Gã quyết định đặt giả thiết rằng có sự tồn tại của một loại virus gây ra bệnh tim kịch phát. Nó có vẻ thực tế hơn giả thiết về một sức mạnh siêu nhiên, và lại đỡ lo bị chê cười nếu đem kể với người khác. Cho dù loại virus này hiện nay chưa được tìm thấy trên trái đất thì cũng không thể loại bỏ khả năng nó trú ngụ trong một tảng thiên thạch vừa mới rơi xuống từ vũ trụ. Hoặc rất có thể nó đã rò rỉ ra từ một chương trình phát triển vũ khí sinh học. Phải rồi, trước hết gã sẽ thử coi đó là một chủng virus. Tất nhiên, như thế cũng không giúp gã trả lời được tất cả những điểm nghi vấn. Tại sao cả bốn nạn nhân đều chết với vẻ mặt hãi hùng đến thế? Tại sao Tsuji Haruko và Nomi Takehiko lại chết trong tư thế như cố muốn tránh xa nhau trong một chiếc xe chật hẹp như thế? Tại sao khi khám nghiệm tử thi lại không phát hiện ra điều gì? Nếu đặt giả thiết rằng có việc rò rỉ vũ khí sinh học thì nghi vấn thứ ba sẽ được giải quyết rất đơn giản. Đó là do lệnh cấm tiết lộ thông tin đã được ban ra. Nếu suy luận theo giả thiết này thì rõ ràng đây là loại virus không lây truyền qua không khí vì không thấy xuất hiện thêm nạn nhân nào nữa. Nó là chủng virus lây qua đường máu giống AIDS hay là một chủng rất khó lây? Và chi tiết quan trọng nhất là bốn nạn nhân đã nhiễm nỏ đâu? Gã cần phải một lần nữa rà soát lại hoạt động của bọn trẻ suốt từ tháng Tám đến tháng Chín để tìm ra thời gian và địa điểm cùng lúc có mặt cả bốn đứa. Nhưng không hề đơn giản khi mà tất cả các đương sự đều đã bị bịt miệng. Nếu đó là bí mật chỉ của bốn đứa trẻ và không một ai kể cả cha mẹ và bạn thân của chúng biết được thì chẳng còn cơ hội nào dành cho gã. Nhưng, chắc chắn, vào một thời gian nào đó, ở một địa điểm nào đó, bốn đứa đã từng chung nhau một thứ gì đó. Ngồi xuống trước máy đánh chữ, Asakawa tạm thời gạt lũ virus không rõ chân tướng ấy ra khỏi đầu mình. Gã rút cuốn sổ ghi chép và nhanh chóng tổng hợp lại nội dung đoạn băng cassette phỏng vấn ban nãy. Gã phải hoàn tất bài báo trong ngày hôm nay. Vì ngày mai, Chủ nhật, gã sẽ cùng với Shizu, vợ gã, tới chơi nhà bà chị vợ Oishi Yoshimi. Gã muốn tận mắt nhìn thấy hiện trường nơi Tomoko thiệt mạng và tự mình cảm nhận lấy bầu không khí ấy nếu nó vẫn còn ở đó. Chuyến đi Honmoku lần này còn là dịp để an ủi người chị gái vừa mất đi đứa con duy nhất nên Shizu đồng ý ngay, nhưng tất nhiên cô không hề biết dụng ý thật của chồng. Asakawa bắt đầu gõ lên bàn phím trong khi đề cương của bài báo chưa kịp định hình hẳn trong đầu.

6. Chương 06 - Part 01

Đã một tháng rồi Shizu, vợ Asakawa, mới gặp lại cha mẹ. Kể từ sau ngày đứa cháu ngoại Tomoko chết đi, cứ đến ngày nghỉ hai ông bà lại từ Ashikaga lên Tokyo động viên con gái. Mãi hôm nay Shizu mới biết việc đó. Lòng cô đau nhói khi nhìn thấy cha mẹ già với nỗi buồn khắc sâu trên gương mặt tiêu tụy. Trước chuyện này, hai ông bà có ba đứa cháu: Tomoko, con gái của người chị cả Yoshimi; Keinichi, con trai của người chị thứ Kazuko; và Yoko, con gái của vợ chồng Asakawa. Ba cô con gái, mỗi người sinh cho ông bà một đứa cháu thật ra không phải là nhiều. Vì là đứa cháu đầu tiên nên mỗi lần gặp Tomoko, hai ông bà lại vui cười đến nhăn nhoe cả mặt và chiều cháu hết mức. Nhìn sự buồn rầu khôn tả ấy, cô không biết nỗi đau của vợ chồng anh chị với của cha mẹ, nỗi đau nào lớn hơn. ... Một đứa cháu lại có ý nghĩa lớn đến vậy ư? Năm nay vừa bước sang tuổi ba mươi, Shizu cố gắng thấu hiểu nỗi đau của người chị bằng cách thử đặt mình vào hoàn cảnh đó. Tuy nhiên, dù sao đi nữa, Yoko mới có một tuổi rưỡi, không thể đem so sánh với Tomoko đã gần mười bảy tuổi. Shizu không thể hình dung được, tình yêu sẽ lớn lên như thế nào theo năm tháng. Đã quá ba giờ chiều, cha mẹ Shizu chuẩn bị trở về Ashikaga. Shizu rất lấy làm lạ. Một ông chồng cứ mở miệng ra là than bện sao bỗng nhiên lại rủ vợ đến thăm nhà chị gái? Hôm tổ chức lễ tang, chồng cô còn chẳng thể tham dự vì phải viết bài cho kịp hạn nộp. Hơn nữa, đã sắp đến giờ chuẩn bị bữa tối rồi mà chẳng buồn ra về. Chồng cô mới gặp Tomoko một đôi lần, chắc chắn chưa bao giờ nói chuyện thân mật với nhau, vậy thì không thể nào lại bịn rịn thương tiếc đến nỗi khó rời xa như vậy. - Anh này, mình chuẩn bị về thôi... Shizu vỗ nhẹ đầu gối và nói nhỏ vào tai Asakawa. - Yoko có vẻ buồn ngủ rồi đấy. Hay là nhờ anh chị để nó ngủ ở đây một lúc. Vợ chồng Asakawa mang con gái đi theo. Bình thường thì giờ này là khoảng thời gian ngủ trưa của cô bé. Quả thực là mí mắt của Yoko đã sắp nhắm lại rồi. Thế nhưng nếu để con bé

ngủ ở đây, vợ chồng cô sẽ phải lưu lại căn nhà này thêm hai tiếng nữa. Cô không biết phải nói gì trong hai tiếng ấy với vợ chồng người chị vừa mất đi đứa con gái độc nhất. - Để nó ngủ trong tàu điện cũng được chứ sao? - Shizu hạ thấp giọng. - Lên tàu nó quấy lắm, lần trước phải khổ với nó rồi, anh chịu thôi. Mỗi lần buồn ngủ ở chỗ đông người là Yoko lại quấy khóc không sao dỗ dành được. Cô bé vùng vẫy chân tay, la hét ầm ĩ khiến vợ chồng gã rất khó xử. Cách tốt nhất là nựng khéo cho cô bé ngủ, chứ mà nạt nộ thì chẳng khác nào đổ dầu vào lửa. Những lúc ấy, ánh mắt của mọi người xung quanh luôn khiến Asakawa mất bình tĩnh, gã nín lặng với bộ mặt giận dữ như thể kẻ bị quấy rầy nhiều nhất chính là bố mẹ con bé vậy. Bởi Asakawa thấy ghê tởm vì những tia nhìn đầy trách móc của các hành khách khác. Còn Shizu, vốn rất yếu đuối, cũng chẳng dám nhìn khuôn mặt chồng đang run lên. - Anh đã nói thế thì thôi... - Vậy thì nhờ anh chị ấy cho nó ngủ trưa trên tầng hai một lát. Yoko đang ngủ lơ mơ trong lòng mẹ. - Để anh lên đặt nó.
Asakawa vừa vuốt má con gái bằng mu bàn tay vừa nói. Là một kẻ hiếm khi chăm sóc trẻ nhỏ, lời nói ấy phát ra từ miệng Asakawa có âm hưởng gì đó rất lạ. Hay gã đã thay đổi tâm tính sau khi nhìn thấy nỗi đau của một người mẹ mất con? - Hôm nay anh sao thế... Chẳng bình thường chút nào. - Không sao, nó sẽ ngủ ngay thôi, đưa đây cho anh. Shizu truyền con gái cho chồng. - Giá mà hôm nào cũng được thế này thì tốt. Lúc đưa từ lòng mẹ sang tay bố, Yoko hơi nhũn mảy, nhưng chưa kịp khóc thì cô bé đã chìm ngay vào giấc ngủ. Asakawa ẵm con lên tầng hai. Tầng hai gồm có hai căn phòng kiểu Nhật và một căn phòng kiểu Âu mà Tomoko đã ở lúc trước. Gã khẽ đặt Yoko lên tấm nệm trong căn phòng kiểu Nhật quay ra hướng Nam. Chẳng cần phải nằm cạnh con bé, nó đã chìm sâu vào giấc ngủ với tiếng thở nhẹ nhàng. Asakawa khẽ rời khỏi căn phòng kiểu Nhật, gã vừa nghe ngóng động tĩnh bên dưới vừa bước vào phòng Tomoko. Gã thấy hơi có lỗi về hành vi xâm phạm cõi riêng tư của người quá cố. Bình thường gã đâu có vậy. Nhưng vì một mục đích lớn lao, và để vạch mặt cái ác, gã không còn cách nào khác. Gã thấy hổ thẹn về gã, kẻ đang định hợp thức hoá hành động của mình bằng những lý do này nọ. Gã đang biện hộ: chú không có ý định viết báo, chú chỉ đang đi tìm những thứ chỉ cho chú biết địa điểm và thời gian mà bốn đứa cháu đã cùng có mặt, tha lỗi cho chú nhé. Asakawa mở ngăn kéo bàn. Những thứ văn phòng phẩm mà một nữ sinh trung học thường dùng đang nằm đó ngăn nắp. Có ba bức ảnh, một chiếc hộp nhỏ, một phong thư, một quyển sổ ghi chép, và bộ kim chỉ. Liệu bố mẹ con bé có động vào chúng sau khi con bé chết? Không, không có vẻ gì là như thế. Con bé chắc là một người thích sạch sẽ. Giá kể mà tìm được một thứ gì đó giống như nhật ký là nhanh nhất. Ngày x, tháng x, ở xxx, mình đã cùng với Tsuji Haruko, Nomi Takehiko, Iwata Shuichi... Giá mà tìm thấy một vài dòng ghi chép như thế. Asakawa nhanh chóng lật giở những cuốn vở viết lấy từ giá sách. Ở tít trong hộc ngăn kéo gã tìm thấy một quyển nhật ký trông rất nữ tính, nhưng chỉ có mấy trang được viết gọi là, hơn nửa ngày tháng ghi trên đó cách nay đã khá lâu. Trong chiếc kệ đặt cạnh bàn không có sách, thay vào đấy là một cái tủ trang điểm bé bé với hoạ tiết hình hoa màu đỏ. Gã rút ngăn kéo. Rất nhiều đồ trang sức rẻ tiền. Dễ thấy con bé hay làm mất đồ vì chẳng còn mấy đôi hoa tai đủ bộ. Trên chiếc lược bỏ túi còn vương vài sợi tóc. Lúc gã mở chiếc tủ đựng quần áo được bắt chặt vào tường, một mùi nữ sinh trung học xông lên mũi. Những tấm áo liền váy và váy ngắn có hoa văn nhiều màu ken dày trên mắc. Bố mẹ người đã mất chưa biết phải xử lý ra sao với những bộ quần áo còn vương mùi cô con gái độc nhất. Asakawa lắng tai nghe động tĩnh bên dưới. Rủi mà bị bắt gặp ở đây thì không biết vợ chồng người chị sẽ nghĩ gì về gã. Không có tiếng động. Đường như vợ gã và vợ chồng người chị đang mải chuyện. Asakawa lục tìm từng chiếc túi. Khăn tay, cuống vé xem phim, giấy gói kẹo cao su. Gã sờ thấy băng vệ sinh và ví đựng vé tháng trong cái sắc. Gã nhòm vào trong ví. Một vé tháng đi tuyến Yamate-Tsurumi, một thẻ học sinh, và một thẻ hội viên. Có tên người trên tấm thẻ. Nonoyama XX. Hừm, hai chữ sau đọc là gì nhỉ? Yuki hay Yuuki? Gã không thể đoán được đó là tên đàn ông hay đàn bà. Tại sao lại có một tấm thẻ mang tên người khác ở chỗ này? Có tiếng bước chân đi lên cầu thang. Asakawa cất tấm thẻ vào túi, rút ra chiếc vé vào ví rồi đóng tủ lại. Gã vừa ra đến hàng lang thì cũng là lúc Yoshimi lên đến nơi. - Tầng hai có nhà vệ sinh không chị? Asakawa làm ra vẻ như đang ngó nghiêng tìm kiếm, tuy hơi thái quá. - Ở cuối hàng lang ấy chú ạ. Người chị không hề tỏ ý nghi ngờ. - Yoko ngủ ngoan không? - Dạ, cháu ngủ rồi. Làm phiền anh chị quá.
- Chú nói gì thế. Người chị vợ khẽ cúi đầu, áp tay lên đai tóc rồi bước vào căn phòng kiểu Nhật. Vào tới toilet, Asakawa lấy tấm thẻ ra xem. Thẻ Hội viên Câu lạc bộ Pacific Resort. Đây là tên của tấm thẻ. Phía dưới là họ tên, số hiệu hội viên của Nonoyama XX, và ngày hết hạn. Gã lật mặt sau. Có năm mục cần lưu ý, tên và địa chỉ công ty. Công ty cổ phần Pacific Resort, 3-5 Kojimachi, quận Chiyoda, Tokyo, Tel (03) 261-4922. Nếu tấm thẻ này không phải là đồ nhặt được hay đánh cắp của ai thì có lẽ Tomoko đã mượn nó từ một nhân vật có cái tên Nonoyama. Để làm gì? Tất nhiên là để được sử dụng Khu nghỉ dưỡng Pacific Resort rồi. Nhưng khu nghỉ dưỡng đó ở đâu và Tomoko đã sử dụng nó vào thời gian nào? Không thể dùng điện thoại của nhà chị vợ, Asakawa viện cớ đi mua thuốc rồi chạy ra bộ điện thoại công cộng trước nhà.

Gã quay số. - Vâng, Pacific Resort xin nghe. - Giọng một cô gái trẻ. - Xin lỗi, cô có thể làm ơn cho tôi biết những khu nghỉ dưỡng chấp nhận thẻ hội viên của công ty được không? Vẫn chưa thấy câu trả lời của cô gái. Có lẽ số lượng những khu nghỉ dưỡng như thế nhiều quá nên không thể giải đáp hết bằng miệng. - À, như thế này đi, cho tôi hỏi những khu có thể nghỉ lại một đêm nếu đi từ Tokyo... Asakawa nói thêm. Vì nếu cả bốn đứa trẻ đều cùng vắng nhà hai hoặc ba đêm liền thì chắc chắn người lớn sẽ để mắt tới. Gã không phát hiện thấy gì trong suốt cuộc điều tra vừa rồi hẳn là vì chúng đã đến một nơi mà chỉ cần ngủ lại một đêm. Bởi nếu chỉ một đêm, chúng có thể nói dối bố mẹ là tới ngủ ở nhà bạn mà không bị lộ. - Thưa quý khách, nếu vậy quý khách có thể tới tổ hợp nghỉ dưỡng Pacific Land của chúng tôi ở Nam Hakone. Cô gái trả lời ngắn gọn. - Cụ thể là công ty có những dịch vụ giải trí gì? - Vâng, chúng tôi có sân tennis, sân golf, khu thể thao ngoài trời và cả bể bơi nữa ạ. - Thế còn chỗ nghỉ? - Vâng, chúng tôi có khách sạn và khu biệt thự gỗ cho thuê Villa Log Cabin. Chúng tôi sẽ gửi thông tin chi tiết tới quý khách nếu quý khách quan tâm. - Được như thế thì tốt quá. Asakawa đóng vai một vị khách, bằng cách ấy gã có thể moi thông tin một cách dễ dàng. - Thế người bình thường có thể thuê khách sạn hoặc biệt thự ở đây được không? - Dạ, được ạ. Tuy nhiên chúng tôi sẽ tính tiền phòng theo mức giá không ưu đãi. - Vậy à. Thôi được, vậy cô cho tôi xin số điện thoại ở đó đi, tôi sẽ thử tới đó xem sao. - Quý khách có thể đăng ký đặt phòng tại chỗ chúng tôi. - À không, cô cho tôi xin số đi, vì có thể trong lúc lái xe qua đó tôi sẽ bất ngờ ghé vào... - Xin quý khách chờ một lát. Trong lúc chờ đợi, gã chuẩn bị sẵn cây bút bi và cuốn sổ ghi chép. - Quý khách đã có giấy bút chưa ạ? Cô gái trở lại ống nghe và đọc số điện thoại hai lần. Có cả thấy mười một con số vì mã vùng khá dài. Gã nhanh nhẹn ghi lại. - Cô cho tôi hỏi thêm là ngoài khu đó ra còn có khu nào khác không? - Chúng tôi còn có hai khu giải trí tổng hợp tương tự như thế ở hồ Hamana và Hamajima thuộc tỉnh Mie. Xa quá! Đám học sinh trung học và trường dự bị làm sao có đủ tiền đi đến chỗ đó. - Tôi hiểu, các khu nghỉ dưỡng của công ty đều nhìn ra Thái Bình Dương đúng như tên gọi cô nhỉ. Sau đó cô gái bắt đầu hồ hởi giải thích rằng nếu trở thành hội viên của Câu lạc bộ Pacific Resort thì sẽ được hưởng những ưu đãi tuyệt hảo như thế nào. Asakawa nghe lấy lệ một lát trước khi cắt ngang:- Cảm ơn cô, tôi sẽ xem trong tờ giới thiệu của công ty sau. Cô gửi cho tôi theo địa chỉ này nhé. Asakawa đọc địa chỉ rồi gác máy. Kể mà dư giả tiền bạc thì có khi mình cũng đăng ký hội viên, trong lúc nghe cô gái nọ giới thiệu Asakawa bắt đầu nghĩ thế thật. Yokoi đã ngủ được hơn một giờ, ông bà ngoại cũng đã về Ashikaga. Shizu đang đứng trong bếp rửa bát hộ chị, Yoshimi lại sắp bị những ý nghĩ đau khổ giày vò. Asakawa cũng háng hái phụ giúp việc dọn dẹp bát đĩa ngoài phòng khách. - Anh này hôm nay lạ thật đấy. - Shizu nói trong khi vẫn không ngừng tay. - Cho con ngủ, phụ giúp việc bếp núc. Hay là thay đổi tâm tính rồi đấy? Giá mà lúc nào cũng được như thế thì tốt.

7. Chương 06 - Part 02

Asakawa đang mãi nghĩ ngợi, gã không muốn bị quấy rầy. Gã muốn vợ gã im miệng đi đúng như cái tên của cô (Shizu trong tiếng Nhật có nghĩa là im lặng). Cách tốt nhất để đàn bà khỏi mở miệng là không trả lời.- À này, trước lúc đặt nó, anh đã đóng bím chưa đấy? Để nó tè dầm ra nhà người khác là phiền lắm. Asakawa chẳng thèm để ý, gã nhìn khắp một lượt trong bếp. Tomoko chết ở đây. Nghe nói mảnh thủy tinh của chiếc cốc vỡ và nước Coca văng đầy trên sàn. Rất có thể đúng lúc Tomoko lấy chai Coca từ tủ lạnh ra và định uống thì đám virus nọ tấn công. Asakawa mở tủ lạnh và thử bắt chước đúng như những gì Tomoko đã làm. Gã tưởng tượng ra cái cốc và giả vờ uống. - Anh này... làm cái gì đấy? Shizu há hốc mồm nhìn chồng. Asakawa vẫn tiếp tục. Gã vừa giả bộ uống vừa quay lại đằng sau. Quay lại, trước mặt gã là cánh cửa kính ngăn cách bếp với phòng khách. Trên đó, bóng đèn huỳnh quang chỗ bồn rửa bát đang hắt ánh. Có lẽ tại trời vẫn sớm, phòng khách còn nhiều ánh sáng nên trên khung cửa kính chỉ có bóng của chiếc đèn huỳnh quang chứ không thấy rõ nét mặt những người trong bếp. Giả sử phòng khách tối đen còn bên này có ánh sáng, phải rồi, giống Tomoko đã đứng đây tới hôm đó... thì chắc chắn, cánh cửa kính sẽ thành một tấm gương soi rõ mọi vật trong bếp. Nó sẽ phản chiếu khuôn mặt biến dạng vì sợ hãi của Tomoko. Asakawa chợt cảm thấy tấm kính tựa như kẻ ghi lại tất cả những gì đã xảy ra. Sự giằng co giữa ánh sáng và bóng tối sẽ biến tấm kính trở nên trong suốt hoặc thành một tấm gương. Đúng lúc Shizu định chạm vào vai Asakawa, đang giựt mặt mình vào ô cửa kính như bị thôi miên, thì có tiếng trẻ con khóc vọng xuống từ tầng hai. Yokoi vừa tỉnh giấc. - Ôi, Yokoi dậy rồi đấy. Shizu lau bàn tay ướt vào khăn. Nhưng tiếng khóc nghe

sao rợn người, chẳng giống tiếng khóc của một đứa trẻ mới thức giấc. Shizu tắt tả chạy lên. Yoshimi vào bếp thay Shizu rửa nốt chỗ bát đĩa. Asakawa lấy ra tấm thẻ hội viên. - Chị này, em nhặt được nó dưới chân đàn piano. Asakawa thản nhiên nói như vậy và chờ phản ứng của Yoshimi. Cô nhận lấy tấm thẻ rồi lật mặt sau lên xem.- Lạ thật đấy, sao lại có cái này nhỉ. Yoshimi cau mày khó hiểu. - Hay là cháu Tomoko mượn của bạn? - Nhưng chị chưa từng nghe thấy cái tên Nonoyama này bao giờ. Chẳng lẽ trong đám bạn nó lại có ai tên như vậy? Yoshimi gật đầu không nói. Rồi cô đi ra vì chợt có tiếng gọi của người chồng từ phòng khách. Người bố mất con ngồi quỳ trước bàn thờ còn mới, miệng đang lẩm bẩm điều gì đó với tấm di ảnh. Giọng nói nghe vui vẻ đến giật mình khiến Asakawa trở nên u uẩn. Con người đó đang muốn phủ nhận hiện thực. Asakawa chỉ còn biết cầu nguyện để hai người họ có thể vượt qua. Có một điều này mà Asakawa biết chắc. Là nếu quả thật nhân vật có cái tên Nonoyama cho Tomoko mượn thẻ hội viên thì chắc chắn nhân vật này phải liên lạc với Tomoko để đòi lại tấm thẻ ngay sau khi biết tin cô chết. Nhưng mẹ Tomoko không hề biết gì. Đương nhiên là không có chuyện Nonoyama quên tấm thẻ. Cho dù là thẻ hội viên gia đình mượn của bố mẹ thì cũng không thể làm mất rồi lờ đi được, vì họ đã phải trả cả một đồng tiền hội phí cho nó. Lý giải sao đây? Asakawa bèn suy luận thế này. Nonoyama đã ột trong ba người còn lại, nghĩa là Iwata, Tsuji, Nomi mượn tấm thẻ. Tuy nhiên vì một lẽ nào đó mà tấm thẻ đã rơi vào tay Tomoko và không ai biết. Nonoyama liên lạc với bố mẹ người đứng ra mượn thẻ. Bố mẹ người này đi tìm trong đồng đồ đạc của con nhưng không thấy. Tất nhiên rồi, vì tấm thẻ đang ở đây. Theo hướng đó, biết đâu gã lại chẳng có được địa chỉ của Nonoyama nếu liên lạc với ba gia đình kia? Cần phải gọi điện ngay trong tối nay. Bằng cách ấy mà không tìm được manh mối gì thì gần như có thể loại trừ khả năng tấm thẻ đã cung cấp một địa điểm chung cho cả bốn đứa. Nhưng dù sao gã cũng muốn gặp và hỏi chuyện Nonoyama. Còn một cách cuối cùng là gã sẽ lần ra địa chỉ từ số hiệu hội viên của Câu lạc bộ Pacific Resort. Gã biết không dễ gì lấy được thông tin đó từ phía công ty, nhưng vô tình dày có móng tay nhọn, gã sẽ sử dụng những mối quen biết trong làng báo. Anh ơi... anh ơi... Ai đó đang gọi gã, tiếng gọi từ khá xa. Ấy là tiếng vợ gã đang ríu lại cùng với tiếng con khóc. - Anh ơi, lên đây đi. Asakawa choàng tỉnh. Bất chợt, gã chẳng còn biết vừa rồi mình đã nghĩ những gì. Không hiểu sao tiếng khóc của con bé nghe lạ quá. Càng lên đến gần gã càng cảm thấy vậy. - Chuyện gì thế? Asakawa nói như trách vợ. - Lạ quá, cứ như nó bị làm sao ấy. Nó khóc chẳng giống bình thường gì cả. Hay là bị ốm? Asakawa áp tay lên trán con. Không sốt. Nhưng bàn tay nhỏ bé của nó đang run. Con run truyền ra khắp người, thỉnh thoảng tấm lưng lại giật mạnh. Mặt cô bé tím tái, đôi mắt nhắm nghiền. - Nó bị thế này từ bao giờ? - Chắc là lúc tỉnh dậy nó không thấy ai ở bên cạnh. Lúc tỉnh dậy, con bé thường hay khóc khi không thấy mẹ. Nhưng hề được mẹ bế lên là nó nín ngay. Trẻ con khóc khi muốn nói điều gì đó. Yoko định nói gì... Đó không phải là cách nó làm nũng. Nó đang nắm chặt hai bàn tay nhỏ xíu vào nhau, giờ lên trước mặt... Nó sợ. Phải rồi, nó luôn gào khóc khi quá sợ. Yoko đang ngoảnh mặt đi, nó hơi xoè nắm đấm đang bầu chặt và cổ chỉ lên phía trên. Asakawa nhìn theo hướng ấy. Ánh mắt gã bắt gặp chiếc cột. Gã đưa mắt lên cao hơn. Trên đó, cách trần nhà ba mươi phân là chiếc mặt nạ hình quỷ Hannya cỡ lớn. Con bé sợ mặt nạ quỷ? - Hoá ra tại cái đó. Asakawa hắt hàm chỉ. Cả hai người cùng nhìn chiếc mặt nạ, rồi từ từ quay sang nhau. - Quái lạ, chẳng lẽ nó biết sợ quỷ? Asakawa đứng dậy tháo chiếc mặt nạ trên cột xuống và úp lên nóc tủ. Làm thế này Yoko sẽ không nhìn thấy nó nữa. Đúng lúc ấy, tiếng khóc im bật.- Lạ thật, Yoko biết sợ quỷ cơ đấy. Thở phào vì hiểu ra nguyên do, Shizu vui vẻ cọ má vào mặt con. Có cái gì đó mà Asakawa vẫn chưa hiểu. Nhưng gã không muốn ở lại căn phòng này thêm nữa. - Thôi, mình về sớm đi. - Asakawa giục vợ. Xế chiều, vừa từ nhà Oishi về, Asakawa liền lần lượt gọi điện cho gia đình Tsuji, Nomi, Iwata để hỏi xem có ai trong số người quen của con cái họ hỏi tới tấm thẻ kia không. Cuối cùng khi gọi tới nhà Iwata, bà mẹ đã nói một mạch với gã rằng: "Có một cậu tự xưng là bạn học khoá trên của nó ở trường trung học gì đó gọi điện đến, bảo hôm trước có cho nó mượn cái thẻ hội viên, hôm nay gọi điện để xin lại... Nhưng tôi tìm khắp phòng nó rồi mà không thấy, đang chẳng biết phải ăn nói làm sao với người ta". Nhờ vậy mà gã lập tức lấy được số điện thoại và có thể gọi ngay cho Nonoyama. Nonoyama nói rằng cậu ta gặp Iwata ở Shibuya vào Chủ nhật tuần cuối cùng của tháng Tám và đã cho Iwata mượn thẻ hội viên, đúng như những gì gã nghĩ. Cậu ta còn kể Iwata có bảo rằng nó sẽ đi nghỉ cùng với một con bé học sinh trung học nó đang tán tỉnh. "Sắp hết kỳ nghỉ hè đến nơi rồi, không chơi tới bởi một phút cuối thì em chịu không học cho ra hồn được đâu ông anh ạ." Nonoyama bật cười khi nghe Iwata nói vậy. "Thằng khỉ, học sinh trường dự bị mà cũng đòi có nghỉ hè." Chủ nhật tuần cuối cùng của tháng Tám là ngày 26, nên nếu chúng đi chơi và nghỉ lại đâu đó thì sẽ là vào một trong các ngày 27, 28, 29, 30. Vì sang tháng Chín cả trường dự bị và trường trung học đều đã bước vào học kỳ mới. Chắc là mệt mỏi vì đi xa cả ngày nên Yoko và Shizu đều lập tức ngủ rất say. Gã nghe thấy tiếng thở khe khẽ của hai mẹ con lúc áp tai vào cửa buồng ngủ. Chín giờ tối... đây là khoảng thời gian thư thái đối với Asakawa. Nếu vợ con không đi ngủ thì gã chẳng kiếm đâu được

một khoảnh yên tĩnh để làm việc trong căn hộ chung cư bé tẹo này. Asakawa lấy bia từ tủ lạnh và rót vào cốc. Mùi vị của bia hôm nay rất đặc biệt. Rõ ràng là gã đã tiến được một bước dài nhờ tìm thấy tấm thẻ hội viên. Khả năng bốn đứa trẻ, gồm cả Iwata, sử dụng khách sạn hoặc biệt thự cho thuê ở khu nghỉ dưỡng Pacific Resort vào một trong các ngày 27, 28, 29, 30 của tháng Tám là cực kỳ cao. Nhưng trong số các khu nghỉ dưỡng, biệt thự gỗ cho thuê Villa Log Cabin tại Pacific Land ở Nam Hakone là đáng chú ý nhất. Xét về khoảng cách, không đâu lý tưởng bằng Hakone, hơn nữa, không thể có chuyện một nhóm học sinh trung học ít tiền mà lại dám nghỉ ở một khách sạn hạng sang. Cho nên, theo lẽ thường hẳn là bọn chúng sẽ dùng thẻ hội viên để nghỉ ở một biệt thự cho thuê rẻ tiền. Giá thuê một căn biệt thự cho hội viên ở đó là năm nghìn yên, tính ra mỗi đứa chỉ cần góp vào hơn một nghìn yên là đủ. Gã đã có số điện thoại của khu Villa Log Cabin trong tay. Asakawa đang đặt cuốn sổ ghi chép trên bàn. Cách nhanh nhất là gọi điện đến lễ tân để kiểm tra xem có nhóm bốn người nào với cái tên Nonoyama đã từng nghỉ ở đây không. Tuy nhiên, có gọi điện thì cũng đòi nào họ chịu trả lời. Người quản lý ở những khu biệt thự trong các câu lạc bộ resort vốn được huấn luyện rất kỹ càng nên đương nhiên họ sẽ coi việc giữ kín bí mật của khách hàng là nghĩa vụ. Và dù có chứng minh mình là phóng viên của một tờ báo lớn và nói rõ mục đích của cuộc điều tra thì cũng không bao giờ họ tiết lộ cho gã biết. Hay là mình sẽ liên lạc với phân xã ở đó để nhờ một tay luật sư cánh hữu yêu cầu họ cho xem sổ đăng ký thuê phòng, Asakawa nghĩ. Trong những trường hợp như thế này, chỉ có cảnh sát và luật sư là có quyền yêu cầu người quản lý cho xem sổ. Gã có thể đóng giả, nhưng nếu bị lộ thì sẽ rất phiền tới công ty. Thôi, cứ chính danh là an toàn và chắc chắn nhất. Chỉ có điều, nếu nhờ luật sư thì sẽ phải mất ít nhất ba đến bốn ngày. Mà Asakawa thì không đợi được lâu thế. Gã muốn biết ngay bây giờ. Sự háo hức muốn làm sáng tỏ vụ án sôi sục đến mức gã không thể chịu đựng nổi khoảng thời gian ba ngày. Rốt cuộc, cái gì đang chờ gã ở phía trước? Nếu đúng là bốn đứa trẻ đã nghỉ lại một đêm tại khu Villa Log Cabin ở Pacific Land Nam Hakone vào cuối tháng Tám và đó chính là nguyên nhân cho những cái chết bí ẩn ấy, thì rốt cuộc điều gì đã xảy ra? Virus, virus. Gã thừa hiểu virus chỉ là cách nói cứng gã dùng để thoát khỏi áp lực về một thứ gì thần bí. Ở một mức độ nào đấy, sẽ là hợp lý khi lấy sức mạnh khoa học để đối chọi lại với sức mạnh siêu nhiên. Người ta không thể bàn về một thứ không biết bằng thứ ngôn từ mà người ta không biết. Người ta phải diễn đạt cái thứ không biết ấy bằng một ngôn từ mà người ta biết. Asakawa nhớ lại tiếng khóc của Yoko. Chiều hôm nay, tại sao khi nhìn thấy mặt nạ hình quỷ con bé lại sợ hãi đến vậy? Trên xe điện về nhà, Asakawa hỏi vợ. - Này, có phải em dạy cho Yoko biết về quỷ không? - Ý anh là sao? - Nghĩa là em đã bao giờ chỉ cho nó xem con quỷ trên tranh và dạy rằng nó rất đáng sợ chưa? - Không, làm gì có... Cuộc trò chuyện chỉ diễn ra có vậy. Shizu chẳng nghĩ ngợi gì cả. Nhưng Asakawa thì nghĩ ngợi. Nỗi sợ ấy là nỗi sợ khi bản năng bị chạm đến. Nó khác với nỗi sợ có được qua dạy bảo và kinh nghiệm. Ngay từ thời vượt người nguyên thủy, con người đã luôn sống với những nỗi sợ. Sấm sét, giông bão, thú rừng và bóng tối... Vì vậy, một đứa trẻ sẽ sợ hãi ngay lần đầu tiên khi nó tiếp xúc với sấm sét, ấy là nỗi sợ của bản năng. Chỉ có điều sấm sét thì thực sự tồn tại, còn ma quỷ... Gã tra từ điển quốc ngữ, ở đó định nghĩa rằng "Quỷ là quái vật hoặc linh hồn người chết chỉ có trong tưởng tượng". Nếu Yoko sợ quỷ vì bộ mặt dữ tợn thì chắc chắn nó cũng phải sợ khi nhìn thấy mô hình con Godzilla chứ. Thực ra Yoko đã từng nhìn thấy Godzilla trong khung kính vào một lần đi mua sắm. Đó là một mô hình được làm rất tinh xảo. Chỉ có điều thay vì sợ, mắt con bé ánh lên thích thú và nhìn mãi không thôi. Phải giải thích việc này như thế nào? Godzilla, nói gì thì nói, rõ ràng là một kiểu quái vật trong tưởng tượng. Vậy thì tại sao nó lại sợ quỷ... Phải chăng quỷ là thứ chỉ có riêng ở Nhật Bản. Không, phương Tây cũng có một loại tương tự như thế: ác quỷ... Gã bỗng thấy bia không còn ngon như cốc đầu tiên. Liệu Yoko còn sợ thứ gì khác? Phải rồi, bóng tối. Con bé sợ nhất bóng tối. Nó không bao giờ dám vào trong phòng một mình nếu không có điện. Bóng tối là một thứ có thật đối lập với ánh sáng. Giờ này, trong căn buồng tối, Yoko đang ngon giấc giữa vòng tay mẹ.

8. Chương 07

Thứ Năm, ngày 11 tháng Mười Asakawa phải tăng tốc độ cần gạt nước vì mưa mỗi lúc một mau. Thời tiết ở Hakone rất thất thường. Dưới Odawara trời vẫn nắng, song càng lên cao không khí càng ẩm ướt và đến đỉnh đèo thì một cơn mưa dữ dội ập đến. Gã đã gặp chuyện này một vài lần. Nếu là ban ngày thì gã còn có thể phần nào dự đoán được thời tiết trên núi dựa vào những đám mây bao lấy đỉnh Hakone. Nhưng ban đêm, gã chẳng thấy gì ngoài bóng tối phía sau ánh đèn pha. Mãi đến khi dừng xe lại và ngẩng nhìn lên gã mới nhận ra bầu trời đầy sao đã biến mất. Lúc gã lên tàu ở Tokyo, phố xá bắt đầu chìm trong mờ tỏ. Tối ga Atami, lúc thuê xe gã vẫn còn thấy bóng trăng ẩn hiện qua những kẽ mây. Thế mà bây giờ, những

giọt nước nhỏ li ti phát phơ trước ánh đèn pha đã biến thành cơn mưa thật sự, quất thẳng vào kính trước. Bảng đồng hồ điện tử phía trên công-tơ-mét hiển thị con số 19:32. Asakawa nhắm tính quãng đường thời gian cho tới lúc này. Gã lên tàu ở Tokyo lúc 17:16 và tới ga Atami lúc 18:07. Ra khỏi cửa soát vé và làm xong thủ tục thuê xe lúc 18:30. Mua hai hộp mỳ cốc, một chai Whisky loại nhỏ ở chợ và thoát ra khỏi khu nội thị toàn đường một chiều vào lúc 19:00. Đường hầm dài xuyên qua rừng núi đá Tanna bắt đầu hiện ra trước mắt gã trong ánh đèn vàng nhấp nháy. Đi hết đường hầm ra tới tỉnh lộ Atami-Kannami là sẽ thấy biển chỉ dẫn lối vào Pacific Land Nam Hakone. Vào tới bên trong tiếng gió rít bên thành xe nghe khác hẳn. Cùng lúc, màu da gã, chiếc ghế bên cạnh, tất cả mọi thứ trong xe đều bị nhuộm vàng bởi ánh đèn màu cam, gã bỗng thấy bồn chồn. Gã sờn gai ốc. Không có bóng xe nào chạy ngược lại, tiếng càn gạt nước ken két miết vào mặt kính trước. Gã ngắt công tắc càn gạt nước. Gã sẽ tới đó trước tám giờ. Đường vắng tanh vậy mà gã không hề có ý định tăng ga. Tự nhiên, trong vô thức, gã thấy sợ phải đi đến đó. Tấm bảng chỉ dẫn lối vào Pacific Land Nam Hakone được dựng trên một sườn núi. Không đèn nê-ông quảng cáo, chỉ có tấm bảng chắn với những vệt sơn đen. Vì thế, nếu bỏ lỡ cái tích tắc đèn pha chiếu vào tấm biển, bất kỳ ai cũng có thể chạy tuột qua. Asakawa cho xe rẽ sang trái và leo lên con đường núi chạy giữa những mảnh ruộng bậc thang. Quá nhỏ so với một lối vào khu nghỉ dưỡng. Gã thấy hơi lo lắng; không khéo lại là đường cụt. Gã cài số thấp và leo một cách chậm rãi vì nhiều đoạn cua gấp mà đèn đường thì không có. Cũng chẳng còn khoảng trống nào để tránh nếu có xe ngược chiều chạy lại. Mưa đã tạnh tự lúc nào. Bây giờ Asakawa mới nhận ra điều đó. Thời tiết giữa sườn Đông và sườn Tây của dải núi đá Tanna thật trái ngược nhau. Song đó không phải là đường cụt, nó chạy dài mãi lên trên. Hai bên đường bắt đầu lác đác xuất hiện những ngôi biệt thự đang rao bán. Rồi đột nhiên, cảnh vật hoàn toàn thay đổi, đường mở thành làn đôi, mặt đường tốt hơn và hai bên được trang hoàng bằng những hàng đèn. Sự biến đổi ấy khiến Asakawa kinh ngạc. Gã đã vào đến Pacific Land, khắp nơi là những đồ trang trí xa xỉ. Con đường nhỏ chạy xuyên qua ruộng vừa rồi là sao? Con đường vốn hẹp lại càng hẹp hơn bởi lá ngô và đám lau sậy cao ngút đầu xoè ra từ hai phía làm gã thấy bồn chồn với ý nghĩ: rất có thể nó đang chờ mình ở khúc cua kế tiếp. Đối diện với bãi đậu xe rất rộng là toà nhà ba tầng, ở đó có trung tâm thông tin và nhà hàng. Asakawa dừng xe ngay trước sảnh lớn và bước vào trong. Gã nhìn đồng hồ: vừa tám giờ, đúng như dự tính. Có tiếng đập bóng từ đâu đó vọng lại. Phía dưới trung tâm là sân quần vợt, có mấy đôi nam nữ đang hào hứng chơi tennis trong ánh đèn vàng vọt. Thật lạ, cả bốn sân đều đang được sử dụng. Tám giờ, thứ Năm, một ngày thượng tuần tháng Mười, Asakawa không thể hiểu nổi thần kinh của những kẻ đã tới tận đây để chơi tennis vào giờ này. Dưới sân tennis, ở mãi đằng xa, có thể nhìn thấy ánh đèn đêm từ Manj Mishima và Numazu hắt tới. Và khoảng tối phía xa hơn nữa, đậm đặc như hắc ín, là vịnh Tago-no-Ura. Bước vào trung tâm, ngay trước mặt gã là nhà hàng. Gã có thể nhìn thấy mọi thứ bên trong nhà hàng vì nó được làm bằng kính. Asakawa lại một lần nữa phải kinh ngạc. Nhà hàng đóng cửa lúc tám giờ, vậy mà các thực khách, đa phần là các gia đình và những nhóm toàn phụ nữ, vẫn còn quá nửa. Chuyện quái gì thế nhỉ, gã chau mày khó hiểu. Đám người này từ đâu đến? Gã không sao lý giải nổi. Khó mà tin được rằng bọn họ đã tới đây bằng con đường mà gã vừa đi qua. Biết đâu đấy, con đường mà gã đi qua chỉ là đường tắt, chứ thực ra còn có con đường khác sáng sủa và rộng rãi hơn? Nhưng khi chỉ đường đến Pacific Land, cô lễ tân đã chẳng nói thể qua điện thoại là gì. “Quý khách cứ đi theo tỉnh lộ Atami-Kannami, được nửa đường thì rẽ trái và leo hết con đường núi là tới.” Asakawa đã đi đúng như vậy. Không thể có con đường nào khác. Asakawa bước vào nhà hàng dù biết đã hết giờ đón khách. Dưới ô cửa kính cực lớn là thảm cỏ được cắt tỉa khéo léo tạo thành một sườn dốc mềm mại đổ về phía thành phố trong đêm. Gã đoán rằng người ta cố tình giảm lượng ánh sáng trong phòng để các vị khách có thể ngắm cảnh đêm được đẹp hơn. Gã níu lấy một người bồi bàn đi lại gần phía gã để hỏi đường tới Villa Log Cabin. Anh ta chỉ ra sảnh chính, chỗ ban nãy gã vừa bước vào.

- Anh rẽ phải theo con đường đó, đi thêm hai trăm mét nữa thì tới phòng quản lý.
- Có bãi đậu xe không?
- Bãi đậu xe ở ngay trước phòng quản lý. Đơn giản chỉ có vậy. Chỉ cần đi thẳng và không rẽ vào đây là tự nhiên sẽ tới. Nhưng tại sao gã lại bị thu hút bởi toà nhà đây về hiện đại này, và tại sao gã lại sốt sắng đi vào nhà hàng? Gã phần nào có thể phân tích được tâm lý ấy của mình: vì bằng cách đó gã cảm thấy yên lòng. Suốt dọc đường, bóng dáng những căn nhà gỗ nhỏ tắm tối tách biệt với thế giới hiện đại, tưởng như có thể là bối cảnh hoàn hảo cho bộ phim Thứ Sáu ngày 13, luôn choán lấy tâm trí gã, nhưng ở đây, gã không thấy khung cảnh nào như thế. Và đứng trước bằng chứng nói lên rằng sức mạnh của khoa học hiện đại cũng đang có mặt nơi đây khiến gã thấy vững tâm. Duy có một điều làm gã băn khoăn, ấy là sự kinh khủng của con đường từ chân núi lên đây, và mặc vậy, vẫn có rất nhiều kẻ đang vui thú với quần vợt và say sưa ăn uống trên đỉnh núi này. Gã không hiểu tại sao gã lại băn khoăn về điều ấy. Song, gần như chắc chắn, gã không hề cảm thấy những người ở đây đang sống. Sân tennis và nhà hàng đông đúc như thế, hẳn

là Asakawa sẽ nghe thấy những tiếng chuyện trò vui vẻ sau bữa tối vọng ra từ vài căn biệt thự. Gã đã hy vọng thế. Nhưng, khi đứng trên bãi xe và nhìn xuống tận đáy dốc, gã cũng chỉ đếm nổi sáu trong số mười ngôi biệt thự gỗ được xây dựng giữa rừng trên một sườn dốc thoải thoải. Xa hơn nữa, chỉ có bóng đêm dày đặc của cánh rừng vì ánh đèn đường không đủ sức chiếu tới, và lại cũng chẳng có lấy một ngọn sáng nào thoát ra từ các căn phòng. B-4, nơi gã sẽ nghỉ lại đêm nay nằm đúng trên cái ranh giới sáng tối ấy và tất cả những gì mà gã có thể thấy được là phần trên của cánh cửa chính. Asakawa vòng ra đằng trước, mở cửa và bước vào phòng quản lý. Có tiếng ti vi nhưng không có người. Người quản lý đang ngồi trong căn phòng kiểu Nhật nằm sâu bên tay trái nên không để ý thấy Asakawa vừa vào. Gã không biết bên trong đó ra sao vì vướng chiếc quầy. Có vẻ như người quản lý đang xem một bộ phim nước ngoài chứ không phải một chương trình truyền hình, lời thoại bằng tiếng Anh cùng với khuôn hình đang rung rinh phản chiếu lên cánh cửa tủ trước mặt gã. Có rất nhiều những cuộn băng video nằm trong vỏ được xếp kín trên chiếc tủ bắt chặt vào tường. Asakawa tì tay lên quầy và cất tiếng gọi. Ngay lập tức một người đàn ông xấp xỉ lục tuần thò cổ ra và cúi chào: “Ồ, xin mời vào!” Đây chắc hẳn là người đàn ông đã xuất trình sổ đăng ký thuê phòng theo yêu cầu điều tra của luật sư và ban tin tức Atami... Nghĩ vậy, Asakawa nở một nụ cười thân mật. - Cháu là Asakawa, có đặt phòng ở đây. Người đàn ông mở sổ kiểm tra. - Đúng rồi, B-4. Nhờ anh viết tên và địa chỉ vào đây cho. Asakawa điền tên thật của mình vào. Gã không còn cầm tấm thẻ hội viên nữa vì vừa gửi trả cho Nonoyama ngày hôm qua. - Có một mình thôi à? Người quản lý ngược nhìn Asakawa một cách lạ lùng. Trước nay chưa có ai nghỉ một mình ở đây bao giờ. Nếu chỉ có một mình và không phải hội viên thì nghỉ ở khách sạn sẽ kinh tế hơn. Người quản lý đưa cho gã hai tấm chăn rồi quay lại phía chiếc tủ. - Nếu anh thích thì có thể mượn một cuốn. Có đủ các chủ đề ăn khách đấy. -Ồ, bác cho thuê cả băng video cơ à? Asakawa đưa mắt điểm qua các tựa phim trong đồng băng xếp kín cả một mặt tường. Cuộc truy tìm rương thánh tích (Raiders of the Lost Ark), Chiến tranh giữa các vì sao (Star Wars), Trở lại tương lai (Back to the Future), Thứ Sáu ngày 13 (Friday the 13th)... , toàn các bộ phim ăn khách nước ngoài, chủ yếu là thể loại khoa học giả tưởng, phim mới cũng nhiều. Tới Villa Log Cabin này hẳn là toàn bọn trẻ. Chẳng có bộ phim nào làm gã thấy quan tâm. Hơn nữa, gã đến đây vì công việc. - Tiếc thật, cháu nhiều việc quá. Asakawa nhắc chiếc máy chữ xách tay đang để trên bàn lên cho người quản lý xem. Có vẻ như vì thế mà ông ta đã hiểu ra tại sao gã lại đến đây có một mình. - Trong phòng có đầy đủ đồ làm bếp chứ ạ? - Asakawa hỏi. - Vâng, anh có thể dùng bất cứ thứ gì. Hỏi vậy thôi, chứ Asakawa chỉ cần một chiếc siêu đun nước nóng để pha mì cốc là đủ. Người quản lý hướng dẫn Asakawa đường đi đến ngôi biệt thự B-4 trong lúc gã cầm lấy chăn cùng với chìa khoá và đang định bước ra ngoài. Rồi ông ta nói với gã bằng một vẻ lịch sự kỳ lạ: “Mong quý khách thấy thoải mái như ở nhà.” Trước khi chạm tay vào nắm cửa, Asakawa lấy đôi găng tay cao su đã chuẩn bị trước ra và xỏ vào. Chúng như tấm bùa hộ mạng bảo vệ gã khỏi lũ virus giấu mặt và làm yên lòng gã. Asakawa mở cửa, bật công tắc cạnh lối vào, bóng đèn 100 ốt chiếu sáng cả căn phòng khách rộng thênh thang. Từ giấy dán tường, thảm trải sàn, ghế sofa cho bốn người, ti vi, cho đến bộ bàn ăn, mọi thứ trong phòng đều còn mới và được bài trí một cách hợp lý. Asakawa bỏ giày và bước vào trong. Phòng khách quay mặt ra ban công, tầng một và tầng hai mỗi tầng có một phòng kiểu Nhật rộng vừa phải. Quả thật sự rộng rãi ấy là quá xa xỉ nếu chỉ dành ột người. Gã kéo chiếc rèm đăng ten đồng thời mở cánh cửa kính để không khí lùa vào. Căn phòng quá sạch sẽ, trái hẳn với những gì gã mong đợi. Biết đâu gã sẽ phải ra về mà chẳng kiếm được manh mối nào. Ý nghĩ ấy bất chợt đến trong đầu gã. Asakawa bước vào căn phòng kiểu Nhật kế bên phòng khách và mở tủ hộc. Chẳng có gì. Gã cởi sơ mi và quần dài rồi mặc một chiếc áo giéc-xi và quần thể thao. Gã treo bộ đồ thay ra vào tủ hộc. Gã đi lên tầng hai, bật đèn trong căn phòng kiểu Nhật. Mình chẳng khác gì một đứa trẻ con, gã tự cười. Gã nhận thấy gã đã bật tất cả mọi nguồn sáng có thể được ở trong phòng. Sau khi phòng đã đủ sáng, gã rón rén mở cửa toilet. Gã vẫn để cánh cửa hơi hé trong lúc kiểm tra bên trong. Gã nhớ lại tính nhát ma hồi nhỏ của mình. Vào đêm mùa hè, gã không bao giờ dám đi vệ sinh một mình, gã luôn để cửa toilet mở hé và nhờ bố ngồi trông ở ngoài. Bên kia tấm kính mờ là buồng tắm. Buồng tắm ngăn nắp, không có hơi nước, cả bồn tắm và bồn rửa mặt đều khô ráo. Chắc chắn là lâu rồi không có khách đến đây. Gã định tháo găng tay cao su nhưng mồ hôi làm nó dính chặt vào tay không sao cởi ra được. CƠn gió mang theo hơi lạnh của cao nguyên thổi vào phòng làm tấm rèm lay động. Asakawa lấy đá trong tủ lạnh cho vào đầy cốc. Gã mở chai whisky mua trước lúc tới đây và rót chừng phân nửa. Sau đó, gã định pha thêm với một chút nước máy, nhưng sau một thoáng chần chừ, gã khoá miệng vùi lại và tự thuyết phục mình rằng, gã thích uống đặc hơn. Gã không dám đưa bất cứ thứ gì trong ngôi nhà này vào miệng. Chỉ có đá là gã không đề phòng vì tin rằng: vi sinh vật không thể chịu được nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. Asakawa ấn mình thật sâu xuống ghế sofa và bật ti vi. Có tiếng hát của một ca sỹ mới nổi. Giờ này, Tokyo cũng đang phát chương trình đó. Asakawa chuyển kênh.

Gã điều chỉnh âm lượng vừa đủ mặc dù không hề có ý định xem, rồi lấy chiếc máy quay phim ra và đặt lên bàn. Gã muốn ghi lại tất cả nếu có chuyện bất thường xảy ra. Asakawa tợp một ngụm hết cốc whisky. Gã cảm thấy bình tâm đôi chút. Sau đó, một lần nữa, Asakawa sắp xếp lại mọi diễn biến cho đến lúc này trong đầu. Nếu đêm nay gã không thu hoạch được gì thì nghĩa là bài báo gã định viết sẽ bế tắc. Nhưng biết đâu như thế lại chẳng tốt hơn. Không thu hoạch được manh mối nào nghĩa là gã sẽ không bị nhiễm loại virus đó. Gã có vợ có con, gã không muốn chết theo một cách khác thường. Asakawa gác chân lên bàn. ... Này, mi đang đợi gì thế? Không sợ ư? Không sợ thật đấy chứ? Thôi nào, cẩn thận kéo thần chết tới bây giờ.

9. Chương 08

Asakawa căng thẳng nhìn quanh, gã không sao có thể cố định ánh mắt vào một điểm trên tường. Vì gã sợ nếu nhìn lâu, mọi tương tượng trong đầu gã sẽ hiện ra trước mặt. Từ bên ngoài, gió lạnh thổi vào. Gã khép cửa và nhìn rất nhanh ra ngoài trời tối lúc kéo rèm. Đằng trước là bờ mái của ngôi biệt thự B-5, cái bóng của nó tạo thành một quang tối đen đặc. Cả sân tennis và nhà hàng đều đông người. Nhưng tại sao lại chỉ có mình Asakawa ở đây? Kéo rèm xong gã ngó đồng hồ. Tám giờ năm mươi sáu phút. Gã mới ở trong căn phòng này chưa đầy ba mươi phút. Vậy mà gã có cảm giác như đã một tiếng trôi qua. Chỉ ngủ lại đây thôi hẳn là chẳng có gì nguy hiểm. Gã cố gắng nghĩ như vậy để trấn an mình. Vì tính ra khu Villa Log Cabin hoạt động cũng đã được nửa năm, trong nửa năm ấy tất phải có rất nhiều người đến nghỉ tại ngôi biệt thự B-4 này. Nhưng đâu phải tất cả những người đến nghỉ tại đây đều thiệt mạng. Cho tới lúc này, theo gã biết, mới chỉ có bốn đứa trẻ đó. Không loại trừ khả năng còn có những nạn nhân khác nếu điều tra kỹ hơn, nhưng hiện tại thì không. Tóm lại, vấn đề không ở chỗ chúng đã nghỉ lại đây, mà ở chỗ chúng đã làm một điều gì đó. ... Vậy thì chúng đã làm những gì? Rồi Asakawa thay đổi một chút cách đặt vấn đề. ... Không, mà là điều mà chúng có thể làm được trong căn nhà này là gì? Cả toilet, buồng tắm, tủ hộc và tủ lạnh đều không có dấu vết. Giả sử rằng chúng có để lại dấu vết đi chẳng nữa thì chắc người quản lý gã gặp ban này đã dọn đi mất rồi. Nếu vậy, thay vì ngồi đây thong thả uống whisky, gã nên đi gặp người quản lý thì sẽ được việc hơn. Cốc thứ nhất đã cạn. Cốc thứ hai gã chỉ rót một ít. Gã không muốn bị say mềm. Gã pha thật nhiều nước, lần này là nước máy. Có vẻ như giác quan cảnh báo nguy hiểm của gã đã phần nào tê liệt. Tự trách mình ngu xuẩn vì đã đến đây, Asakawa gỡ kính, vớt nước rửa mặt và nhìn mình trong gương. Gã nhìn thấy một khuôn mặt bệnh hoạn. Hay là gã nhiễm virus rồi? Gã nốc cạn cốc rượu vừa pha rồi rót thêm cốc nữa. Trở vào từ phòng ăn, Asakawa phát hiện ra một quyển sổ trên chiếc kệ dưới máy điện thoại. Kỷ niệm những chuyến đi, đó là dòng chữ trên bìa. Gã lật giở. Chủ nhật, mừng 7 tháng Tư Nonko sẽ chẳng bao giờ quên ngày hôm nay. Tại sao à? B-í-m-ậ-t. Yuichi thật tuyệt vời, hihi NONKO Loại sổ kiểu này thường hay thấy xuất hiện trong các nhà nghỉ rẻ tiền để khách có thể ghi lại những kỷ niệm hay cảm tưởng của mình về chuyến đi. Trang tiếp theo là một bức vẽ chân dung bố mẹ, nét vẽ hơi nguệch ngoạc, có lẽ là của một cậu bé đi nghỉ cùng gia đình. Bức tranh đề ngày 14 tháng Tư, nghĩa là vào thứ Bảy. bố béo phì này mẹ béo phì này vì thế con cũng béo phì ngày mười bốn tháng bốn Asakawa giở tiếp. Có một trang nào đó ở phía dưới cứ chực kênh lên, nhưng gã vẫn tuân tự lật giở từng tờ. Gã sợ nếu không xem hết gã sẽ bỏ sót điều gì đó. Có thể thấy khách thường đến đây nghỉ vào các thứ Bảy trước dịp nghỉ hè, tuy nhiên gã không dám chắc vì tất nhiên, có nhiều khách hàng chẳng viết gì. Vào hè, khoảng cách giữa các ngày ghi trong sổ cũng thu hẹp dần, càng về cuối tháng Tám càng có nhiều lời than thở vì mùa hè sắp đi qua. Chủ nhật, ngày 20 tháng Tám Ôi, thế là hết hè. Chả có gì thú vị. Có ai giúp tôi không? Có ai cứu vớt kẻ đau buồn khốn khổ này không? Tôi sở hữu một xe máy 400cc. Đẹp trai bất ngờ. Hàng tốt giá rẻ đây. A.Y Chẳng khác nào một đoạn quảng cáo tìm bạn tầm thứ. Đại loại, các ý tưởng đều có điểm nào đó rất chung. Kẻ đi cùng bạn tình thì muốn chia sẻ kỷ niệm đó với người khác, còn kẻ đơn độc một mình thì bày tỏ ước muốn có người làm bạn. Nhưng gã đọc mãi mà không thấy chán. Kim giờ của chiếc đồng hồ cuối cùng cũng chỉ đến con số chín. Trang tiếp theo. Thứ Năm, ngày 30 tháng Tám Hù! Ta báo trước. Những kẻ yếu tim chớ nên xem cái này. Sẽ hối hận đấy. Khả khả khả.. S.I Chỉ có vậy. Ba mươi tháng Tám là buổi sáng đêm bốn đứa trẻ ngủ lại đây. Còn S.I hẳn là tên viết tắt của Iwata Shuichi. Trong số những lời lẽ ghi ở đây, chỉ có trang này là khác. Như thế nghĩa là sao? “Chớ nên xem lại cái này?” Vậy cái này rốt cuộc là gì? Asakawa gấp sổ lại rồi nhìn sang bên mép. Có một nếp gấp kênh lên thành khe hở nhỏ. Asakawa thò ngón tay vào và mở ra... “Hù! Ta báo trước. Những

kẻ yếu tim chó nên xem cái này. Sẽ hối hận đấy. Khả khả khả. S.I.”, dòng chữ ấy đập vào mắt gã. Tại sao luôn có một lực khiến cho nó tự mở ra? Rất có thể bọn trẻ đã chặn một vật gì đó lên trên, Asakawa suy luận. Và do đã thành nếp, nên lúc nào nó cũng chực mở ra. Và vật mà bọn chúng dùng để đặt lên trên ấy không phải cái gì khác mà chính là cái này. Asakawa tìm kiếm xung quanh, rồi lục lọi mọi góc ngách của chiếc kệ để điện thoại. Không có gì. Đến cả một cây bút chì cũng không thấy. Asakawa quay lại ghế sofa và gỡ tiếp. Ngày sau đó là Chủ nhật, mừng 1 tháng Chín. Không có nội dung gì đặc biệt nên khó đoán được nhóm sinh viên nghỉ lại ngày hôm đấy có xem cái này hay không. Những trang tiếp theo cũng không thấy có bút lục nào liên quan tới cái này, mặc cho gã đã tìm rất kỹ. Asakawa gấp cuốn sổ lại và châm thuốc. Nội dung của cái này nhất định phải rất đáng sợ nếu căn cứ vào dòng chữ “Những kẻ yếu tim chó nên xem cái này”. Gã mở một trang bất kỳ trong cuốn sổ rồi để nhẹ tay lên. Cần phải có một vật-gì-đó đủ nặng để thắng được lực gấp của giấy. Nếu chỉ là một hoặc hai bức ảnh ma thì không thể có được sức nặng ấy. Hay là một cuốn tạp chí, hoặc một cuốn sách? Dù gì thì cũng là một thứ cần phải xem. Có lẽ mình nên đi hỏi người quản lý xem ông ta có tìm thấy thứ gì mà khách để lại trong phòng vào ngày 30 tháng Tám không, Asakawa nghĩ. Liệu ông ta còn nhớ hay không? Nếu là một thứ gì đó khác thường và gây ấn tượng mạnh thì ắt hẳn ông ta phải nhớ. Bất chợt, một chiếc đầu quay băng đập vào mắt gã lúc gã định đứng lên. Tivi vẫn đang bật, trên màn hình là cảnh một nữ diễn viên nổi tiếng đang ôm máy hút bụi và chạy theo chồng. Có vẻ như một đoạn quảng cáo đồ điện gia dụng. ... Đúng vậy, nếu là một cuộn băng thì vừa đủ nặng. Vẫn ngồi yên, Asakawa dập thuốc. Bộ sưu tập băng video mà gã thấy trong phòng quản lý khi nãy vụt hiện lên trong đầu. Rất có thể bọn chúng tình cờ xem được một bộ phim kinh dị đáng sợ nào đó và muốn giới thiệu cho những người khác cùng xem. Nếu chỉ có vậy... khoan đã, nếu chỉ có vậy tại sao Iwata Shuichi không viết rõ tên của bộ phim? Không ai lại dùng một danh từ chung kiểu như cái này để nói về một bộ phim cụ thể nào đó, như Thứ Sáu ngày 13 chẳng hạn. Và hơn nữa, đâu cần phải đặt cái này lên trên quyển sổ. “Cái này” hẳn là thứ-gì-đó không có tên riêng mà bắt buộc phải gọi bằng cái này. ... Hướng này liệu có đáng để lần theo không? Không một may mắn, vậy thì có mất gì đâu nếu cứ thử triển khai giả thiết ấy, còn hơn là ngồi nghĩ ngợi ở đây. Asakawa bước ra ngoài, xuống khỏi những bậc thềm bằng đá và đẩy cửa phòng người quản lý. Cũng giống như lúc trước, không có bóng dáng của người quản lý ở sau quầy, chỉ có tiếng tivi vọng ra từ bên trong. Có lẽ, người đàn ông này sau khi nghỉ việc ở một công ty ngoài thành phố, muốn sống nốt phần đời còn lại giữa chốn thiên nhiên nên đã chọn công việc làm người quản lý ở một khu nghỉ dưỡng, nhưng công việc thực sự quá buồn tẻ khiến ông ấy chỉ còn biết tìm vui trong những cuộn băng video... Đây là cách giải thích của Asakawa về cảnh ngộ của người quản lý. Người quản lý lồm cồm bò dậy lộ mặt ra trước khi gã kịp cất tiếng gọi. Asakawa nói như thanh minh. - Buồn quá nên định xuống mượn bác một cuộn băng về xem. Người quản lý mừng rỡ nhe răng cười. - Anh cứ chọn tùy thích... Mỗi cuộn ba trăm yên. Asakawa lựa tìm những tên phim kinh dị. Ngôi nhà địa ngục, Nỗi sợ màu đen, Thầy phù thủy (The Exorcist: tên một bộ phim kinh dị Mỹ được dựng theo tiểu thuyết cùng tên của William Peter Blatty do William Friedkin làm đạo diễn), Điềm xấu (The Omen: loạt phim kinh dị Mỹ được dựng theo tiểu thuyết cùng tên của David Seltzer do Richard Donner làm đạo diễn)... toàn những phim gã đã xem hồi còn đi học. Chắc chắn còn có bộ phim đáng sợ mà gã chưa hề biết kia. Gã đưa mắt một lượt từ đầu đến cuối nhưng không tìm thấy thứ nào giống như vậy. Một lần nữa, gã rà soát lại toàn bộ tựa đề của hơn hai trăm cuộn băng. Thế rồi, ở góc dưới cùng, gã phát hiện thấy một cuộn băng không nhãn nằm đổ rạp sang bên. Nó không được dán bất cứ mẫu nhãn nào trong khi các cuộn băng khác có đầy tranh ảnh và những dòng tên phim. - Cái đó là phim gì thế bác? Gã bỗng nhận ra mình vừa gọi cuộn băng ấy là cái đó. Đâu còn cách gọi nào khác vì nó không hề có tên. Người quản lý nhú mày bối rối rồi bật lên một tiếng há không rõ ràng. Sau đó, ông ta cầm lấy cuộn băng. - Chẳng có gì đâu. ... Sao cơ, không lẽ người đàn ông này biết nội dung của cuộn băng? - Bác xem cái đó rồi à? - Asakawa hỏi. - Cái này... Người quản lý cau trán ra chiều khó hiểu. Về mặt tựa như muốn nói, tại sao lại có thứ này ở đây. - Nếu không phiền bác cho cháu mượn cuốn đó đi. Thay cho câu trả lời, người quản lý vỗ đét vào đùi mình. - À, tôi nhớ ra rồi. Cái này, tôi thấy nó rơi ở trong phòng. Tôi cứ đinh ninh nó ở trong đồng băng của tôi nên mới mang về. - Bác tìm thấy cái này ở B-4 phải không? Asakawa chậm rãi hỏi như thể muốn xác nhận với đối phương. Người quản lý lắc đầu cười. - Tôi làm sao nhớ được, đã hai tháng rồi còn gì. Asakawa hỏi lại. - Bác đã xem cuộn băng này chưa? Người quản lý vẫn lắc đầu. Nụ cười biến mất khỏi gương mặt. - Chưa. - Bác cho cháu mượn cái đó. - Anh định ghi hình sao? - Vâng, cũng đại loại như thế... Người quản lý liếc qua cuộn băng. - Mất lấy rồi, anh xem, cái lấy chống ghi bị bể đi mất rồi. Cũng một phần do rượu, Asakawa đột nhiên cảm thấy mất tự chủ. Đã bảo mượn thì mau đưa cho người ta mượn, lão già khốn kiếp này! Con nóng bốc lên khiến cho những lời lỗ mãng ấy bật ra trong đầu gã. Nhưng dù say đến đâu, gã cũng chẳng bao giờ dám tỏ thái độ hung hăng với người

khác. - Bác làm ơn đi, cháu sẽ trả lại ngay mà. Asakawa cúi đầu. Người quản lý có vẻ không hiểu nổi tại sao vị khách kia lại quan tâm tới cái đó đến vậy. Phải chăng trong đó ẩn chứa những hình ảnh vô cùng thú vị? Chẳng hạn như một cuốn băng chưa kịp xoá... Người quản lý tiếc rẻ vì đã không xem nó lúc tìm thấy. Dù rất muốn xem ngay bây giờ, nhưng khách đã nài nỉ ông ta sao dám từ chối. Người quản lý đưa cuốn băng cho Asakawa. Gã định rút ví nhưng người quản lý xua tay. - Thôi, thôi, khỏi tiền nong. Ai lại nhận của anh cơ chứ. - Cảm ơn bác, cháu sẽ trả ngay. Asakawa khẽ nhắc bàn tay cầm cuộn băng lên tỏ ý cảm ơn. - Nếu hay nhớ đưa lại cho tôi sớm nhé. Trí tò mò của người quản lý bị kích thích tột độ. Ông ta đã xem qua tất cả những cuốn có ở đây, vì thế chúng không còn là mối quan tâm đối với ông ta nữa. ... Lạ thật, tại sao ông ta lại bỏ qua cuốn đó? Một thứ rất tốt để tiêu sầu. Nhưng, cũng có thể chỉ là cuốn băng ghi lại một chương trình truyền hình vô vị. Người quản lý vẫn tin rằng cuộn băng đó sẽ được trả lại.

10. Chương 09

Cuộn băng đã được tua sẵn về đầu. Đó là loại băng 120 phút thông thường, có thể mua ở bất cứ đâu, và đúng như lời người quản lý, lẫy chống ghi đã bị bẻ. Asakawa bật nguồn, đẩy cuộn băng vào trong. Gã ngồi khoanh chân ngay trước màn hình và ấn nút play. Có tiếng băng chạy. Nó đem đến cho gã niềm hy vọng rằng, chiếc chìa khoá mở cánh cửa của bốn cái chết đầy bí ẩn đang được cất giấu trong đó. Và gã bật nút play với mong muốn sẽ tìm ra manh mối, dù chỉ là chút ít. Gã không tin rằng có sự nguy hiểm. Chỉ xem thôi thì có gì mà nguy hiểm. Thoạt tiên, hình rung mạnh kèm theo tiếng réo, nhưng sau khi gã chuyển hệ mọi thứ lại đầu vào đó, bóng hình đen đặc. Đây là cảnh đầu tiên của cuốn băng. Gã đưa mặt lại gần, ngỡ là bị hỏng vì không thấy tiếng phát ra. “Ta báo trước. Chớ nên xem cái này. Sẽ hối hận đấy.” Lời của Iwata Shuichi chợt hiện lên trong óc gã. Làm sao phải hối hận. Gã quen rồi. Trước đây gã từng là phóng viên của ban xã hội. Gã không bao giờ hối hận cho dù phải xem những thước phim man rợ nhất. Gã có đủ tự tin. Trên màn hình đen đặc, một chấm sáng nhỏ bằng đầu kim xuất hiện và nhấp nháy, nó lớn dần lên, nhảy sang phải rồi sang trái trước khi bị cố định vào góc trái. Sau đó, nó tách ra và tạo nên một bó ánh sáng có nhiều đầu, nó bò xung quanh như một con giun và cuối cùng biến thành những ký tự. Nó không phải là một dạng phụ đề. Đó là một dòng chữ rất xấu được viết bằng bút lông trắng trên nền giấy đen. Tuy vậy gã vẫn đọc được. “Phải xem hết” - một mệnh lệnh. Nó biến mất và dòng chữ tiếp theo hiện lên. “Người sẽ bị người chết ăn thịt.” Gã không hiểu lắm ý tứ của cụm từ người chếtem>, nhưng bị ăn thịt thì không phải chuyện đùa. Có vẻ như liên từ nếu không nối giữa hai câu đã bị lược bớt. Nếu quả vậy thì đây là một lời đe dọa: Không được tắt máy khi đang xem, nếu không, người sẽ gặp tai hoạ. Dòng chữ Người sẽ bị người chết ăn thịt lớn dần lên, đẩy những mảng màu đen ra khỏi khung hình. Màu đen chuyển sang màu sữa đục, một sự biến màu đơn điệu. Rất khó khăn để định màu sữa đục với những vệt loang lổ ấy là một tông màu tự nhiên, trông nó giống như rất nhiều ý niệm được vẽ chồng lên nhau trên một tấm canvas. Giống như sự vô thức đang uốn lượn, sâu não, rồi tìm thấy lối ra và sắp sửa trượng lên; hay giống như sự sống đang kích động. Tư duy hàm chứa năng lượng, như loài thú, nó nuốt đầy bụng bóng tối. Thật lạ là gã không hề có ý định ấn vào nút stop. Không phải gã sợ người chết, mà bởi dòng chảy mãnh liệt của năng lượng khiến gã thấy dễ chịu... Màu đỏ bắn toé ra giữa cái màn hình gần như chỉ có trắng và đen. Cùng lúc, tiếng đất rền từ đâu đó vọng tới. Âm thanh ấy gây cho gã cái cảm giác rằng nó không có hướng, không phải nó phát ra từ chiếc loa nhỏ kia, đến mức gã cảm thấy một thứ ảo giác như thể toàn bộ ngôi nhà đang rung chuyển. Dòng dung dịch đỏ lờ mờ nhầy nhụa bùng nổ và bắn tung toé, có những lúc như muốn che kín cả màn hình. Từ màu đen, chuyển sang màu trắng, rồi màu đỏ..., chỉ toàn sự biến đổi đầy kích thích của màu sắc chứ chưa hề thấy một quang cảnh tự nhiên nào xuất hiện. Những ý niệm trừu tượng hoá cùng sự biến đổi sống động của màu sắc tác động mạnh vào các tế bào não khiến gã thấy mệt. Thế rồi, như thể đọc được ý nghĩ của người xem, màu đỏ biến mất khỏi màn hình, mở ra khung cảnh một trái núi, mà chỉ cần nhìn qua cũng biết là núi lửa, với đỉnh núi thoải thoải. Từ miệng núi lửa, một cột khói trắng cuộn cuộn phun lên nền trời nắng chói. Máy quay được đặt dưới chân núi, và chân máy bị bao quanh bởi dòng nham thạch màu vàng xám đang ục ục chảy. Lại chìm vào bóng tối. Bầu trời trong xanh phút chốc bị nhuộm đen, sau đó vài giây, dòng dung dịch đỏ lờ mờ bắn toé ra từ chính giữa màn hình rồi chảy xuống. Vụ nổ thứ hai..., những tia dung dịch bị văng ra bốc cháy đỏ rực, và nhờ thế, gã có thể phân biệt được những đường nét mờ tỏ của ngọn núi. Nó đã cụ thể hơn so với hình ảnh trừu tượng lúc trước. Rõ ràng đây là cảnh về một vụ nổ núi lửa, một hiện tượng thiên nhiên và có thể giải thích được. Dòng dung nham từ miệng núi lửa tràn xuống khe núi và tiến dần về phía gã. Máy quay đang đặt ở đâu? Nếu quay từ trên không thì là

chuyện khác, chữ vẫn giữ nguyên vị trí vừa rồi sẽ không tránh khỏi bị dung nham nuốt chửng. Tiếng đất rung chuyển lớn dần và ngay trước khi dòng dung nham lấp kín màn hình, cảnh quay đột ngột thay đổi. Các phân cảnh không hề có tính liên tục và luôn thay đổi rất đột ngột. Chấm đen giữa nền trắng đậm dần và hiện lên thành các ký tự. Nét viết hơi nhoè nhưng vẫn có thể nhận ra chữ Yama. Những chấm đen lớn nhỏ bắn đầy xung quanh các con chữ, tựa như ngòi bút đắm mực đã bị lia rất mạnh. Các ký tự đứng im và màn hình cũng bất động. Lại một sự thay đổi đột ngột nữa. Hai con xúc xắc bên trong cái bát đáy tròn đúc bằng chì đang chạy vòng quanh. Màn hình màu trắng, lòng cái bát chì màu đen, chỉ có một chấm của các con xúc xắc là màu đỏ. Đây là ba màu xuất hiện nhiều nhất. Hai con xúc xắc chạy chậm chậm không một tiếng động rồi dừng lại: một chấm và năm chấm. Một chấm đỏ, và năm chấm đen trên mặt trắng của các con xúc xắc... Nó có nghĩa gì? Cảnh tiếp theo. Lần đầu tiên có con người xuất hiện. Một bà lão mặt mày nhăn nhúm ngồi không lưng trên hai manh chiếu, hai tay chống lên đầu gối, vai trái hơi nhô ra, mặt nhìn thẳng và đang chậm rãi nói. Vì mắt này to hơn hẳn mắt kia nên mỗi lần bà lão chớp mắt trông không khác gì đang nháy mắt. “Kể từ... thế nào? Cháu mà... nước... quý ác... Phải cẩn thận... nghe chưa. Sang năm,... sinh con. Cháu gái... nghe lời bà nói. Không có gì...” Bà lão chỉ nói có vậy với bộ mặt vô hồn, rồi đột nhiên biến mất. Có nhiều tiếng không rõ nghĩa. Nhưng không hiểu sao gã cảm thấy như thể bà lão đang thuyết giáo. Bà ta bảo cẩn thận điều gì nhỉ? Rốt cuộc bà lão này đang nói với ai và đang nhìn vào ai? Khuôn mặt của một đứa trẻ sơ sinh choán hết màn hình. Có tiếng khóc chào đời từ đâu đó phát ra. Không phải từ đôi loa của ti vi. Mà từ rất gần, ngay bên dưới gã. Gã đang ở cực gần tiếng khóc. Trên màn hình xuất hiện cánh tay đang bế đứa trẻ. Bàn tay trái đỡ dưới đầu, bàn tay phải vòng qua lưng, xem ra vô cùng cẩn thận. Đôi bàn tay rất đẹp. Asakawa nhìn như bị thôi miên, và không biết tự lúc nào cánh tay gã đã đưa thành tư thế giống như của nhân vật trong kia. Gã giật mình rút tay lại. Vì gã cảm nhận thấy. Sự nhấp nháy của nước ối hay của máu, và sức nặng của một cục thịt bé nhỏ. Asakawa vung hai tay ra như thể để ném nó đi và đưa lòng bàn tay lên mặt. Mùi vẫn còn đọng lại. Mùi máu nhạt, không biết là của bào thai, hay là của... Có cả cảm giác ươn ướt trên da. Thế nhưng, bàn tay gã không hề ướt. Asakawa quay lại màn hình. Vẫn là khuôn mặt của đứa trẻ. Mặc dù đang khóc nhưng nét mặt đứa trẻ vẫn tràn đầy vẻ ôn hoà, cơn run vì khóc truyền xuống háng khiến cả cái vật nhỏ bé kia cũng rung lên. Cảnh sau đó là một trăm bộ mặt người. Bộ mặt nào cũng chứa đầy sự căm tức và hằn học, ngoài ra chẳng còn có đặc điểm đáng chú ý nào khác. Những bộ mặt như được sơn lên một tấm ván phẳng lồi dần về phía sau màn hình. Thế rồi, khi từng bộ mặt thu nhỏ lại thì cùng lúc có vô số những bộ mặt khác được nhân lên tạo thành một đại quần thể. Lại một điều là cái đại quần thể ấy chỉ có từ cổ trở lên, nhưng những âm thanh mà chúng phát ra buộc người ta phải công nhận đó là một đại quần thể. Các bộ mặt với cơ man những cái miệng đang gào thét điều gì đó, đồng thời mỗi lúc một nhiều hơn và nhỏ dần đi. Asakawa không nghe được những điều chúng nói. Sự âm ỉ của một đám đông, nghe như những tiếng la ó hay chửi rủa. Chứ rõ ràng không phải những lời hoan nghênh, tán thưởng. Rồi mãi gã cũng nghe được một tiếng rành rọt: “Đồ dối trá!”. Sau đó là một tiếng nữa: “Quân lừa đảo!”. Số lượng những bộ mặt có lẽ đã vượt quá một nghìn. Vậy mà chúng vẫn tiếp tục sinh sôi, và tỷ lệ thuận với điều đó, những tiếng nói cũng to lên. Khi con số vượt qua một vạn, chúng biến thành những hạt nhỏ màu đen lấp kín cả màn hình, bóng hình biến thành thứ màu tựa như trạng thái bị tắt nguồn, mặc dù vậy những tiếng nói kia vẫn không dứt. Thế rồi cuối cùng những tiếng nói cũng biến mất và chỉ còn một chút dư âm trong tai gã. Cứ như vậy một lúc lâu như thế màn hình đang đứng im. Asakawa tự dừng cảm thấy bất nhẫn. Gã tưởng tượng như đó là những lời thoả mạ dành cho chính gã...

11. Chương 10

Màn hình chuyển sang cảnh khác, một chiếc ti vi trên một chiếc giá gỗ. Đây là kiểu ti vi 19 inch đời cũ với núm chỉnh kênh hình tròn và một bộ ăng-ten râu đặt trên nóc tủ gỗ. Không phải kịch trong kịch mà là ti vi trong ti vi. Chiếc ti vi ở bên trong vẫn chưa có hình gì. Đường như nó đang bật vì đèn báo bên cạnh núm chỉnh kênh sáng đỏ. Màn hình của chiếc ti vi trên màn hình rung rung. Sau đó nó trở về trạng thái cũ rồi lại rung rung. Khoảng cách giữa các lần ngắt dần, rồi một con chữ hiện ra, khá mờ. Hình như là chữ Sada. Thỉnh thoảng, con chữ giật giật, méo mó rồi mờ thành chữ ada và biến mất. Nó giống như cái cách một con chữ bằng phấn trắng được viết lên bảng đen bị xoá đi bởi một chiếc giẻ lau thấm nước.

Giữa lúc ấy, Asakawa bị một cảm giác khó thở kỳ lạ xâm chiếm. Gã nghe thấy nhịp tim, cảm thấy áp lực của máu trong thành động mạch. Sau đó là mùi, cảm giác, vị chua ngọt kích thích đầu lưỡi. Gã không hiểu nổi bằng cách nào mà một dạng vật chất trung gian ngoài hình ảnh và âm thanh có thể kích thích vào các giác quan của gã. Bất thành linh, khuôn mặt một người đàn ông xuất hiện. Không giống với những hình ảnh trước, người đàn ông này rõ ràng đang sống, sức sống gõ nhịp trong con người anh ta. Bỗng nhiên gã có ác cảm. Gã không hiểu tại sao mình lại thấy ác cảm. Anh ta không đến nỗi quá xấu xí. Mái tóc hơi hói, nhưng dù sao, cũng thuộc loại đàn ông tạm được. Song có điều gì đó rất đáng sợ trong đôi mắt anh ta: đôi mắt của loài thú đang rình mồi. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt anh ta. Anh ta thở hổn hển, mắt nhìn lên và cử động thân mình theo một nhịp điệu. Sau lưng anh ta là những chùm cây thưa thớt, ánh trời chiều chiếu xuyên qua những kẽ cây. Người đàn ông đưa mắt xuống, nhìn về phía trước mặt thì gặp đúng ánh mắt của Asakawa. Gã và người đàn ông nhìn vào mắt nhau một hồi lâu. Cảm giác khó thở gia tăng khiến gã muốn quay đi chỗ khác. Người đàn ông sùi bọt mép, mắt đỏ ngầu, cổ từ từ bạnh ra rồi thoát biến mất khỏi phía trái màn hình, sau đó, chỉ còn lại bóng đen của những thân cây. Có tiếng hét dội lên từ đáy bụng. Cùng với tiếng hét, khuôn mặt người đàn ông hiện trở lại, bắt đầu từ vai rồi lên đến mang tai. Vai anh ta để trần. Mồm vai phải bị khoét mất vài phân thịt. Những giọt máu nhỏ ra từ đó bị hút về phía máy quay, lớn dần lên, va vào ống kính và làm nó bị nhoè đi. Như thể chiếc máy quay biết chớp mắt, màn hình vụt tối một lần, rồi hai lần, sau đó ánh sáng trở lại với một hình ảnh đầy màu đỏ. Đôi mắt người đàn ông đờ đẫn sát khí. Cả khuôn mặt và mồm vai cùng tiến đến sát màn hình, phần xương trắng hếu dưới lớp thịt vừa bị khoét mất lộ ra. Lại là khung cảnh của những chùm cây. Bầu trời xoay đảo. Dưới màu sắc của bầu trời đang lặn dần vào bóng tà, đám lá cỏ khô kêu lạo xạo. Gã nhìn thấy đất, thấy cỏ, rồi lại thấy bầu trời. Có tiếng khóc của một đứa trẻ sơ sinh ở đâu đó. Liệu có phải là của con trai người đàn ông ban nãy...? Chẳng mấy chốc, bóng tối viền quanh lấy màn hình và từ từ thu hẹp vòng vây ấy lại. Ranh giới giữa sáng và tối khá rõ ràng. Chính giữa màn hình, trong bóng tối, một mặt trăng tròn hiện lên trắng hoác. Có khuôn mặt của người đàn ông trong đó. Từ mặt trăng, có một tảng gì đó cực lớn rơi xuống gây ra một tiếng động trầm đục. Một tảng nữa, rồi lại một tảng nữa. Kèm theo mỗi tiếng động, hình ảnh lại giật mạnh, chao đảo. Có tiếng thịt bị đập, đằng sau đó là bóng tối thực sự. Tuy vậy, vẫn có tiếng tim co bóp. Máu đang chảy trong huyết quản ừng ực. Cảnh phim đó kéo dài khá lâu. Bóng tối ấy làm người ta tưởng như nó sẽ không bao giờ chấm dứt. Chữ lại hiện lên giống như lúc đầu. So với những dòng chữ nguệch ngoạc như của một đứa trẻ mới tập viết ở cảnh đầu, những dòng chữ ở cảnh cuối khả dĩ hơn rất nhiều. Những ký tự màu trắng mờ tỏ lần lượt hiện lên rồi biến mất. “Những kẻ xem hình ảnh này sẽ chết vào đúng giờ này một tuần sau đó. Nếu không muốn chết, hãy làm theo những lời dưới đây. Nghĩa là...” Asakawa nuốt nước bọt, mở to mắt và nhìn dán vào ti vi. Nhưng màn hình vụt thay đổi. Sự thay đổi quá đột ngột. Bởi một cảnh quảng cáo truyền hình, mà có lẽ ai cũng đã từng xem qua, đột ngột chen ngang. Quang cảnh thị trấn nhỏ đêm hè, cô nữ diễn viên trong bộ yukata ngồi bên hiên, pháo hoa khoe sắc trên nền trời..., một đoạn quảng cáo hương muối. Đoạn quảng cáo ước chừng ba mươi giây vừa kết thúc, màn hình chuẩn bị chuyển sang một cảnh khác thì đột nhiên đen ngòm. Chỉ có bóng tối lúc trước và dư ảnh của dòng chữ cuối cùng đã biến mất. Sau đó là những tạp âm kêu lạo xạo, nghĩa là băng đã chạy hết. Mất không hề chớp, Asakawa tua băng và cho quay lại cảnh cuối. Vẫn như lần trước... cái đoạn quảng cáo chết tiệt đã chen lên phần quan trọng nhất. Asakawa dừng băng rồi tắt ti vi. Mặc vậy, mắt gã vẫn không rời khỏi màn hình. Họng gã khô khốc. ... Cái gì... thế nhỉ? Gã còn biết nói gì ngoài câu ấy. Sự tiếp nối của những cảnh phim không tưởng nghĩa. Nhưng có duy nhất một điều mà gã hiểu được, ấy là những ai xem cái này sẽ chết đúng một tuần sau đó, và, phần hướng dẫn phương cách tránh khỏi cái chết ấy lại bị xoá mất bởi một đoạn quảng cáo truyền hình. ... Ai đã xoá? Hay là bốn đứa trẻ? Hai hàm răng gã đánh vào nhau cầm cập. Nếu gã không biết về việc cả bốn đứa trẻ đều chết cùng một lúc, thì gã đã có thể cười mà rằng, thật là một trò ngớ ngẩn. Nhưng vì gã biết. Bốn đứa trẻ đó đã chết đầy bí ẩn, hết như những lời cảnh báo trong băng. Đúng lúc đó, chuông điện thoại reo. Tim gã gần như nhảy bắn lên vì âm thanh ấy. Gã nhắc ống nghe và áp vào tai. Gã linh cảm thấy có một thứ gì đó đang giấu mình trong bóng tối và theo dõi gã. - ... Alô. Mãi một lúc Asakawa mới nói được như vậy với một giọng run rẩy. Không có tiếng trả lời. Ở một nơi nhỏ hẹp, tối tăm, có cái gì đó đang xoáy tít. Có một âm thanh trầm tựa như tiếng đất rên và mùi đất ải. Gã cảm thấy tóc gáy gã đang dựng lên vì khí lạnh truyền đến mang tai. Càng lúc gã càng thấy tức thở hơn, lỗ côn trùng từ sâu trong đất lổm ngổm bám vào cổ chân và sống lưng khiến gã nhột nhạt. Những ý nghĩ không thể nói thành lời và sự căm ghét đã đạt đến cùng cực theo thời gian truyền tới gã qua điện thoại. Asakawa đập mạnh ống nghe, lấy tay bịt miệng rồi chạy vào toilet. Gã thấy ớn lạnh và bất giác buồn nôn. Ở bên kia đầu dây, cái đó đã không nói gì, nhưng gã biết ý đồ của nó. Đây là một cú điện thoại

xác nhận. ... Thế nào, hiểu rồi chứ. Nhớ làm theo lời ta nói..., nếu không... Asakawa nôn thốc trên bệ xí. Chẳng có gì ngoài chỗ whisky gã vừa uống và thứ dịch vị chua loét từ mồm gã chảy ra. Mắt gã nhoe nước. Dịch vị xộc lên mũi làm gã ngạt thở. Mặc dầu vậy, lúc này, ở đây, gã vẫn tin rằng nếu có thể nôn ra toàn bộ, thì gã cũng sẽ trút đi được cái hình ảnh mà gã vừa xem. - ... nếu không... nếu không cái chết tiệt. Ta làm sao biết được. Phải làm gì bây giờ? Hả? Ta phải làm gì bây giờ? Ngồi bệt xuống sàn toilet, Asakawa gào to lên để át đi nỗi sợ. - Người có hiểu không, bọn chúng xoá đi mất rồi... cái chỗ quan trọng ấy. T... ta làm sao biết được. Ta xin người đấy. Lúc này, gã đâu còn cách nào khác là thanh minh. Chẳng kịp ngó đến bộ dạng thảm hại của mình, Asakawa lao ra khỏi toilet, gã nhìn khắp căn phòng, đập đầu lia lịa trước cái thứ rất có thể đang ở đâu đây và van xin nó. Bản thân gã cũng không nhận ra tự khi nào gã đang làm một bộ mặt như thể cầu xin sự chấp nhận của kẻ khác. Asakawa đứng dậy, súc miệng bên bồn rửa bát và uống nước. Gió thổi. Gã nhìn ra cửa sổ phòng khách. Cánh rèm đang lay động. ... Sao thế, rõ ràng mình đã đóng cửa rồi mà. Quả có vậy, Asakawa đã đóng chặt khung cửa kính trước khi kéo rèm. Gã không hề nhớ nhầm. Gã run liên hồi. Rồi một cách vô cớ, trong óc gã hiện lên quanh cảnh về đêm của những toà cao ốc nơi thành phố. Những ánh đèn thoát ra từ các ô cửa sổ hình bàn cờ trên bức tường của toà nhà lúc ẩn lúc hiện như muốn biến thành những ký tự nào đó. Nếu ví toà nhà với một tấm bia mộ khổng lồ hình chữ nhật, thì những con chữ được tạo nên bởi ánh đèn từ các ô cửa sổ trông tựa như những dòng tên trên mộ chí. Thế rồi, ngay cả khi hình ảnh ấy biến mất thì tấm rèm trắng màu trắng vẫn phập phờ trước mắt gã. Asakawa lấy chiếc túi từ trong tủ hộc và thu dọn đồ đạc trong trạng thái gần như cuồng loạn. Gã không thể ở lại đây thêm một giây nào nữa. ... Mặc xác tất cả. Nếu mình ở lại đây, cái mạng này sẽ đi tong trong đêm nay chứ đừng nói đến một tuần. Vẫn bận nguyên áo giéc-xi và quần thể thao, gã đi xuống thêm cửa. Nhưng trước khi ra đến bên ngoài, lý trí của gã hồi tỉnh. Gã cần phải nghĩ ra phương cách để cứu mình, chứ không chỉ đơn giản là chạy trốn khỏi sự sợ hãi. Trong một tích tắc khi bản năng sinh tồn chợt trở dậy, Asakawa quay lại phòng và lấy băng ra khỏi máy. Gã cuộn tròn cuộn băng vào khăn rồi nhét vào túi. Cuộn băng là toàn bộ manh mối nên gã không thể bỏ nó lại đây. Nếu giải mã được những cảnh phim liên tục đó, biết đâu gã sẽ tìm ra cách cứu mình. Nhưng dù thế nào, thời hạn chỉ có một tuần. Gã xem đồng hồ. Mười giờ tám phút. Hình như gã xem xong lúc mười giờ bốn phút. Thời gian càng lúc càng quan trọng với gã. Asakawa để chìa khoá lên bàn và ra khỏi phòng trong ánh đèn vàng vọt. Gã chạy về phía chiếc xe mà không ghé qua phòng quản lý, cắm chìa khoá rồi khởi động. - Không thể hành động một mình, cần phải nhờ sự giúp đỡ của hắn. Vừa lẩm bẩm một mình Asakawa vừa cho xe lao về phía trước, song vẫn không ngừng để mắt đến gương chiếu hậu. Gã cảm thấy xe chạy rất chậm mặc dù đã ra sức đạp ga. Hệt như một bộ phim đuổi bắt trong mơ. Gã liên tục nhìn gương chiếu hậu. Nhưng chẳng có bóng đen nào bám theo.

12. Chương 11

Thứ Sáu, ngày 12 tháng Mười - Trước tiên cậu phải cho tớ xem cuốn băng ấy đã. Takayama Ryuji vừa nhăn nhó cười vừa nói. Góc hai của một quán cà phê ở ngã tư Roppongi. Bảy giờ hai mươi phút tối thứ Sáu ngày 12 tháng Mười. Đã gần hai mươi bốn giờ trôi qua kể từ lúc Asakawa không may xem phải cuốn băng đó. Với hy vọng rằng nỗi sợ nào rồi cũng sẽ tan đi nếu được ở giữa những tiếng cười nói vui vẻ của đám con gái, gã đã chọn Roppongi phồn hoa cho cuộc hẹn, nhưng lòng gã chẳng nhẹ nhõm hơn là mấy. Càng kể, sự kiện đêm qua càng hiện về rõ ràng trong gã, nỗi sợ không hề giảm bớt mà mỗi lúc một lớn thêm. Thậm chí, rất sâu trong cơ thể, đôi lúc gã còn bất chợt cảm thấy bóng đen của thứ-gì-đó đã ám vào mình. Ryuji vận một chiếc sơ mi trắng, cúc cổ đóng kín và không hề có vẻ gì muốn tháo chiếc cà vạt đang thắt hơi chặt trên cổ ra. Vì thế, phần thịt xung quanh cổ y đùn lên thành hai lớp, khiến cho chính người nhìn phải cảm thấy khó thở. Hắn là một người bình thường sẽ chẳng khoái gì khi bị bộ mặt góc cạnh này cười vào mặt. Ryuji thò tay lấy đá từ trong cốc rồi ném tọt vào mồm. - ... Cậu không thèm nghe mình phải không? Mình đã bảo là rất nguy hiểm. - Asakawa nén cơn bức dọc nói. - Thế thì tại sao cậu lại muốn hỏi ý kiến tớ? Cậu muốn tớ giúp đúng không nào? Vẫn giữ nguyên nụ cười trên má, Ryuji nhai đá rôm rốp trong miệng. - Ngay cả không xem cuộn băng đó thì cậu vẫn có cách cứu mình cơ mà. Ryuji lắc đầu trong tư thế hơi cúi. Nụ cười nhạt vẫn chưa biến mất khỏi khuôn mặt. Asakawa hét lên đầy kích động vì một cơn thịnh nộ bất ngờ. - Cậu không tin những gì mình kể, phải không?

Xem phải cuộn băng ấy trong tư thế không được chuẩn bị, Asakawa giống như kẻ mở phải một gói quà mà không ngờ đó là thuốc nổ. Gã còn biết nói thế nào khác để giải thích về nụ cười mỉa mai ấy của Ryuji? Gã chưa bao giờ trải qua một nỗi sợ nào khủng khiếp đến vậy. Nhưng đó chưa phải là dấu chấm hết. Còn sáu ngày phía trước. Con hoẵng sợ như một sợi dây thắt cổ, sẽ từ từ thu hẹp vòng siết ấy lại. Điều chờ đợi gã ở phía trước là cái chết. Thế mà thằng cha này vẫn cứ nằng nặc đòi xem cuộn băng ấy. - Đừng có lớn tiếng. Cậu bất bình vì tớ không sợ chứ gì? Nghe này Asakawa, như tớ đã từng nói với cậu, tớ muốn xem cả ngày tận thế nếu có thể. Nếu có kẻ nào giải được câu đố về sự vận động của cái thế giới này, nghĩa là sự khởi đầu và kết thúc, nghĩa là sự cực đại và cực tiểu, có lẽ tớ dám đánh đổi cả mạng sống của mình để moi được những kiến thức ấy từ hắn. Cậu đã từng đưa tớ lên báo. Chắc cậu còn nhớ. Tất nhiên Asakawa còn nhớ. Chính vì thế, gã mới kể hết toàn bộ cho Ryuji như thế này. Ban đầu, kế hoạch bản thảo do Asakawa lập ra. Hai năm trước, khi gã 35 tuổi, có lần gã tự hỏi: không biết những người đàn ông trẻ Nhật bản cùng độ tuổi với mình đang suy nghĩ những gì, đang sống với những ước mơ ra sao? Sau đó kế hoạch được thông qua, gã chọn ra những người ba mươi tuổi đang hoạt động trên nhiều lĩnh vực, từ những quan chức trong bộ kinh tế-công nghiệp, những dân biểu trong Hội đồng Thành phố, những nhân viên trong các hãng thương mại hạng nhất cho đến những người làm công hết sức bình thường cho bài báo của mình. Trên một trang báo hạn hẹp gã đưa lên đó từ những thông tin cơ bản nhất mà có lẽ độc giả nào cũng quan tâm đến những cá tính đặc trưng của từng nhân vật và phân tích về cái độ tuổi ba mươi của bọn họ. Tình cờ, trong số mười mấy người mà gã lựa chọn, gã phát hiện ra có Takayama Ryuji, bạn học thời cấp ba của gã. Chức danh của người này là giảng viên hợp đồng Bộ môn Triết học, Khoa văn, trường Đại học K. Nhìn thấy thông tin đó gã hơi ngạc nhiên. Vì theo trí nhớ của gã, Ryuji theo học ngành y. Asakawa đảm nhiệm cuộc phỏng vấn lần đó. Gã đưa Ryuji vào danh sách với tư cách là đại diện ột lĩnh vực, tuy nhiên cá tính của anh ta lại quá khác nghiệt để có thể đại diện ột lớp học giả tuổi ba mươi hứa hẹn. Gã cảm thấy như cái tính cách lằng lằng từ hồi cấp ba của anh ta càng ngày càng được bồi đắp hơn. Sau khi tốt nghiệp Y khoa, anh ta học tiếp ở Bộ môn triết học, và vào thời gian phỏng vấn, anh ta vừa hoàn tất chương trình đào tạo tiến sỹ. Nếu chiếc ghế trợ giảng còn trống thì hẳn là, một cách nghiêm túc, anh ta đã có được vị trí đó, tuy nhiên, rồi thay nó đã thuộc về một nhà nghiên cứu khoá trên. Còn Ryuji nhận vị trí giảng viên hợp đồng và một tuần có hai tiết giảng về logic học. Hiện nay triết học đã rất gần với một môn khoa học. Nó không còn phải thứ triết học bông đùa với những quan niệm ngớ ngẩn như con người nên sống như thế nào. Chuyên môn của Ryuji là logic học, một bộ môn nghiên cứu toán học mà không dùng đến những con số. Thời xưa ở Hy Lạp cổ đại, các triết gia đồng thời cũng là những nhà toán học. Ryuji cũng vậy, tuy anh ta là giảng viên văn khoa nhưng cái đầu của anh ta lại là cái đầu của một nhà khoa học. Tuy nhiên, không chỉ am hiểu chuyên môn, Ryuji còn cực kỳ uyên thâm về siêu tâm lý học, đến mức khó ai sánh nổi. Asakawa nhận thấy có gì đó mâu thuẫn. Siêu tâm lý học nghĩa là siêu nhiên và thần bí, chẳng phải đi ngược lại với những luận cứ khoa học hay sao? Asakawa hỏi thì Ryuji trả lời rằng: “Ngược lại. Siêu tâm lý học là một từ khoá giải mã sự vận động của thế giới”. Đang giữa mùa hè vậy mà anh ta mặc một chiếc sơ mi kẻ sọc dài tay và cài kín cúc cổ hệt như hôm nay. Ryuji nói tiếp trong khi mồ hôi chảy đầy trên khuôn mặt đang khổ sở vì nóng bức: “Tớ muốn chứng kiến giây phút diệt vong của loài người và nhổ vào mặt lũ người đang kêu gào cho hoà bình của thế giới và sự trường tồn của nhân loại”. Trong lúc phỏng vấn Asakawa hỏi: “Hãy ình biết về ước mơ trong tương lai của cậu?” Ryuji thản nhiên đáp: “Ngồi trên ngọn đồi cao vừa chiêm ngưỡng cảnh diệt vong của loài người vừa đào một cái hố xuống lòng đất và phóng tinh liên tục liên tục vào đó.” Asakawa hỏi lại: “Này, cậu định để mình viết cái này lên mặt báo thật đấy hả?” Ryuji cũng chỉ khẽ nở nụ cười nhạt như lúc này và gật đầu. - Vì vậy, chẳng có gì làm tớ sợ cả; - Nói xong Ryuji đưa sát mặt về phía Asakawa; -Tối qua, tớ vừa làm một em nữa đấy.

.....Lại nữa sao??? Theo như Asakawa biết thì đây là nạn nhân thứ ba của Ryuji. Vụ việc đầu tiên mà gã được nghe là hồi lớp mười một. Asakawa và Ryuji theo học tại một trường cấp ba của thành phố Kawasaki, cả hai đều đi đến trường từ nhà mình ở quận Tama, tuy nhiên Asakawa thường có thói quen đến trường sớm hơn giờ học một tiếng đồng hồ, khoảng thời gian khoan khoái nhất mỗi sáng, để đọc trước bài của ngày hôm đó. Không kể học sinh trực nhật thì bao giờ gã cũng là người tới sớm nhất. Ngược lại Ryuji quanh năm đến muộn và chưa bao giờ có mặt ở lớp đúng tiết học thứ nhất. Vậy mà vào một buổi sáng nọ, khi kỳ nghỉ hè vừa kết thúc, Asakawa tới trường như thường lệ thì đã thấy Ryuji đang lơ đãng ngồi trên bàn học từ bao giờ. “Ái chà, hôm nay lẹ quá nhỉ” - Asakawa cất tiếng. “Ồ có gì mà lẹ” - sau câu trả lời lạnh nhạt Ryuji vô hồn nhìn qua cửa sổ về phía sân trường. Đôi mắt y đổ ngầu. Hai má cũng đỏ hơi thở phảng phất mùi rượu. Cuộc trò chuyện chẳng kéo dài thêm nữa vì hai người vốn không thân nhau. Asakawa bắt

đầu gỡ sách ra và đọc bài như thường lệ. Một lúc lâu sau, không một tiếng động, Ryuji lén tới sau lưng Asakawa rồi vỗ vào vai gã: “Ê, tớ có việc này muốn nhờ cậu...” Sở hữu một tính cách mạnh mẽ, học giỏi lại là vận động viên điền kinh có hạng, Ryuji là tâm điểm của mọi người trong trường. Với một kẻ lằng nhằng như Asakawa, không có lý do gì để khó chịu khi được một bạn học như Ryuji nhờ vả. - Thực ra là thế này, tớ muốn nhờ cậu gọi điện thoại về nhà tớ. - Ryuji thân mật khoác tay lên vai Asakawa nói; - Được, nhưng để làm gì?? - Cậu chỉ cần gọi rồi hỏi gấp tớ là được. Asakawa nhúm mày. - Hỏi gấp cậu á? Thế không phải cậu đang ở đây là gì? - Thôi nào, giúp tớ đi mà. Asakawa quay số như Ryuji bảo, có tiếng mẹ Ryuji trong điện thoại. “Bác cho cháu gặp Ryuji với ạ” Asakawa hỏi gấp kẻ đang đứng ngay trước mặt mình. “Ryuji đến trường rồi cháu ạ...” - Mẹ Ryuji ôn tồn đáp. “VẬY HẢ BÁC” - nói rồi Asakawa gác máy. - Ê, thế được chưa? Asakawa mù tịt. Gã không hiểu làm thế thì có ý nghĩa gì. - Có gì khác lạ không? Ryuji hỏi - Giọng bà già tớ có căng thẳng không? - Không, chẳng có gì... Lần đầu tiên Asakawa nghe thấy giọng mẹ Ryuji, nhưng gã không nghĩ rằng có vẻ gì căng thẳng trong đó. - Thế có tiếng nói chuyện ầm ĩ xung quanh không? - Không, chẳng có gì. Có vẻ như mẹ cậu đang ăn sáng, rất bình thường. - Thế hả, thế thì tốt. Cảm ơn nhé. - Đây, chuyện gì vậy? Tại sao cậu nhờ mình làm việc này? Nét mặt Ryuji có vẻ giãn ra. Ryuji quàng tay lên vai Asakawa rồi kéo mặt gã sát lại phía mình và ghé miệng vào tai.

- Thấy cậu là người kín miệng, nên tớ tin. Tớ sẽ nói cho cậu biết. Thực ra, khoảng năm giờ sáng nay, tớ đã hăm hiếp một đứa con gái. Asakawa choáng váng không thốt nên lời. Năm giờ sáng, trời còn tinh mơ, Ryuji đã lén vào căn hộ của nữ sinh đại học sống một mình và làm bậy. Trước khi tới trường y còn quăng lại một lời đe dọa: mày mà báo cảnh sát thì biết tay tao. Vì thế, y sợ giờ này cảnh sát đang có mặt tại nhà y nên nhờ Asakawa gọi điện về thăm dò tình hình. Kể từ sau sự kiện ấy, Asakawa và Ryuji thường xuyên nói chuyện với nhau hơn. Đương nhiên, Asakawa không hề tiết lộ hành vi phạm tội của Ryuji cho ai biết. Rồi một năm sau tại đại hội thể thao các trường trung học, một năm sau nữa, y vào học tại khoa Y, trường đại học K. Còn Asakawa, sau một năm thi trượt, cuối cùng gã cũng đỗ được vào khoa văn một trường đại học nổi tiếng. Asakawa biết rất rõ gã đang mong đợi điều gì. Quả tình, gã muốn Ryuji xem cuộn băng đó. Kiến thức và kinh nghiệm khó mà giúp gì được Ryuji nếu chỉ nghe kể suông, Nhưng mặt khác, luân thường, không cho phép gã đẩy người khác đến chỗ nguy hiểm vì sự tồn vong của mình. Có một cuộc giằng co trong lòng gã, song bên nào nặng hơn, chỉ cần đặt lên bàn cân là sáng tỏ. Cổ nhiên, gã muốn tăng cơ hội sống sót ỉnh. Nhưng.... tại sao mình lại có thể là bạn của hắn được nhỉ? Cái câu hỏi thường trực ấy bất chợt nảy ra trong đầu gã. Mười năm làm tại toà soạn báo, gã đã quen không biết bao nhiêu người qua những lần phỏng vấn. Vậy mà cơ sao gã chỉ có Ryuji làm bạn rượu? Vì hắn ta là bạn cùng lớp ư??? Không, gã không thiếu gì bạn cùng lớp. Bỗng nhiên Asakawa chẳng còn hiểu nổi bản thân khi nghĩ rằng ở đâu đó trong lòng, gã thấy đồng cảm với sự lập dị của Ryuji. - Thôi nào, còn chần chờ gì nữa. Chỉ có sáu ngày thôi. Ryuji nắm lấy hai cánh tay Asakawa bóp mạnh. Ryuji rất khỏe. - mau lên, cho tớ xem cuộn băng ấy đi không muộn mất bây giờ. Cậu mà ra mà tớ sẽ buồn đấy. Ryuji nắm cánh tay Asakawa theo nhịp rồi cầm đĩa chọc lấy miếng bánh kem còn nguyên trên đĩa đưa lên miệng và bắt đầu nhai nhồm nhoàm. Ryuji không có thói quen khép miệng khi nhai khiến cho Asakawa cảm thấy khó chịu lúc nhìn thấy cảnh chiếc bánh trộn lẫn với nước bọt và tan chảy ngay trước mắt.. Một người đàn ông với khuôn mặt góc cạnh, vóc người lực lưỡng, vừa nhồm nhoàm ăn bánh kem vừa lấy tay vốc đá trong cốc rồi cho vào mồm nhai rôm rốp... Gã đã quyết. Ngoài hắn ra, gã không còn có thể dựa vào ai khác.Kể sát nhân là một hồn ma giấu mặt, vì thế người thường không phải là đối thủ của nó. Và kẻ dám thản nhiên xem cuộn băng ấy xem chừng chỉ có Ryuji. Dĩ độc trị độc. Không còn cách nào khác. Nếu Ryuji phải chết thì âu cũng là chuyện có thể đoán trước. Một kẻ dám lớn tiếng đòi chứng kiến cảnh diệt vong của loài người thì không đáng được sống lâu. Asakawa quyết định biện minh cho hành vi lôi kéo người khác với một lý lẽ như vậy.

13. Chương 12

Hai người bắt taxi tới căn hộ chung cư của Asakawa. Nếu đường không đông thì đi từ Roppongi về Kita-shinagawa chỉ mất chưa đầy hai mươi phút. Trong xe, chiếc gương buồng lái chỉ phản chiếu vầng trán của người tài xế. Anh ta im lặng đặt một tay trên vô lăng và không hề có ý định bắt chuyện với khách. Nếu truy lại căn nguyên thì mọi chuyện đều bắt đầu từ sự lảm nhảm của một tay tài xế taxi. Nếu lúc đó, tại

chỗ đó, gã không bắt chiếc taxi ấy thì đâu đến nỗi bị sa chân vào cái vụ án quái gở này. Asakawa nhớ lại sự việc nửa tháng trước. Và gã hối hận, đáng lẽ gã nên mua vé tàu để về nhà dù rất bất tiện, dù phải chuyển qua bao nhiêu ga đi nữa... - Đầu video nhà cậu có sang băng được không? - Ryuji hỏi. Vì đặc thù nghề nghiệp, Asakawa có hai bộ đầu quay băng. Một bộ gã mua vào thời kỳ đầu video mới được phổ biến nên tính năng không thật tốt nhưng nếu chỉ là sao băng thì không vấn đề gì lắm. - Được. - Vậy hả, thế thì sang ngay cho tớ một cuộn. Tớ muốn mang về nhà xem lại nhiều lần để nghiên cứu. Asakawa thấy vững dạ. Câu nói ấy của Ryuji đã dễ dàng giúp gã lấy lại dũng khí. Hai người quyết định xuống taxi ở trước Gotenzan Hills để đi bộ. Chín giờ kém mười. Rất có thể lúc này vợ con gã vẫn còn thức. Shizu bao giờ cũng cho con đi tắm trước chín giờ, sau đó sẽ chui vào đệm và ngủ luôn trong lúc nằm cạnh con. Và một khi đã ngon giấc, cô hầu như không thể tự mình bò ra khỏi đệm. Shizu luôn cố gắng để có thời gian tâm sự với chồng, nên ngày trước, cô thường bỏ lại một lời nhắn trên mặt bàn: “Đánh thức em nhé.” Sau khi kết thúc công việc và trở về, Asakawa sẽ làm theo lời nhắn ấy, gã sẽ lay vợ dậy vì nghĩ rằng vợ gã có thể dậy được. Thế nhưng, vợ gã chẳng bao giờ chịu dậy. Nếu còn cố lay dậy, vợ gã sẽ xua hai tay như đuổi ruồi trước mặt rồi nhăn nhó và kêu lên một cách khó chịu. Những lúc như thế, tuy Shizu đã đôi phần tỉnh giấc nhưng có vẻ như cơn buồn ngủ hoàn toàn chiếm ưu thế nên Asakawa đành phải bỏ cuộc. Chuyện này tiếp diễn vài lần khiến Asakawa không buồn đánh thức Shizu dậy nữa, cho dù có nhìn thấy lời nhắn, và rồi Shizu cũng không để lại lời nhắn nữa. Lúc này là chín giờ, khoảng thời gian bất khả xâm phạm của Shizu và Yoko. Vào những ngày như hôm nay, thế thành ra lại tốt. Vì Shizu không ưa gì Ryuji. Asakawa chưa bao giờ hỏi vợ tại sao vì nghĩ rằng thái độ đó hoàn toàn chính đáng. “Em xin anh đấy, đừng có mời anh ta đến nhà nữa được không.” Asakawa vẫn còn nhớ về mặt đầy ác cảm của vợ lúc ấy. Hơn nữa, điều quan trọng nhất là không thể bật cuộn băng đó ngay trước mặt Shizu và Yoko. Căn phòng im lặng tối đen, mùi nước nóng và xà phòng bay ra đến tận cửa. Hai mẹ con hình như vừa mới đi nằm vì khăn tắm vẫn đang lót dưới mái tóc chưa khô. Sau khi áp tai vào cửa phòng và chắc chắn vợ con đã ngủ, Asakawa dẫn Ryuji vào phòng ăn. - Cún con ngủ rồi à? Ryuji nói về tiệt rỏ. Suýt, Asakawa đưa ngón tay lên miệng. Shizu chẳng bao giờ thức giấc vì những chuyện như thế này nhưng ai dám chắc cô sẽ không cảm thấy điều gì đó khác thường và không tỉnh dậy. Kết nối đường ra và đường vào của hai chiếc đầu video xong, Asakawa rút cuộn băng kia vào. Gã nhìn mặt Ryuji trước khi ấn nút play như để xác nhận một lần nữa trong im lặng. - Làm cái gì thế, bật nhanh lên nào. - Ryuji không hề rời mắt khỏi màn hình, giục gã. Asakawa đưa điều khiển từ xa cho Ryuji rồi đứng dậy đi về phía cửa sổ. Gã không dám xem. Đáng lẽ ra gã phải xem lại thật nhiều lần và bình tĩnh phân tích, vậy mà gã không còn chút khí lực nào để theo đuổi vụ án này thêm nữa. Gã muốn trốn chạy. Chỉ thế thôi. Asakawa ra bao lơn hút thuốc. Gã đã hứa với vợ là không hút thuốc trong nhà từ lúc con gái gã chào đời và gã chưa bao giờ làm sai lời hứa ấy. Cuộc hôn nhân của vợ chồng gã vẫn rất hoà thuận sau chín năm tròn. Asakawa không thể bỏ ngoài tai ý kiến của người vợ đã cho gã một mụn con gái đáng yêu. Ngó vào trong phòng từ ban công, gã thấy những hình ảnh đang nhảy nhót qua tấm kính mờ. Cảm giác sợ hãi khi phải xem một mình ở Villa Log Cabin so với ở đây, trong căn hộ chung cư tầng sáu tại một khu phố nhỏ, nơi có ba người nữa xung quanh gã quả thật rất khác nhau. Còn Ryuji, chắc chắn y chẳng bao giờ sợ đến rũ người ra và khóc lóc dù cho có phải xem trong một hoàn cảnh như gã. Vì vậy mà gã muốn Ryuji, chỉ Ryuji, xem những hình ảnh ấy với một nụ cười khinh bạc cùng những lời thoả mạ bằng thứ ánh mắt uy hiếp đối thủ của y. Đúng lúc điều thuốc cháy hết và gã đang định trở vào phòng từ ban công thì cánh cửa giữa phòng ăn với hành lang mở ra, Shizu xuất hiện trong bộ quần áo ngủ. Gã luống cuống với lấy chiếc điều khiển trên bàn và tạm dừng màn hình. - Em chưa ngủ à? - Hơi có ý trách cứ trong giọng nói của Asakawa. - Tại em thấy có tiếng động. Vừa nói, Shizu vừa nhìn chiếc tivi đang nhiễu loạn và phát ra những âm thanh lạo xạo rồi quay sang Ryuji, rồi lại Asakawa, nét mặt đầy vẻ nghi ngờ. - Thôi đi ngủ đi! - Asakawa nói như muốn chặn đứng mọi câu hỏi. - Hay là em cùng xem đi. Cái này hay đấy. Ryuji ngẩng mặt lên trong tư thế ngồi khoanh chân. Asakawa muốn quát cho Ryuji một trận nhưng gã không thể bật được thành lời, mọi sự tức tối đều dồn cả vào nắm đấm dận xuống mặt bàn. Giật nảy mình trước tiếng động đó, Shizu vội vàng đặt tay lên nắm cửa nheo mắt rồi khẽ cúi đầu chào Ryuji: “Xin cứ tự nhiên”. Cô nhanh chóng quay gót và biến mất vào sau cánh cửa. Đêm khuya hai gã đàn ông đang xem video bỗng cuồng quýt tất máy lúc vợ bắt gặp... Asakawa biết rõ Shizu đang tưởng tượng những gì. Gã vừa kịp nhìn thấy vẻ khinh bỉ trong cái nheo mắt của vợ. Đúng ra thì đó là sự khinh bỉ đối với bản năng của đàn ông hơn là đối với Ryuji. Gã chợt thấy cay đắng vì không thể giải thích cho vợ hẳn hiểu. Đúng như mong đợi của Asakawa, sắc mặt Ryuji không hề thay đổi khi xem xong. Y vừa ư ử hát bằng mũi vừa tua đi tua lại cuộn băng để kiểm tra lại một lần nữa những điểm mấu chốt. - Thế là tớ cũng dính vào vụ này rồi đây. Thời gian của cậu còn sáu ngày, của tớ còn bảy ngày. - Ryuji hoan hỉ như vừa

được tham dự vào một trò chơi. - Cậu thấy sao? - Asakawa hỏi ý kiến Ryuji. - Chẳng khác gì trò trẻ con. - Cái gì? - Hồi bé cậu không chơi trò này bao giờ à? Ví dụ như cho bọn bạn xem một bức tranh hay thứ gì đó thật đáng sợ, hoặc gửi cho chúng một lá thư rồi dọa chúng rằng kẻ nào nhìn thấy cái này sẽ gặp phải điều bất hạnh. Chẳng hạn thế. Tất nhiên, Asakawa đã từng chơi những trò đó. Chúng cũng na ná như trò kể chuyện ma vào những đêm hè. - Thế thì sao? - Chẳng có gì. Chẳng qua tớ cảm thấy vậy thôi. - Ngoài ra còn điều gì đáng lưu ý thì nói mau ra xem.- Để coi, hình ảnh thì không có gì đáng sợ lắm. Có vẻ như sự lẫn lộn giữa hiện thực và trừu tượng. Nếu bốn đứa nhóc đó không chết đúng như lời cảnh báo thì ta có thể khịt mũi mà cười vào nó. Đúng không nào? Asakawa gật đầu. Khốn nạn là ở chỗ, gã biết rằng cuộn băng không nói dối. - Trước tiên, ta thử suy nghĩ xem lý do tại sao bốn đứa đầu đất ấy lại chết. Có hai giả thiết. Cuối băng là dòng chữ “Những kẻ xem cái này sẽ phải chết...” và ngay sau đó là một câu thần chú... đúng rồi, từ giờ trở đi, ta hãy gọi cách thoát khỏi cái chết là thần chú. Như vậy, bốn đứa đó đã xoá mất phần có câu thần chú nên đã bị giết. Hoặc là vì chúng không thực hiện câu thần chú nên đã bị giết. À khoan, trước đó, ta cần phải kiểm tra lại xem kẻ xoá mất câu thần chú có phải bốn đứa nhóc ấy không đã. Biết đâu khi chúng xem tới đó thì câu thần chú cũng đã bị xoá mất rồi. - Kiểm tra bằng cách nào bây giờ? Cậu không định hỏi bốn đứa trẻ ấy chứ? Asakawa lấy bia từ trong tủ lạnh, rót ra cốc rồi đặt trước mặt Ryuji. - Thôi được, để xem nào. Ryuji bật lại cảnh cuối và ấn nút tạm dừng vào đúng thời điểm mà đoạn quảng cáo hương muối chèn lên câu thần chú kết thúc. Y chậm rãi cho chạy từng khung hình. Băng chạy hơi quá, y tua lại, rồi tạm dừng, rồi cho chạy từng khung hình... Thế rồi, trong một tích tắc, y phát hiện ra một cảnh phim có ba người ngồi quanh chiếc bàn. Một đoạn phim cực ngắn trong một chương trình truyền hình có lần quảng cáo đã bị ghi vào đây. Đó là một night-show truyền hình phát sóng trên toàn quốc vào lúc mười một giờ đêm. Một trong ba người là một nhà văn ăn khách, tóc bạc mà bất kỳ ai cũng biết, người thứ hai là một cô gái trẻ đẹp, người thứ ba là một danh hài trẻ tuổi vùng Kansai. Asakawa đưa sát mặt lại màn hình. - Cậu biết chương trình này chứ? - Ryuji hỏi. - Một night-show đang phát trên NBS. - Đúng thế. Tay nhà văn ăn khách kia là người dẫn chương trình, cô em trẻ đẹp là trợ lý, còn cậu danh hài kia là khách mời của ngày hôm đó. Thế nên, chỉ cần biết ngày cậu danh hài kia được mời làm khách là sẽ xác minh được có phải bốn đứa nhóc đó đã xoá mất câu thần chú hay không. - ... Hiểu rồi. Night-show được phát vào lúc mười một giờ đêm các ngày thường. Nếu ngày phát sóng chương trình đó là ngày 29 tháng Tám thì không nghi ngờ gì nữa, kẻ xoá mất câu thần chú chính là bốn đứa trẻ đã nghỉ tại Villa Log Cabin vào đêm hôm ấy. - NBS là công ty con của báo cậu đúng không? Thế thì đơn giản rồi còn gì. - Được rồi, để mình kiểm tra. - Trăm sự nhờ cậu đấy. Nó liên quan tới mạng sống của cậu và tớ phải không nào. Trước hết phải làm rõ từng thứ một, bắt kể là gì. Phải không, chiến hữu? Ryuji vỗ vào vai Asakawa. Hẳn là y dùng từ “chiến hữu” bởi cả hai cùng phải đối mặt với cái chết. - Cậu không sợ à? - Sao lại sợ? Ngược lại là đằng khác. Một trò chơi hẹn giờ tuyệt cú. Và hình phạt cho bên thua là cái chết... Nếu không phải đánh đổi bằng tính mạng thì chả còn gì là thú vị. Suốt từ lúc này Ryuji luôn tỏ ra rất khoái chí. Còn Asakawa thì lo lắng tự hỏi liệu về khoái chí ấy có phải là một kiểu lên gân để giấu đi nỗi sợ? Tuy nhiên, khi nhìn sâu vào đáy mắt Ryuji, gã không nhận thấy mảy may sợ hãi nào trong đó. - Tiếp theo, cần phải điều tra xem cuộn băng này được tạo ra bởi kẻ nào, vào thời gian nào và với mục đích gì. Ta có thể tìm ra được kẻ nào đã đem cuộn băng đến B-4 trong số các khách tới nghỉ tại đó trong nửa năm hoạt động của khu Villa Log Cabin. Mà khỏi cần nửa năm, gói gọn trong cuối tháng Tám là được. Khả năng lớn nhất chính là những kẻ đến ngay trước bọn nhóc. - Lại là mình phải điều tra hả? Suy nghĩ một lát sau khi nốc cạn cốc bia, Ryuji nói. - Tất nhiên rồi. Hạn chót đang đến gần. Xem trong đám bạn hữu của cậu có thằng nào nhờ vả được thì bảo nó giúp một tay. - Có một tay nhà báo cũng quan tâm tới vụ này. Nhưng, đây là việc liên quan tới tính mạng nên...Asakawa đang nghĩ đến Yoshino. - Ngại quái gì, mau gọi hắn tới. Cho hắn xem cuộn băng này rồi thì các vàng hăn cũng chả dám ngồi yên. Khác gì châm lửa vào dít. Nhất định hắn sẽ vui vẻ giúp cậu. - Đâu phải ai cũng như cậu. - Thế thì phỉnh hăn là phim mất rồi dụ hăn xem là ổn chứ gì. Có nói lý với Ryuji cũng chẳng ích gì. Chừng nào nội dung câu thần chú chưa sáng tỏ, Asakawa không thể cho ai khác xem cuộn băng này. Gã cảm thấy trước mặt mình là ngõ cụt. Để giải mã được chân tướng của nó cần phải có một cuộc điều tra mang tính tổ chức. Nhưng với một cuộn băng như thế, dễ đâu mà kiếm được người. Những kẻ sẵn sàng vui vẻ dấn thân vào một trò chơi chỉ tử như Ryuji lại quá hiếm. Còn Yoshino, anh ta sẽ phản ứng ra sao? Anh ta cũng có vợ con, và lại chắc gì đã dám bất chấp nguy hiểm để thỏa trí tò mò. Tuy vậy, vẫn có một cách để nhờ anh ta giúp đỡ mà không cần dấn động đến cuốn băng. Có lẽ, gã nên kể hết với anh ta mọi diễn biến cho tới lúc này. - Được, mình sẽ thử. Ryuji ngồi lên bàn ăn rồi với lấy chiếc điều khiển. - Đúng rồi, cái này tách biệt rõ ra thành hai loại phân cảnh: những cảnh trừu tượng và những cảnh cụ thể. Vừa nói, y vừa bật lại cảnh núi lửa phun trào rồi cho hình đứng yên. - Nhìn ngọn núi lửa này

xem. Nó chắc chắn có thật. Ta cần phải kiểm tra xem nó tên là gì. Nó lại đang phun trào nữa này. Nếu biết được tên ngọn núi, chúng ta sẽ tìm được ngày mà nó phun trào, như vậy thời gian và địa điểm quay cảnh phim này sẽ được làm sáng tỏ. Ryuji lại cho băng chạy tiếp. Cảnh bà lão xuất hiện cùng với những lời nói khó hiểu, nghe giống như tiếng địa phương. - Phương ngữ ở đâu thế nhỉ. À, trường tớ có chuyên gia về phương ngữ, để tớ hỏi thì sẽ biết ngay bà già này ở vùng nào. Ryuji tua nhanh. Khuôn mặt đặc biệt của người đàn ông gần đoạn kết hiện ra. Ryuji cho hình dừng lại ngay trước cảnh mồm vai bị khoét mất miếng thịt của người đàn ông mặt mày nhễ nhại mồ hôi, đang vừa thở hổn hển vừa chuyển động thân mình theo một nhịp điệu. Đây là đoạn cận cảnh nhất của khuôn mặt người đàn ông. Có thể nhận ra một cách rõ ràng các đặc trưng của khuôn mặt từ ánh mắt, sống mũi đến hình dạng của tai. Tuy tóc trước trán hơi bợt lên trên nhưng độ tuổi có lẽ cũng chỉ vào khoảng ba mươi. - Cậu có nhận ra thằng cha này không? - Ryuji hỏi. - Làm sao mà nhận ra được. - Mặt hắn trông ớn quá. - Cậu mà còn nghĩ thế thì hắn quả không phải loại vừa. Cậu khiến mình thấy kính trọng hắn rồi đấy. - Ồ, nên làm như thế. Không có nhiều khuôn mặt gây ấn tượng mạnh đến vậy đâu. Cậu tìm hộ tớ được không? Cậu là phóng viên mà, còn ai chuyên nghiệp hơn cậu trong những mảnh điều tra đó. - Cậu đùa đấy à? Tội phạm hay nghệ sỹ còn hoạ chẳng chứ người thường thì tìm thế cóc nào được. Mà dân số Nhật Bản thì tới cả trăm triệu người. - Thế thì cậu tìm trong đám tội phạm, hoặc diễn viên đóng phim poóc-nô cũng được. Thay cho câu trả lời, Asakawa cầm lấy quyển sổ ghi chép. Có quá nhiều việc phải làm, nếu không ghi lại gã sẽ quên mất. Ryuji tắt máy rồi tự tiện lôi ra một chai bia nữa từ trong tủ lạnh và rót vào cốc. - Nâng cốc nào! Asakawa không định cầm cốc lên vì không hiểu được tại sao lại phải nâng cốc. - Tớ có một linh cảm. - Đôi má xạm xịt của Ryuji hơi ửng đỏ. - Trong vụ việc này có bóng dáng của một thứ tội ác chống lại loài người. Tớ đánh hơi thấy nó, không thật rõ ràng, nhưng có một xung động xảy ra vào thời điểm đó... Mà tớ đã kể với cậu rồi nhỉ, về nạn nhân đầu tiên của tớ ấy mà. - Ồ, vẫn nhớ. - Hơn mười lăm năm trước, vào lúc ấy, có một thứ dự cảm làm ngực tớ nhột nhột. Hồi đó là tháng Chín của lớp mười một, năm tớ mười bảy tuổi. Tớ học toán đến ba giờ đêm, sau đấy học tiếng Đức khoảng một tiếng đồng hồ để thư giãn đầu óc. Lúc nào tớ cũng làm như vậy. Học ngoại ngữ là cách tốt nhất để làm dịu đi các tế bào não đang mệt mỏi. Đến bốn giờ, tớ uống hai chai bia như thường lệ rồi ra ngoài đi dạo, một thói quen hàng ngày của tớ. Lúc đi ra, có một cái gì đó rất khác với mọi khi khi nầy nòi trong óc tớ. Mà cậu đã bao giờ rảo bộ qua các dãy phố giữa đêm khuya chưa nhỉ? Khoan khoan lắm đấy. Lũ chó cũng ngủ khi cả. Giống như cún con nhà cậu ấy. Thế rồi tớ đến trước một khu căn hộ. Nó là một toà nhà hai tầng làm bằng gỗ khá đom đống, và tớ bắt gặp một cô nàng sinh viên sạch sẽ, mà đôi khi tớ bắt gặp ở trên phố, đang sống đâu đó trong ngôi nhà này. Nhưng tớ không biết là phòng nào. Tớ lần lượt đưa mắt qua các ô cửa sổ của tám căn phòng. Lúc ấy, tớ chỉ quét mắt qua thôi chứ chẳng nghĩ ngợi gì. Thế mà, chả hiểu sao, khi mắt tớ dừng lại ở căn phòng tầng hai tí mãi đầu hồi phía nam, tớ lại nghe có tiếng nổ tách trong đầu, rồi bất chợt cảm thấy một thứ bóng đen mới mọc mầm trong tim tớ đang lớn dần lên. Và tớ lại tuân tự nhìn qua một lần nữa. Quả nhiên là đúng đến chỗ đó, bóng đen ấy lại cuộn lên. Thế là tớ tin chắc rằng căn phòng đó không đóng khoá. Tớ không biết có phải cô nàng quên bấm khoá hay không. Tớ chỉ biết bước theo sự dẫn lối của cái bóng đen sinh ra trong tim tớ lên tầng hai và đứng trước cửa phòng. Có một tấm biển đề tên bằng chữ Latin: YUKARI MAKITA. Tớ tóm mạnh lấy nắm đấm cửa bằng tay phải. Tớ giữ như thế hồi lâu rồi dồn hết sức xoay sang bên trái. Nhưng nó không nhúc nhích. Tớ rửa thầm trong bụng. Trong tích tắc vang lên một tiếng cách, cánh cửa mở ra. Cậu nghe này, không phải cô nàng quên khoá cửa mà chính là cánh cửa đã mở ra vào giây phút ấy. Có một sức mạnh nào đó đã tác dụng lên nó. Cô nàng đang nằm ngủ trên tấm nệm cạnh bàn. Tớ cứ đinh ninh là cô nàng ngủ trên giường cơ, nhưng không phải vậy. Tớ nhòm thấy một bên chân của cô nàng thò ra khỏi chăn... Ryuji tạm ngừng câu chuyện ở đó. Thế rồi, như thể đang tái hiện lại rất nhanh trong đầu cái quang cảnh sau đó, y chìm đắm vào vùng ký ức xa xăm với một vẻ mặt có cả xót thương lẫn tàn ác. Lần đầu tiên Asakawa nhìn thấy khuôn mặt đầy vẻ giằng xé của Ryuji. - ... Sau đó hai ngày, trên đường từ trường về ngang qua khu căn hộ ấy, tớ thấy có chiếc xe tải hai tấn đậu trước sân và đồ đạc thì đang được khuân ra khỏi phòng. Người chuyển nhà là Yukari. Đứng bên cô nàng là một người đàn ông có vẻ như là bố, cô nàng thì chẳng làm gì, chỉ đứng tựa vào hàng rào và chăm chú nhìn đồng hồ đặc được chuyển ra. Lẽ đương nhiên là ông bố thì chẳng biết tại sao cô con gái lại dùng dùng chuyển nhà rồi. Đấy, Yukari biến mất trước mặt tớ như vậy đấy, Chẳng biết là cô nàng về nhà để hay chỉ thay đổi chỗ ở rồi vẫn tiếp tục theo học ở trường đại học ấy? Đi đâu thì đi chứ chắc chắn cô nàng chẳng thể sống thêm một giây nào nữa trong cái căn phòng đó. Hê hê, thật tội nghiệp. Hắn là cô nàng đã sợ chết khiếp. Câu chuyện làm Asakawa thấy nghẹt thở. Gã cảm thấy kinh tởm ngay cả cái việc uống bia cùng Ryuji. - Cậu không bao giờ dẫn vật vì chuyện ấy à? - Quen rồi. Cậu cứ thử hàng ngày đắm tay vào tường bê tông coi, cuối cùng sẽ chẳng thấy đau nữa đâu. ...

Thảo nào, ngay cả bây giờ y vẫn tiếp tục làm thế. Asakawa tự hứa với lòng sẽ không bao giờ cho gã đàn ông này bước vào nhà mình thêm một lần nào nữa. Ít nhất cũng không để y lại gần vợ và con gã. - Cậu khỏi lo, tớ không làm thế với cún con nhà cậu đâu. Asakawa vội lảng sang chuyện khác như thể bị nhìn thấu tim gan. - Thế cái linh cảm ấy là gì? - À, một thứ linh cảm về cái ác. Nếu không có một thứ năng lượng cực kỳ độc ác, thì tớ đã không thể gây ra những trò như thế với bàn tay này. Ryuji đứng dậy. Ngay cả khi đứng dậy, y cũng không cao hơn đầu Asakawa lúc đang ngồi. Tuy vóc người không đầy một mét sáu, nhưng những bố cơ cuộn cuộn nơi bắp vai của Ryuji không thể chèn vào đâu được, quá xứng là kẻ đã giết giải ném tạ trong đại hội thể thao các trường trung học. - Tớ chuẩn bị về đây. Nhớ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Qua đêm nay cậu sẽ chỉ còn năm ngày nữa thôi đấy. Ryuji xoè rộng bàn tay. - Minh hiểu.- Tớ biết có một luồng năng lượng ác đang cuộn lên ở một nơi nào đó. Nó toả ra thứ hương thơm sao mà quen thuộc. - Đứng cạnh cửa ra vào với cuốn băng vừa sao trước ngực, Ryuji nói như nhấn mạnh. - Cuộc họp tác chiến lần sau sẽ tiến hành ở nhà cậu. - Giọng Asakawa hạ thấp và rành mạch. - Biết rồi, biết rồi. Ánh mắt Ryuji đang cười. Asakawa vội nhìn chiếc đồng hồ quả lắc trong phòng ăn lúc Ryuji vừa về khỏi. Đó là món quà cưới của một người bạn, quả lắc hình cánh bướm màu đỏ đang đánh qua đánh lại. Mười hai giờ hai mươi mốt phút... Ngày hôm nay, gã đã xem đồng hồ bao nhiêu lần rồi nhỉ? Thời gian đang choán hết tâm trí gã. Ryuji nói đúng, qua đêm nay thời hạn của gã chỉ còn lại năm ngày. Liệu cho tới lúc đó gã có giải được câu đố về dòng chữ đã bị xoá hay không? Tâm trạng của gã giống như của một bệnh nhân ung thư đang đứng trước ca phẫu thuật mà cơ may thành công gần như không có. Từ trước đến nay, Asakawa luôn chủ trương rằng cần phải báo cho bệnh nhân ung thư biết được tình trạng của mình. Nhưng nếu trạng thái tâm lý này cứ mãi tiếp diễn thì quả là gã chẳng muốn biết chút nào. Gã không phải loại người có thể làm được những việc phi thường giống như một vài người có thể làm lúc đối mặt với cái chết. Bây giờ thì gã vẫn còn đủ bình tĩnh. Nhưng khi chỉ còn một ngày, một giờ, hoặc một phút, gã không dám tin rằng mình còn có thể duy trì được trạng thái ý thức bình thường nữa hay không. Gã chợt hiểu ra rằng tại sao mặc dù kinh tởm Ryuji song gã vẫn bị y lôi cuốn. Ryuji có một sức mạnh tinh thần không thể nào cưỡng nổi. Trong khi Asakawa luôn để ý tới ánh mắt xét nét của những người xung quanh và khép nép sống thì Ryuji nuôi dưỡng một vị thần, à mà không, một con ác quỷ ở trong người và buông mình phóng túng. Y chưa bao giờ khuất phục trước nỗi sợ. Với Asakawa, chỉ những lúc nghĩ đến người vợ và đứa con nhỏ mà gã sẽ bỏ lại trên đời sau khi chết thì lòng tham sống của gã mới xua đi được nỗi sợ. Asakawa sức nhớ ra, gã khẽ khàng mở cửa buồng ngủ và ngằm nhìn gương mặt vợ và con gái. Hai khuôn mặt đang ngủ trong bình yên vô sự. Gã không còn thời gian để mà hoảng sợ nữa. Gã quyết định gọi điện cho Yoshino, kể hết sự tình và nhờ anh ta giúp đỡ. Gã sẽ phải hối hận nếu không làm ngay những việc có thể làm trong hôm nay.

14. Chương 13

Asakawa đã định xin nghỉ một tuần nhưng gã nghĩ lại, thay vì nhốt mình trong phòng và nhăm nháp nỗi sợ một cách vô nghĩa, gã nên tận dụng tối đa hệ thống thông tin của công ty thì may ra còn có ích cho việc giải mã cuốn băng, nên mặc dầu là thứ Bảy gã vẫn đến toà soạn. Gã thừa biết rằng dù đến công ty gã cũng sẽ không bắt tay vào công việc. Thuật lại toàn bộ câu chuyện rồi xin tổng biên tập cho tạm gác công việc trong một thời gian là thượng sách. Nếu có được sự giúp đỡ của tổng biên tập nữa thì khỏi phải bàn. Vấn đề là ở chỗ, ngài tổng biên tập có tin lời gã hay không. Chắc chắn, ông ta sẽ lại lôi cái lý thuyết ngẫu nhiên ấy ra và cười vào mũi gã. Thấy kẻ cuốn băng chứng cứ của gã, nếu ông ta đã muốn phủ nhận từ đầu thì ông ta sẽ theo cái lập luận ấy của mình mà triển khai, rồi uốn nắn sao cho gã phải từng phục. Thế nhưng sẽ rất thú vị nếu..., Asakawa nghĩ bụng. Gã có đem theo cuốn băng trong chiếc cặp da, nếu gã cho ngài tổng biên tập xem cái đó thì ông ta sẽ phản ứng như thế nào nhỉ??? À khoan, trước đó phải xét xem ông ta có muốn xem không đã chứ. Tối hôm qua, khi đã muện Asakawa gọi điện cho Yoshino và anh ta tin ngay những gì gã thuật lại. Và trong cái cách nói chuyện ấy, anh ta ngầm bảo với gã rằng: đừng có cho tớ xem, tớ không muốn. Nhưng bù lại, anh ta hứa sẽ hợp tác trong mọi khả năng có thể... Với trường hợp của Yoshino, thực sự là anh ta có lý do để tin. Lúc thi thể của Tsuji Haruko và Nomi Takehiko được tìm thấy trong chiếc xe ven đoạn tỉnh lộ Ashina, Yoshino gần như là người đầu tiên chạy tới hiện trường và tiếp xúc với bầu không khí ấy. Một thứ không khí ngột thở mà ở đó, tất cả những thành viên trong tổ điều tra đều không dám

nói ra cho dù ai cũng hiểu rằng sự thể ấy chỉ có thể do một thứ ma quái gây nên. Nếu Yoshino không được tiếp xúc với bầu không khí đó, chưa chắc anh ta đã dễ dàng tin đến vậy.

Đằng nào thì Asakawa cũng đang ôm một trái bọc phá. Chỉ cần gã châm ngòi nổ trước mắt ngài Tổng biên tập và lấy thể ấy uy hiếp ông ta thì hẳn là sẽ đem lại một hiệu quả khá. Gã bỗng muốn sử dụng con bài đó chỉ đơn giản vì tính tò mò cảm dỗ.

Nụ cười như lúc nào cũng giễu cợt người khác biến mất khỏi Oguri. Tì hai khuỷu tay lên bàn và chớp mắt liên tục, Oguri một lần nữa nghiền ngẫm lại lời kể của Asakawa. ...Hai đôi nam nữ, được biết chắc là đã xem cuốn băng video tại Villa Log Cabin vào đêm ngày 29 tháng tám, đã chết một cách đầy bí ẩn sau trong một tuần đúng như lời cảnh báo trong cuốn băng. Cuốn băng này sau đó lọt vào tay người quản lý rồi được đem về cất tại văn phòng và nằm phủ bụi cho đến khi Asakawa tìm thấy. Thế nhưng khi phát hiện ra, Asakawa đã chẳng may xem phải nó. Và hẳn sẽ chết sau năm ngày nữa? Liệu có thể tin được chuyện này không? Nhưng cái chết của bốn đứa trẻ là bằng chứng không thể chối cãi, phải giải thích ra sao về điều đó? Logic nằm ở đâu? Asakawa đang đứng nhìn tổng biên tập Oguri, trên nét mặt thoáng qua một vẻ khoái trá hiếm thấy. Bằng kinh nghiệm, gã có thể đoán được Oguri đang nghĩ gì vào lúc này. Gã chờ cho đến khi dòng tư duy của Oguri đi đến chỗ bế tắc rồi mới lấy cuộn băng ra. Gã làm ra vẻ đầy hệ trọng và diễn kịch với bàn tay như thể gã sắp tung ra một xấp bài ù. - Tổng biên tập có muốn xem thử cái này không? Asakawa nói, trong khi vừa ra hiệu bằng ánh mắt về phía ti vi đặt cạnh chiếc sofa ngay mép cửa sổ vừa đứng đỉnh nọ nụ cười khiêu khích. Có tiếng nuốt nước bọt rất lớn phát ra từ cổ họng Oguri. Oguri không hề quay sang chiếc tivi bên mép cửa mà chỉ nhìn như hút hồn vào cuộn băng đen nháy đang ngự trên mặt bàn. Rồi ông ta tự hỏi lòng mình. ...Nếu muốn thì mi có thể xem ngay được lúc này, Mi dám mà. Mi có thể cười khẩy, coi nó như một thứ lá cải rồi nhét nó vào cái đầu kia như mọi khi, thế là xong. Nào ngại ngần gì nữa, làm đi. Lý trí của Oguri ra lệnh cho cơ thể của ông ta. “Trên đời làm gì có cái thứ nhảm nhí đó, cứ xem đi. Nếu ta xem, Asakawa sẽ nghĩ ta không tin hắn. Nhưng ngược lại, nghe này, hãy nghĩ cho kỹ, nếu từ chối không xem tức là ta tin vào câu chuyện bịa đặt của hắn. Vậy thì ta cứ xem. Ta là tín đồ của khoa học hiện đại, đâu phải một thằng nhóc con sợ ma vải đá ra quần cơ chứ”.

Trên thực tế có đến chín mươi chín phần trăm Oguri không hề tin vào câu chuyện đó. Tuy nhiên, ẩn sâu trong tâm trí, cái cụm từ “biết đâu đấy” làm ông chột dạ. Biết đâu đấy chuyện này có thật... Vì rất có thể trên thế giới này vẫn còn những nơi mà khoa học hiện đại chưa với tới. Và cổ nhiên, chừng nào vẫn còn những mối đe dọa như thế thì dù có lý trí hồi thúc đến đâu, cơ thể cũng sẽ cự tuyệt. Lúc này, Oguri vẫn ngồi nguyên trên ghế và không hề động đậy. Nói đúng hơn thì Oguri không thể động đậy được. Sự trợ lực của cơ thể vượt quá những hiểu biết trong đầu ông ta. Một khi vẫn còn có dấu hiệu của sự nguy hiểm, dù rất nhỏ, thì bản năng phòng vệ của cơ thể sẽ thẳng thừng lên tiếng. Oguri ngẩng mặt lên và hỏi bằng giọng khô khốc. - Rồi, thế cậu muốn gì??

Asakawa đã cầm chắc phần thắng. - Em xin sếp cho em rút khỏi loạt bài đang làm, em muốn tìm ra chân tướng của cuốn băng này. Sếp biết đấy, mạng sống của em đang treo trên đầu sợi tóc sếp à. Oguri nhắm nghiền hai mắt. - Cậu định viết bài phải không? - Dù gì thì em cũng là nhà báo...Trước mắt em cứ viết tạm các tình tiết ra đấy. Có em và Takayama Ryuji thì nhất định vụ này sẽ không thể chìm vào bóng tối. Tất nhiên, đăng hay không là quyết định của sếp.> Oguri gật đầu thật mạnh hai cái. - Thôi được, sẽ giao Top Interview cho Hirame vậy. Asakawa khẽ cúi đầu. Đang định nhét lại cuộn băng vào cặp thì một ý nghĩ tinh quái nảy ra trong đầu gã, gã lại chìa cuộn băng ra trước mặt Oguri. - Sếp tin cái này, phải không? Oguri chỉ hứ lên một tiếng rất dài rồi lắc đầu. Ông ta không thể nói cứng rằng tin hay không tin. Dù sao thì cũng còn một mối bất an nho nhỏ..., phải rồi, có lẽ là tại chỗ đó. - Em cũng nghĩ giống như tổng biên tập đấy. Asakawa bỏ lại câu nói đó đằng sau rồi quay đi. Oguri vừa nhìn theo lưng gã vừa nghĩ, nếu qua ngày 18 tháng mười mà hắn vẫn sống thì mình quyết xem cuộn băng đó cho hắn biết tay. Thế nhưng đến ngày hôm ấy, rất có thể cơ thể Oguri lại vẫn cự tuyệt không chừng. Cái mối bất an “biết đâu đấy” có thể sẽ chẳng bao giờ biến mất. Trong phòng lưu trữ, Asakawa xếp ba quyển sách dày cộp lên bàn: Núi lửa Nhật bản, Quần đảo núi lửa, Những ngọn núi lửa đang hoạt động trên thế giới. Trước tiên, Asakawa lật giở trang bìa của cuốn sách có tên Núi lửa Nhật bản vì đồ rằng cảnh phun trào trong cuộn băng là của một ngọn núi ở Nhật bản. Bức ảnh đầu tiên. Những ngọn núi hùng vĩ bị bao quanh bởi một lớp nham thạch màu xám đang phun lên trời những cột bụi trắng và hơi nước. Những miệng núi chìm lửa lẫn vào bóng tối đang tung lên nền trời đêm những tầng dung nham cháy đỏ. Tất cả những cảnh tượng ấy gợi người ta nhớ đến vụ nổ Big Bang hình thành nên vũ trụ. Asakawa vừa lật giở từng trang vừa so sánh các bức hình với

những lưu ảnh mà gã đã ghi nhớ rất kỹ trong đầu. Ngọn Aso, đỉnh Asama, Showa-shinzan, Sakurajima... Tuy nhiên, gã đã không mất nhiều thời gian như gã nghĩ để tìm ra ngọn núi ấy: đỉnh Mihara. Mihara là một trong những ngọn núi lửa khá nổi tiếng trong số các núi lửa đang hoạt động ở Nhật Bản, nó thuộc vào dải núi lửa Phú sỹ. ...Núi Mihara? Asakawa lẩm bẩm. Trên trang sách mở rộng có hai bức ảnh hàng không và một bức ảnh chụp từ trên gò cao. Asakawa nhớ lại đoạn băng đó và tưởng tượng ra đủ các góc độ rồi so sánh. Quả là giống. Nếu nhìn từ chân núi, đỉnh núi tạo thành một đường dốc thoải thoải. Nhưng nếu dựa vào ảnh hàng không thì có thể nhận thấy một đường hình tròn bao quanh một lòng chảo lớn trên đỉnh núi, và ở giữa lòng chảo là một đụn đất đùn lên từ họng núi lửa. Bức hình chụp từ trên gò cao dưới chân núi đặc biệt giống với ngọn núi lửa trong băng. Cả màu sắc của bề mặt lẫn những đường nhấp nhô gấp khúc đều gần như đồng nhất. Gã cần phải xác minh lại bằng các căn cứ chắc chắn hơn chứ không thể chỉ dựa vào trí nhớ. Asakawa chụp lại bức ảnh của đỉnh Mihara cùng với vài ba ngọn núi đáng lưu tâm khác. Asakawa gọi điện suốt cả buổi chiều. Gã gọi điện cho những người từng nghỉ tại Villa Log Cabin trong vòng nửa năm qua. Thực ra nếu có thể gã nên gặp trực tiếp vừa hỏi chuyện vừa coi sắc mặt họ thì tốt hơn, nhưng gã không có nhiều thời gian đến thế. Chỉ nghe qua điện thoại thì khó mà lật tẩy được nếu họ nói dối. Asakawa đồng tai lên nghe để không bỏ lọt bất kỳ sự lúng túng nào, dù là nhỏ nhất, của người bên kia đầu dây. Có mười sáu nhóm đối tượng cần phát minh. Vì vào thời điểm khánh thành Villa Log Cabin tháng Tư năm nay thì các phòng chưa được trang bị đầu video. Vào giữa tháng Bảy, một khách sạn ở địa phương bị phá bỏ, người ta quyết định chuyển giao một khối lượng lớn đầu video ở đó cho Villa Log Cabin. Và công việc lắp đặt cùng với mua sắm băng cho thuê đã hoàn tất vào cuối tháng Bảy để kịp cho đợt nghỉ hè. Chính vì thế, trên tờ giới thiệu về khu nghỉ dưỡng không thấy có dịch vụ này và phải khi tới tận nơi người ta mới ngạc nhiên nhận ra là có thứ đó và chúng chỉ được sử dụng để giết thời giờ vào những ngày trời mưa, nên hầu hết không có nhóm nào chuẩn bị băng mang theo để ghi lại các chương trình ti vi. Tất nhiên, đây là nếu gã tin những gì người ta nói trong điện thoại. Rốt cuộc thì ai đã mang cuộn băng này tới đó? Và ai là kẻ đã ghi hình? Không muốn bỏ sót chi tiết nào, Asakawa đã nhiều lần phải dùng đến những mảnh lời hòng giục đối phương nói thật, tuy nhiên xem chừng chẳng có ai có ý định giấu giếm bất cứ điều gì. Trong số mười sáu nhóm, có ba nhóm đi đánh golf thậm chí còn không để ý đến sự tồn tại của bộ đầu video. Có bảy nhóm biết mà không sử dụng và có năm nhóm đi đánh tennis nhưng vì trời mưa nên bắt buộc phải mượn băng về xem. Các tựa phim mà họ mượn phần lớn là danh tác trong những năm qua. Có thể là họ xem lại những thứ mà họ đã từng xem rồi. Chỉ có một nhóm gia đình bốn người sống ở Yokohama đăng ký dưới cái tên Kaneko là có dùng băng video mang theo để ghi hình một chương trình truyền hình ở kênh khác được phát đồng thời với bộ phim đã sử dụng trên đài NHK. Asakawa tạm gác máy rồi một lần nữa đảo mắt qua mười sáu dữ kiện vừa thu thập được. Có một điểm đáng ngờ... Đó là vợ chồng Kaneko và hai đứa con đang học tiểu học. Họ đã tới Villa Log Cabin hai lần trong dịp nghỉ hè này. Lần thứ nhất là đêm ngày 10 tháng Tám, lần thứ hai là hai đêm liền ngày 25 và 26 tháng Tám tức là vào thứ Bảy và Chủ nhật. Như vậy là họ đã tới trước bốn đứa trẻ ba hôm. Và vì ngày thứ hai và thứ ba tiếp theo không có khách đến nghỉ nên bốn đứa trẻ đã vào ngay sau gia đình Kaneko. Hơn nữa họ còn nói rằng: lúc tám giờ tối ngày Chủ nhật, đứa con trai lớn đang học lớp 6 (bậc tiểu học ở Nhật có 6 lớp) đã ghi một chương trình truyền hình ở kênh khác được phát đồng thời với một bộ phim đã sử dụng trên đài NHK vào cuộn băng mang theo từ nhà. Cậu chàng không bao giờ bỏ qua chương trình tấu hài được phát trên một đài tư nhân vào lúc tám giờ tối các ngày Chủ nhật. Thế nhưng quyền chọn kênh, như một lẽ đương nhiên, luôn thuộc về bố mẹ. Và bố mẹ cậu thì bao giờ cũng chuyển sang kênh NHK đang chiếu bộ phim đã sử dụng vào khoảng thời gian này. Tuy chỉ có duy nhất một chiếc ti vi trong mỗi căn biệt thự ở Villa Log Cabin song vì biết rằng còn có một chiếc đầu video nên cậu đã bật chế độ ghi hình để sau đó xem lại. Tuy nhiên, giữa lúc ghi băng thì có một người bạn đến thông báo là trời đã tạnh mưa và rủ đi chơi tennis nên cậu cứ để nguyên như vậy rồi cùng với cô em gái chạy ra sân quần. Bố mẹ cậu sau khi xem chương trình yêu thích liền tắt luôn tivi mà quên mất là băng đang ở chế độ ghi. Đến gần mười giờ thì hai anh em trở về nhà trong trạng thái mệt mỏi vì quần đảo suốt một hồi trên sân, chúng lăn ngay ra ngủ và quên bồng mất sự tồn tại của cuộn băng. Ngày hôm sau, khi về gần tới nhà thì cậu mới nhớ ra rằng mình đã để quên cuộn băng trong đầu video nên nâng nấc đòi ông bố đang lái xe quay lại. Mặc dầu giãy nảy lên một hồi khá lâu nhưng cuối cùng cậu cũng đành bỏ cuộc và vừa khóc vừa đi vào ngưỡng cửa.. Asakawa lấy cuộn băng ra và dựng đứng trên mặt bàn. Khoảng trống vốn để dán nhãn băng, dòng chữ Fujitex VHS T120 Super AV ánh lên màu bạc. Gã lại ấn số nhà Kaneko. - Xin lỗi vì làm phiền chị nhiều quá. Tôi là Asakawa ở báo M. có điện thoại cho chị ban này. Sau một phút im lặng có tiếng “vâng” đáp lại. Vẫn là giọng bà mẹ. - Chị nói rằng cháu nhà ta có để quên một cuộn băng video, thế chị có biết hãng nào sản xuất không ạ? - Cái đó thì ...- Câu trả lời ẩn chứa một cái

cười. Có tiếng động sau lưng chị ta. - À thằng bé vừa về đây rồi, để tôi hỏi cháu xem sao. Asakawa chờ đợi. Mặc dù gã cũng thừa hiểu nó làm sao mà nhớ nổi. - Đúng là cháu cũng không biết. Nhà tôi thường chỉ dùng loại rẻ tiền ba cuốn một hộp thôi anh ạ. Cũng chẳng có gì là lạ. Mấy ai để ý đến hãng sản xuất lúc mua băng. Vào lúc đó, trong đầu Asakawa chợt loé lên một ý nghĩ... Khoan đã vỏ hộp băng phải có ở đâu đó. Thông thường, băng phải được bán kèm với hộp. Và không mấy khi người ta vứt hộp đi. Ít ra thì trong trường hợp của Asakawa gã chưa bao giờ vứt vỏ hộp đi dù là băng cassette ghi nhạc hay băng video. - Nhà chị có thường cất giữ băng ở trong vỏ không ạ? - Vâng tất nhiên rồi ạ. - Tôi thành thật xin lỗi, nhưng chị có thể kiểm tra hộ tôi xem nhà ta còn thừa chiếc hộp rỗng nào không với ạ. - Anh bảo sao cơ? Giọng người phụ nữ hơi ngớ ra. Chị ta hiểu ý nghĩa của câu hỏi, nhưng không hiểu cái động cơ sâu xa của nó nên có vẻ ngập ngừng. - Chị làm ơn giúp tôi với... Cái này có liên quan đến tính mạng con người chị ạ. Một người phụ nữ chuyên việc nội trợ, luôn phát hoảng khi nghe nhắc đến tính mạng con người. Và cụm từ ấy có ấn tượng đủ để khiến họ hành động nhanh hơn. Và lại, Asakawa đâu có nói dối. - Xin anh chờ ột chút. Sắc giọng người phụ nữ thay đổi hẳn, đúng như gã nghĩ. Sau khi chị ta đặt ống nghe xuống là một khoảng thời gian khá dài. Nếu như họ để quên vỏ hộp ở Villa Log Cabin thì hẳn là người quản lý đã quẳng nó đi rồi. Tuy nhiên, nếu không phải thế thì khả năng tìm thấy nó trong nhà Kaneko là rất lớn. Giọng người phụ nữ trở lại. - Có phải là vỏ hộp rỗng không anh? >div> - Vâng.- Tôi tìm thấy hai cái. - Trên đó hẳn có ghi tên hãng sản xuất và chủng loại băng... - Vâng, một chiếc là Panavision T120. Còn chiếc kia là Fujitex VHS T120 Super AV. Nó hoàn toàn trùng khớp với cuộn băng Asakawa có trong tay. Băng video của Fujitex hẳn là được bán rất nhiều nên khó mà có thể kết luận đó là một căn cứ xác thực. Tuy nhiên, việc gã đã tiến gần hơn một bước là xác thực. Chính cậu con trai học lớp sáu của họ đã mang cuộn băng hắc ám này tới Villa Log Cabin. Cách lập luận như thế có ổn không? Chắc hẳn là không sai. Asakawa lịch sự cảm ơn rồi đặt ống nghe. Chiếc đầu video trong ngôi biệt thự B-4 được bật ở chế độ ghi hình suốt từ tám giờ tối Chủ nhật, ngày 26 tháng Tám. Thế rồi cả gia đình Kaneko đã bỏ quên cuộn băng và trở về nhà. Những người đến sau đó là bốn nạn nhân trong vụ này. Và ngày hôm ấy trời cũng mưa. Chúng bèn rủ nhau xem video. Khi chúng bật máy, chúng đã vô tình xem được cuộn băng đó vì nó đã nằm sẵn trong máy. Một cuộn băng có nội dung khó hiểu và ghê rợn, hơn nữa lại có lời đe dọa ở đoạn kết. Bực mình vì thời tiết xấu, bốn đứa trẻ đã nghĩ ra một trò nghịch ác. Chúng xóa đi lời hướng dẫn cách thoát khỏi cái chết rồi định cho những người tới sau xem để dọa họ. Tất nhiên là chúng không tin vào nội dung đó. Nếu tin, chắc chắn chúng đã khiếp sợ đến mức không thể nghĩ ra được trò tai quái ấy. Hẳn là vào phút lìa đời, bọn chúng đã nhớ lại nội dung của cuộn băng này. Mà cũng có khi, chúng đã bị tử thần lôi đi mà không kịp làm như vậy. Nhưng đấy không phải chuyện của ai đó khác. Asakawa chợt rung mình. Sau năm ngày nữa, nếu gã không tìm ra cách thoát khỏi cái chết, gã cũng sẽ cùng chung số phận như chúng.... Đến khi ấy, gã sẽ biết được bọn chúng đã chết với cảm giác như thế nào. Tuy nhiên, nếu cậu bé đó là người ghi cuộn băng thì những hình ảnh kia từ đâu tới? Ban đầu, Asakawa cứ ngỡ rằng nó được ghi bằng máy quay video. Gã không một mảy may nghĩ đến việc những hình ảnh gớm ghiếc ấy lọt vào sóng phát trong lúc băng đang ở chế độ ghi hình... cướp sóng! Asakawa chợt nhớ lại sự kiện hàng loạt hình ảnh báng bổ ửng cử viên đối lập được phát ngay sau khi kết thúc một chương trình trên sóng NHK trong cuộc bầu cử năm ngoái. Đúng rồi, chỉ có thể là hành động cướp sóng. Những hình ảnh ấy rất có khả năng đã lọt vào sóng truyền hình được phát trên vùng Nam Hakone từ tám giờ tối ngày 26 tháng Tám, và cuộn băng này đã vô tình ghi lại chúng. Nếu đúng như vậy, chắc chắn sự cố này phải được hệ thống giám sát sao lưu lại dưới hình thức nào đó. Asakawa cần liên hệ ngay với phân xã địa phương và ban tin tức để xác minh sự thật.

15. Chương 14

Mười giờ tối, Asakawa trở về nhà trong sự tiếp đón của hai hơi thở êm đềm. Vừa qua khỏi hành lang, gã lập tức nhẹ nhàng mở cửa buồng và kiểm tra xem hai mẹ con đã ngủ hay chưa. Dù mệt thế nào, gã cũng không bao giờ bỏ qua hành động đó. Trên bàn ăn là một mảnh giấy có ghi: “Hôm nay anh Takayama gọi điện đến.” Cả ngày hôm nay Asakawa gọi điện tới cho Ryuji từ toà soạn nhưng y vắng nhà nên không gặp được. Hẳn là y cũng đang đôn đáo đi điều tra. Biết đâu y chẳng tìm ra điều gì đó mới mẻ? Asakawa quay số gọi, nhưng chuông kêu đến mười tiếng trong căn hộ cho thuê ở Hagashi-nakano. Y vẫn chưa về. Sau khi tám

qua, Asakawa mở một chai bia và gọi điện một lần nữa. Vẫn chưa về. Gã chuyển sang uống whisky không pha đá. Nếu không phó mặc mình cho cơn say, Asakawa chẳng còn cách nào khác để ngủ yên. Người gã cao và mảnh khảnh, nhưng gã chưa bao giờ bị trận ốm nào đáng gọi là ốm. Vậy mà gã lại phải nhận một bản án tử hình theo cái cách này đây... Ở đâu đó trong tâm tưởng, gã vẫn cảm thấy chuyện này chỉ là giấc mơ. Cái hạn chót mang tên mười giờ ngày 18 tháng Mười có thể sẽ đến mà gã chưa kịp tìm ra ý nghĩa của cuốn băng và nội dung của câu thần chú, nhưng biết đâu rồi thì chẳng có chuyện gì xảy ra, cuộc sống thường nhật của gã vẫn tiếp diễn... Với bộ mặt giễu cợt, tổng biên tập Oguri sẽ lên lớp gã vì đã ngu ngốc tin vào chuyện mê tín, còn Ryuji sẽ lại vừa nhăn nhó cười vừa lẩm bẩm: “Cóc thể nào hiểu được sự vận động của thế giới.” Và vợ con gã sẽ lại đón gã về với nét mặt say ngủ hàng ngày. Giống như trong một chiếc phi cơ đang rơi, hành khách nào cũng hy vọng tới cùng rằng sẽ chỉ có mình thoát nạn. Uống hết ly thứ ba cũng là lần thứ ba Asakawa quay số. Gã sẽ thôi không gọi nữa nếu y vẫn chưa về. Đến tiếng chuông thứ bảy thì gã nghe có tiếng nhắc máy. - Làm cái chết tiệt gì mà bây giờ mới nghe máy? Chưa kịp hỏi xem ai đang ở đầu bên kia, Asakawa đã âm ỉ quát tháo. Nếu đó là Ryuji, bao giờ gã cũng vắng tục. Kể ra cũng lạ... Asakawa vốn là kẻ luôn giữ một khoảng cách và không bao giờ tỏ thái độ suồng sã ngay cả với bạn bè, thế mà chỉ riêng với Ryuji gã lại có thể mắng y té tát. Nói vậy, nhưng gã chưa một lần coi Ryuji là bạn thân của mình. Tuy nhiên, thật bất ngờ vì người nghe máy không phải Ryuji. - Alô... Xin lỗi anh... Giọng một người con gái hơi luống cuống vì bị nạt nộ vô cớ. - Ồ, tôi xin lỗi. Tôi nhầm người. Asakawa định dập máy. - Có phải anh muốn gọi cho thầy Takayama? - À vâng, đúng vậy... - Thầy vẫn chưa về nhà anh ạ... Asakawa tự hỏi không biết chủ nhân của giọng nói trẻ trung và hấp dẫn đó là ai. Chắc không phải người nhà vì cô ta gọi Ryuji bằng thầy. Hay là người yêu? Vớ vẩn. Trên đời này làm gì có thứ phụ nữ thích Ryuji, suy nghĩ ấy đã thành định kiến trong đầu gã. - Vậy à, tên tôi là Asakawa. - Anh Asakawa phải không ạ. Nếu thầy về tôi sẽ nói lại để thầy gọi điện cho anh. Giọng cô gái vẫn vắng vắng trong tai gã sau khi đã đặt ống nghe xuống. Một dư âm ngọt ngào dễ chịu. Vợ chồng gã đã bỏ chiếc giường ra khỏi phòng ngủ có trải thảm hồi để Yoko. Không nên để trẻ sơ sinh ngủ trên giường, vả lại một căn phòng bảy mét rưỡi vuông thì lấy đâu ra chỗ mà đặt giường em bé. Chẳng còn cách nào khác, vợ chồng gã quyết định quăng chiếc giường đôi đi và thay vào đó là tấm đệm có thể gấp ra gấp vào được. Asakawa chui vào khoảng trống còn lại trên tấm đệm đôi. Chỉ những khi cả ba người cùng đi ngủ, chỗ nằm mới được cố định. Shizu và Yoko rất hay ngo nguẩy, nên thường thì chỉ một giờ sau khi ngủ là cả hai sẽ lăn đi rất xa khỏi vị trí ban đầu. Vì ngủ sau, nên Asakawa lúc nào cũng phải lần tìm chỗ trống để chui vào. Nếu Asakawa không còn nữa, vợ gã sẽ mất bao lâu để lấp đầy chỗ trống ấy? Không phải chuyện đi bước nữa của Shizu. Có những người chẳng bao giờ lấp đầy nỗi khoảng trống sinh ra sau khi mất đi người bạn đời của mình. Ba năm... Ba năm phải chăng là một mốc thời gian hợp lý? Asakawa cố tìm cách hình dung ra khuôn mặt rạng ngời của Shizu, nếu một ngày kia cô phải trở về nhà cha mẹ, gửi con cho ông bà để đi làm. Gã muốn cô mạnh mẽ. Gã không thể chịu đựng nỗi mỗi lần tưởng tượng ra vợ con mình sẽ rơi vào cảnh địa ngục trần gian sau khi gã chết. Asakawa quen Shizu năm năm trước, khi ấy cô đang làm nhân viên văn phòng ột công ty du lịch thuộc báo M., còn gã vừa mới chuyển về toà soạn chính từ phân xã ở Chiba. Shizu làm ở tầng ba, còn gã ở tầng bảy, thỉnh thoảng lắm hai người mới gặp nhau trong thang máy. Và phải đến một lần, lúc gã tới lấy vé tàu ột đợt làm phóng sự, gã mới thực sự quen cô vì tình cờ Shizu phải làm thay người phụ trách đang đi vắng. Khi ấy, Shizu mới hai mươi lăm tuổi, cô khoái ngao du hơn mọi thứ trên đời, nên cô đã nhìn Asakawa, một chàng phóng viên nay đây mai đó bằng một ánh mắt vô cùng ngưỡng mộ. Còn gã, gã tìm thấy trong ánh mắt ấy bóng hình một người con gái của mối tình đầu. Sau đó, khi đã biết tên biết mặt, hai người bắt đầu chào nhau mỗi lần bắt gặp trong thang máy và quan hệ của họ nhanh chóng trở nên thân thiết. Rồi hai năm sau, họ cưới nhau mà không gặp bất kỳ trở ngại nào từ phía gia đình. Trước ngày cưới nửa năm, gã xin gia đình một ít tiền và mua được một căn hộ nho nhỏ ở Kita-shinagawa. Gã vội vàng mua nhà trước khi cưới không phải vì đoán trước được rằng giá đất sẽ tăng lên. Chỉ đơn giản là vì gã muốn sớm trả hết món tiền vay mua nhà. Có lẽ, nếu bỏ lỡ thời điểm đó, vợ chồng gã đã chẳng bao giờ có nổi một cơ ngơi ở giữa lòng thành phố như thế này. Bởi một năm sau, giá nhà chung cư đã tăng lên gấp ba. Hơn nữa, mua vào thời điểm đó, tiền trả nợ hàng tháng chỉ chưa bằng một nửa tiền thuê nhà. Tuy luôn miệng phàn nàn về sự chật hẹp, nhưng phải thừa nhận rằng, nhờ khối tài sản này mà vợ chồng gã sống khá dư dả. Vẫn còn có cái mà để lại ẹ con nó, Asakawa nhẹ nhõm nghĩ. Nếu đập chỗ tiền bảo hiểm nhân thọ vào khoản nợ mua nhà, căn hộ này sẽ là của hai mẹ con. ... Tính ra thì số tiền bảo hiểm nhân thọ mà mình nhận được sau khi chết sẽ là hai mươi triệu yên, nhưng cái này cần xác nhận lại cho chắc chắn. Trong cái đầu đầy mông lung, Asakawa phân chia số tiền đó ra thành các khoản rồi tự nhủ mình rằng phải mau chóng ghi hết những điều cần nhắc nhở ra giấy cho vợ. Nhưng biết chọn tên gọi nào cho cái chết của gã? Chết bệnh? Tử nạn? Hay bị sát hại? ... Trước

tiên mình phải kiểm tra lại các điều khoản bảo hiểm thêm một lần nữa. Ba ngày nay, mỗi lần sắp chìm vào giấc ngủ Asakawa lại cảm thấy bi quan. Gã khổ não vì những muộn để lại ảnh hưởng của mình lên cái thế giới mà gã sẽ không còn nữa, gã đã nghĩ tới việc để lại một thứ gì đó giống như di chúc. Chủ nhật, ngày 14 tháng Mười Chủ nhật, vừa thức giấc Asakawa đã ngay lập tức gọi cho Ryuji. "... Vâng", Ryuji nhắc máy với một giọng đứt quãng. Có vẻ như cú điện thoại vừa làm y tỉnh giấc. Con bực tức từ đêm qua lại trào lên khiến Asakawa nói như quát vào máy. - Đêm qua cậu đi đâu? - À, tưởng ai... hoá ra Asakawa? - Chứ không phải cậu bảo cậu gọi điện ỉn hả. - Có gì đâu, tớ hơi quá chén. Mấy em sinh viên dạo này uống rượu khoẻ quá, mà chuyện ấy cũng khoẻ nữa. Một quá, một quá. Bất giác, Asakawa cảm thấy ba hôm vừa rồi tựa như một giấc mơ. Gã thả lỏng người. Gã thấy mình như một thằng ngốc vì đã sống quá nghiêm túc. - Chờ đấy, mình sẽ đến chỗ cậu ngay bây giờ. Asakawa gác máy. Gã xuống Higashi-nakano ở ga JR và đi bộ mất mười phút để đến Kamiochiai. Vừa rảo bước gã vừa áp ủ một niềm hy vọng nhỏ nhoi: dù hẳn có uống rượu cả đêm thì hẳn vẫn là Ryuji, rõ là hẳn đã nắm được thứ gì đó. Biết đâu hẳn chẳng đã giải được câu đố, thế thì hẳn mới thần nhiên tử sắc tới khuya như thế chứ. Càng gần đến căn hộ của Ryuji gã càng hồ hởi, chân gã rảo bước nhanh hơn. Thấp thỏm rồi hy vọng, bi quan rồi lạc quan, sự dao động liên tục của cảm xúc khiến tinh thần Asakawa mệt mỏi. Có vẻ như đúng là Ryuji vừa mới dậy, y ra mở cửa trong bộ pyjama với khuôn mặt lờ mờ nhắm mắt. Asakawa chẳng kịp cởi giày tức tốc hỏi: "Tìm thấy gì không?" - Không, chẳng có gì đặc biệt. Cậu vào đi. Vừa nói Ryuji vừa gãi đầu sồn sột. Đôi mắt y thần thờ vô định, trông qua cũng biết các tế bào não của y vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo. - Uống cà phê vào cho nó tỉnh hẳn đi ông mãnh. Cảm thấy như niềm hy vọng bị phản bội, Asakawa khùng khỉnh đặt mạnh cái siêu đun nước lên bếp rồi châm lửa. Đột nhiên, nỗi ám ảnh về thời gian xâm chiếm gã. Hai người đang ngồi xếp bằng trong căn phòng rộng gần mười mét vuông với một mặt tường chất đầy sách. - Rồi, cậu nói cho tớ biết những thứ cậu điều tra được đi nào. - Ryuji vừa rung đùi vừa nói. Không được phép lãng phí thời gian. Asakawa cẩn thận sắp xếp những điều mà gã tìm được trong ngày hôm qua và trình bày theo thứ tự thời gian. Trước hết là về cuộn băng video đã được ghi lại từ một chương trình truyền hình tại Villa Log Cabin vào lúc tám giờ ngày 26 tháng Tám. - Hả? Ryuji tỏ ra khá bất ngờ. Quả là y cũng đã ngỡ rằng cuộn băng đó được ghi bằng máy quay video. - Cái đó thú vị đấy. Nhưng mà này, nếu đúng là có trò cướp sóng như cậu nói thì chắc chắn sẽ còn nhiều người khác nữa cũng đã xem phải hình ảnh ấy... - Việc này mình đã hỏi ban tin tức ở Atami và Mijima rồi. Nhưng không có nguồn tin nào cho thấy khu vực Nam Hakone bị nhiễu dải sóng lạ vào đêm ngày 26 tháng Tám. - Hiểu rồi, hiểu rồi. - Ryuji khoanh tay nghĩ ngợi. - Có hai khả năng. Khả năng thứ nhất, có lẽ tất cả những người không may xem phải đều đã chết... Hượm đã, lúc phát trên truyền hình, hẳn là câu thần chú chưa bị xoá mất, mà không, hãy tính tới giả thiết các báo địa phương không chụp được vụ này...- Đã kiểm tra khả năng đó rồi. Cậu định nói tới những nạn nhân khác ngoài bốn đứa trẻ chứ gì. Không có. Con số không cậu hiểu chưa, con số không. Nếu xảy ra sự cố nhiễu sóng thì chắc chắn phải có rất nhiều người xem được, vậy mà không thấy xuất hiện thêm một nạn nhân nào, những lời đồn đại khác thường cũng không nổi. - Này, thế cậu còn nhớ hồi căn bệnh AIDS mới xuất hiện trong xã hội văn minh không? Ban đầu, các tay bác sỹ ở Mỹ có biết chuyện quái gì đang xảy ra đâu. Nhìn những bệnh nhân chết vì các triệu chứng chưa từng gặp bao giờ, bọn họ chỉ linh cảm thấy một căn bệnh lạ, thế thôi. Mãi hai năm sau khi nó xuất hiện, người ta mới gọi nó là AIDS đấy... Không phải là không có những chuyện như vậy. Xuôi xuống tỉnh lộ Atami-Kannami ven sườn núi phía tây rặng Tana, chỉ có vài ngôi nhà dân thưa thớt nằm rải rác. Từ đó nhìn lên phía Nam là cao nguyên và khu nghỉ dưỡng Pacific Land Nam Hakone, một thế giới mà bóng dáng của hiện thực thật mờ nhạt. Hay là có một cái gì đó vô hình đang tiến triển? Biết đâu đấy, mặc dù trên thực tế có vô số những ca đột tử không rõ nguyên nhân đã xảy ra mà người ta chưa nhận thấy. Không chỉ có AIDS. Bệnh sốt Kawasaki lần đầu tiên phát hiện ở Nhật Bản cũng phải mất hơn mười năm trời để được coi là một căn bệnh mới. Mới một tháng rưỡi trôi qua kể từ khi dải sóng lạ lọt vào sóng truyền hình và vô tình bị ghi lại trong cuộn băng video đó. Vì thế, vẫn chưa đến mức để người ta nhận ra đó là một hội chứng. Nếu như Asakawa không phát hiện ra những yếu tố chung trong cái chết của bốn đứa trẻ, trong đó có cô cháu gái của vợ gã, thì hẳn căn bệnh này vẫn ngủ im dưới lòng đất. Gã thấy sợ hơn khi nghĩ vậy. Thông thường, chỉ sau khi có hàng trăm, thậm chí hàng nghìn nạn nhân được ghi nhận, người ta mới cho nó cái vị trí của một căn bệnh. - Mình không đủ thời gian để kiểm tra từng ngôi nhà một ở khu vực ấy. À này, Ryuji, khả năng còn lại là gì? - Còn một khả năng nữa. Đó là không có bất kỳ ai, ngoài bốn đứa trẻ, cậu và tớ, xem được những hình ảnh ấy. Này, liệu cái thằng ranh học tiểu học đã ghi hình cuộn băng đó có biết là tần số sóng sẽ thay đổi theo từng khu vực không nhỉ? Chẳng hạn như kênh bốn ở Tokyo sẽ được phát trên các kênh hoàn toàn khác nhau tùy theo mỗi địa phương. Một thằng nhãi dốt đặc thì không biết được điều này nên có khi nó đã chỉnh theo kênh của Tokyo

để ghi hình cũng nên. - Ý cậu là sao? - Động nào đi nào. Thế những người sống ở Tokyo như chúng ta có bao giờ xem kênh hai không? Đúng vậy, rất có thể cậu bé ấy đã chỉnh sang kênh, mà nếu là người ở đó thì không bao giờ làm thế, để ghi hình. Và cậu ta không thể kiểm tra được hình ảnh đang ghi là gì, vì chương trình mà họ đang xem là một chương trình khác. Hơn nữa, khu vực đó là vùng núi, dân cư thưa thớt nên số người xem ti vi chắc chắn rất ít. - Tóm lại, vấn đề là trạm phát sóng đó nằm ở đâu. - Ryuji nói dứt khoát. Trạm phát sóng, vấn đề này chẳng dễ giải quyết nếu không tiến hành một cuộc điều tra có tổ chức và khoa học. - Chờ chút đã nào. Đã chắc gì giả định này là đúng. Việc thằng bé ghi nhầm phải dải sóng lạ chẳng qua chỉ là một suy luận thôi mà. - Tớ biết. Nhưng thưa ông bạn, nếu ông bạn chờ đến khi nắm được những bằng chứng chắc ăn một trăm phần trăm mới tiến hành thì chỉ có nước tắc tị. Chả còn cách nào khác đâu. Sóng vô tuyến. Kiến thức khoa học của Asakawa rất nghèo nàn. Gã sẽ phải bắt đầu từ một khái niệm vô cùng đơn giản: sóng vô tuyến là gì? Gã chẳng còn nước nào khác là phải tìm ra nó, cái trạm phát sóng ấy. Gã buộc phải tới chỗ đó một lần nữa. Nếu không tính hôm nay, thời hạn của gã còn lại bốn ngày. Vấn đề tiếp theo là kẻ nào đã xoá mất câu thần chú. Nếu giả định rằng cuộn băng được ghi tại chỗ thì kẻ xoá mất dòng chữ đó chỉ có thể là bọn trẻ. Asakawa đã hỏi đài truyền hình về ngày phát sóng chương trình night-show trực tiếp có danh hài trẻ Shinraku Sanyutei trong vai khách mời. Gã không nhầm. Câu trả lời là ngày 29 tháng Tám. Gã không hề nhầm khi cho rằng bốn đứa trẻ đã xoá mất câu thần chú. Asakawa lấy ra mấy tờ giấy photo từ trong cặp. Đó là bản sao các bức tranh của ngọn núi Mihara trên đảo Izu Oshima. - Cậu thấy thế nào? - Gã đưa cho Ryuji xem và hỏi ý kiến y. - Núi Mihara à? Thế thì đích xác là nó rồi. - Sao cậu dám khẳng định? - Chiều qua tớ có hỏi một tay nghiên cứu văn hoá dân gian trong trường tớ về phương ngữ của cái mụ già ấy. Hắn bảo rằng hiện tại nó không còn được sử dụng nhiều, nhưng có vẻ như là phương ngữ ở đảo Izu Oshima. Hắn nói ngữ điệu đó có nhiều yếu tố phương ngữ Sashikichi, một vùng nằm ở cực nam đảo Oshima. Vì là tay thận trọng nên hắn không kết luận dứt khoát, nhưng với bức ảnh này thì có thể khẳng định rằng phương ngữ là của đảo Oshima và ngọn núi là Mihara. À mà cậu đã điều tra được gì về thời điểm hoạt động của núi lửa Mihara chưa? - Tất nhiên. Sau Thế chiến... Và mình nghĩ rằng chỉ cần thu gọn đối tượng vào khoảng thời gian sau thế chiến là được. Hiển nhiên là thế nếu xét tới sự phát triển của công nghệ quay phim được sử dụng trong băng. - Cậu tính phải. - Nghe đây, sau Thế chiến, núi lửa Mihara đã phun trào cả thảy bốn lần. Lần thứ nhất từ năm 1950 đến 1951. Lần thứ hai vào năm 1957, lần thứ ba vào năm 1974. Còn lần thứ tư, khá mới, mùa thu năm 1986. Trong lần phun trào năm 1957, nó sinh ra thêm một miệng núi mới, khiến một người thiệt mạng, năm mươi ba người bị thương nặng. - Nếu tính tới sự phổ cập của máy quay video thì năm 1986 là đáng ngờ nhất, tuy chưa thể kết luận được điều gì. Nói đến đó, như bất chợt nhớ ra điều gì, Ryuji bèn lục tay vào trong túi và lấy ra mẫu giấy. - À, đây là ý nghĩa câu nói của bà già ấy. Tay đó đã tử tế chuyển phương ngữ sang tiếng phổ thông cho tớ đấy.

16. Chương 15

Thứ Hai, ngày 15 tháng Mười Mấy ngày qua, mỗi lần thức dậy vào buổi sáng, Asakawa lại thầm mong mọi chuyện sẽ chỉ là giấc mơ. Gã gọi điện đến cửa hiệu cho thuê xe gần nhà để báo với họ rằng gã sẽ tới đó đúng vào giờ đã hẹn hôm qua. Vậy là hôm qua gã có đặt xe thật. Nghĩa là hiện thực vẫn liền mạch nối tiếp nhau. Quả là cần phải có một phương tiện di chuyển nếu muốn đến tận nơi để truy tìm nguồn phát sóng. Rất khó có thể gây ảnh hưởng được tới sóng truyền hình chỉ với những máy vô tuyến thông thường nên đó hẳn phải là một loại thiết bị đã được cải tiến bởi một chuyên gia. Chắc chắn cường độ sóng phải rất mạnh vì hình ảnh không hề bị ngắt quãng. Nếu có nhiều thông tin hơn, Asakawa hoàn toàn có thể xác định được khu vực chịu ảnh hưởng của sóng và tìm ra được vị trí trạm phát, nhưng căn cứ duy nhất mà gã có chỉ là việc chiếc ti vi trong ngôi biệt thự B-4 ở Villa Log Cabin đã bắt được sóng. Gã chẳng còn phương pháp nào khác là lấy chỗ đó làm tâm điểm rồi vừa kiểm tra địa hình vừa tìm như tìm rận. Gã không dự liệu được sẽ mất bao lâu nên nhét tạm số quần áo đủ thay trong ba ngày vào túi. Ba ngày... chẳng cần mang hơn thế làm gì. Shizu không hề dả động tới cuộn băng mỗi khi hai người gặp mặt nhau. Tối qua, không nghĩ ngay ra được một câu nói dối khả dĩ, Asakawa đành lấp lửng về “cái chết sau một tuần” rồi dỗ dành Shizu đi ngủ. Shizu, tất nhiên chẳng dám làm cho ra nhẽ, vì hẳn là cô cũng mong muốn một tình huống lấp lửng như thế. Không tấn công chồng bằng những câu hỏi như mọi lần, Shizu chìm trong một sự im lặng

lạ lùng, có vẻ như cô đang suy luận theo cách thức riêng của mình. Chẳng ai biết cô đã tìm thấy lời giải thích nào chưa nhưng dường như, cảm giác bất an vẫn còn đó. Cô tỏ ra quá dỗi hờn cảm với những tiếng động bên ngoài, tới mức đã mấy lần cô bật người dậy trong khi theo dõi bộ phim truyền hình nhiều tập phát vào buổi sáng. - Cảm em không được nói đến chuyện này nữa. Ngay cả anh cũng không thể trả lời được tại sao, em hiểu chưa. Nhưng anh sẽ lo liệu. Asakawa chẳng biết nói thế nào khác để trấn an Shizu. Gã nhất quyết không được tỏ ra mềm yếu trước mặt vợ. Chuông điện thoại reo đúng vào lúc Asakawa định ra khỏi nhà. Ryuji gọi. - Tớ vừa có một phát hiện khá lý thú đây. Kiểu gì cũng phải hỏi ý kiến cậu. - Giọng Ryuji có vẻ hơi phần khích. - Điện thoại không được à? Mình phải đi thuê xe bây giờ. - Thuê xe làm gì? - Thì chính cậu bảo mình đi tìm trạm phát sóng còn gì! - Nhớ rồi. Nhưng mà thôi, dẹp việc đó lại đã, mau tới đây đi. Chưa biết chừng cậu không phải tìm cột ăng-ten ấy nữa đâu. Vì rất có thể giả định của chúng ta bị chệch hướng. Asakawa vẫn nhất quyết định thuê xe rồi mới tới chỗ Ryuji để phòng trường hợp nếu cần phải đi Pacific Land Nam Hakone thì gã có thể đi thẳng từ nhà Ryuji. Sau khi đậu xe lên vỉa hè, Asakawa vội vã gõ cửa phòng Ryuji. - Vào đi! Không khoá đâu. Asakawa đẩy mạnh cánh cửa rồi lao sầm sầm qua bếp. - Cậu tìm thấy gì rồi? - Asakawa dồn dập hỏi. - Làm gì mà nhóng lên thế. Ryuji vẫn ngồi xếp bằng, tròn mắt nhìn gã. - Tìm thấy gì rồi thì nói mau lên! - Bình tĩnh đã nào. - Cậu nói xem, mình có thể bình tĩnh được không! Ryuji im lặng một lát. Thế rồi, y từ tốn nói. - Có chuyện gì rồi à? Asakawa ngồi bệt xuống căn phòng mười mét vuông rồi nắm chặt hai đầu gối trong lòng bàn tay. - Vợ mình... vợ mình và con gái mình xem cuộn băng đó rồi. - Việc này, gay go đây. Ryuji không rời mắt khỏi Asakawa và chờ cho gã bình tĩnh trở lại. Thế rồi trong lúc đó, y hắt hơi một cái rõ to, hỉ mũi đánh toẹt rồi vắt nước mũi. - Thế cậu có muốn cứu vợ và con cậu không? Asakawa gật đầu như một đứa trẻ. - Vậy thì càng phải lạnh cái đầu. Tớ sẽ không đưa ra kết luận trước. Sẽ chỉ có các bằng chứng. Việc của cậu là nói cho tớ biết cậu nhận thấy điều gì từ mỗi bằng chứng ấy. Được chưa nào? Vì vậy, cậu chớ nên mất bình tĩnh. - Mình hiểu. - Asakawa ngoan ngoãn chấp thuận. Asakawa vừa khóc trước mặt Ryuji. Gã đã trút lên Ryuji toàn bộ những xúc cảm mất tự chủ mà gã không thể bộc lộ trước Shizu. Asakawa lau mặt xong và quay trở lại thì Ryuji đưa cho gã một tờ giấy chuyên dùng để viết báo cáo. Trên đó chỉ đơn giản là một bảng liệt kê. 1) Giới thiệu - 83 giây [0] - Trừu tượng 2) Màu đỏ chảy ra - 49 giây [0] - Trừu tượng 3) Núi Mihara - 55 giây [11] - Hiện thực 4) Núi Mihara phun trào - 32 giây [6] - Hiện thực 5) Chữ Yama - 56 giây [0] - Trừu tượng 6) Con xúc xắc - 103 giây [0] - Trừu tượng 7) Bà già - 111 giây [0] - Trừu tượng 8) Đứa trẻ sơ sinh - 125 giây [33] - Hiện thực 9) Vô số những khuôn mặt - 117 giây [0] - Trừu tượng 10) Chiếc ti vi cũ - 141 giây [35] - Hiện thực 11) Khuôn mặt người đàn ông - 186 giây [44] - Hiện thực 12) Cảnh kết - 132 giây [0] - Trừu tượng Nhìn vào đó, gã có thể hiểu được phần nào. Bảng liệt kê chia đoạn phim trong băng thành từng phân cảnh. - Tối qua bất chợt nghĩ ra nên tớ mới lập thành bảng này. Cậu hiểu ý nghĩa của nó đúng không nào? Đoạn phim được ghép từ mười hai phân cảnh. Tớ đã đánh dấu và đặt tên cho từng cảnh một. Đằng sau tên cảnh là khoảng thời gian diễn ra cảnh đó. Cậu để ý nhé, chữ số tiếp theo trong ngoặc vuông là số lần màn hình bị tối đen. Nét mặt Asakawa đầy vẻ hồ nghi. - Tối qua, khi cậu về rồi, tớ đã thử kiểm tra các cảnh khác ngoài cảnh đứa bé xem có bị hiện tượng đen màn hình hay không. Cậu thấy đấy, đây là kết quả: chúng xuất hiện trong những cảnh 3), 4), 8), 10), 11). - Thế còn trừu tượng và hiện thực là sao? - Ta có thể chia mười hai phân cảnh này thành hai nhóm lớn. Những cảnh trừu tượng mà ta có thể gọi là những cảnh tưởng tượng vì chúng chỉ tồn tại ở trong đầu, và những cảnh hiện thực mà ta có thể nhìn được bằng mắt thường vì chúng tồn tại thật. Tớ phân loại ra như thế. Nói đoạn, Ryuji ngừng một lát. - Thế nào, cậu có nhận xét gì không? - Phải rồi, nhìn thấy màn hình chỉ bị đen trong những cảnh hiện thực. - Đúng đấy. Trước tiên, cậu phải ghi nhớ kỹ điểm đó. - Nay Ryuji, cậu dẹp cái trò sốt ruột ấy đi rồi nói ngay ỉnh biết nó có ý nghĩa gì được không? - Cậu đừng vội. Việc đưa ra kết luận trước sẽ làm cho trực giác trở nên trì độn. Bằng trực giác, tớ đã đi đến một kết luận. Nhưng một khi đã khẳng định tin như vậy thì dù ọi hiện tượng có xoay đổi cậu cũng sẽ cố tìm cách biện bạch cho nó. Ngay trong lĩnh vực điều tra tội phạm cũng vậy phải không nào? Nếu ngay từ đầu cậu tin rằng thằng đó khả nghi thì mọi chứng cứ đều là để chứng minh nó khả nghi. Tớ muốn cậu kiểm chứng cái kết luận của tớ. Nghĩa là, tớ muốn biết cậu có cùng linh cảm với tớ từ những sự việc này hay không. - Hiểu rồi, cậu tiếp tục đi. - Bây giờ, cậu hãy nhớ lại cái cảm giác lúc xem cuộn băng và kết hợp với một thực tế là màn hình chỉ bị đen ở những phân cảnh hiện thực. Về cảnh đứa bé thì như tớ đã nói hôm qua. Thế còn những cảnh khác thì sao? Ví dụ như cảnh có rất nhiều mặt người này? Ryuji lấy điều khiển từ xa bật lại cảnh đó. - Nhìn kỹ những bộ mặt này nhé. Vài chục khuôn mặt bị gắn chặt vào tường dần dần lui lại phía sau rồi nhún lên hàng trăm, hàng ngàn cái. Nếu nhìn kỹ từng cái sẽ thấy chúng có nét gì đó khác với những bộ mặt người. - Cảm giác thế nào? - Ryuji hỏi. - Cứ như bọn chúng đang chửi mình là đồ dối trá, đồ lừa đảo vậy. - Thực ra tớ cũng có cảm giác giống cậu,

à không, có lẽ là gần như cậu. Asakawa tập trung toàn bộ thần kinh để tìm ra cái kết luận mà thực tế này sẽ dẫn tới. Ryuji đang đợi một câu trả lời rõ ràng của gã. - Sao? - Ryuji hỏi. Asakawa lắc đầu. - Chịu thôi, chẳng nẩy ra được điều gì hết. - Hẳn là cậu sẽ nẩy ra cái điều mà tớ đang nghĩ nếu có nhiều thời gian để chiêm nghiệm hơn nữa. Cậu nghe này, cả cậu và tớ đều tưởng tượng những hình ảnh này được ghi lại bởi máy quay phim, nói cách khác là qua ống kính của một cái máy, phải không nào? - Chẳng lẽ không phải thế? - Thế cái màn đen che phủ màn hình trong tích tắc này là gì? Ryuji cho chạy từng khung hình có những đoạn phim bị đen. Liên tục có những đoạn như thế kéo dài từ ba đến bốn khung hình. Độ dài của một khung hình bằng một phần ba mươi giây, vì vậy mỗi đoạn bị đen tương đương với 0,1 giây. - Tại sao chúng lại chỉ xuất hiện trong những cảnh có thật mà không phải những cảnh tưởng tượng? Cậu nhìn kỹ đi, đầu phải toàn bộ màn hình đều bị đen. Asakawa ghé sát mặt lại màn hình. Quả thực nó không phải là một màu đen đặc. Có cái gì như những vết lấm tấm màu trắng mờ nhạt trên đó. - Cái bóng mờ đó chính là dư ảnh. Vì vậy, khi xem những cảnh này, ta có cảm giác sống động như chính mình là người trong cuộc. Ryuji chớp mắt một cái rất mạnh trước mặt Asakawa... Màn đen? Màn đen? Hả? - Không lẽ, đó là cái chớp mắt? - Asakawa lẩm bẩm. - Đúng thế, còn là gì khác được nữa nào? Sẽ rất logic nếu cho rằng như vậy. Con người không những có thể nhìn trực tiếp sự vật bằng mắt mà còn có thể hình dung ra chúng ở trong tâm trí. Khi tưởng tượng, vật thể không đi qua võng mạc nên không xuất hiện những lần chớp mắt. Tuy nhiên, với những cảnh vật nhìn bằng mắt trong thực tế, hình ảnh được tạo thành bởi cường độ mạnh yếu của ánh sáng phản chiếu lên võng mạc. Những lúc như thế, để tránh cho võng mạc khỏi bị khô, chúng ta thường chớp mắt một cách vô thức. Màn đen đó chính là khoảng thời gian mi mắt nhắm lại.> Cảm giác buồn nôn lại ập đến. Lần đầu tiên khi xem xong, Asakawa đã phải lao vào toilet, vậy mà lúc này cơn ớn lạnh còn dữ dội hơn nhiều. Kể nào đó đã ám vào người mình! Ý nghĩ ấy xâm chiếm gã. Những hình ảnh này không phải do máy móc, mà do mắt, tai, mũi, miệng và cảm giác trên da, nghĩa là toàn bộ các giác quan của một con người ghi lại. Có một cái bóng đã nhập vào các giác quan của gã. Chính nó gây ra cái ớn lạnh và cơn rùng mình không thể ngăn lại được này. Gã đã xem đoạn băng bằng cùng ánh mắt với một dị thể trong người gã. Lau mãi, lau mãi mà mồ hôi trên trán gã vẫn chảy ra. - Cậu biết không, tuy mỗi người mỗi khác song số lần chớp mắt trung bình trong một phút của nam là hai mươi còn của nữ là mười lăm. Vì vậy, rất có thể đây là hình ảnh do một phụ nữ ghi lại. Asakawa không nghe thấy gì nữa. - Hơ hơ, cậu sao vậy? Trông cái mặt như chết rồi thế kia. - Ryuji cười. - Này, lạc quan lên chút. Chúng ta tiến thêm được một bước rồi còn gì. Nếu quả là những hình ảnh ấy được ghi lại bởi các giác quan của một nhân vật nào đó, thì hẳn là nội dung câu thần chú phải có mối quan hệ với ý muốn của kẻ ấy. Tóm lại, nhân vật này muốn chúng ta làm một điều gì đó. Khả năng tư duy của gã hiện thời tẻ liệt. Tiếng nói của Ryuji tuy có bay tới tai gã nhưng ý nghĩa của nó không thể lọt được vào đầu gã. - Vậy là trước mắt những việc cần làm đã rõ ràng. Chúng ta sẽ phải tìm cho ra nhân vật này. Và phải tìm hiểu xem sinh thời..., ờ, vì chắc là không còn sống, kẻ đó mong muốn điều gì. Đó là câu thần chú cho sự sống sót của cậu và tớ. Ryuji nháy mắt cho Asakawa như muốn nói: cậu thấy tớ thế nào? Chiếc xe Asakawa lái vừa ra khỏi xa lộ Keihin số 3 và lao về phía nam trên con đường nối Yokohama-Yokosuka. Ryuji đang ngả lưng ghế và ngủ ngon lành bên cạnh gã. Đã gần hai giờ chiều, vậy mà Asakawa không hề thấy đói. Asakawa rút lại bàn tay đang định đánh thức Ryuji dậy. Đích đến vẫn còn ở phía trước. Ryuji chỉ bảo gã đi Kamakura mà không giải thích gì hơn, gã cũng không biết là cần phải đến chỗ nào. Không rõ phải đi đâu và để làm gì luôn khiến thần kinh của người giữ lái căng thẳng. Trong lúc vội vã nhét hành lý vào túi, Ryuji bảo sẽ giải thích cụ thể khi vào trong xe, vậy mà vừa mới lên xe, y chỉ kịp nói: “Đêm qua tớ không ngủ nên bao giờ đến Kamakura hẵng đánh thức tớ dậy”, rồi lập tức ngủ mất. Họ rời đường Yokohama-Yokosuka ở Asahina rồi chạy khoảng năm cây số nữa theo phố Kanazawa thì đến trước ga Kamakura. Ryuji đã làm một giấc hơn hai tiếng đồng hồ. - Này, tới rồi. Bị Asakawa lay vai, Ryuji vươn người, lấy mu tay dụi mắt rồi lác lác cái mặt như một con mèo. - ... Làm mất cả giấc mơ đẹp của tớ. - Làm gì tiếp đây? Ryuji nhồm người dậy, ngó ra ngoài cửa kính để kiểm tra xem mình đang ở đâu. - Cứ đi theo con đường này, rẽ trái ở cổng chính vào đền thờ Hachiman rồi dừng lại. Nói đoạn Ryuji cười hề hề: “Tớ phải mơ tiếp đây”, rồi lại định ngả người nằm xuống. - Này, đến đó chẳng mất tới năm phút, còn có thời gian cho cậu ngủ sao? Mau giải thích ỉnh nghe xem nào. - Cứ tới rồi khắc biết. Ryuji ghéch đầu gối lên táp-lô và lại chìm vào giấc ngủ. Asakawa rẽ trái rồi dừng lại. Ngay trước mặt gã là một ngôi nhà tư hai tầng cũ kỹ có đề dòng chữ nhỏ “Kỷ niệm Đường Miura Tetsuzo”. - Cậu cho xe vào bãi đậu đằng kia. Không biết Ryuji đã he hé mở mắt từ lúc nào. Bộ mặt y đầy vẻ mãn nguyện và lỗ mũi đang nở ra như thể đánh hơi thấy một mùi hương nào đó. - Hề hề, ơn trời, thế nào mà tớ lại mơ tiếp được. - Cậu mơ thấy gì? - Asakawa vừa bẻ lái vừa hỏi. - Cậu biết rồi còn gì, tớ mơ thấy tớ đang bay trên trời. Tớ khoái nhất là được mơ thấy mình đang bay. - Ryuji khoái trá khịt mũi rồi liếm mép.

Ngôi nhà với cái tên Kỷ niệm Đường Miura Tetsuzo vắng hoe. Toàn bộ không gian rộng chừng ba mươi ba mét vuông dưới tầng một được trang trí bởi những bức ảnh và thư tịch được lồng trong khung hoặc đặt trong hòm kính, ở bức tường chính giữa là tiểu sử của nhân vật có cái tên Miura Tetsuzo. Đọc qua một lượt, cuối cùng Asakawa cũng biết được nhân vật ấy là người như thế nào. - Xin lỗi, có ai ở nhà không ạ? - Ryuji gọi với vào trong. Không có tiếng trả lời.

17. Chương 16

Miura Tetsuzo, sau khi thôi làm giáo sư tại trường đại học Y., đã mất ở tuổi bảy mươi hai cách đây hai năm. Chuyên môn là vật lý lý thuyết nhưng ông ta đặc biệt am hiểu về vật lý chất đặc và cơ học thống kê. Tuy nhiên, toà nhà này không phải được dựng lên để tôn vinh những thành tựu trong lĩnh vực chuyên ngành của ông ta là vật lý, cho dù nó khá nhỏ. Mà là cho sự giải mã những hiện tượng phi thường một cách khoa học. Trong tiểu sử có viết: lý thuyết của ông đã gây nên sự chú ý của thế giới, nhưng tất nhiên, chắc đó chỉ là một phần rất nhỏ. Bằng chứng là từ trước đến nay, Asakawa chưa một lần nghe thấy danh tiếng của ông ta. Vậy thì cái lý thuyết mà ông ta phát hiện là gì? Asakawa đi tìm câu trả lời trên những bức tường và các hòm kính. "... ý nghĩ hàm chứa năng lượng và nguồn năng lượng ấy..." Gã đọc tới đó thì từ bên trong vọng ra tiếng bước chân chạy xuống cầu thang. Một người đàn ông ngoại tứ tuần với hàng ria mép mở cánh cửa trượt ra và xuất hiện. Làm theo Ryuji đang cầm danh thiếp và tiến lại gần người đàn ông, Asakawa cũng rút danh thiếp của mình từ túi áo ngực. - Chào anh, tôi là Takayama, hiện đang giảng dạy tại đại học K. Giọng điệu của Ryuji khác hẳn với khi nói chuyện với Asakawa. Gã thấy cái lối giả lả của Ryuji thật ngộ. Asakawa cũng đưa danh thiếp ra. Hết nhìn chiếc này tới chiếc kia, một của giảng viên đại học và một của phóng viên tạp chí, khuôn mặt người đàn ông lộ vẻ hơi khó chịu. Anh ta nhíu mày vì tấm danh thiếp của Asakawa. - Nếu không phiền, chúng tôi có thể thỉnh giáo anh một vài việc được không ạ. - Số là hỏi giáo sư Miura còn sống, tôi có vinh hạnh được gặp giáo sư một lần. Không hiểu sao câu nói đó lại khiến nét mặt người đàn ông giãn ra, anh ta đem tới ba chiếc ghế gấp rồi xếp chúng quay mặt vào nhau. - Vậy à? Các anh ngồi đi. - Cách đây chừng ba năm, tính ra là đúng một năm trước khi giáo sư qua đời, tôi quyết định đến thỉnh chuyện giáo sư nhân một lần nhà trường đánh tiếng hỏi xem tôi có muốn dạy môn phương pháp luận khoa học hay không... - Ở ngôi nhà này? - Vâng, qua sự giới thiệu của giáo sư Takatsuka... Cuối cùng thì người đàn ông cũng nở một nụ cười khi nghe nhắc đến tên giáo sư Takatsuka, vì điểm chung giữa họ đã rõ ràng. Hẳn là anh ta đang nghĩ: hai người này cùng phe với mình, chắc không phải những kẻ đến để công kích... - Tôi tên là Miura Tetsuaki, xin thứ lỗi cho sự khiêm nhả vừa rồi. Cũng xin lỗi vì danh thiếp của tôi vừa mới hết... - Nói vậy thì anh là... - Vâng, tôi chính là đứa con kém cỏi của ông. - Vậy sao, ồ, tôi không hề nghĩ là giáo sư lại có một đứa con giỏi giang như thế... Asakawa phải cố nén để khỏi phì cười vì cái cách Ryuji gọi một người hơn họ đến mười tuổi là "một đứa con giỏi giang". Miura Tetsuaki giới thiệu sơ qua về kỷ niệm đường của cha mình, rằng các học trò của ông đã góp sức biến ngôi nhà mà ông để lại thành một kỷ niệm đường và phân loại các tài liệu thu thập được. Còn về phần mình, anh ta nói với một vẻ pha chút tự trào rằng, anh ta đã không đi theo con đường nghiên cứu mà người bố mong đợi, mà lại bỏ tiền ra xây dựng và kinh doanh một khách sạn nhỏ trên cùng miếng đất với ngôi kỷ niệm đường. - Tóm lại là tôi đang lợi dụng danh tiếng và mảnh đất ông cụ để lại, vì thế tôi buộc phải tự gọi mình là một đứa con kém cỏi. Tetsuaki nói vậy rồi cười thẹn thùng. Khách sạn của anh ta thường phục vụ cho những chuyến đi xa của đám học sinh cấp ba. Khách trọ hầu hết là thành viên các câu lạc bộ khoa học như câu lạc bộ vật lý, sinh vật, trong số đó còn có cả những cái tên như Hội Nghiên cứu Siêu tâm lý học. Mà chỗ nghỉ trọ của bọn học trò thì cần một chút danh nghĩa. Vì thế, Kỷ niệm Đường Miura Tetsuzo chính là miếng mồi câu bóng bẩy thu hút những đoàn học sinh cấp ba tới nghỉ. - Chuyện là thế này anh ạ. - Ryuji sửa lại tư thế ngồi và tìm cách đưa câu chuyện trở về quỹ đạo. - Ấy chết, tôi xin lỗi vì cứ huyền thuyên những chuyện không đâu... Vậy tôi có thể giúp gì được các anh? Như thế đủ thấy Tetsuaki chẳng có chút tài năng nào của một nhà khoa học. Nhìn nghiêng, nét mặt lộ đầy vẻ khinh bỉ của Ryuji tưởng như muốn nói: cái thái độ vuốt đuôi kiểu con buôn hợp với thằng cha này lắm. - Chẳng là chúng tôi đang đi tìm một nhân vật. - Là ai vậy? - Chúng tôi chưa biết, chính vì thế nên chúng tôi mới tới đây. - Ái chà, như vậy nghĩa là..., à, anh cứ nói tiếp đi... Tetsuaki nhíu mày bối rối như thể giục khéo Ryuji trình bày câu chuyện một cách dễ

hiếu hơn. - Tôi không dám chắc chắn nhân vật này còn sống hay đã chết. Chỉ biết rõ một điều rằng, kẻ đó sở hữu một sức mạnh mà người thường không thể nào có được. Nói đến đây Ryuji ngừng một hơi và nhìn xoáy vào Tetsuaki. Đường như ngay lập tức Tetsuaki hiểu ra rằng, “sức mạnh mà người thường không thể nào có được” nghĩa là gì. - Giáo sư Miura là nhà sưu tập hàng đầu Nhật Bản trong lĩnh vực này. Trước đây, tôi có nghe giáo sư nói rằng, bằng mạng lưới riêng của mình, giáo sư đã lập danh sách những người có khả năng thần bí trên toàn nước Nhật và vẫn còn cất giữ những tài liệu đó. Mặt Tetsuaki sầm lại. Anh ta nghĩ bụng: không phải bọn người này đến để nhờ mình tìm cho họ một nhân vật trong đồng tài liệu ấy đấy chứ? - Vâng, tất nhiên là các tập hồ sơ vẫn còn được lưu giữ. Nhưng, phần lớn bọn họ là những kẻ lừa đảo, và lại khối lượng hồ sơ không phải là nhỏ. Tetsuaki chợt rung mình khi hình dung tới việc phải lật giở đám hồ sơ ấy một lần nữa. Mười mấy học trò của ông đã phải mất vài tháng mới phân loại xong. Cũng bởi theo di nguyện của người quá cố, họ đã giữ lại cả những tài liệu không đủ căn cứ thành thử mới lên tới con số khổng lồ như vậy. - Ồ, chúng tôi đâu dám phiền anh như thế. Nếu anh cho phép, hai chúng tôi sẽ tự mình tìm lấy. - Chúng nằm trong kho trên tầng hai, trước tiên mời các anh lên xem. Tetsuaki đứng dậy. Bọn họ chưa biết chúng nhiều thế nào nên dám nói vậy, chứ chỉ cần thấy cái giá sách la liệt những thứ ấy thì không nản mới lạ. Tetsuaki vừa nghĩ như vậy vừa đưa hai người lên tầng hai. Trần nhà của căn phòng đó khá cao, sát bức tường đối diện với lối lên cầu thang là hai hàng giá sách bảy tầng được kê cạnh nhau. Có bốn mươi tập tài liệu trong mỗi quyển kẹp hồ sơ, mà nhìn qua cũng tính được có đến vài nghìn quyển... Chẳng biết Ryuji ra sao chứ mặt Asakawa thì không còn giọt máu. ... Đốt thời giờ vào đồng hồ sơ này thì chỉ còn nước chết mục trong cái nhà kho tối tăm này mà thôi. Thế rồi, gã kêu thầm trong bụng: “Không còn cách nào khác nữa sao?” - Xin phép anh cho chúng tôi xem qua một chút. - Ryuji thản nhiên nói. - Xin mời, các anh cứ tự nhiên... Mặc dù đã hơi chán nản, Tetsuaki vẫn đứng nán lại quan sát hai người một lúc vì tò mò muốn biết rốt cuộc họ đang định tìm kiếm cái gì, thế nhưng đến nước này thì quả thực anh ta ngán ngẩm quá rồi. - Tôi xin phép vì còn có chút việc. - Nói vậy rồi anh ta rời chỗ. Khi chỉ còn hai người, Asakawa hỏi Ryuji. - Này, cậu giải thích xem chuyện là như thế nào. Giọng Asakawa hơi ồm ồm vì phải ngẩng cổ lên để nhìn cái giá xếp đầy hồ sơ. Kể từ lúc bước vào kỷ niệm đường, đây là lần đầu tiên gã cất tiếng. Các tập hồ sơ được xếp theo năm, ngày tháng ghi trên những miếng bìa giấy bắt đầu từ năm 1956 và kết thúc vào năm 1988. Năm 1988, chính là năm tiến sĩ Miura qua đời. Cái chết đã khép lại công cuộc sưu tầm suốt ba mươi hai năm trời của ông. - Không còn thời gian, chúng ta vừa tìm vừa nói chuyện. Tôi sẽ tìm từ năm 1956 trở đi, còn cậu bắt đầu cho tôi từ năm 1960. Asakawa rút bừa một quyển ra và thử giở mấy tờ. Trang nào cũng có ít nhất một bức ảnh và một mẫu giấy ghi lại vài dòng chú thích đơn giản, địa chỉ và danh tính. - Cậu bảo mình tìm, nhưng tìm cái gì bây giờ? - Nhớ chú ý tên và địa chỉ. Nhặt ra những người nào là nữ sống trên đảo Izu Oshima. - Sao phải là nữ? - Asakawa chau mày khó hiểu. - Thế theo cậu thì câu nói: “sang năm cháu sẽ sinh con” của bà già ấy là để nói với ai? Đúng là đàn ông không đẻ được con. Dẹp mọi chuyện khác sang bên, hai người bắt đầu tìm kiếm. Vừa lập đi lập lại một thao tác đơn điệu, Ryuji vừa cất giọng cho câu hỏi của Asakawa rằng tại sao lại có những tập hồ sơ này. Bước vào những năm năm mươi, với mối quan tâm lớn tới hiện tượng siêu tự nhiên, tiến sĩ Miura bắt đầu tiến hành những thí nghiệm siêu năng lực, tuy nhiên các kết quả thiếu tính ổn định đã khiến một học thuyết khoa học chưa thể ra đời. Ngay cả đối với khả năng thấu thị, sự thiếu ổn định như vậy cũng thường xuyên xảy ra, khi trình diễn trước mắt công chúng, người ta bỗng nhiên không thể thực hiện được cái khả năng mà mới đó còn làm được. Mọi chuyện cho thấy rằng cần phải có một sức tập trung không nhỏ để phát huy những khả năng này. Tuy nhiên, điều mà tiến sĩ Miura đòi hỏi là một nhân vật có thể phát huy những khả năng đó ở mọi lúc và ở mọi nơi. Ông hiểu rằng nếu thất bại trước mặt đám đông, bản thân ông sẽ không tránh khỏi bị gọi là một tên lừa đảo. Vì vậy, tin chắc rằng vẫn còn tiềm ẩn những người có năng lực siêu nhiên trên thế giới, ông đã quyết định đi tìm họ. Vấn đề là cần phải tìm bằng phương pháp nào? Tất nhiên, không thể kiểm chứng khả năng thấu thị, khả năng tiên tri, năng lực viễn khiển bằng cách gặp mặt từng người một. Vậy là ông nảy ra một sáng kiến: ông gửi một tấm phim được niêm phong cẩn mật tới những nhân vật được cho là có khả năng này, yêu cầu họ dùng ý nghĩ của mình để in lên đó một hình vẽ mà ông chỉ định rồi gửi lại cho ông trong trạng thái vẫn dán kín. Với cách ấy, ông có thể kiểm tra được khả năng của ngay cả những người ở cách ông rất xa. Hơn nữa, chụp ảnh bằng ý nghĩ là một khả năng khá cơ bản, người có khả năng này thường đồng thời có khả năng tiên tri hoặc thấu thị. Năm 1956, tiến sĩ Miura bắt đầu chiêu mộ rộng rãi những người có khả năng đặc biệt từ khắp nước với sự giúp sức của các học trò đang làm việc tại các nhà xuất bản và toà soạn báo. Khi nghe thấy tin đồn về những người có khả năng này thông qua mạng lưới của mình, các học trò sẽ báo cáo lại cho ông. Tuy nhiên, việc kiểm tra bằng phương pháp ấy cho thấy số người có khả năng thực sự chỉ chiếm chưa quá một phần mười, còn lại phần lớn các tấm phim đều bị bóc ra và đánh tráo một cách

khéo léo. Ông quyết định tiêu huỷ ngay tại chỗ những tấm phim được xác định là bị hỏng và cố gắng giữ lại những tấm phim chưa thể kiểm chứng rõ ràng. Kết quả là đã hình thành nên một bộ sưu tập không thể quản lý nổi như thế này. Sau đó, cùng với sự phát triển của các phương tiện truyền thông đại chúng và sự gia tăng về số lượng học trò, mạng lưới của ông mỗi ngày một hoàn thiện hơn, các số liệu liên tục dày theo năm tháng cho tới khi tiến sỹ qua đời. - Ra vậy... - Asakawa lẩm bẩm. - Mình hiểu ý nghĩa của bộ sưu tập này rồi. Nhưng làm sao cậu biết được trong đó có cái kẻ mà chúng ta đang tìm kiếm? - Ai bảo cậu là tớ khẳng định như thế. Tớ chỉ nói là rất có thể thôi. Nghe này, cậu hiểu một kẻ làm được những điều như vậy là thế nào không? Ừ thì cũng có vài ba kẻ có thể chụp ảnh bằng ý nghĩ. Nhưng một kẻ có thể đưa hình ảnh vào trong bóng hình ti vi mà không dùng bất cứ thiết bị nào thì quả là hiếm. Đó là một siêu siêu năng lực cậu hiểu chưa? Một kẻ có khả năng như vậy cho dù có sống một cách hết sức bình thường cũng không thể tránh khỏi sự chú ý của xung quanh. Tớ không nghĩ là mạng lưới của tiến sỹ Miura lại có thể bỏ qua một đối tượng lù lù trước mắt như vậy được. ... Vậy là có cơ may. Ngay cả Asakawa cũng thừa nhận điều này. Gã cảm thấy những ngón tay đang lật giở hồ sơ trở nên mạnh mẽ hơn. - Nhưng tại sao mình lại phải lục tìm từ những tệp hồ sơ năm 1960? - Bất chợt nhớ ra, Asakawa ngẩng đầu lên hỏi. - Cậu còn nhớ chiếc ti vi trong đoạn băng ấy chứ? Nó là một chiếc ti vi đời cũ, thuộc thế hệ sơ khai của máy truyền hình, khoảng những năm năm mươi tới đầu sáu mươi. - Thế thì sao? Chẳng giải quyết được vấn đề gì... - Cậu thật rầy rà, chẳng phải tớ đã nói rằng đó là vấn đề cơ may hay sao? Asakawa tự nhắc nhở mình rằng suốt từ lúc này tới giờ gã đã quá nóng ruột. Nhưng như thế cũng hợp lẽ. Thời gian không còn nhiều nữa, lại phải lục lại đống hồ sơ khổng lồ này nữa, như thế mà bình tĩnh được mới là lạ. Đúng lúc ấy, dòng chữ “Izu Oshima” đập vào mắt gã. - Ái chà, đây rồi! Tiếng kêu của gã như thể vừa tóm cổ được một con ma. Ryuji giật mình quay lại ngó vào tập hồ sơ. ... Motomachi, Izu Oshima. Tsuchida Teruko. 37 tuổi. Bưu ấn đề ngày 14 tháng Hai năm 1960. Một bức ảnh đơn sắc có hình tia chớp chạy sáng trắng trên nền đen. Phần chú thích ghi: “Đây là kết quả nhận được khi gửi đi yêu cầu dùng ý nghĩ để chụp hình chữ thập. Không có dấu vết đánh tráo.” - Cậu thấy sao? - Asakawa phấn khích lắc lư người trong lúc chờ đợi phản ứng của Ryuji. - ... Không phải là không có khả năng. Trước mắt, cậu cứ ghi lại địa chỉ và họ tên cái đã. Chỉ nói có vậy rồi Ryuji lại quay trở về với tập hồ sơ của mình. Tuy đã phấn chấn hơn vì ngay lập tức phát hiện ra một đối tượng đầy hứa hẹn song Asakawa cũng không khỏi bất mãn trước phản ứng lạnh nhạt của Ryuji. Đã hai giờ đồng hồ trôi qua. Kể từ lúc đó họ không còn phát hiện thêm một phụ nữ nào có nguồn gốc từ đảo Izu Oshima nữa. Địa chỉ của người gửi phần lớn là ở Tokyo hoặc những khu vực ven vùng Kanto. Tetsuaki xuất hiện với hai ly trà, trước khi bỏ đi, anh ta còn để lại mấy câu hàm ý mỉa mai. Đã hai tiếng đồng hồ mà chưa giải quyết hết chỗ tư liệu của một năm, bàn tay hai người mỗi lúc một uể oải hơn. Đã tìm xong năm 1960. Trước khi chuyển sang năm 1961, Asakawa đưa mắt qua phía Ryuji. Y đang ngồi xếp bằng và gục mặt xuống tập hồ sơ mở rộng mà không hề nhúc nhích. Hắn lại ngủ rồi, nghĩ vậy Asakawa vừa định đưa tay ra thì có tiếng y rên lên đầy thảm thiết. - Đói chết mất. Này, mua hộ tớ hộp cơm với trà Ô Long về đây được không? Nhân tiện đặt luôn một phòng ở Le Petite Pension Soleil đêm nay nhé. - Cái quái quỷ gì vậy. - Là khách sạn của thằng cha lúc này à mà. - Ai chả biết, nhưng tại sao lại phải ngủ với cậu cơ chứ... - Cậu không thích à? - Nhưng mình không có thời gian, mình không thể ung dung ngủ lại khách sạn lúc này được. - Ừ, thì cứ cho là cậu đã tìm thấy người đàn bà đó rồi đi, nhưng cậu định đi Oshima ngay bây giờ chắc? Hôm nay phải nằm lại đây thôi. Tốt hơn hết là đánh một giấc thật đầy cho lại sức cái đã. Asakawa cảm thấy không còn gì ghê tởm hơn khi phải ở chung khách sạn với Ryuji, nhưng đành vậy, gã chạy đi mua cơm, nói với Miura Tetsuaki rằng họ sẽ nghỉ lại đêm nay, rồi ngồi nhai cơm hộp và uống trà Ô Long với Ryuji. Bảy giờ tối, hai người tạm nghỉ tay. Hai cánh tay và bả vai mỗi nhừ. Asakawa gỡ kính ra cho khỏi nhức mắt. Bù lại, gã gí sát mặt vào tập hồ sơ rồi lần tìm như thể đang liếm chúng. Việc tập trung thần kinh cao độ để không sơ sẩy bỏ qua bất cứ chi tiết nào càng khiến gã mệt mỏi hơn. Chín giờ tối. Giữa căn phòng lặng ngắt bỗng vang lên tiếng kêu thất thanh của Ryuji. - Tìm được rồi. Hoá ra nó nằm ở đây. Bị thu hút, Asakawa ngồi xuống cạnh Ryuji và đeo lại kính lên mắt. ... Sashikichi, Izu Oshima. Yamamura Sadako. Mười tuổi. Bưu ấn trên bì thư đề ngày 29 tháng Tám năm 1956. Cùng với một tấm ảnh có chữ Yama màu trắng nổi lên trên nền đen là lời chú thích: “Đây là kết quả nhận được khi gửi đi yêu cầu dùng ý nghĩ để chụp tên mình lên phim. Khẳng định tấm phim hoàn toàn là thật.” Asakawa nhận ra con chữ ấy. - Đúng... đúng là nó. - Giọng gã run lên. Trong đoạn băng, cảnh phim có chữ Yama diễn ra ngay sau cảnh phun trào của núi lửa Mihara. Và ở cảnh thứ mười, chữ Sada đã hiện lên trong chiếc ti vi đời cũ. Mà tên đứa bé gái này lại là Yamamura Sadako. - Cậu nghĩ sao? - Ryuji hỏi. - Đúng là nó rồi, không sai được. Cuối cùng thì những tia hy vọng cũng được nhen lên. Biết đâu vẫn còn kịp, ý nghĩ ấy bất chợt thoáng qua trong óc gã.

18. Chương 17

Thứ Ba, ngày 16 tháng Mười 10:15 sáng, Asakawa và Ryuji đang ở trên chiếc tàu cao tốc vừa rời cảng Atami. Không có phà nối đảo Oshima với đất liền, vì vậy họ đành phải gửi lại ô tô ở bãi đỗ xe bên cạnh khách sạn Atami Korakuen. Tay trái Asakawa vẫn đang nắm chặt chiếc chìa khoá. Theo dự định, thuyền sẽ tới đảo Oshima sau một tiếng. Trời sắp mưa, gió cũng nổi lên khá mạnh. Chẳng có mấy hành khách lên boong, hầu như mọi người đang ngồi co ro trên ghế. Vì phải quáng quàng mua vé nên họ đã không thể xác nhận thông tin một cách đầy đủ, nhưng dường như có một cơn bão đang tiến lại gần. Sóng dần mạnh, con thuyền cũng chao đảo hơn.

Vừa nhâm nhi lon cà phê nóng bỏng, Asakawa vừa điểm lại những diễn biến vừa qua trong đầu. Gã không biết nên khen ngợi mình vì sự kiên cường cho đến lúc này, hay nên tự trách mình vì đã không thể tìm ra cái tên Yamamura Sadako và tới đảo Oshima sớm hơn. Vì toàn bộ chìa khoá của vấn đề nằm ở chỗ: có nhận ra hay không lớp màng đen che phủ màn hình trong thoáng chốc ấy chính là một cái chớp mắt. Nếu đúng là đoạn băng ấy không phải được ghi lại bằng máy quay video mà bằng các giác quan của một con người, và đúng là nhân vật đó đã dùng thuật ghi hình bằng ý nghĩ trong lúc đầu máy video đang chạy tại ngôi biệt thự B-4 của Villa Log Cabin, thì siêu năng lực của kẻ đó không thể lường hết được. Chú ý tới đặc điểm nổi bật khác với người thường này, Ryuji đã thành công trong việc tìm ra tung tích của kẻ đó. Nhưng, đã chắc gì Yamamura Sadako là thủ phạm. Tất cả mới chỉ là nghi vấn. Và bọn gã đang trên đường tới đảo Oshima để làm rõ nghi vấn này. Sóng xô mạnh con thuyền. Một linh cảm xấu bỏng ập xuống Asakawa. Liệu có sáng suốt không khi cả hai người cùng tới đảo Oshima? Ai sẽ cứu vợ con gã nếu bọn họ mất kẹt trên Oshima vì bão? Hạn chót của gã đang đến gần: 10:40 tối ngày kia. Cơ thể Asakawa mỗi lúc một co rúm lại mặc cho lon cà phê đang hâm nóng hai tay.

- Mình vẫn chưa tin. Làm sao con người có thể làm được việc đó.

- Vấn đề đâu phải tin hay không.

- Ryuji trả lời trong khi vẫn nhìn xuống tấm bản đồ Oshima.

- Vấn đề là cậu đang phải đối mặt với thực tế. Cậu nên hiểu, cái mà chúng ta nhìn thấy được chỉ là một phần của hiện tượng biến hoá không ngừng. Ryuji đặt tấm bản đồ lên đầu gối.

- Cậu biết Big Bang chứ? Người ta cho rằng vũ trụ ra đời từ một vụ nổ khủng khiếp cách đây hai mươi tỷ năm. Tổ có thể biểu diễn lại những biến thiên của vũ trụ từ khi hình thành cho tới nay bằng các công thức toán học, nói một cách cụ thể là phương trình vi phân. Cậu phải biết rằng hầu hết các hiện tượng của vũ trụ này đều có thể biểu diễn dưới dạng phương trình vi phân. Với phương pháp này, hình dáng của vũ trụ cách nay mười tỷ năm, hai mươi tỷ năm, thậm chí một giây cho đến 0,1 giây sau vụ nổ cũng sẽ được làm sáng tỏ. Thế nhưng, chúng ta sẽ không bao giờ biết được cái thời khắc bằng 0, tức là cái tích tắc xảy ra vụ nổ, cho dù chúng ta có dùng mọi cách để lợi ngược dòng thời gian và cố gắng mô phỏng nó. Còn một chuyện nữa, đó là vũ trụ của chúng ta sẽ kết thúc như thế nào... Vũ trụ này là mở hay đóng? Chúng ta sẽ không bao giờ biết được sự khởi đầu và kết thúc, chúng ta chỉ biết được những gì đang diễn ra ở khoảng giữa của nó mà thôi. Cậu không thấy đời người cũng giống vậy sao? Nói rồi Ryuji vỗ vỗ vào cánh tay Asakawa.

- Cậu nói phải, khi xem lại album, mình cũng phần nào hình dung được hồi ba tuổi hay lúc mới sinh nom mình ra sao.

- Đúng không? Nhưng con người không bao giờ biết được trước khi chào đời và sau khi chết đi thì như thế nào.

- Sau khi chết? Thì chết rồi là hết, là chẳng còn gì nữa chứ sao?

- Cậu đã chết bao giờ chưa?

- Chưa.

- Asakawa thành thật lắc đầu.

- Ý cậu là linh hồn có thật?

- Tổ chỉ có thể nói rằng tổ không biết. Nhưng khi xét tới sự chào đời của một sinh mệnh, tổ cảm thấy mọi thứ sẽ dễ dàng hơn với việc giả định rằng linh hồn tồn tại. Còn giới sinh vật học phân tử hiện đại thì toàn nói bậy. Cậu biết cánh đó nói gì không? “Chỉ cần cho hơn hai mươi loại a-xit a-min, mỗi loại vài trăm đơn vị vào một cái âu, vừa khuấy tít vừa rắc lên đó mấy vốc năng lượng điện, ấy thế là chúng ta đã có ngay được chất đạm, cái gốc của sự sống”. Bọn chúng nói vậy đấy. Cậu tin được không? Xằng bậy. Thà nói đại rằng chúng ta là những tạo vật của Thượng Đế cho dễ hiểu. Còn tổ thì tin rằng, có một dạng thức năng lượng hoàn toàn khác, mà chính xác hơn là một loại ý chí nào đó đã hoạt động đúng vào cái thời khắc mà chúng ta ra đời. Hơi ghé mặt về phía Asakawa, Ryuji đột ngột chuyển chủ đề.

- Này, lúc ở kỷ niệm đường, xem chừng cậu có vẻ say sưa với các trước tác của ông giáo sư ấy nhỉ. Có phát hiện ra điều gì lý thú không? Gã chợt nhớ ra là gã đang đọc dở dang. Học thuyết của tiến sỹ nói rằng... ý nghĩ hàm chứa năng lượng và năng lượng ấy... - Hình như ông ta viết rằng ý nghĩ là năng lượng hay cái gì đại loại thế.

- Đoạn tiếp theo là gì?

- Mình không có thời gian đọc hết.

- Hề hề, thật đáng tiếc, phần hấp dẫn nhất lại nằm ở phía sau. Cái cách bố già ấy trình bày thân nhiên và rất có lý về những người mà người bình thường nào cũng sẽ sốc khi nghe tới sẽ

làm cậu khoái ra trò. Nhưng tóm lại, bố già ấy muốn nói rằng ý thức là một thực thể sống có năng lượng. - Cái gì? Nghĩa là những suy nghĩ trong đầu chúng ta sẽ biến thành một thực thể sống? - Đúng là như thế. - Thế thì cực đoan quá. - Chính xác là cực đoan, nhưng có một chủ thuyết tương tự đã được bàn đến suốt từ trước công lịch cho tới nay. Cũng không loại trừ đây là một biến thái của thuyết sức sống (Vitalism). Nói đến đó, Ryuji bỗng không còn hào hứng với câu chuyện và lại quay về với tấm bản đồ Oshima. Không phải gã không hiểu Ryuji định nói gì. Nhưng gã vẫn chưa hết thắc mắc. Họ không thể lý giải bằng khoa học cái thực tế mà họ đang phải đối mặt lúc này. Song vì nó là hiện thực, nên họ chỉ còn cách hành xử theo hiện tượng bên ngoài cho dù không biết được mối quan hệ nhân quả. Việc họ cần làm trước tiên là giải mã câu thần chú và thoát ra khỏi vòng vây của thần chết chứ không phải đi tìm lời giải cho sự bí ẩn của những năng lực siêu nhiên. Gã đồng ý là như thế. Nhưng gã cần ở Ryuji một câu trả lời minh xác hơn. Càng xa xa con thuyền càng lắc mạnh. Asakawa bắt đầu lo mình bị say sóng. Gã thấy rất rõ cảm giác nôn nao trong người. Đang lơ mơ ngủ, bất thần Ryuji ngẩng mặt nhìn ra bên ngoài. Biển một màu xanh xám đậm dậy sóng, phía trước, bóng dáng hòn đảo hiện ra mờ tỏ. - Asakawa này, tớ vẫn thấy khúc mắc một chuyện. - Chuyện gì? - Tại sao bốn đứa nhóc không thực hiện câu thần chú? ... Tưởng gì, hoá ra chuyện đó. - Nó rành rành ra đấy còn gì? Vì bọn chúng không tin vào nội dung của cuốn băng. - Tất nhiên, tớ cũng đã từng cho là như vậy. Và chính vì thế mà bọn chúng mới chơi cái trò nghịch dại là xoá đi câu thần chú. Nhưng mà đột nhiên tớ lại nhớ ra một chuyện. Hồi ở trung học, vào một đêm ngủ chung trong chuyến dã ngoại của nhóm điền kinh, thằng Saito đã lao như tên bắn vào trong phòng. Cậu còn nhớ chứ, cái thằng Saito cóm nắng ấy? Cả nhóm có mười hai đứa, đều ngủ trong một phòng. Lúc lao vào phòng, hấn la lớn lên là có ma trong khi rằng vẫn đánh vào nhau cầm cập. Hấn bảo, lúc vừa mở cửa toilet ra thì bỗng nhiên hấn nhìn thấy khuôn mặt đang khóc của một đứa bé gái ở chỗ cái bóng của chiếc thùng rác bên cạnh la-va-bô. Trừ tớ ra, cậu biết mười đứa còn lại phản ứng như thế nào không? - Chắc là năm thằng tin còn năm thằng thì cười nhạo chứ gì? Ryuji lắc đầu. - Thế giới phim kinh dị hoặc truyền hình thì như thế. Đó là cái mô típ kiểu như ban đầu sẽ chẳng ai tin, thế rồi con quái vật sẽ tấn công từng người từng người một... Nhưng thực tế hoàn toàn khác. Mười thằng đó, chẳng đứa nào, đều tin lời hấn cả. Đừng nghĩ chúng quá nhát gan. Các cuộc thử nghiệm với những nhóm khác cũng cho cùng kết quả. Nỗi sợ hãi mang tính căn nguyên đã được tạo lập sẵn trong bản năng con người rồi. - Ý cậu cho rằng bốn đứa trẻ không tin vào đoạn băng là không bình thường? Nghe Ryuji nói, Asakawa chợt nhớ lại nét mặt khóc thét của con gái khi nhìn thấy chiếc mặt nạ, và cả mối băn khoăn vào lúc ấy rằng, tại sao con bé lại biết sợ mặt nạ quỷ? - Tớ không nói vậy, thực ra đoạn phim đó không có cốt truyện cũng chẳng đáng sợ cho lắm. Nên khả năng bọn chúng không tin là không thể phủ nhận. Nhưng chẳng lẽ bọn chúng không thấy bận tâm chút nào? Là cậu thì cậu sẽ tính sao? Nếu thực hiện câu thần chú mà thoát được cái chết, liệu cậu có thử làm không, mặc dù có thể không tin? Có gì lạ đâu nếu một trong số bọn chúng chơi trò ăn mảnh. Đành rằng lúc đó nó phải cố tỏ ra can đảm trước mặt ba đứa khác, nhưng về Tokyo nó vẫn có thể kín đáo thực hiện cơ mà. Cái linh cảm xấu trong gã lại tăng lên. Thực ra, bản thân Asakawa cũng đã từng nghĩ tới điều này. ... Nếu thần chú là một thứ không thể thực hiện được thì sao? - Có thể rằng đó là một mệnh lệnh bất khả thi nên chúng đã tự thuyết phục mình theo chiều hướng không tin vào nó? Lúc ấy, trong óc gã bỗng nảy ra một tình huống như thế này. Có thể, đứa bé gái đã bị một kẻ nào đó sát hại và nó muốn gửi đi thông điệp ấy hòng mượn tay người khác rửa hận ỉn... - Tớ biết cậu đang nghĩ gì. Và nếu quả là như vậy thì cậu sẽ hành động ra sao? Nếu câu thần chú là một mệnh lệnh kiểu như hãy giết chết một ai đó thì liệu rằng gã có thể cướp đi sự sống của một con người không hề quen biết để cứu lấy sinh mệnh của mình không? Asakawa tự vấn. Nhưng còn một vấn đề bức thiết hơn, ấy là ai sẽ thực hiện câu thần chú khi mà sự thật là như thế? Asakawa lắc mạnh đầu. Gã không nên nghĩ tới những chuyện ngu ngốc như vậy. Gã chỉ còn biết cầu mong để những yêu cầu của cái kẻ tên Yamamura Sadako là thứ mà ai cũng có thể thực hiện được. Những đường nét của hòn đảo đã rõ ràng, con thuyền chậm chậm xoay hướng để cập vào cầu cảng Motomachi. - Đây Ryuji, mình muốn nhờ cậu một chuyện. - Giọng Asakawa rành rọt. - Gì thế? - Nếu mình không còn đủ thời gian, nghĩa là... - Asakawa không muốn nhắc đến chữ chết. - Nếu cậu tìm ra chân tướng của câu thần chú vào ngày hôm sau, thì cậu hãy... Ryuji không để gã nói hết. - Tất nhiên. Để đó cho tớ. Tớ sẽ có trách nhiệm cứu vợ và cún con nhà cậu. Asakawa chìa ra tấm danh thiếp mà gã đi ghi ở mặt sau một số điện thoại. - Mình định gửi vợ con về nhà ngoại ở Ashikaga cho tới khi giải quyết xong vụ này, đây là số điện thoại nhà vợ mình. Mình đưa luôn cho cậu kéo quên. Ryuji nhét tấm danh thiếp vào trong túi mà không thèm nhìn. Nhà tàu thông báo thuyền đã cập cảng Motomachi. Asakawa gọi điện cho vợ từ trên cầu cảng hòng thuyết phục cô về nhà bố mẹ để ít lâu. Gã không biết khi nào mình mới có thể trở lại Tokyo. Chưa biết chừng gã sẽ phải đón cái kết cục của mình ở trên đảo Oshima này. Gã không sao chịu được khi tưởng tượng ra cảnh vợ con

đang sống trong sợ hãi nơi căn hộ chung cư chật hẹp. Ryuji cất tiếng hỏi trong khi bước xuống cầu tàu. - Này Asakawa, cậu thương vợ con đến thế cơ à? Một câu hỏi chẳng có vẻ gì là Ryuji khiến gã bật cười. - Ngay cả cậu rồi cũng sẽ hiểu tại sao. Tuy nhiên, Asakawa không nghĩ rằng Ryuji sẽ có được một gia đình tử tế.

19. Chương 18

Đứng trên cầu cảng Oshima, gió lộng hơn ở Atami. Ngẩng mặt lên trời, Asakawa thấy nhiều đám mây hơi hẫ bay từ tây sang đông, những con sóng xô mạnh vào thành cầu làm khối bê tông rung lên dưới chân gã. Mưa chưa lớn, nhưng đã có những giọt nước được gió mang theo rơi thẳng xuống mặt. Hai người không mang ô, dút hai tay vào túi, so vai và rảo bước thật nhanh theo chiếc cầu tàu thò ra biển. Nhiều người dân đảo cầm những tấm biển cho thuê xe hơi hoặc những lá cờ phướn của quán trọ đang đứng chờ du khách. Asakawa ngẩng đầu lên và đưa mắt tìm một người đã hẹn trước. Trước khi lên tàu cao tốc rời cảng Atami, gã đã nhờ toà soạn cung cấp số điện thoại của ban tin tức Oshima và thỉnh cầu sự hợp tác của một cộng tác viên tên là Hayatsu. Chưa có tờ báo nào đặt phân xã ở Oshima, thay vào đó, họ thuê người địa phương làm cộng tác viên. Cộng tác viên có nhiệm vụ theo dõi mọi diễn biến trên đảo và liên lạc về tổng xã nếu phát hiện thấy những sự kiện hay những mẩu chuyện đặc biệt. Tất nhiên, sự hợp tác của họ là không thể thiếu trong những trường hợp phóng viên của tổng xã ra tác nghiệp trên đảo. Với trường hợp của Hayatsu, ông về ở hẳn trên đảo Oshima sau khi thôi làm việc cho báo M. Phạm vi phụ trách của ông là toàn bộ bảy hòn đảo thuộc quần đảo Izu nằm về phía nam thị trấn Oshima, ông được phép trực tiếp viết bài và gửi về toà soạn mà không cần chờ phóng viên của tổng xã mỗi khi diễn ra sự kiện nào đó. Bản thân Hayatsu nắm giữ một mạng lưới đưa tin riêng trên đảo, vì thế, công việc điều tra của gã chắc chắn sẽ tiến triển nhanh hơn nếu có được sự cộng tác của người này. Hayatsu vui vẻ chấp nhận lời đề nghị của Asakawa qua điện thoại và hứa sẽ ra đón họ tại cầu cảng. Vì không biết mặt nhau nên Asakawa thông báo với Hayatsu rằng họ đi hai người và mô tả sơ qua về đặc điểm cơ thể của mình. - Xin lỗi có phải anh là Asakawa? Có giọng nói cất lên từ phía sau. - Vâng, là tôi đây. - Tôi là Hayatsu, làm việc ở ban tin tức Oshima. Hayatsu vừa đưa ô lên che vừa chào họ với một nụ cười dễ mến. - Xin lỗi bác vì đường đột quá. Vừa bước đi Asakawa vừa giới thiệu Ryuji rồi họ nhanh chóng leo lên xe ô tô của Hayatsu. Không thể nói chuyện bên ngoài xe vì tiếng gió rít ù ù. Lòng xe khá rộng so với một chiếc ô tô hạng nhỏ. Asakawa ngồi lên ghế phụ còn Ryuji ngồi ở băng sau. - Chúng ta đến thẳng nhà Yamamura Takashi chứ? - Hayatsu hỏi, hai tay đặt trên vô lăng. Đã hơn sáu mươi nhưng tóc ông vẫn khá dày, tuy có nhiều sợi bạc. - Bác đã tìm được nhà Yamamura Sadako rồi à? Trên điện thoại, Asakawa đã nói qua với Hayatsu về ý định điều tra một nhân vật có cái tên Yamamura Sadako. - Vì ngôi làng ấy nhỏ lắm. Nói đến họ Yamamura ở Sashikichi thì chỉ có một thôi nên tôi tìm thấy ngay. Nhà Yamamura vốn làm nghề đánh cá, tuy vậy vào mùa hè cũng có kinh doanh thêm nhà trọ. Hay là đêm nay tôi để các anh nghỉ lại đó... Để các anh ở lại nhà tôi cũng được nhưng phải cái chật chội và bữa bộn quá, chỉ sợ làm phiền hai người... Hayatsu nói vậy rồi cười. Ông sống cùng với vợ. Quả tình ông không nói dối, nhà ông chẳng đủ chỗ để mời hai vị khách ngủ lại. Asakawa quay lại sau nhìn Ryuji. - Tổ thì sao cũng được. Hayatsu tăng tốc cho xe phóng thẳng về phía Sashikichi, ngôi làng nằm ở cực nam của đảo. Nói là tăng tốc chứ chẳng chạy được nhanh, vì đường vành đai lượn quanh đảo vừa hẹp vừa lắm khúc cua. Những chiếc xe chạy ngược chiều phần lớn là xe hạng nhỏ. Tầm mắt mở rộng về phía bên phải, biển hiện ra và tiếng gió cũng đổi khác. Biển nhuộm màu da trời, sâu thẳm, những đợt sóng cuộn lên, ngọn sóng trắng lấp lánh. Nếu không có chúng, đường ranh giới giữa biển và trời, thậm chí giữa biển và đất liền hẳn đã trở nên mờ nhạt. Nhìn mãi cảnh tượng ấy khiến lòng Asakawa buồn bã. Thông tin về cơn bão đang phát trên đài lại càng làm gã rầu rĩ hơn. Tới một ngã ba, chiếc xe rẽ vào con đường bên phải và bắt gặp một lối đi trồng toàn hoa trà, nó chui qua dưới cái vòm ấy. Chắc tại mưa gió lâu ngày cướp đi lớp đất phủ, dưới những gốc cây, vô số những chiếc rễ trần trụi cong queo trời ra và xoắn xuýt vào nhau. Vẻ mơn mẩn ướt vì nước mưa trên bề mặt chúng bất chợt khiến Asakawa rơi vào một cảm giác như đang luồn lách trong ruột một con quái vật khổng lồ. - Còn một đoạn nữa là đến Sashikichi rồi. - Hayatsu nói. - Nhưng tôi không nghĩ là cô Yamamura Sadako còn ở đó. Những chuyện cụ thể hơn các anh cứ hỏi ông Yamamura Takashi. Nghe đâu ông ấy là anh em họ với mẹ của Yamamura Sadako. - Cô Yamamura Sadako năm nay bao nhiêu tuổi rồi à? - Asakawa hỏi. Từ này tới giờ, Ryuji chỉ ngồi bó gối ở ghế sau, chẳng hề mở miệng

câu nào. - Tôi chưa gặp bao giờ, nhưng nếu cô ta còn sống thì năm nay chắc khoảng bốn hai, bốn ba gì đấy. ... Nếu còn sống? Tại sao ông ấy lại dùng cách nói này? Asakawa bỗng thấy nghi ngại. Hay là cô ta đã biệt tích từ lâu? Đã đặt chân lên đến đảo mà không thu lượm được tin tức gì, gã chỉ còn cách đợi chờ kết cục. Nổi hoang mang thoáng qua trong đầu gã. Đang băn khoăn thì chiếc xe dừng lại trước cửa một ngôi nhà hai tầng có tấm biển đề “Quán trọ Yamamura”. Ngôi nhà tọa lạc trên một sườn dốc thoải thoải nhìn ra biển, những ngày đẹp trời hẳn là phong cảnh dưới kia sẽ rất tuyệt vời. Ngoài khơi, cái bóng hình tam giác của một hòn đảo hiện lên lơ lờ. Đó là đảo Toshima. - Hôm nào trời nắng to, từ đây ta có thể nhìn thấy được đảo Nijima, Shikinejima, và cả đảo Kozushima nữa. Hayatsu đưa tay chỉ tí về phía nam và nói với vẻ tự hào.

20. Chương 19

- Cậu bảo tớ điều tra về cô ta, nhưng điều tra cái gì bây giờ? ... Tham gia đoàn kịch năm 1965? Hẳn đùa chắc? Chuyện cách nay đã hai mươi năm năm rồi còn gì? Yoshino rửa thăm trong bụng. ... Lần theo dấu vết của một tên tội phạm cách đây một năm cũng đủ bở hơi tai chứ nói gì đến hai mươi năm năm. - Mọi thứ, gì cũng được: cuộc đời, công việc và mong muốn của cô ta. Yoshino chỉ còn biết thở dài. Anh ta vừa kẹp ống nghe vào vai vừa kéo quyển sổ tay ở mép bàn về phía mình. - ... Thế hồi ấy cô ta bao nhiêu tuổi? - Mười tám tuổi. Sau khi tốt nghiệp cấp ba ở Oshima, cô ta lên Tokyo và gia nhập đoàn kịch Hisho. - Oshima? - Yoshino thôi viết, cau mày. - Cậu đang gọi điện từ đâu đấy? - Từ Sashikichi trên đảo Izu Oshima. - ... bao giờ về? - Cố gắng sớm nhất có thể. - Cậu có biết là bão đang vào không? Tất nhiên, ở trên đảo thì ai mà chẳng biết, thế nhưng cái tình huống đầy kịch tính và nhuộm màu sắc không tưởng này chợt khiến Yoshino thú vị. Hạn chót là tối ngày kia, vậy mà rất có thể hẳn sẽ không về được vì bị mắc kẹt trên đảo. - Đường biển và đường hàng không không thể nào hã anh? - Asakawa vẫn mù mờ về cơn bão. - Tớ không biết, nhưng cứ tình hình này thì chắc là... - Huỷ chuyến... - ... chắc là vậy. Cho tới giờ, Asakawa chưa hề nhận được một thông tin chính xác nào về cơn bão vì còn mãi đuổi theo tung tích của Yamamura Sadako. Từ lúc tới cảng Oshima cái dự cảm không lành ấy đã lớn vồn trong đầu gã. Nhưng phải đến khi chính miệng gã thốt ra hai tiếng huỷ chuyến, nó mới lớn lên thành một nỗi hoang mang thực sự. Vẫn cầm chiếc điện thoại trên tay, Asakawa bỗng chìm vào im lặng. - Thôi nào, cậu đừng lo. Chưa có quyết định rõ ràng mà. - Yoshino cố làm ra giọng vui vẻ rồi lái câu chuyện sang hướng khác. - Nghĩa là, các cậu đã điều tra xong giai đoạn trước năm mười tám tuổi của Yamamura Sadako rồi phải không? - Cũng sơ sơ thôi... Vừa trả lời Asakawa vừa lắng tai nghe tiếng gió và tiếng sóng biển từ trong bộ điện thoại. - Cậu còn có manh mối nào khác nữa không? Chẳng lẽ chỉ có mỗi chi tiết đoàn kịch Hisho? - Vâng, còn một vài điểm nữa. Yamamura Sadako sinh năm 1947 ở Sashikichi trên đảo Izu Oshima, mẹ là Shizuko, à, anh ghi cả cái tên này nữa: Yamamura Shizuko, năm 1947 bà ta hai mươi hai tuổi. Vừa sinh xong, Shizuko gửi Sadako cho người bà của mình nuôi rồi bỏ nhà lên Tokyo... - Tại sao bà ta để lại đứa bé trên đảo? - Vì một người đàn ông. Anh ghi giùm em cả cái tên này nữa: Ikuma Heihachiro, khi ấy là phó giáo sư Khoa Thần kinh học Đại học T., người yêu của Yamamura Shizuko... - Như vậy thì Yamamura Sadako là con chung của Shizuko và Ikuma Heihachiro đúng không? - Chưa có bằng chứng xác thực, nhưng hiện thời có thể khẳng định suy đoán đó là đúng. - Hai người không cưới xin gì hết? - Vâng, vì Ikuma Heihachiro đã có vợ con rồi. Hoá ra là một cuộc tình dan díu... Yoshino liếm đầu bút chì. - Được rồi, cậu tiếp đi. - Ba năm sau, năm 1950, Shizuko về thăm quê và gặp lại con gái Sadako. Bà ta sống ở đó ít lâu nhưng chỉ đến cuối năm đó, bà ta lại ra đi, lần này thì mang theo cả Sadako. Hai mẹ con Shizuko và Sadako đã ở đâu, làm những gì suốt năm năm sau đó thì chưa rõ. Tuy nhiên, vào giữa những năm năm mươi, một người anh em họ của Yamamura Shizuko sống trên đảo có nghe đồn rằng Shizuko đã trở nên nổi tiếng và đang rất thành công. - Bà ta đã gây ra vụ gì à? - Không rõ nữa. Người anh em họ của Shizuko chỉ kể rằng có nghe phong thanh về bà ta mà thôi. Nhưng khi em chĩa tấm danh thiếp nhà báo ra thì ông ta bảo, cánh săn tin các cậu phải rõ hơn tôi chứ. Xem cái cách nói ấy thì có vẻ như trong năm năm từ 1950 đến 1955, hai mẹ con Shizuko và Sadako đã làm một việc gì đó khiến giới truyền thông phải xôn xao. Tuy nhiên, vì ở đây là cù lao nên thông tin từ đất liền rất khó tới được... - Sao? Nghĩa là cậu muốn tớ điều tra chi tiết đó chứ gì? - Anh nhanh trí thật đấy. - Thằng đểu, điều ấy thì ai mà chả đoán ra. - Vẫn còn nữa. Năm 1956, Shizuko đem theo Sadako về làng nhưng trông bà ta tiêu tụy như biến thành một người khác. Người anh họ có hỏi gì thì bà ta cũng không buồn trả lời, chỉ

suốt ngày u uất và ư ử hát những câu không rõ nghĩa để cuối cùng gieo mình xuống miệng núi lửa Mihara tự vẫn. Khi ấy bà ta ba mươi mốt tuổi.- Cậu muốn tố điều tra cả cái lý do bà ta tự sát nữa chứ gì? - Nhất định anh phải giúp em vụ này. Asakawa cúi gập người trong khi vẫn đang cầm ống nghe. Nếu bị mắc kẹt ở trên đảo, gã chỉ còn có thể trông cậy vào Yoshino. Gã thấy hối hận vì cả hai người đã cùng kéo nhau tới chỗ này. Một ngôi làng nhỏ như Sashikichi thì chỉ cần Ryuji là đủ. Đáng lẽ gã phải ở lại Tokyo, chờ Ryuji liên lạc về rồi cùng Yoshino hành động. Kế ấy rõ ràng là sẽ hiệu quả hơn. - Tổ sẽ cố trong khả năng có thể. Nhưng mà cậu không nghĩ rằng ta cần thêm người à? - Em sẽ gọi điện cho Tổng biên tập Oguri để nhờ huy động thêm vài người nữa. - Ủ, làm như thế đi. Nói thì nói thế thôi chứ bản thân Asakawa cũng không dám tin. Ai mà tin được một tay tổng biên tập luôn miệng ca cẩm thiếu người như Oguri lại có thể dành cho họ những biên tập viên quý giá của ông ta. - Để em kể tiếp. Sau khi mẹ tự sát, Sadako ở lại Sashikichi và được người bác họ nuôi nấng. Ngôi nhà của người này hiện đang dùng vào việc kinh doanh nhà trọ... - Asakawa định nói rằng gã đang cùng với Ryuji trọ tại chính ngôi nhà ấy nhưng lại thôi, vì gã nghĩ là thừa. - Năm lớp bốn, việc Sadako tiên đoán rằng núi lửa Mihara sẽ phun trào vào năm sau khiến cô bé nổi danh khắp trường. Anh biết không, năm 1956, núi lửa Mihara phun trào đúng như lời sấm của Sadako. - Ghê gớm nhỉ. Giá kể mà có cô ta thì cứ dẹp quách cái Ủy ban Dự báo Động đất đi cho rảnh nợ.div> Có lẽ Asakawa cũng chẳng cần nói thêm rằng tin đồn về sự linh ứng đã lan ra khắp đảo và tới tai mạng lưới săn tin của tiến sỹ Miura. Tuy nhiên, ở chi tiết này, có một điểm quan trọng... - Chính vì sự kiện này mà kể từ đó, Sadako thường xuyên bị những người dân đảo lui tới xin cho biết về tương lai của họ. Nhưng cô ta không bao giờ trả lời. Cô ta chỉ đáp lại rằng cô ta hoàn toàn không có cái khả năng ấy. - Vì khiêm tốn? - Không rõ nữa. Thế rồi khi tốt nghiệp cấp ba, như chỉ chờ có vậy, cô ta lên Tokyo. Sau đó, chỉ có duy nhất một tấm bưu thiếp được gửi về cho người họ hàng đã nuôi nấng cô ta. Tấm bưu thiếp đại ý viết rằng cô ta đã vượt qua kỳ sát hạch và gia nhập đoàn kịch Hisho. Rồi từ ấy đến nay, Sadako bắt vô âm tín, không một ai trên đảo biết cô ta đang ở đâu và làm gì. - Tóm lại, đầu mối duy nhất để lần ra dấu vết của cô ta từ sau quãng thời gian đó là đoàn kịch Hisho chứ gì? - Rất tiếc là như vậy... - Được rồi, ta soát lại một lượt nhé. Tổ sẽ điều tra lý do khiến giới báo chí xôn xao vì Yamamura Shizuko, lý do bà ta nhảy xuống miệng núi lửa và việc Sadako đã làm gì, ở đâu sau ngày tham gia đoàn kịch khi cô ta mười tám tuổi. Tóm lại là hai vấn đề, một liên quan đến mẹ và một liên quan đến con. - Đúng vậy. - Làm cái nào trước? - Sao ạ? - Tổ đang hỏi cậu muốn tố điều tra bà mẹ trước hay cô con gái trước? Cậu không còn nhiều thời gian đúng không? Tất nhiên, Yamamura Sadako mới là vấn đề trực tiếp. - Cô con gái trước. - Rõ rồi. Ngay ngày mai tổ sẽ có mặt ở văn phòng đoàn kịch Hisho. Asakawa nhìn đồng hồ. Mới hơn sáu giờ chiều một chút. Giờ này chắc sàn tập của đoàn kịch vẫn còn mở cửa. - Anh Yoshino, anh đi luôn tối nay được không? Yoshino thở một cái rõ to rồi khẽ lắc đầu. - Asakawa này, cậu thông cảm cho tớ đi, tớ còn có công việc của mình. Tổ còn cả núi bản thảo phải hoàn tất trong đêm nay. Thực ra thì ngày mai tổ cũng...Yoshino ngừng lời ở đó. Nếu nói thêm nữa lại thành ra thái độ ban ơn. Yoshino bao giờ cũng chú ý tới từng chi tiết nhỏ để chứng tỏ mình là một thằng đàn ông khoáng đạt.font> - Em van anh đấy, Yoshino. Ngày kia là thời hạn của em rồi. Biết rất rõ nội tình của nghề báo, Asakawa không dám hối thêm nữa. Gã chỉ còn cách im lặng chờ đợi câu trả lời của Yoshino. - ... Cậu đã nói thế thì đành vậy. Được rồi, tổ sẽ cố thu xếp trong tối nay, nhưng không hứa chắc đâu đấy. - Em mắc nợ anh lần này. Asakawa cúi đầu rồi chuẩn bị gác máy. - Này, chờ đã. Tổ vẫn chưa được nghe điểm mấu chốt. - Điểm gì? - Rốt cuộc, Yamamura Sadako có liên quan gì tới đoạn băng mà cậu xem? Asakawa ngừng một lát. - Em có nói anh cũng không tin. - Thì cậu cứ nói đi. - Đoạn băng đó không phải được ghi bằng máy quay video. Asakawa dừng lại trong một khoảng thời gian đủ dài để chờ cho ý nghĩ của một câu nói đi vào đầu Yoshino. - Đoạn phim là một chuỗi lẫn lộn những hình ảnh được ghi bằng mắt của Yamamura Sadako và những hình ảnh tưởng tượng trong tâm trí cô ta, chúng kết hợp với nhau một cách lộn xộn và phi tuyến tính. - Há? - Từ ngữ bỗng chốc biến mất khỏi miệng Yoshino. - Không thể tin được phải không? - Một kiểu... chụp ảnh bằng ý nghĩ? - Khái niệm chụp ảnh bằng ý nghĩ chưa chính xác trong trường hợp này. Có lẽ cần phải gọi là phóng hình bằng ý nghĩ mới đúng, vì hình ảnh được đưa vào bóng hình bằng năng lượng của ý nghĩ.div> Chữ phóng hình làm Yoshino liên tưởng tới phóng tinh nên anh ta phá lên cười. Asakawa không giận dỗi, gã tự lý giải về phản ứng tâm lý ấy và lặng lẽ đứng nghe tiếng cười vô duyên của Yoshino. 9:40 tối. Yoshino xuống khỏi tuyến tàu điện ngầm Marunouchi ở Yotsuya Sanhome. Trong lúc bước lên những bậc cấp dẫn từ sân ga lên mặt đất, một cơn gió mạnh suýt nữa làm bay chiếc mũ trên đầu Yoshino, anh ta lấy hai tay giữ mũ và nhìn ra xung quanh. Không phải tìm lâu, Yoshino ngay lập tức nhận ra trạm cảnh sát cứu hỏa mà anh ta đã ghi nhớ để làm mốc ở góc đường. Địa điểm cần đến nằm cách đó chưa đầy một phút đi bộ. Bên cạnh tấm biển đề chữ “Đoàn kịch Hisho” là cầu thang dẫn xuống tầng hầm. Yoshino nghe thấy những tiếng độc thoại hoà cùng với lời ca của đám trai gái trẻ tuổi

vọng lên từ bên dưới. Có lẽ bọn họ định tập cho tới trước chuyến tàu cuối vì buổi công diễn đang đến gần. Yoshino biết rất rõ điều này dù không phải phóng viên ban văn nghệ. Một người thường xuyên phải theo đuổi những vụ án hình sự như Yoshino có gì đó không thật thoải mái khi phải tới sân tập của một đoàn kịch hạng trung như thế này. Chiếc cầu thang nối xuống tầng hầm được làm bằng sắt. Mỗi bước chân của Yoshino lại phát ra một tiếng kêu còm cộp. Nếu như các thành viên sáng lập của đoàn kịch này không còn nhớ gì về Yamamura Sadako nữa thì có nghĩa đầu mỗi cuối cùng sẽ tuột mất và cuộc đời của một nhà siêu năng lực vô tiền khoáng hậu sẽ chìm vào bóng tối. Đoàn kịch Hisho được thành lập năm 1957, Yamamura Sadako gia nhập năm 1956. Những thành viên sáng lập còn lại hiện tại không quá bốn người, trong đó có Uchimura, nhà viết kịch kiêm đạo diễn và là đại diện của đoàn. Yoshino đưa danh thiếp ột diễn viên học nghề trạc hai mươi tuổi đang đứng ở lối vào phòng tập và nhờ anh ta gọi Uchimura. - Thưa thầy, có phóng viên của báo M. muốn gặp thầy.

21. Chương 20

Bằng chất giọng âm vang như của một anh kếp, cậu diễn viên học nghề gọi đạo diễn Uchimura, người đang ngồi sát mép tường theo dõi các cử động của diễn viên. Uchimura giật mình quay lại, khi biết có nhà báo đến tìm ông ta ra mặt niềm nở và tiến lại gần Yoshino. Đoàn kịch nào cũng vậy, luôn luôn tiếp đãi báo giới một cách tử tế. Vì chỉ cần một bài viết nhỏ được đăng trên mục văn nghệ là đủ khiến doanh số bán vé tăng mạnh. Chắc tay phóng viên này tới để đưa tin về quang cảnh tập luyện cho vở diễn một tuần nữa đây mà, Uchimura nghĩ. Ông ta tỏ ra dễ mến là bởi muốn tận dụng cơ hội này, khi đoàn kịch của Uchimura chưa bao giờ có được một diện tích kha khá trên báo M. Nhưng ngay khi biết lý do Yoshino tới đây, Uchimura lập tức mất hứng và tỏ vẻ đang rất bận. Thế rồi, ông ta đưa mắt nhìn khắp phòng tập và dừng lại chỗ một nam diễn viên nhỏ thó đã hơn năm mươi tuổi đang ngồi trên ghế. “Shin, lại đây cưng!”, Uchimura gọi người đàn ông tới bằng thứ giọng có âm vực hơi cao. Cái gọi là mền dành ột người đàn ông đã quá năm mươi, mà không, là chính cái giọng đàn bà và đôi cẳng chân dài ngoẵng ẻo lả và thiếu cân đối của Uchimura khiến một tay cơ bắp như Yoshino thấy gai người. Bọn họ thuộc một loài khác với mình, anh ta nghĩ. - Từ giờ đến cảnh hai không có vai nào của cưng nên cưng ra tiếp hộ mình anh bạn này nhé. Anh ta muốn biết về Yamamura Sadako. Cưng vẫn nhớ cái con bé ghê rằng ấy đúng không? Yoshino đã từng nghe thấy giọng của người đàn ông tên Shin này trong những bộ phim nước ngoài được lồng tiếng trên ti vi. Arima Shin nổi tiếng trong những vai lồng tiếng hơn là trên sân khấu. Ông ta cũng là một thành viên đã sáng lập ra đoàn kịch. - Yamamura Sadako? Arima đưa tay lên cái trán đã hơi gần một nửa và lần lại phần ký ức của hai năm về trước. Giọng Arima hơi có vẻ thất thanh. Xem cái cách nói ấy, Yoshino đoán chắc đó là một phụ nữ có ấn tượng khá sâu sắc đối với ông ta. - Cưng nhớ ra rồi hả? Thế thì cưng dẫn anh bạn này lên phòng mình trên tầng hai nhé, mình phải tiếp tục tập đây. Uchimura khẽ cúi chào rồi rảo bước về phía tốp diễn viên. Trên quãng đường về đến chỗ ngồi ban này, hẳn là ông ta đã lấy lại bộ mặt của một đạo diễn quyền uy. Mở cánh cửa có dòng chữ “Phòng giám đốc”, Arima chỉ bộ sofa bọc da mời Yoshino ngồi. Có phòng giám đốc nghĩa là có giám đốc, mà có giám đốc thì đoàn kịch phải là một công ty. Yoshino đồ rằng ông đạo diễn vừa rồi chính là giám đốc. - Anh vất vả quá, trời thì đang mưa bão thế này. Mồ hôi ánh lên trên khuôn mặt đỏ bừng vì tập luyện của Arima, sâu trong đôi mắt ấy, Yoshino bắt gặp một nụ cười khá dễ mến. Trong khi ông đạo diễn ban này thuộc kiểu thích dò xét bụng dạ đối phương thì Arima lại có vẻ như sẽ trả lời mọi câu hỏi mà không hề giấu diếm. Công việc lấy tin nhẹ nhàng hay cực nhọc tùy thuộc vào tính cách của người tiếp chuyện. - Xin lỗi vì phiền ông trong lúc bận rộn thế này. Yoshino bắt đầu một động tác quen thuộc là rút ra cuốn sổ và cầm cây bút trên tay trong khi ngồi xuống. - Tôi không nghĩ là còn được nghe nhắc đến cái tên Yamamura Sadako vào lúc này nữa. Chuyện cách đây đã khá lâu rồi còn gì. Arima đang hồi tưởng lại thời thanh xuân của mình. Ông nuối tiếc cái sức trẻ vào cái thời mà ông chạy khỏi một gánh hát thương mại để cùng đám bạn lập ra một đoàn kịch mới. - Ban này, ông có nhắc tới tên cô gái ấy với một ấn tượng khá đậm, tại sao vậy? - Để tôi nhớ lại xem, cô gái đó tham gia đoàn kịch khi nào... Có lẽ là sau khi đoàn kịch ra đời được mấy năm. Hồi ấy đoàn kịch đang làm ăn phát đạt nên số người xin vào năm nào cũng tăng lên. Mà thôi đấy là chuyện khác, còn Yamamura Sadako ấy à, cô ta kỳ lạ lắm.

- Kỳ lạ nghĩa là sao? - Nói thế nào nhỉ. - Arima chống tay lên cằm nghĩ ngợi. Nhắc ra mới nhớ, tại sao mình lại có ấn tượng với cô gái đó? - Cô ta có đặc điểm nào nổi bật không? - Không, bề ngoài trông rất bình thường, tuy có hơi cao. Cô ta thuần tính và... luôn tách mình ra khỏi tập thể. - Tách mình? - Phải, anh cũng biết là các diễn viên học nghề thường chơi thân với nhau, nhưng riêng cô ta thì chẳng bao giờ có ý định nhập hội với họ. Ở cộng đồng nào cũng có những kiểu người như vậy nên khó mà coi rằng đây là điểm làm Yamamura Sadako khác người. - Nếu nói gọn trong một câu thì ấn tượng của ông về cô ta như thế nào? - Nói gọn trong một câu ấy à? Xem nào, cô ta có cái gì đó... hơi đáng sợ. Arima không ngần ngại khi dùng hai chữ đáng sợ. Mà hình như Uchimura cũng gọi cô ta là con bé ghê răng ấy. Yoshino không khỏi thông cảm với một cô gái mới mười tám tuổi mà lại bị đánh giá là ghê răng. Yoshino chợt liên tưởng tới một người con gái có tư dung xấu xí. - Theo ông thì tại sao cô ta lại có cái vẻ đáng sợ ấy? Suy nghĩ một chút sẽ thấy rất lạ. Tại sao hình ảnh về một diễn viên thực tập chỉ tham gia đoàn kịch vồn vện có một năm trời và cách đây những hai mươi lăm năm về trước lại gây cho Arima một ấn tượng rõ nét đến vậy? Chắc chắn phải có điều gì đó khiến Arima không thể quên. Đó là một câu chuyện đã làm cái tên Yamamura Sadako ăn sâu vào ký ức của ông. - À, tôi nhớ ra rồi. Chuyện xảy ra chính tại căn phòng này. Arima vừa nhìn khắp lượt căn phòng. Ngay khi nhớ ra sự kiện ấy, cả căn phòng, thậm chí cả vị trí của những đồ nội thất ở đây khi nó còn được dùng làm văn phòng đoàn kịch, lại hiện về sống động trong ông. - Anh biết đấy, nơi tập luyện của chúng tôi vẫn ở đây suốt từ hồi đoàn kịch được thành lập cho đến giờ, tuy nhiên lúc bấy giờ nó chật chội hơn nhiều. Hồi đó, căn phòng mà chúng ta đang ngồi đây vốn được dùng làm văn phòng của đoàn kịch. Ở đằng kia có một cái tủ đựng đồ cho nhân viên, còn chỗ này là một tấm vách ngăn bằng kính mờ..., và còn có một chiếc ti vi được đặt ở đúng vị trí của chiếc ti vi bây giờ. Arima vừa nói vừa chỉ tay về phía đó. - Ti vi? - Yoshino thoáng nheo mắt rồi đổi lại tư thế cầm bút. - Phải rồi, một chiếc đen trắng đời cũ. - Thế rồi sau đó? - Yoshino giục. - Hôm ấy, khi buổi tập kết thúc và các thành viên khác đã ra về cả thì tôi trở vào căn phòng này định bụng đọc lại lời thoại của mình một lượt nữa vì còn chưa ưng ý. Lúc tôi đi đến đấy... - Arima chỉ về phía cửa - và ngó vào trong phòng thì thấy màn hình ti vi đang lấp lánh sau tấm kính mờ. Tôi cứ ngỡ là có ai đó đang xem ti vi. Anh đừng cho tôi là nhìn nhầm. Tôi không được trực tiếp thấy những gì đang diễn ra trên màn hình vì vướng bức vách ngăn bằng kính nhưng rõ ràng là có những hình đen trắng lờ mờ đang nhảy nhót. Không có âm thanh nào hết... Căn phòng không tỏ mặt người, tôi vòng qua tấm kính để xem ai đang ngồi trước máy. Hoá ra là Yamamura Sadako. Nhưng khi tôi vòng qua tấm kính và đứng bên cạnh cô ta thì màn hình đã tắt. Tất nhiên, tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng cô ta đã nhanh tay bấm nút. Ngay lúc đấy, tôi không hề nghi ngờ gì cả. Thế nhưng... Arima ngáp ngừng khi định nói ra điều sau đó. - Ông cứ tiếp đi. - Tôi vừa bảo với Yamamura Sadako rằng nếu cô ta không về sớm thì sẽ không còn tàu nữa đâu vừa bật công-tắc chiếc đèn bàn, nhưng mà nó không sáng. Xem xét kỹ thì hoá ra chưa cắm phích. Tôi quỳ xuống định cắm nó vào ổ điện. Đến lúc ấy tôi mới để ý thấy phích cắm của chiếc ti vi cũng đã không còn trong ổ điện... Arima vẫn nhớ như in cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng khi nhìn thấy đầu cắm của chiếc dây điện dẫn từ ti vi đang nằm lẩn lóc trên nền nhà. - Nghĩa là chiếc ti vi vẫn bật trong khi nguồn bị tắt? - Yoshino xác nhận lại. - Đúng thế. Tôi lạnh hết cả người. Bất giác tôi ngẩng lên nhìn Yamamura Sadako. Tôi tự hỏi không biết con bé đang làm gì với chiếc ti vi không có điện? Cô ta không nhìn lại tôi, chỉ dán mắt vào trước màn hình ti vi, nhưng tôi thấy có một nụ cười rất khó nhận biết nở ra trên khóe miệng ấy. Hẳn là ấn tượng phải sâu đậm lắm thì Arima mới nhớ tới từng chi tiết như vậy. - Thế rồi ông có kể với ai về chuyện này không? - Tất nhiên rồi. Tôi kể cho Uchimura, cái ông đạo diễn mà anh vừa gặp ban nãy, và cả Shigemori nữa... - Shigemori là ai? - Là người sáng lập thực sự của đoàn kịch này. Uchimura là đại diện thứ hai sau ông ấy. - Tôi hiểu. Thế sau khi nghe câu chuyện của ông, Shigemori đã phản ứng như thế nào? - Lúc đó Shigemori đang đánh mặt chược nhưng ông ấy tỏ ra rất hào hứng. Bởi ông ấy vốn là một tay hám gái... Hình như ông ấy đã nhắm nhe từ trước rồi. Ông ấy bảo sẽ có lúc ông ấy chiếm đoạt Yamamura Sadako. Thế rồi đêm đó, một phần cũng tại hơi men, Shigemori khoe rằng sẽ đột kích vào căn hộ của Sadako, rồi nói năng lung tung làm chúng tôi đến khổ. Chúng tôi không thích hòa theo những lời bốn cọt của một người say. Thế rồi chúng tôi bỏ ông ấy lại một mình và tất cả ra về. Rốt cuộc mọi việc kết thúc ở đó và chúng tôi không hề biết Shigemori có tới chỗ Yamamura Sadako thật hay không? Bởi vì, ngày hôm sau tuy Shigemori có mặt tại phòng tập nhưng ông ấy cảm lạnh như một người hoàn toàn khác, mặt bùng beo và ngồi bất động trên ghế, ông ta chết như đang ngủ. Yoshino giật mình ngẩng mặt lên. - Thế nguyên nhân cái chết là gì? - Đúng tim, bây giờ người ta gọi đó là suy tim cấp. Tôi nghĩ rằng ông ấy chết vì đã làm việc quá sức để chuẩn bị cho buổi công diễn trong giai đoạn nước rút. - Rốt cuộc, không một ai biết đã có chuyện gì xảy ra giữa Yamamura Sadako và Shigemori? Arima gật đầu để khẳng định cho câu hỏi của Yoshino. Vậy là đã rõ, với một nguyên nhân như thế, Yoshino có thể hiểu được tại sao ấn tượng

về Yamamura Sadako lại hần sâu đến vậy trong ký ức Arima. - Sau sự việc đó, cô ta thế nào? - Cô ta bỏ đoàn kịch. Tôi nghĩ là cô ta đã làm việc ở chỗ chúng tôi trong khoảng một hay hai năm gì đó. - Cô ta làm gì sau khi bỏ đoàn kịch? - Chà, cái đó thì tôi không biết. - Bình thường thì người ta sẽ làm gì sau khi bỏ đoàn kịch? - Người nào còn ham nghề thì lại vào một đoàn kịch khác. - Liệu Yamamura Sadako thì thế nào nhỉ? - Cô ta khá thông minh mà diễn xuất cũng không tồi. Tuy nhiên cô ta lại hơi khiêm khuyết về mặt tính cách. Anh biết đấy, trong cái giới này người ta phải sống dựa vào những mối quan hệ. Với tính cách ấy của cô ta thì e rằng không hợp. - Nghĩa là rất có thể cô ấy đã đoạn tuyệt với nghề? - Cũng khó nói lắm. - Ông có biết người nào nắm được tin tức của cô ta thời gian sau đó không? - Để tôi xem, những diễn viên học nghề đồng lứa với cô ta có thể biết. - Ông có biết tên và địa chỉ của họ không? - Xin anh chờ một lát. Arima đứng dậy và đi về phía giá sách. Sau đó ông lấy ra một tập hồ sơ trong đám tài liệu ken dày trên giá. Trong đó có cất giữ những tờ khai lý lịch phải nộp vào kỳ sát hạch. - Có tám người. Năm 1956 có tất cả tám diễn viên học nghề xin vào đoàn kịch, bao gồm cả Sadako. Arima ve vẩy tập lý lịch trên tay. - Tôi xin phép xem qua một chút được không? - Anh cứ tự nhiên. Trang lý lịch có dán hai ảnh. Một ảnh chân dung và một ảnh toàn thân. Yoshino cố nén cơn tò mò rút tờ lý lịch của Yamamura Sadako ra. Thế rồi bức ảnh đó như hút lấy hồn anh ta. - Lúc này ông có nói rằng Yamamura Sadako là một cô gái đáng sợ? Yoshino bối rối. Vì khuôn mặt Yamamura Sadako mà Yoshino hình dung ra trong câu chuyện của Arima khác xa so với khuôn mặt trong bức ảnh mà anh ta đang thấy. - Đáng sợ? Tại sao chứ? Tôi chưa từng thấy khuôn mặt nào đẹp như thế này. Bất giác Yoshino tự hỏi tại sao mình không dùng cách nói người phụ nữ đẹp mà lại nói khuôn mặt đẹp? Quả là một khuôn mặt gọn gàng đến hoàn hảo, nhưng lại thiếu vắng vẻ tròn trịa của một người con gái. Tuy vậy, trông cô ta thực sự nữ tính trong bức ảnh toàn thân vì đường bờ eo và đôi cổ chân thon thả. Mặc dù đẹp đến thế, nhưng với sự bào mòn của cái dòng chảy thời gian trải dài hai mươi lăm năm ấy, ấn tượng còn sót lại chỉ là một con bé ghê rợn và đáng sợ. Bình thường, hẳn người ta sẽ nói: đó là một cô gái xinh đẹp tuyệt vời. Nhưng sự thật về một con người đáng sợ đã tác động mạnh vào tâm trí Yoshino, khiến anh ta chẳng còn dám để ý tới vẻ đẹp nổi bật của Sadako nữa.

22. Chương 21

Thứ Tư, ngày 17 tháng Mười Đứng trên ngã tư cắt giữa đại lộ Omotesando và Aoyama, lại một lần nữa Yoshino rút ra cuốn sổ tay. Nhà trọ Sugiyama, 6-1 Minami-Aoyama. Đó là địa chỉ của Yamamura Sadako hai năm trước. Yoshino đang phải nếm trải cảm giác tuyệt vọng vì ngôi nhà trọ không còn ở địa chỉ này nữa. Rẽ từ đại lộ vào, lô 6-1 nằm ngay cạnh Viện Bảo tàng Mỹ thuật Nezu. Tuy nhiên, đúng như những gì Yoshino lo lắng, một tòa chung cư tráng lệ xây bằng gạch đỏ đã mọc lên thế chỗ cho ngôi nhà trọ rẻ tiền kia. ... Một việc bất khả thi về căn bản. Làm sao có thể biết được tung tích của một nhân vật cách đây đã hai năm. Mạnh mẽ còn lại là bốn diễn viên học nghề cùng gia nhập đoàn kịch một đợt với Yamamura Sadako. Trong số bảy người này, Yoshino chỉ tìm thấy được địa chỉ liên lạc của bốn người. Nếu bọn họ không có tin tức gì của Sadako thì coi như mọi sợi dây đều bị cắt đứt. Yoshino chỉ còn cách nghĩ như vậy. Anh ta nhìn đồng hồ, đã quá mười một giờ đêm. Lao vội tới một cửa hàng văn phòng phẩm, anh ta bắt đầu gửi fax cho ban tin tức ở Izu Oshima để thông báo cho Asakawa biết những điều vừa thu thập được. Trong lúc ấy thì Asakawa và Ryuji đang có mặt tại nhà Hayatsu, nơi đặt văn phòng của ban tin tức. - Này, Asakawa! Cậu phải bình tĩnh chứ. - Nhìn thấy Asakawa sốt ruột đi đi lại lại, Ryuji quát. - Rồi lên thì làm được gì nào? Vận tốc gió cực đại, khí áp vùng gần tâm bão lên tới... millibar (Đơn vị đo khí áp. Hiện nay được thay thế bởi đơn vị có tên gọi hectopascal. 1 millibar bằng 1 hectopascal), gió thổi theo hướng đông bắc... nằm trong khu vực gió mạnh kèm theo mưa lớn... sóng dâng cao dữ dội. Thông tin về cơn bão số 12 đang phát trên đài như chọc tức Asakawa. Vị trí tâm bão nằm ở ngoài khơi cách mũi đất Omaezaki 150km về phía nam, mỗi giờ bão đi được 20km về hướng đông bắc với vận tốc gió đạt 40m/s. Cứ theo đà này, chắc chắn chiều tối nay bão sẽ tới ngoài khơi đảo Oshima. Theo suy đoán của Hayatsu, có lẽ phải hết ngày mai, tức là qua thứ Năm, các chuyến bay và thuyền ra đảo mới hoạt động trở lại. - Cậu có biết thứ Năm nghĩa là gì không? ... Mười giờ tối mai là hạn cuối của tao rồi. Cơn bão khốn kiếp kia, mau cuốn xéo đi! Mau yếu thành áp thấp nhiệt đới cho tao nhờ!- Khi nào thì thuyền và máy bay trên đảo mới hoạt động cơ chứ! Asakawa không còn biết phải trút cơn giận vào đâu. ... Đáng lẽ ta không nên đến đây. Ta không còn thời gian để hối hận. Mà ta biết phải hối hận từ đâu bây giờ? Đáng lẽ ta không nên xem cuộn băng ấy. Đáng lẽ ta đừng có bận tâm về Oishi Tomoko và Iwata Shuichi. Đáng lẽ ta không được bắt chiếc taxi hôm nào... Khốn nạn! - Tổ đã bảo cậu phải bình tĩnh cơ mà. Cậu không hiểu à? Cậu than vãn

với bác Hayatsu thì ích gì? - Ryuji nắm lấy tay Asakawa, bằng một cử chỉ dịu dàng kỳ lạ. - Cậu nghe này, biết đâu câu thần chú phải được thực hiện trên hòn đảo này? Có khả năng đó lắm chứ. Tại sao bọn nhóc lại không thực hiện câu thần chú? Vì chúng không có tiền để tới đảo Oshima. Đây, hoàn toàn có thể phải không nào. Cứ coi trận bão này là một cơn gió phước lành, rồi cậu sẽ bình tâm lại. - Nhưng đó là chuyện sau khi đã tìm ra câu thần chú! Asakawa hất tay Ryuji ra. Thấy hai người đàn ông đã trung tuổi mà cứ ầm ĩ chuyện bùa ngải, Hayatsu và vợ, bà Fumiko, đưa mắt nhìn nhau. Nhưng Asakawa lại ngỡ họ đang cười mình. - Có gì đáng cười ở đây nào? Ruiji giật mạnh tay Asakawa khi gã định sẵn về phía hai ông bà già. - Cậu có thôi đi không. Cuống quít lên như thế cũng chẳng giải quyết được gì đâu. Chúng kiến nổi bức xúc của Asakawa, một người tốt bụng như Hayatsu bắt đầu cảm thấy trách nhiệm của mình trước việc tàu thuyền và máy bay bị hoãn chuyến vì cơn bão. Mà không, phải nói rằng ông bỗng thấy cảm thông với một con người đang khổ sở vì sự ảnh hưởng của cơn bão ngay trước mắt mình. Ông không ngót câu nguyện cho công việc của Asakawa được thuận lợi. Tuy sắp có fax từ Tokyo gửi tới, nhưng ông vẫn muốn làm một điều gì đó hòng thay đổi tình hình vì cho rằng việc chờ đợi chỉ làm tăng thêm sự bức bối. - Công việc điều tra tiến triển được nhiều chưa hả các anh? Hayatsu ôn tồn hỏi như để trấn tĩnh Asakawa. - Vâng, cũng tạm được. - Có một người bạn hồi nhỏ của Yamamura Shizuko sống ở ngay gần đây, hay là tôi gọi tới để các anh hỏi chuyện? Ông cụ tên là Gen, trời mưa bão thế này không ra biển được chắc ông cụ cũng buồn. Được gặp các anh ông ấy sẽ vui lắm đấy. Hayatsu tính rằng nếu kiếm cho gã một ai đó để phỏng vấn có thể gã sẽ nguôi ngoai. - Ông lão đã gần bảy mươi tuổi rồi, chẳng biết có được việc cho các anh không nhưng như thế còn hơn phải ngồi chờ, đứng không nào. - Dạ... Không đợi câu trả lời của Asakawa, Hayatsu ngoái đầu vào bếp sai vợ: “Bà nó, mau gọi điện cho ông Gen bảo ông ấy đến đây ngay.” Đúng như lời Hayatsu, Genji nói chuyện rất hào hứng. Ông lão vô cùng vui vẻ khi kể về Yamamura Shizuko. Genji hơn Shizuko ba tuổi, năm nay đã sang tuổi sáu mươi tám. Shizuko vừa là bạn nối khố vừa là người tình đầu tiên của ông. Việc nói chuyện với người khác đã làm các ký ức của ông mạch lạc hơn, hay chính trạng thái kích thích vì có người nghe đã khiến cho những kỷ niệm dễ dàng được khơi lại? Đối với Genji, kể về Shizuko cũng giống như kể về tuổi thanh xuân của mình vậy. Tuy bập bõm, nhưng câu chuyện Genji kể về Shizuko với những giọt lệ đôi khi ngấn lên trong mắt đã đem lại cho Asakawa và Ryuji một chút hiểu biết về con người này. Tuy nhiên, họ hiểu rằng không cần phải tin tất cả. Những kỷ niệm bao giờ cũng được đánh bóng, và lại, hơn hết, chuyện xảy ra đã cách đây bốn mươi năm rồi. Biết đâu đấy, ông lão lại chả lẫn lộn với một người đàn bà khác? Nhưng mà không, không thể có chuyện ấy được. Đối với đàn ông, người phụ nữ của mỗi tình đầu là một cái gì đó đặc biệt, chưa chắc ông lão đã nhầm. Không thể cho rằng Genji là người khéo kể chuyện, lối kể chuyện của ông vòng vo và tối nghĩa. Quả thật là Asakawa đã bắt đầu thấy ngán. Thế rồi, có một câu nói của ông lão hốt nhiên khiến Asakawa và Ryuji chú ý. “Shizuko nhỏ bé của tôi bỗng nhiên đổi khác. Rõ ràng là tại nó. Bức tượng vị hành giả bằng đá nàng vớt từ dưới biển lên vào một đêm trăng tròn...”. Theo lời kể của ông, một sức mạnh lạ lùng nào đó đã nhập vào Shizuko, mẹ của Yamamura Sadako, và việc này có quan hệ mật thiết với biển trong đêm trăng tròn. Genji bảo, vào cái đêm mà chuyện đó xảy ra, ông đã ngồi chèo thuyền ngay bên cạnh Shizuko. Ấy là một đêm cuối hè năm 1946, khi Shizuko hai mươi mốt và Genji hai mươi bốn. “Đêm xuống, thế mà cái nóng của ban ngày chẳng dịu đi tẹo nào”, Genji kể lại sự việc của bốn mươi tư năm trước như thể nó vừa mới xảy ra tối hôm qua. Trong một đêm oi ả như thế, dưới ánh trăng vàng vạc. Genji ngồi ngoài hiên, vừa phe phẩy quạt vừa ngắm nhìn mặt biển tĩnh lặng không một tiếng sóng đang phản chiếu bầu trời đêm. Thế rồi sự yên ắng bị phá tan khi Shizuko lao lên từ con dốc trước nhà và đứng khựng trước mặt Genji. “Gen ơi, em muốn đi câu, đẩy thuyền ra đi!”, không một lời giải thích, cô kéo tay áo Genji. Genji có hỏi, cô chỉ nói: “Chẳng mấy khi có đêm trăng sáng thế này.” Genji chỉ biết ngồi thần ra đó ngắm nhìn người con gái đẹp nhất đảo Oshima. “Thôi cái mặt ngốc nghếch ấy đi, mau lên nào...”, Shizuko túm cổ áo Genji xềnh xệch lôi anh dậy. Genji bao giờ cũng chiều theo ý Shizuko. “Nhưng em định câu gì?”, Genji hỏi lại song Shizuko chỉ đáp nhẹ tênh: “Tượng ông hành giả bằng đá” và vẫn không rời mắt khỏi biển. - Ông hành giả...? “Quân chiếm đóng” (chỉ quân Mỹ vào tiếp quản Nhật Bản sau khi nước này thua trận trong Thế chiến II) vừa ném tượng ông hành giả bằng đá xuống biển vào buổi trưa nay“, Shizuko nhướn mày ám ức nói. Trên Bãi cát Hành giả nằm ven bờ biển phía đông có một cái hang nhỏ mà người ta gọi là Động Hành giả. Trong động có một bức tượng đá của nhà tu hành En-no-Ozunu, người đã phiêu dạt tới đó vào năm 699 sau Công nguyên. Tương truyền, từ khi sinh ra, Ozunu đã tỏ ra vô cùng thông tuệ, sau khi tu luyện, ông học được chú thuật và tiên thuật, bằng những thuật này ông có thể dễ dàng sai khiến được quỷ thần. Tuy nhiên, khả năng tiên tri mà Ozunu để lộ ra đã khiến những kẻ cầm quyền hốt hoảng và rồi ông bị đày ra đảo Izu Oshima này như một tội nhân gây rối xã hội. Câu chuyện xảy ra cách đây đã gần 1300 năm. Ozunu ẩn mình trong một cái hang ven bờ biển

và tiếp tục tu hành, ông truyền cho dân đảo nghề nông và nghề cá, ai ai cũng kính trọng ân đức ấy của ông. Tuy nhiên sau đó ông được tha bổng và trở về đất liền rồi lập nên giáo phái Mật tông Nhật Bản. Ông ở trên đảo Oshima khoảng ba năm và một truyền thuyết còn lưu truyền đến ngày nay kể rằng, trong thời gian đó có lần ông đi một chiếc góac sắt và bay đến tận núi Phú Sĩ. Lòng ngưỡng mộ vô hạn của dân đảo dành cho ông khiến Động Hành giả trở thành chốn linh thiêng bậc nhất ở đây và lễ hội có tên Hội Hành giả năm nào cũng được tổ chức vào ngày 15 tháng Sáu trên đảo. Tuy nhiên, ngay sau khi cuộc chiến tranh Thái Bình Dương chấm dứt, quân chiếm đóng đã ném bức tượng đá En-no-Ozunu thờ trong Động Hành giả xuống biển để thể hiện chính sách của chúng đối với Thần giáo và Phật giáo. Hành động ấy không thể lọt qua mắt Shizuko. Với lòng tín ngưỡng sâu sắc dành cho En-no-Ozunu, Shizuko giấu mình giữa những tảng đá trên Bãi Mũi Giun, quan sát và khắc ghi thật kỹ vị trí của bức tượng đá mà tàu tuần tiễu của hải quân Mỹ đã ném xuống. Genji không tin vào tai mình khi nghe Shizuko nói đến việc đi câu tượng hành giả. Là một ngư phủ, anh hoàn toàn tin tưởng vào tay nghề của mình, nhưng anh chưa bao giờ đi câu tượng đá. Tuy nhiên, anh không thể cự tuyệt lời thỉnh cầu của người con gái mình đang thầm yêu trộm nhớ, anh đẩy thuyền ra biển như thể đây là cơ hội để anh làm cô phải mắc nợ mình. Và hơn hết, không có gì tuyệt diệu bằng nếu hai người được ở giữa biển vào một đêm trăng đẹp thế này. Sau khi nhóm lửa để làm hiệu trên Bãi cát Hành giả và Bãi Mũi Giun, họ chèo thuyền ra khơi. Cả hai người đều thuộc lòng vùng biển này: đáy biển và độ sâu của nó... Thậm chí là cả những luồng cá qua lại nơi đây. Nhưng dù đêm nay trăng có tỏ đến mấy thì ánh sáng của nó cũng chẳng thể lọt tới đáy biển. Genji không biết Shizuko sẽ tìm ra bức tượng đá bằng cách nào. Genji vừa khua mái chèo vừa hỏi điều đó nhưng Shizuko không trả lời, cô chỉ nhìn về phía ánh lửa trên bãi cát để xác định vị trí thuyền. Có thể cô ước lượng bằng mắt thường khoảng cách giữa hai đốm lửa trên bờ từ ngoài khơi và áng chừng được vị trí của mình lúc này. Chèo ra được vài trăm mét thì Shizuko kêu lên: "Dừng lại đi anh!" Shizuko đi về cuối thuyền rồi ghé sát mặt xuống biển. Cô nhìn vào làn nước tối om và ra lệnh cho Genji: "Lùi lại đằng sau!" Genji biết Shizuko chuẩn bị làm gì, ngực anh đập thình thịch. Cô đứng lên và cởi bỏ bộ kimono chấm hoa của mình. Tiếng quần áo sột soạt trên da khiến trí tưởng tượng của Genji bị kích thích mạnh, anh cảm thấy ngộp thở. Có tiếng nhảy tùm xuống biển sau lưng và bọt nước bắn lên vai, Genji len lén quay đầu lại. Shizuko búi mái tóc đen dài của mình lên bằng chiếc khăn tay. Cô bơi đứng và nhô mặt trên nước, miệng ngậm đầu của tấm lưới mắt nhỏ. Sau đó, cô nhoi hẳn lên, hóp mạnh không khí hai lần rồi lặn sâu xuống đáy. Chắc là cô đã phải ngoi lên mặt biển vài lần để lấy hơi... Cuối cùng, khi Shizuko ngẩng đầu lên, trên miệng cô đã không còn ngậm đầu lưới nữa. "Em đã buộc chặt lưới vào bức tượng rồi, bây giờ mình kéo lên thôi", Shizuko run run nói. Đưa người về phía mũi thuyền, Genji bắt đầu kéo lưới. Không biết Shizuko đã lên thuyền từ bao giờ, cô khoác áo, đứng sát vào với Genji và phụ anh kéo bức tượng đá lên. Hai người đặt bức tượng đá ở giữa thuyền rồi trở về bờ, nhưng trong suốt thời gian đó Genji và Shizuko không nói với nhau lời nào. Có một bầu không khí nào đó đã chặn đứng mọi câu hỏi. Genji lấy làm lạ là tại sao Shizuko lại biết được vị trí của bức tượng giữa một vùng biển tối đen như thế. Ba ngày sau, Genji hỏi thì Shizuko trả lời rằng, bức tượng ông hành giả đã gọi cô từ dưới đáy biển. Shizuko bảo, cô thấy ánh mắt màu xanh lục của bức tượng đá có thể sai khiến được quỷ thần ấy sáng lấp lánh dưới đáy nước tối om... Từ đó về sau Shizuko thường hay kêu mệt. Trước đây, Shizuko chưa bao giờ bị đau đầu. Nhưng những cảnh tượng mà cô chưa từng nhìn thấy càng ngày càng xuất hiện nhiều hơn trong óc cô kèm theo những cơn đau nhức. Thế rồi, những cảnh tượng vụt qua ấy thể nào cũng trở thành hiện thực không lâu sau đó. Khi Genji gắng hỏi về điều này, Shizuko bảo, cô luôn cảm thấy mũi mình bị kích thích bởi mùi cam quýt mỗi lần những hình ảnh về tương lai thoáng hiện lên trong não. Ngay trước khi người chị gái của Genji có chồng bên Odawara mất, cũng chính Shizuko đã báo trước về cái chết này. Song hình như cô không thể tự chủ được trong việc dự báo những sự kiện tương lai. Chỉ là một cảnh tượng nào đó vụt loé lên trong óc, không có dấu hiệu báo trước, không có gì chắc chắn rằng cô sẽ nhìn thấy cảnh tượng ấy. Vì vậy, Shizuko không bao giờ nhận lời đoán trước tương lai cho bất kỳ người nào. Một năm sau, mặc cho sự ngăn cản của Genji, Shizuko lên Tokyo rồi quen biết với Ikuma Heihachiro và mang bầu đứa con của anh ta. Cuối năm đó, Yamamura Shizuko trở về chốn cũ, sinh ra một mụn con gái. Đứa bé ấy chính là Sadako. Không thể biết được khi nào thì câu chuyện của ông lão Genji sẽ kết thúc. Xem cách nói ấy thì rõ là ông lão đang kết tội Ikuma Heihachiro về việc Yamamura Shizuko trầm mình xuống miệng núi lửa Mihara mười năm sau đó. Cố nhiên, đây là tình cảm tất yếu đối với một tình địch, nhưng không dễ dàng gì khi phải nghe những câu chuyện pha lẫn hằn thù. Tuy vậy, gã cũng thu hoạch được một điều, ấy là Shizuko, mẹ của Yamamura Sadako, cũng có khả năng tiên tri và kể cho bà ta khả năng ấy rất có thể là bức tượng đá En-no-Ozunu. Đúng lúc đó thì chiếc máy fax bắt đầu hoạt động. Trên trang fax được in ra là bức chân dung phóng đại của Yamamura Sadako mà Yoshino kiểm

được ở đoàn kịch Hisho. Asakawa bỗng có cảm giác xúc động lạ thường. Vì đây là lần đầu tiên gã được chiêm ngưỡng dung nhan của Yamamura Sadako. Mặc dù chỉ kéo dài ít phút, nhưng những cảm giác của gã và cô ta đã hoà vào làm một, gã đã nhìn thấy những cảnh tượng trong cuốn băng với cùng một ánh mắt với cô ta... Tựa như dung mạo của một người con gái đáng yêu tuy không hề biết mặt nhưng đã làm tình với gã và cùng đạt tới cực khoái trong bóng tối đang dần hiện ra dưới ánh nắng nhạt... Thật lạ là gã không hề cảm thấy ghê sợ. Hẳn nhiên rồi, vì bức ảnh gửi bằng fax tuy có hơi mờ nhưng vẫn chuyển tải được đầy đủ những đường nét và vẻ quyến rũ trên khuôn mặt xinh xắn của Yamamura Sadako. - Trông cũng khá đấy chứ! - Ryuji nói. Asakawa bất giác nghĩ đến Takano Mai. Nếu chỉ đơn thuần so sánh hai khuôn mặt sẽ nhận thấy Yamamura Sadako đẹp hơn Takano Mai nhiều lần. Tuy nhiên, trong khi ở Takano Mai toả ra một thứ mùi đàn bà, thậm chí là ngửi thấy được, thì Yamamura Sadako lại bị gọi là đáng sợ. Nhưng bức ảnh không hề cho thấy sự đáng sợ nào như thế. Chắc chắn là sức mạnh không người thường nào có được của Yamamura Sadako đã gây ra cảm giác đó ở những người xung quanh. Tờ fax thứ hai là thông tin tóm tắt về Shizuko, mẹ của Yamamura Sadako. Đó vừa vặn là câu chuyện tiếp theo những gì ông lão Genji vừa kể.

23. Chương 22

Năm 1947, bỏ lại Sashikichi để lên Tokyo, Shizuko bị ngã quỵ bởi một cơn đau đầu đột ngột và được đưa đến bệnh viện, ở đó người ta giới thiệu cô với Ikuma Heihachiro, phó giáo sư Khoa Thần kinh học Đại học T. Ikuma Heihachiro đang cố gắng đi tìm một lời giải khoa học cho hiện tượng thôi miên nên khi phát hiện ra khả năng thấu thị ở Shizuko, anh ta đã tỏ ra vô cùng hứng thú. Sự kiện này đã làm thay đổi cả đề tài nghiên cứu của Ikuma. Kể từ đấy, Ikuma Heihachiro lao đầu vào những khảo cứu liên quan đến siêu năng lực mà Shizuko chính là đối tượng thí nghiệm. Tuy nhiên, hai người đã vượt qua mối quan hệ đơn thuần và, mặc dù đã có vợ con, Ikuma vẫn đem lòng yêu Shizuko. Cuối năm ấy, mang trong mình đứa con của Ikuma, Shizuko trở về Sashikichi để trốn chạy ánh mắt người đời và sinh ra Yamamura Sadako. Shizuko gửi lại Sadako ở Sashikichi rồi lập tức lên Tokyo, nhưng ba năm sau đó cô lại trở về để đem đứa bé đi. Nghe đâu, suốt từ đó cho đến khi nhảy xuống miệng núi lửa Mihara tự vẫn, Shizuko luôn để con gái bên mình mà không rời nửa bước. Thế rồi vào những năm năm mươi, sự kết đôi giữa Ikuma Heihachiro và Yamamura Sadako đã gây xôn xao lớn trên các tờ báo và tạp chí. Lý do là vì những căn cứ khoa học về siêu năng lực của họ bỗng nhiên trở thành tiêu điểm của xã hội. Ban đầu, có lẽ do bị huỷ hoại bởi vị trí phó giáo sư đại học T. của Ikuma Heihachiro mà hầu hết dư luận đều tin vào năng lực siêu nhiên của Shizuko. Lựa chiều gió, giới truyền thông cũng tuôn ra những lời lẽ đầy thiện chí. Tuy nhiên, vẫn còn khá nhiều những ý kiến phê phán, coi đó là trò bịp bợm, và chỉ bằng một lời phát biểu nhận xét rằng “điều này rất đáng ngờ” của một nhóm học giả uy tín hơn thế là phần lớn các báo bắt đầu ngả sang hướng đầy bất lợi cho Ikuma Heihachiro và Yamamura Shizuko. Những thứ mà Shizuko thực hiện được chủ yếu là khả năng ngoại cảm, bao gồm chụp ảnh bằng ý nghĩ, thấu thị, tiên tri; trên thực tế cô chưa bao giờ bộc lộ khả năng viễn kiến, tức là phép di chuyển các vật mà không cần chạm vào chúng. Một số tờ tạp chí thì khẳng định, Shizuko có thể in được những hình vẽ theo đúng yêu cầu lên tấm phim đã niêm phong cẩn mật chỉ bằng cách áp nó lên trán, và cũng như vậy, cô có thể đoán bách phát bách trúng những thứ nằm trong một chiếc phong bì dán kín. Trong khi đó, một số tờ tạp chí khác lại cho rằng, Shizuko chẳng qua chỉ là một kẻ lừa đảo, những nhà ảo thuật dày công luyện tập một chút cũng có thể làm được điều tương tự dễ như trở bàn tay. Cứ như thế, dư luận dần tỏ ra lạnh nhạt với Shizuko và Ikuma Heihachiro. Giữa khi ấy, bất hạnh bỗng đổ ập lên đầu Shizuko. Năm 1954, Shizuko sinh đứa bé thứ hai, đó là một thằng con trai, nhưng sau khi chào đời bốn tháng nó bị bệnh chết. Lúc ấy Sadako lên bảy và nghe đâu cô đã dành cho cậu em mới đẻ của mình một tình yêu đặc biệt. Một năm sau, năm 1955, Ikuma Heihachiro quyết định khiêu chiến với báo chí bằng cách biểu diễn khả năng đặc biệt của Shizuko trước công chúng. Ban đầu Shizuko không bằng lòng. Cô sợ thất bại vì ở giữa đám đông cô không thể tập trung tinh thần theo ý muốn. Nhưng Ikuma không nhượng bộ. Anh ta không thể chịu đựng được chuyện bị báo giới gọi là kẻ lừa đảo mãi và cho rằng cách duy nhất để khiến thiên hạ sáng mắt ra là cho họ thấy những bằng chứng rõ ràng. Ngày hôm đó, mặc dù không thoải mái, Shizuko vẫn bước lên bục thí nghiệm giữa sự chứng kiến của gần một trăm phóng viên và học giả. Một phần cũng bởi sự suy sụp về tinh thần kể từ sau khi mất đi đứa con trai, Shizuko không ở vào trạng thái sung mãn

nhất. Phương pháp thí nghiệm dự kiến rất đơn giản. Cô chỉ phải đoán số chấm của hai con xúc xắc trong một vật đựng bằng chì. Nhưng Shizuko đọc thấy trong ý nghĩ của toàn bộ một trăm con người đang vây quanh mình rằng, họ chờ đợi sự thất bại của cô. Shizuko run rẩy, cô quỳ sụp xuống sàn và hét lên đau đớn: “Thôi đi!” Shizuko thanh minh: “Con người, ai cũng có một năng lượng ý nghĩ nhất định. Tôi hơn người chỉ ở năng lượng ấy. Nhưng giữa một trăm ý nghĩ muốn tôi thất bại, dòng năng lượng ấy của tôi sẽ bị cản trở và tôi không thể phát huy được khả năng của mình.” Ikuma Heihachiro nói tiếp: “Không. Không chỉ có một trăm người mà toàn thể dân Nhật đang muốn giày xéo lên thành quả nghiên cứu của tôi. Dư luận sẽ ngả theo những gì báo chí đồn thổi, và khi ấy, báo chí các người sẽ chẳng bao giờ nói ra những gì khác với điều mà dân chúng đang mong đợi. Các người thật đáng xấu hổ!” Rốt cuộc, màn thí nghiệm công khai khả năng thấu thị đã khép lại bằng những lời mạt sát báo giới của Ikuma Heihachiro. Giới truyền thông nhìn nhận những lời thịnh nộ của Ikuma Heihachiro như một cách mà anh ta muốn dựng lên để đổ tội cho kẻ thù của mình là báo chí về thất bại của cuộc thí nghiệm. Và ngày hôm sau, họ đồng loạt đăng những dòng sau trên tất cả các mặt báo: “Đúng là đồ bịp bợm!”, “Kẻ giả mạo đã bị lột mặt nạ!”, “Phó giáo sư đại học T., một tên lừa đảo!”, “Chấm hết ột cuộc tranh cãi kéo dài năm năm!”, “Thắng lợi của khoa học hiện đại!”. Không có bất cứ bài báo nào ủng hộ Shizuko và Ikuma Heihachiro. Cuối năm ấy, Ikuma Heihachiro ly dị vợ, thôi việc ở đại học T. Shizuko ngày càng bị chứng hoang tưởng hành hạ. Ít lâu sau, với quyết tâm có được siêu năng lực, Ikuma Heihachiro giam mình trên núi và tu luyện dưới thác nước nhưng việc tập luyện quá sức đã khiến anh ta mắc bệnh lao phổi và phải vào trại điều dưỡng Hakone. Trạng thái tinh thần của Shizuko mỗi lúc một thêm tồi tệ. Sadako, khi ấy lên tám, đã thuyết phục mẹ trở về Sashikichi để trốn chạy sự nhòm ngó của báo chí và những lời đàm tiếu của thế gian, nhưng chỉ trong một phút sao nhãng, mẹ cô đã nhảy xuống miệng núi lửa Mihara. Asakawa và Ryuji đọc xong hai tờ fax cùng một lúc. - Oán niệm đây mà. - Ryuji lẩm bẩm. - Oán niệm? - Theo cậu thì Sadako nghĩ gì khi mẹ cô ta nhảy xuống núi lửa Mihara? - Oán giận giới truyền thông? - Không chỉ giới truyền thông. Mà oán giận tất cả dư luận, những kẻ ban đầu thì tặng bốc nhưng khi tình thế thay đổi lại quay sang chế nhạo và đẩy gia đình cô ta đến cảnh tan vỡ. Yamamura Sadako ở bên bố mẹ từ lúc lên ba đến khi lên năm, đúng không nào? Thế thì chắc chắn cô ta hiểu rất rõ cái sự tráo trở ấy của người đời. - Nhưng không có nghĩa là như thế thì cần phải trả thù tất cả. Asakawa bắt đầu biện bạch, tất nhiên rồi, vì gã ý thức được rằng gã chính là một bộ phận của cái giới truyền thông kia. Trong bụng mình, gã đang biện bạch, mà không, gã đang van xin. Cô biết đấy, tôi cũng lên án bản chất của giới truyền thông giống như cô vậy. - Cậu lẩm nhẩm cái gì thế? - Hả? Asakawa không nhận ra là mình đang lẩm bẩm thành tiếng như niệm Phật. - Cậu thấy chưa, chúng ta đã giải mã được một phần những hình ảnh đó rồi. Mihara là nơi mẹ Sadako trầm mình và là ngọn núi lửa mà cô ta tiên đoán sự phun trào của nó, vì vậy ý niệm của cô ta đối với ngọn núi này rất mạnh. Tiếp theo là cảnh chữ “Yama” hiện lên mờ tỏ, chắc hẳn đó là con chữ đầu tiên Sadako thực hiện thành công khả năng chụp ảnh bằng ý nghĩ hồi còn nhỏ. - Hồi còn nhỏ? Asakawa vẫn chưa hiểu tại sao lại nhất thiết phải là bức ảnh được chụp bằng ý nghĩ hồi còn nhỏ? - À, là hồi cô ta lên bốn hoặc lên năm. Và sau đó là cảnh hai quân xúc xắc. Sadako hẳn là đã có mặt trong cuộc trình diễn công khai đó và lo lắng quan sát khi mẹ cô ta đoán mặt quân xúc xắc. - Khoan đã! Yamamura Sadako nhìn thấy rõ những quân xúc xắc lẫn trong chiếc bát bằng chì đó! Cả Asakawa và Ryuji đều nhìn thấy cảnh tượng ấy bằng chính mắt mình. Không thể nào nhầm được. - Thế thì sao? - Trong khi đó thì mẹ cô ta, Shizuko, lại không thể thấu thị được. - Con làm được điều mà mẹ không làm được thì có gì là lạ? Cậu nghe này, tuy lúc ấy Sadako mới lên bảy tuổi, nhưng cô ta có một khả năng gấp bội mẹ mình. Năng lượng ý nghĩ của một trăm người cộng lại cũng không phải là đối thủ của cô ta. Cậu thử nghĩ xem. Cô ta có thể đưa được cả hình ảnh vào trong bóng đèn hình cơ mà. Tì vi phát ra hình ảnh bằng một phương pháp hoàn toàn khác so với nguyên lý cảm quan của phim. Nó tạo ra hình ảnh bằng cách quét lên màn hình 525 dòng tia điện tử. Sadako làm được điều đó. Cô ta có một năng lượng khủng khiếp. Asakawa vẫn không làm sao hiểu nổi. - Nếu cô ta có một khả năng ghê gớm đến vậy thì tại sao lại không in lên tấm phim mà tiến sỹ Miura gửi đến một hình ảnh phức tạp hơn? - Ngốc ơi là ngốc. Cậu nên nhớ rằng mẹ cô ta, Shizuko, đã phải chịu đựng một cuộc đời bất hạnh chỉ vì bị người khác biết được khả năng đặc biệt của mình. Liệu bà ta có muốn để con gái giẫm lên vết xe đổ đó không? Chắc chắn là bà ta đã bắt con gái phải giấu đi khả năng của mình và sống như một người bình thường. Vì thế, Sadako đã điều chỉnh lại cường độ năng lượng để tạo ra một bức hình chẳng có gì đặc biệt. Hoá ra Yamamura ở lại một mình trong phòng tập sau khi các diễn viên khác đã về hết và ngồi trước chiếc máy thu hình, thứ rất có giá vào thời ấy, là nhằm kiểm tra khả năng của mình. Tất nhiên, cô ta đã rất cảnh giác để người khác không biết được điều này. - Thế còn bà lão xuất hiện ở cảnh kế tiếp là ai? - Asakawa hỏi. - Chịu thôi. Có thể bà già ấy đã xuất hiện trong một giấc mơ của Sadako và thì thầm với cô ta điều gì đó giống như một lời tiên tri. Bà ta dùng một thứ thổ ngữ cổ

xưa. Chắc cậu cũng để ý, người dân ở đây hầu hết đều nói tiếng phổ thông. Bà ấy đã khá già lão rồi. Có khi sống vào thời Kamakura cũng nên. Mà chẳng biết chừng, bà ta còn có quan hệ gì đó với En-no-Ozunu ấy chứ. Sang năm, cháu sẽ sinh con. - Lời tiên đoán ấy có đúng không nhỉ? - À, cái đó hử. Tiếp theo là cảnh thằng bé sơ sinh đúng không nào? Ban đầu tớ cứ tưởng nó là con của Sadako, nhưng khi xem bản fax thì có vẻ như tớ nhầm. - Cậu cho rằng đó là đứa em trai bị chết sau khi sinh bốn tháng của Sadako? - Tớ nghĩ là vậy. - Thế còn lời tiên tri của bà già? Rõ ràng là bà ta đang nói với Sadako. Hay là Sadako có con? - Không biết. Nếu tin lời bà ta thì cũng có thể là vậy. - Con ai nhỉ? - Ai mà biết được? Này, cậu đừng nghĩ rằng cái gì tớ cũng biết. Tớ chỉ nói những điều tớ suy đoán thôi. Nếu Yamamura Sadako có con thì đứa con đó là con ai và hiện đang làm gì? Ryuji đột nhiên đứng bật dậy khiến đầu gối đập mạnh vào gầm bàn. - Tớ thấy đói quá, chắc là sang ngày rồi. Asakawa, đi ăn thôi. Nói rồi Ryuji vừa lấy tay xoa đầu gối vừa nhanh nhẹn đi về phía cửa. Asakawa không đói, nhưng gã quyết định đi cùng vì có chuyện cần bàn. Ryuji có yêu cầu gã điều tra một việc, nhưng vì không biết bắt đầu từ đâu nên gã vẫn cứ gác lại đấy. Bây giờ gã mới vừa nhớ ra. Đó là cảnh cuối của cuốn băng. Rất có thể đó là Ikuma Heihachiro, bố của Sadako. Nhưng lại có quá nhiều sự thù địch trong ánh mắt của Sadako đối với con người này. Lúc nhìn thấy khuôn mặt ấy trên màn hình, Asakawa cảm thấy một nỗi đau ê ẩm và nặng nề ở sâu trong cơ thể mình, kèm theo một cảm giác ghê tởm dữ dội. Đó là người đàn ông có khuôn mặt gọn gàng và ánh mắt không đến nỗi độc ác, nhưng thật lạ là tại sao gã lại có ác cảm với anh ta. Rõ ràng đây không phải là ánh mắt mà Sadako dành cho người ruột thịt. Trong những thông tin Yoshino điều tra được cũng không thấy có chỗ nào chứng tỏ rằng Sadako chống đối cha mình. Ngược lại, gã có cảm giác Sadako là một người con hiếu thảo. Nhưng có vẻ như việc tìm ra tung tích của người đàn ông đó là một nhiệm vụ bất khả thi. Khoảng thời gian ngót ngét ba mươi năm hẳn phải làm ột khuôn mặt biến đổi đi nhiều. Tuy vậy, tính đến mọi khả năng, có khi gã vẫn nên nhờ Yoshino kiếm lấy một tấm ảnh chân dung của Ikuma Heihachiro, và cần phải biết xem quan điểm của Ryuji ra sao về chi tiết này. Nghĩ như thế, Asakawa bước ra ngoài và đuổi theo sau Ryuji. Tiếng gió thổi ù ù. Ô hoàn toàn không có tác dụng. Asakawa và Ryuji khom người chạy vội về phía quán ăn nhẹ ngay trước cổng Motomachi. - Uống bia chứ? Không đợi Asakawa trả lời, Ryuji gọi với về phía người phục vụ: "Cho hai chai bia!" - Ryuji, mình muốn nói tiếp câu chuyện lúc nãy. Theo cậu, tóm lại thì những hình ảnh trong cuốn băng đó là gì? - Chịu. Chẳng buồn ngẩng mặt lên, Ryuji đáp gọn lỏn vì còn mải chén món cơm suất với thịt nướng. Asakawa lấy đĩa xiên một miếng xúc xích và đưa cốc bia lên miệng. Qua ô cửa sổ, gã nhìn thấy cầu cảng. Không một bóng người trước phòng bán vé phà Tokai Kisen. Nơi nào cũng vắng lạnh. Những du khách bị kẹt lại trên đảo chắc hẳn đang lo lắng nhìn trời và biển trong đêm tối từ những ô cửa sổ quán trọ. Ryuji ngẩng mặt lên. - Lúc sắp chết, trong đầu người ta hiện lên những gì cậu có biết không? Asakawa đưa ánh mắt đang hướng ra ngoài cửa sổ về phía đối diện với mình. - Những hình ảnh để lại ấn tượng sâu đậm nhất trong tâm trí sẽ vụt tái hiện như một đoạn phim flash-back... Asakawa có lần đã đọc được điều này trong cuốn sách của một nhà văn. Trong lúc đánh xe trên một cung đường núi, tác giả bỗng nhiên mất lái khiến cho cả người và xe đều lăn xuống một vực sâu. Vào khoảnh khắc chiếc xe lao ra khỏi đường và văng lên không trung, nhà văn nọ tin rằng mình sẽ chết, và vào cái khoảnh khắc nghĩ như thế, hàng loạt những hình ảnh về cuộc đời ông ta từ quá khứ rào rào lướt qua trước mắt, rõ ràng tới từng chi tiết. Cuối cùng, giống như một kỳ tích, tác giả thoát chết nhưng cái kinh nghiệm mà ông ta trải qua vào giây phút ấy thì vẫn còn nguyên trong trí nhớ. - Không lẽ cậu định ám chỉ điều đó? - Asakawa hỏi. Ryuji vẫy người phục vụ và gọi thêm một chai bia nữa. - Tớ chỉ liên tưởng thế thôi. Vì các cảnh phim trong cuốn băng là những thời khắc mà dòng năng lượng tư duy và ý nghĩ của Sadako hoạt động mạnh nhất. Có thể coi đó là những hình ảnh sâu đậm với cô ta lắm chứ. - Hiểu rồi, mà này, như thế có nghĩa là... - Phải, khả năng ấy là rất lớn. ... Yamamura Sadako không còn tồn tại trên cõi đời này nữa? Và cô ta dùng cách đó để lưu lại trên thế giới này những hình ảnh lẫn lộn lướt qua trong đầu mình vào phút lâm chung? - Tại sao cô ta lại chết? Rồi cả mối quan hệ giữa người đàn ông ở cuối đoạn băng với Sadako nữa chứ? - Cậu đừng có cái gì cũng hỏi tớ. Tớ làm sao mà biết được tất cả mọi chuyện. Asakawa tỏ ra chưa chịu. - Này, động não một chút đi ông bạn! Cậu quá dựa dẫm vào người khác rồi đấy. Cậu sẽ ra sao nếu tớ có chuyện và cậu sẽ phải một mình đi tìm câu thần chú? - Ryuji nói tiếp. Không đời nào lại có chuyện ấy. Có chăng chỉ là trường hợp Asakawa chết đi và Ryuji phải tự tìm câu thần chú một mình, chứ ngược lại thì không. Riêng về việc này thì Asakawa tin chắc. - Lúc nãy có một anh tên là Yoshino gọi điện từ Tokyo đến. Anh ta bảo sẽ gọi lại sau mười phút nữa vì đang ở ngoài. - Hayatsu thông báo khi họ trở về. Asakawa ngồi chầu chực trước máy điện thoại và cầu mong cho đó là một tin tốt lành. Chuông reo. Yoshino gọi. - Ban nãy tớ gọi cho cậu mấy lần... - Giọng Yoshino hơi có vẻ trách móc. - Xin lỗi, em vừa ra ngoài đi ăn. - Thế, fax đã đến chưa? Yoshino khẽ đổi giọng. Về trách cứ biến mất, thay vào đó là sự dịu dàng. Asakawa chợt có linh cảm

xấu. - Vâng, thông tin rất đáng giá. - Nói rồi Asakawa chuyển ống nghe từ tay trái sang tay phải. - Sau đây anh có tìm thấy gì nữa không? Về tung tích của Yamamura Sadako ấy? Asakawa dồn dập hỏi. Nhưng có một khoảng lặng trước câu trả lời của Yoshino. - Không xong. Mất dấu rồi. Nghe thấy vậy, mặt Asakawa méo xệch như sắp khóc. Ryuji thì thích chí quan sát sự biến đổi nhanh chóng từ hy vọng sang tuyệt vọng trên khuôn mặt của một con người. Y ngồi phịch xuống chiếu rồi duỗi thẳng hai chân ra phía khoảng sân trước nhà. - Anh nói mất dấu nghĩa là sao? - Giọng Asakawa lạc đi. - Trong đám diễn viên học nghề vào đoàn kịch cùng đợt với Yamamura Sadako có bốn người là có thể liên hệ được. Tổ gọi cho cả bốn nhưng chẳng ai biết được điều gì. Bọn họ, gọi thế thôi chứ cũng xấp xỉ năm mươi cả rồi, đều nhất loạt nói rằng họ không hề trông thấy Yamamura Sadako kể từ khi giám đốc đoàn kịch Shigemori chết. Ngoài ra, không có thêm thông tin nào nữa về Yamamura Sadako. - Không thể, không thể kết thúc như thế này chứ. - Nói vậy, cậu đã có cách gì chưa...- Em sẽ chết vào mười giờ tối mai. Không chỉ có em, mà vợ và con gái em cũng sẽ chung số phận vào mười một giờ sáng ngày Chủ nhật. Ryuji nói vóng lại từ đằng sau. - Cậu quên mất tớ rồi à, rõ chán. Asakawa tiếp tục, không thêm để ý tới câu nói chen ngang của Ryuji. - Chưa hết cách mà anh. Hẳn là còn có ai đó ngoài mấy tay diễn viên học nghề kia biết được tin tức của Yamamura Sadako chứ. Anh Yoshino, tính mạng của cả gia đình em đang bị đe dọa. - Đã chắc gì. - Ý anh là sao? - Biết đâu sau hạn chót cậu vẫn sống. - Anh chưa tin phải không? Asakawa nghĩ tới cảnh tượng mọi thứ trước mắt mình đều trở nên tối mịt. - Cậu không thể bảo tớ phải tin một trăm phần trăm câu chuyện ấy được. - Nghe em đi anh Yoshino. - Nói cách nào để thuyết phục được con người này bây giờ? - Tất nhiên, ngay cả em cũng không tin đến một nửa câu chuyện ấy. Cậu thần chú là cái gì cơ chứ, thật là ngu ngốc. Nhưng nghe em này Yoshino, giả sử với xác suất viên đạn bay ra là 1/6, anh có dám kê súng vào thái dương mình và bóp cò không? Anh có dám lôi cả gia đình vào một trò ru-lét Nga nguy hiểm đến thế không? Anh không thể đúng không nào? Và tất nhiên là anh sẽ hạ súng xuống rồi quăng nó đi càng xa càng tốt, như xuống biển chẳng hạn, phải không? Asakawa nói liền một hơi. Còn Ryuji thì kêu tướng lên ở đằng sau: “Chúng ta ngu quá, ngu quá.” - Cậu im đi! - Asakawa lấy tay bịt ống nghe rồi quay lại nạt Ryuji. - Có chuyện gì thế? - Yoshino hạ thấp giọng.- Không, không có gì. Anh Yoshino, giúp em đi. Em chỉ còn có thể trông cậy vào anh... Ryuji kéo cánh tay Asakawa giữa lúc gã đang nói. Điên tiết, Asakawa hằm hằm quay lại. Nhưng thứ mà gã trông thấy là khuôn mặt nghiêm túc đến bất ngờ của Ryuji. - Bọn mình ngốc quá. Cả cậu và tớ đều mụ mẫm hết rồi. - Ryuji nói nhỏ. - Anh chờ em một chút. - Asakawa hạ ống nghe xuống. - Có chuyện gì thế? - Việc đơn giản thế mà có sao chúng ta không nghĩ ra? Cần gì phải lần theo Yamamura Sadako từ quá khứ? Chúng ta có thể làm ngược lại cơ mà. Tớ hỏi cậu: Tại sao lại là ngôi biệt thự B-4? Tại sao lại là Villa Log Cabin? Tại sao lại là Pacific Land Nam Hakone? Asakawa ngớ người, rồi gã ngộ ra một điều gì đấy. Sau đó, gã trở lại bình tĩnh và đưa ống nghe lên. - Anh Yoshino. Yoshino vẫn đang đợi. - Anh Yoshino, anh gác hướng đoàn kịch lại hộ em. Em có một việc khẩn cấp hơn muốn nhờ anh điều tra. Hình như em đã nói với anh về Pacific Land Nam Hakone rồi thì phải... - À, tớ có nghe. Cậu lạc bộ resort ấy hả? - Vâng. Theo em nhớ thì mười năm trước người ta xây dựng ở đó một sân golf và gần đây các cơ sở vật chất khác mới được hoàn thiện như là những dịch vụ đi kèm... Em muốn nhờ anh điều tra xem cái gì đã tồn tại ở đó trước khi Pacific Land được xây dựng. Có tiếng cây bút của Yoshino chạy trên giấy. - Có cao nguyên chứ còn cái gì nữa? - Có thể là như thế mà cũng có thể không. Ryuji lại kéo ống tay áo Asakawa. “Cả bản vẽ nữa. Cậu hiểu chứ? Nếu còn có các kiến trúc khác trước khi Pacific Land được xây dựng, cậu nhớ nhờ anh ta xin cho cái bản vẽ ấy.” Asakawa nói lại với Yoshino y như vậy rồi bỏ máy. Gã vận toàn bộ sức lực vào một ý nghĩ, nhất định Yoshino phải tìm ra manh mối. Phải rồi, vì ai cũng có một năng lượng ý nghĩ.

24. Chương 23

Thứ Năm, ngày 18 tháng Mười Gió hơi mạnh, những đám mây trắng trôi là là dưới bầu trời xanh ngắt. Con bão số 21 quét qua Bán đảo Boso rồi biến mất ngoài khơi theo hướng đông bắc vào buổi chiều muộn ngày hôm qua. Sau đó, tất cả chỉ là một màu nước biển xanh đến nhức mắt. Một ngày mùa thu nắng đẹp và dịu nhẹ, vậy mà Asakawa đang phải đứng trên boong tàu và ngắm nhìn những con sóng trong tâm trạng một kẻ tử tù sắp bị đem ra hành quyết. Đưa mắt lên, gã trông thấy những đỉnh núi trên cao nguyên Izu chạy thành một đường mềm mại. Cuối cùng thì ngày định mệnh đã đến. Lúc này là mười giờ sáng, còn mười hai tiếng nữa. Chắc chắn thời khắc ấy sẽ đến. Thế là đã sắp một tuần trôi qua kể từ lúc gã xem cuốn băng ở Villa Log Cabin. Dài quá... Gã nghĩ. Tất nhiên, gã cảm thấy dài là bởi chỉ trong vón vẹn một tuần lễ gã đã phải trải qua tất cả các cung bậc của nỗi sợ hãi mà những người bình thường có mất cả một đời

cũng không thể nào hiểu được. Asakawa không biết một ngày mắc kẹt trên đảo ấy sẽ có ảnh hưởng thế nào tới vận mệnh của gã. Trên điện thoại, do quá xúc động nên gã đã trách cứ Yoshino vì sự chậm trễ trong việc điều tra, nhưng lúc này, khi bình tĩnh nghĩ lại, gã thấy biết ơn vì thực ra Yoshino đã làm rất tốt. Nếu là gã, biết đâu sự nôn nóng đã chẳng khiến gã điều tra theo một hướng hoàn toàn nhầm lẫn? ... Thế lại may. Cơ bão đã giúp mình. Asakawa nghĩ thế để khỏi thấy xót xa. Gã đang chuẩn bị tinh thần trước cái chết, để đừng hối hận rằng đáng lẽ mình phải làm thế này chứ không phải thế kia. Mạnh mỗi cuối cùng còn lại là ba trang fax gã đang cầm trên tay. Đó là những thông tin mà Yoshino phải mất nửa ngày để kiếm được và gửi cho gã hôm qua. Quả là đã tồn tại một công trình khác thường trước khi Pacific Land Nam Hakone được xây dựng ở khu vực đó. Tuy nói là khác thường chứ vào thời kỳ đó thì những công trình như thế nhiều nhan nhản. Ấy là một trại điều dưỡng lao. Ngày nay, lao là căn bệnh mà có lẽ không còn mấy ai thấy sợ khi nhắc đến, tuy nhiên, không hề quá khi nói rằng ta có thể bắt gặp cái tên này trong mọi cuốn tiểu thuyết thời tiền chiến. Động cơ để Thomas Mann viết nên Núi thiêu (Tên tiếng Đức là Der Zauberberg. Tác phẩm này được Thomas Mann hoàn thành năm 1924 và được coi là một trong những tác phẩm có ảnh hưởng nhất của nền văn học Đức thế kỷ 20) là vi khuẩn lao và cảm hứng khiến Kajii Motojiro (Tiểu thuyết gia Nhật Bản (1901-1932). Các tiểu thuyết của ông chủ yếu lấy cảm hứng từ căn bệnh lao của mình) ngân lên những khúc ca thanh thản về sự tàn lụi của đời mình cũng chính là vi khuẩn lao. Tuy nhiên, với việc tìm ra streptomycin vào năm 1944 và hydrazides vào năm 1950, bệnh lao đã không còn cái hương vị văn học bấy lâu và trở thành một căn bệnh truyền nhiễm hạng bét. Từ triều Đại Chính đến Chiêu Hoà, số người chết vì bệnh lao mỗi năm lên tới hai trăm nghìn người, tuy vậy con số này đã đột ngột giảm xuống từ sau Thế chiến. Mặc dầu vậy, vi khuẩn lao chưa hề biến mất. Mỗi năm, vi khuẩn này vẫn cướp đi mạng sống của năm nghìn người. Vào thời kỳ bệnh lao hoành hành dữ dội nhất, để điều trị căn bệnh này người ta cần phải được nghỉ ngơi giữa một môi trường yên tĩnh và bầu không khí trong lành. Theo đó, tất cả các trại điều dưỡng lao đều được xây dựng trên vùng núi cao nhưng cùng với sự tiến bộ của phương pháp điều trị khoa học, số lượng bệnh nhân lao giảm dần và người ta buộc lòng phải thay đổi chức năng của những trại điều dưỡng này. Nghĩa là nếu không kết hợp với các chuyên khoa khác như khoa nội, khoa đường ruột hay khoa ngoại thì tình hình kinh doanh sẽ không được đảm bảo. Vào giữa thập niên 70, trại điều dưỡng Nam Hakone cũng phải đổi mặt với yêu cầu này. Thế nhưng, tình thế lúc ấy lại vô cùng khó khăn. Vì nó ở vào một vị trí mà giao thông quá ư bất tiện. Trong trường hợp mắc lao, thời gian từ lúc nhập viện cho tới khi ra viện là rất dài, vì thế giao thông không trở thành vấn đề đáng ngại. Tuy nhiên, đó lại là đòn chí mạng giáng vào bất cứ ý định nào muốn biến nó thành một bệnh viện đa khoa. Và như thế, trại điều dưỡng Nam Hakone bị đóng cửa vào năm 1972. Thế rồi nó được Pacific Resort Club, tập đoàn chuyên săn lùng các địa điểm xây dựng sân golf và khu resort để mất tới. Năm 1975, Pacific Resort mua lại một dải cao nguyên Nam Hakone bao gồm cả khu đất cũ của trại điều dưỡng lao và bắt tay ngay vào công việc xây dựng sân golf. Sau đó, họ lần lượt hoàn thiện các khu biệt thự để bán, khách sạn, bể bơi, câu lạc bộ thể thao ngoài trời, sân tennis và các dịch vụ nghỉ dưỡng khác. Và cho đến tháng tư năm nay, tức là cách đây nửa năm, Villa Log Cabin được hoàn thành. - Chỗ đấy thế nào? - Vừa mới còn ở trên boong vậy mà không biết từ lúc nào Ryuji đã ngồi xuống cạnh Asakawa. - Chỗ nào? - Pacific Land Nam Hakone ấy. Gã nhớ ra là Ryuji chưa từng đến đó. - Cảnh đêm rất đẹp. Âm thanh của những trái bóng tennis đập binh binh dưới ánh đèn vàng vọt giữa một không gian mà cảm giác về sự sống rất mờ nhạt lại vang lên trong tai gã. ... Bầu không khí đó từ đâu ra? Có bao nhiêu người đã bỏ mạng ở khu trại điều dưỡng ấy? Vừa nghĩ vậy, Asakawa vừa mừng tượng lại khung cảnh mỹ lệ của Numazu và Mishima trải rộng trong đêm dưới chân gã. Asakawa dõi tờ fax đầu tiên xuống dưới rồi trải rộng tờ thứ hai và thứ ba lên đùi mình. Tờ thứ hai là sơ đồ phân bố các khu nhà của trại điều dưỡng, còn tờ thứ ba là hình hài hiện tại của trại điều dưỡng này: toà nhà ba tầng đom đóm được dùng làm trung tâm thông tin và nhà hàng ăn uống của Pacific Land Nam Hakone. Đó chính là toà nhà mà Asakawa đã xăng xái bước vào và hỏi một cậu bồi bàn về vị trí của Villa Log Cabin sau khi bất ngờ tấp xe ngay trước cửa. Asakawa hết nhìn tờ này rồi lại đến tờ kia. Cái dòng chảy của gần ba mươi năm đang hiện lên thành những hình vẽ. Nếu không lấy con đường lượn theo sườn núi làm chuẩn, gã không thể nào xác định được đâu đã từng là đâu trong quá khứ. Asakawa vừa hình dung ra quang cảnh thực tế trong óc vừa lần theo tấm bản đồ được vẽ trên tờ thứ hai để xem đã từng có cái gì tồn tại ở nơi mà ngày nay là Villa Log Cabin. Mặc dù không thể chỉ ra được vị trí một cách rõ ràng nhưng bằng cách xếp trùng hai tờ fax lên nhau, Asakawa nhận thấy rằng chẳng có gì ở khu vực của Villa Log Cabin cả. Chỉ có những bụi cây um tùm bao phủ sườn dốc bên khe núi. Asakawa quay trở lại với tờ fax đầu tiên. Ngoài sự biến đổi từ trại điều dưỡng Nam Hakone thành Pacific Land Nam Hakone, còn một thông tin quan trọng nữa: Nagao Jotaro, năm mươi bảy tuổi. Đó là một bác sỹ tư kinh doanh

phòng khám khoa nội và khoa nhi ở Atami. Nagao làm bác sỹ tại trại điều dưỡng Nam Hakone trong năm năm từ 1962 đến 1967. Ấy là vào cái thuở ông ta vẫn còn trẻ, lúc vừa mới kết thúc chương trình bác sỹ nội trú xong. Những bác sỹ làm việc tại trại điều dưỡng Nam Hakone thời đó bây giờ chỉ còn lại hai người là Tanaka Yozo, đang sống với gia đình người con gái ở Nagasaki, và Nagao Jotaro. Viện trưởng và các bác sỹ khác đều đã qua đời. Nếu muốn có được thông tin về trại điều dưỡng Nam Hakone thì chỉ còn cách tìm đến chỗ bác sỹ Nagao. Tanaka Yozo thì già rồi, tuổi cũng ngấp nghé tám mươi, vả lại bọn họ lấy đầu ra thời gian để mà xuống tận Nagasaki. Asakawa đã van vỉ Yoshino tìm cho gã một nhân chứng sống, bất kể là ai. Yoshino phải kiềm chế lắm để khỏi trút lên gã một cơn bực tức và cuối cùng thì cũng tìm ra được cái tên của bác sỹ Nagao. Yoshino đã gửi cho gã tên và địa chỉ cùng với một tiểu sử rất thú vị liên quan tới tay bác sỹ này. Tại sao Yoshino lại quan tâm tới điều ấy? Có thể là vì trong lúc điều tra anh ta đã tình cờ nghe được rồi tiện tay chép vào một cách không chủ ý. Làm việc tại trại điều dưỡng từ năm 1962 đến năm 1967, chưa hẳn Nagao đã hoàn thành sứ mệnh của người thầy thuốc một cách tận tụy suốt năm năm ấy. Tuy rằng ngắn ngủi, nhưng Nagao đã từng từ một người đi chữa bệnh biến thành một kẻ bị chữa bệnh và được chuyển sang khu cách ly trong vòng hai tuần. Mùa hè năm 1966, do bất cẩn Nagao bị nhiễm virus đậu mùa từ một bệnh nhân trong lúc tới thăm khu cách ly ở trên núi. May mắn thay, vì được chủng đậu vài ba năm trước nên không có chuyện gì to tát xảy ra, căn bệnh qua đi với các triệu chứng nhẹ như đậu nổi không nhiều, cũng không bị sốt lần thứ hai. Mặc dầu vậy, để tránh lây nhiễm sang người khác, ông ta buộc phải điều trị trong tình trạng cách ly. Điều thú vị là nhờ sự kiện đó mà tên tuổi của Nagao được xuất hiện trên các tài liệu y khoa. Bởi vì ông ta là bệnh nhân đậu mùa cuối cùng ở Nhật Bản. Không hiểu điều ấy có giá trị ở mức độ nào giữa cái bối cảnh mà sách Guinness đã ghi lại vô vàn các kỷ lục khác nhau như ngày nay, nhưng chắc chắn Yoshino phải cảm thấy rất thích thú. Bệnh đậu mùa, cái tên này đang dần trở thành một tử ngữ đối với thế hệ của Asakawa và Ryuji. - Ryuji, cậu đã bao giờ bị đậu mùa chưa? - Asakawa hỏi. - Cậu điên à? Làm gì còn thứ đó nữa. Chúng bị tuyệt diệt rồi. - Tuyệt diệt? - Con người đã xoá sạch chúng bằng trí tuệ của mình. Đậu mùa không còn tồn tại trên thế giới này nữa. Đúng như lời Ryuji, virus đậu mùa gần như đã biến mất khỏi hành tinh vào năm 1975 nhờ những chiến dịch tiêm phòng vắc-xin triệt để của Tổ chức Y tế Thế giới. Và tất nhiên, người ta còn lưu giữ tên tuổi của bệnh nhân đậu mùa cuối cùng trên thế giới. Đó là một thanh niên người Somalia bị nổi đậu vào ngày 26 tháng Mười năm 1977. - Virus đã hoàn toàn bị tiêu diệt? Cậu nghĩ là có thể làm được điều đó à? Không am hiểu về virus, nhưng Asakawa luôn bị ám ảnh bởi cái ấn tượng rằng, dù con người có không ngừng giết chúng thì chúng vẫn cứ thay hình đổi dạng và tồn tại dai dẳng. - Virus ấy à, chúng là một thứ nằm ở giữa giới hạn của sự sống và phi sự sống. Thậm chí còn có thuyết cho rằng bản chất của chúng là các gen di truyền trong tế bào người. Người ta không biết được chúng sinh ra từ đâu và bằng cách nào. Duy chỉ có một điều chắc chắn, đó là chúng có quan hệ chặt chẽ với quá trình hình thành và tiến hoá của sự sống. Ryuji xoè rộng bàn tay đang đan sau gáy. Mắt y long lanh. - Asakawa này, cậu không thấy kỳ thú à? Việc gen di truyền trong tế bào tách ra và trở thành một sinh vật khác ấy. Có khi, tất cả những gì là tương phản đều bắt nguồn từ một gốc cũng nên. Như ánh sáng và bóng tối chẳng hạn, trước vụ nổ lớn hẳn là chúng đã chung sống với nhau rất hoà thuận. Thiên thần và quỷ sứ cũng thế. Tóm lại, quỷ sứ chẳng qua chỉ là cách mà người ta gọi một thiên thần bị tha hoá chứ gốc gác thì giống nhau. Đàn ông và đàn bà cũng không nằm ngoài quy luật ấy. Chúng ta vốn là loài lưỡng tính và ban đầu chúng ta cùng mang trên cơ thể mình cả bộ phận sinh dục đực và bộ phận sinh dục cái giống như giun đất và sên trần. Cậu không thấy đó mới là hiện thân của sức mạnh và vẻ đẹp tuyệt đối à? Nói rồi Ryuji cười hềnh hếch: "Vì đỡ phải mất công làm tình mà, hề hề." Asakawa nhìn chăm chăm vào mặt Ryuji như muốn hỏi, có cái gì đáng cười ở đây nhỉ? ... Ai dám bảo một sinh vật vừa đực vừa cái là hoàn hảo chứ. - Ngoài ra còn có loại virus nào bị tuyệt diệt nữa không? - À, nếu cậu quan tâm đến vậy sao không về Tokyo mà tra cứu? - Nếu mà về được. - Hề hề, đừng lo. Sẽ về được thôi. Vào lúc đó, con thuyền cao tốc chở Asakawa và Ryuji vừa đi được đúng nửa chặng đường từ đảo Oshima tới Ito. Nếu đáp máy bay thì cả hai đã có thể về được Tokyo sớm hơn, nhưng vì họ muốn ghé qua chỗ Nagao Jotaro ở Atami nữa nên họ quyết định đi thuyền. Bánh xe đu quay của công viên Korakuen đã hiện ra trước mắt. 10:50, thuyền cập cảng đúng như dự kiến. Asakawa chạy vội về phía bãi đỗ xe khi vừa bước xuống khỏi cầu thang. - Này, làm gì mà cuống lên thế. Ryuji đứng đĩnh theo sau. Phòng khám của Nagao nằm ở ngay gần ga Kinomiya. Asakawa sốt ruột chờ đợi Ryuji bước vào trong xe, thế rồi gã cho xe chạy thẳng về hướng thị trấn Atami đầy những dốc và đường một chiều. - Này, có khi chính quỷ sứ đã nhúng tay vào vụ này cậu ạ. Ryuji nói với bộ mặt nghiêm túc khi vừa vào xe. Asakawa thì không có thì giờ để đáp lại vì còn mãi nhìn biển báo trên đường. Ryuji tiếp.- Quỷ sứ luôn hiện diện trên thế gian này dưới những bộ dạng khác nhau. Cậu có bao giờ nghe nhắc đến trận dịch hạch đã tràn qua hầu khắp các nước Châu Âu vào nửa cuối thế kỷ

14 chưa? Gần một nửa dân số đã thiệt mạng. Cậu có tin được không? Thử tưởng tượng xem, nếu mất đi một nửa, dân số Nhật Bản sẽ chỉ còn sáu mươi triệu. Tất nhiên, có một nghệ sỹ thời đó đã ví dịch hạch với quỷ sứ. Bây giờ cũng thế thôi, AIDS đáng bị gọi là quỷ sứ thời hiện đại lắm chứ? Nhưng tớ muốn nói với cậu rằng, quỷ sứ sẽ không đời nào đẩy con người tới chỗ diệt vong. Vì sao ấy à? Vì nếu con người không còn thì chúng cũng không còn. Giống như virus ấy, chúng sẽ không thể tồn tại được nếu vật chủ của chúng là tế bào bị huỷ hoại. Nhưng mà ngược lại, con người đã đẩy virus đậu mùa tới chỗ tuyệt diệt. Mà có thật không nhỉ? Có thật là con người làm được việc đó không? Ngày nay, người ta không thể nào tưởng tượng ra nỗi sợ đáng sợ của bệnh đậu mùa, căn bệnh đã từng hoành hành khắp thế giới và được liệt vào hàng có tỷ lệ tử vong cao nhất. Ngay cả ở Nhật Bản, bệnh này cũng là nguồn gốc của rất nhiều tín ngưỡng và mê tín do sự đau đớn mà nó gây ra. Xa xưa, người ta tin rằng kẻ gieo rắc căn bệnh này chính là Thần Đậu mùa. Liệu con người có thể đẩy các vị thần, hay nói đúng hơn là quỷ sứ, tới bờ vực của sự diệt vong? Đó chính là mối hoài nghi ẩn chứa trong câu hỏi của Ryuji. Asakawa không hề nghe câu chuyện của Ryuji. Ở một xó xỉnh trong đầu, gã thắc mắc tại sao y lại nói chuyện ấy vào lúc này. Còn thì gã phải tập trung toàn bộ thần kinh để đừng có nhầm đường và để làm sao có thể tới được phòng khám Nagao một cách nhanh nhất.

25. Chương 24

Sau khi rẽ vào một con ngõ nhỏ trước ga Kinomiya, họ tới một ngôi nhà mái bằng dưới hiên có treo tấm biển đề “Phòng khám Nagao, Khoa nội, Khoa nhi”. Asakawa và Ryuji dừng lại một lát trước cửa. Nếu họ không lấy được thông tin gì từ Nagao thì coi như tại thời điểm đó thời gian đã hết. Thời gian không còn đủ dài để xoay sang một hướng mới. Nhưng rốt cuộc họ sẽ nghe được những gì? Chắc gì Nagao còn nhớ được cái sự kiện, có thể đã xảy ra hoặc không, về Yamamura Sadako với trại điều dưỡng Nam Hakone. Trừ Tanaka Yozo, các đồng nghiệp khác của ông ta ở trại điều dưỡng Nam Hakoen đều đã hưởng thiên mệnh. Tất nhiên họ có thể tìm ra được một vài cái tên trong số các y tá hồi đó, nhưng bây giờ thì đã muộn. Asakawa nhìn đồng hồ. 11:30. Còn hơn mười tiếng nữa. Tới lúc này bỗng nhiên Asakawa lại ngập ngừng không muốn đẩy cửa. - Cậu làm gì thế, mau vào đi. Ryuji đẩy lưng Asakawa. Y không hiểu tại sao Asakawa lại do dự sau một hồi cuống cuống phóng xe tới đây. Vì Asakawa thấy sợ. Gã sợ niềm hy vọng cuối cùng đổ vỡ và mọi cơ may sống sót sẽ tuột khỏi tay gã. Ryuji đi lên trước và mở cửa. Có một chiếc ghế băng ngồi được ba người kê sát mép tường trong căn phòng chờ nhỏ hẹp. Thật hay là không có khách nào đến khám. Ryuji cúi người ngó qua ô cửa đăng ký và hỏi một nữ y tá trung tuổi đầy đặn. - Xin lỗi chị, cho tôi gặp bác sỹ một chút được không? Bà y tá ngược lên khỏi cuốn tạp chí rồi thông thả nói: - Các anh tới khám bệnh? - Không ạ, chúng tôi có việc muốn hỏi bác sỹ. Bà y tá gấp cuốn tạp chí lại, nhướn mày lên và đeo kính. - Các anh có việc gì? - Thì chúng tôi có chuyện muốn hỏi một chút. Asakawa sốt ruột thò mặt ra từ sau lưng Ryuji. - Bác sỹ có ở đây không ạ? Bà y tá lấy hai tay giữ gọng kính rồi lần lượt nhìn hai người. - Xin các anh cho biết các anh có việc gì. Giọng nói của bà ta gay gắt. Ryuji và Asakawa đứng thẳng người dậy. - Để ột bà y tá thế này ngồi ở bàn đăng ký thì lấy đâu ra khách... - Ryuji nói, cố tình để bà ta nghe thấy. - Anh kia nói gì? ... Chọc tức mụ ta lúc này thật chẳng hay. Asakawa nghĩ vậy rồi cúi đầu xuống. Đúng lúc ấy thì cánh cửa buồng khám bật mở và Nagao xuất hiện trong bộ bờ-lu trắng. - Có việc gì thế? Tuy bị hỏi hoàn toàn nhưng trông Nagao trẻ hơn tuổi năm mươi bảy của mình nhiều. Ông ta cau mày nghi ngại nhìn hai gã đàn ông đang đứng ở lối vào. Asakawa và Ryuji đồng thời ngoái đầu về phía có giọng nói của Nagao, thế rồi, đúng cái khoảnh khắc nhìn thấy khuôn mặt ấy, cả hai bỗng cùng à lên một tiếng. ... Chưa biết chừng Nagao lại có được thông tin về Yamamura Sadako. Không hề đùa. Nhìn một cái là biết ngay. Như có dòng điện chạy qua đầu, cảnh phim cuối cùng trong đoạn băng đã ăn sâu vào trí óc Asakawa lập tức hiện lên. Khuôn mặt đầm đìa mồ hôi của một người đàn ông đang thở phì phò được quay cận cảnh, đôi mắt vằn máu. Trên bả vai có một vết thương đang mở toang hoác, máu từ vết thương nhỏ xuống mắt và che kín vông mạc. Cái cảm giác nghẹt thở dữ dội như có ai đè lên ngực và khuôn mặt người đàn ông ần ỉn đầy sát khí. Khuôn mặt ấy chính là Nagao, đang đứng đây trước mặt gã. Asakawa không thể nhìn nhầm dù cho ông ta đã già đi. Asakawa và Ryuji đưa mắt nhìn nhau. Ryuji chỉ Nagao rồi bắt đầu cười. - Ha ha ha, trò chơi sắp sửa thú vị rồi đây. Chà chà, thật không ngờ lại được hạnh ngộ tại nơi này... Nagao khó chịu ra mặt với cái lối hai gã đàn ông không hề quen biết đang nhìn mình. “Có việc gì, hai anh

kia!", ông ta lớn tiếng. Ryuji không thèm để ý đến điều đó sấn sổ bước về phía Nagao và tóm chặt ve áo. Nagao cao hơn Ryuji những mười xăng-ti-mét. Ryuji kéo sát tai Nagao về phía miệng mình bằng đôi cánh tay lực lưỡng, rồi sau đó, trái ngược hẳn với sức mạnh kinh hồn của đôi cánh tay, y hỏi bằng một giọng nhát gừng, dịu dàng và chậm rãi. - Ba mươi năm trước, ông, đã làm gì, Yamamura Sadako? Cần phải mất vài giây để câu nói có thể đi được vào đầu Nagao. Ông ta đảo mắt khắp nơi như đang lục lại quá khứ. Thế rồi cái ký ức không thể quên kia vừa thức giấc thì sức lực cũng tuồn tuột rời bỏ ông ta. Ryuji xóc cái cơ thể đang mất dần ý thức của Nagao lên rồi dựa vào tường. Không phải Nagao thấy choáng váng vì ký ức. Mà bởi một nỗi sợ hãi không tên đã chạy khắp cơ thể khi trong óc ông ta chợt loé lên câu hỏi: "Tại sao một thằng cha căng chú kiết mới ba mươi tuổi lại biết được chuyện này?" - Bác sỹ! - Bà y tá Fujimura kêu lên lo lắng. - Thế nào, ta nghỉ trưa thôi chứ? Ryuji đưa mắt ra hiệu với Asakawa. Asakawa kéo tấm rèm trước cửa để những người tới khám khỏi vào trong. - Bác sỹ! Fujimura không biết phải xử trí ra sao, bà ta lóng ngóng chờ lệnh bác sỹ. Thần kinh của Nagao thì đang căng ra như dây đàn để nghỉ cách đối phó. Con mụ ngồi lê đôi mách này mà biết hết chuyện thì còn gì là thể diện. Nghĩ vậy, Nagao giả bộ điềm nhiên nói. - Cô Fujimura, đến giờ nghỉ trưa rồi. Cô có thể đi ăn. - Nhưng, thưa bác sỹ... - Tôi đã bảo cô cứ đi đi, không cần lo cho tôi. Tự đứng có hai kẻ lạ mặt bước vào rồi thì thăm điều gì đó với bác sỹ thế là bác sỹ bỗng nhiên chóng mặt và suýt nữa thì té xỉu... Chẳng hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra nên Fujimura vẫn cố nán lại. Chỉ khi Nagao quát lớn "Cô có đi ngay không!", bà ta mới giật nảy mình và lao ra khỏi cửa. - Tốt rồi, ta nói chuyện nhé. Ryuji bước vào buồng khám và Nagao theo sau hết như một bệnh nhân vừa được thông báo đã mắc bệnh ung thư. - Tôi xin lưu ý bác sỹ một điều đó là không được nói dối. Tôi và người này đã tận mắt chứng kiến và biết tất cả. Ryuji chỉ sang Asakawa rồi đưa ngón tay đó lên mắt mình. - Chuyện đó thật vớ vẩn. ... Bọn chúng nói đã chứng kiến? Không đời nào. Trong khu rừng ấy làm gì có ai. Và thử nhìn xem lúc đó chúng bao nhiêu tuổi... - Ông không tin cũng phải thôi. Nhưng mà này, bọn này biết rất rõ cái mặt ông đấy. Ryuji đột nhiên đổi giọng. - Thôi được, ta hãy nói về đặc điểm trên người ông vậy. Bên vai phải của ông vẫn còn một vết sẹo. Thế nào, có đúng không? Nagao tròn mắt, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. Ryuji ngừng lại một lúc đủ lâu rồi nói tiếp. - Để tôi nói cho ông biết tại sao ông lại có vết thương ở vai nhé! - Ryuji trườn đầu về phía trước và đưa miệng tới chồm vai của Nagao. - Ông đã bị Yamamura Sadako cắn. Như thế này. Đúng không? - Ryuji há miệng rồi giả vờ ngoạm xuống chiếc áo bờ-lu. Răng Nagao càng đập mạnh hơn, ông ta đang cố gắng diễn đạt một điều gì đó nhưng hai hàm răng không ăn khớp nhau nên không bật được thành lời. - Ông nắm được vấn đề rồi chứ? Nghe đây, bọn này sẽ không nói những chuyện ông kể với bất kỳ ai. Bọn này hứa. Chỉ có điều, bọn này muốn biết tất cả những gì đã xảy ra với Yamamura Sadako. Mặc dù không thể nghĩ ngợi bình thường được nữa, song Nagao vẫn cảm thấy có cái gì đó thiếu logic. Nếu đã chứng kiến sự việc ấy rồi thì còn cần gì phải tới hỏi mình nữa? Mà gớm đã, bản thân cái việc nhìn thấy đã là phi lý. Làm gì có chuyện nhìn thấy được. Hồi ấy có khi bọn chúng còn chưa ra đời nữa là. Vậy thì nghĩa là sao? Rốt cuộc bọn chúng nói đã nhìn thấy cái gì? Càng nghĩ càng mâu thuẫn khiến cho cái đầu của Nagao nhức nhối như muốn nổ tung. - Hề hề hề... Ryuji vừa cười vừa nhìn Asakawa. Đôi mắt y nói lên tất cả. Làm cho hấn sợ đến thế thì có gì mà không phun ra hết. Quả thế, Nagao bắt đầu kể. Bản thân ông ta cũng không hiểu vì đâu mà mình lại nhớ đến từng chi tiết như vậy. Thế rồi trong khi kể, ngay cả các cơ quan cảm giác trên khắp người Nagao cũng bắt đầu nhớ lại sự hưng phấn khi ấy. Cái cảnh tượng ấy, hơi nóng, làn da, tiếng ve, mùi mồ hôi và cỏ, rồi cả cái giéng cũ... "Nguyên nhân nào đã khiến tôi gây ra chuyện ấy? Có thể là vì cơn sốt và cơn đau đầu đã làm tôi mất đi khả năng tự chủ. Triệu chứng ấy chính là triệu chứng sơ nhiễm của bệnh đậu mùa sau khi đã bước qua thời kỳ ủ bệnh, nhưng tôi không tin rằng mình lại mắc một căn bệnh như thế. May mà không một ai trong trại bị lây nhiễm và không có gì hệ trọng xảy ra, chứ nếu các bệnh nhân lao trong trại mà mắc phải loại virus này thì tôi còn hồ thẹn đến tận bây giờ." "Đó là một ngày nóng bức. Tôi phát hiện ra một lỗ thủng lớn bằng đồng xu trên tấm phim chụp cắt lớp vùng ngực của một bệnh nhân mới nhập viện. Thế rồi tôi bảo với anh ta: "Anh cứ xác định là sẽ mất một năm" và viết kết luận vào tờ phiếu khám bệnh mà chắc chắn anh ta sẽ phải nộp cho công ty. Làm xong những việc đó tôi đi ra ngoài vì không thể nào chịu đựng được nữa, song việc hít thở không khí bên ngoài cũng chẳng hề giúp cho tôi bớt cơn đau đầu. Mặc dầu vậy, cuối cùng tôi vẫn quyết định bước xuống những bậc cấp bằng đá bên cạnh nhà điều trị để trốn vào dưới bóng râm trước sân trại. Đúng lúc ấy tôi phát hiện ra một cô gái trẻ đang đứng tựa mình vào một thân cây và nhìn xuống dưới núi. Cô ta không phải là bệnh nhân ở đây. Cô ta tên là Yamamura Sadako, con gái Ikuma Heihachiro, cựu phó giáo sư đại học T, người đã nhập viện từ rất lâu trước khi tôi vào làm việc ở đây. Tôi nhớ rất rõ cái tên ấy vì họ của hai bố con không giống nhau. Suốt một tháng đó Yamamura Sadako thường xuyên lui tới trại điều dưỡng Nam Hakone, nhưng hầu như cô ta không mấy khi ở bên người

cha và cũng không buồn hỏi các bác sỹ về tình trạng của cha mình. Cô ta chỉ gây cho tôi một cảm giác rằng cô ta tới đây là để thưởng ngoạn cảnh non xanh núi thúy của vùng cao nguyên này. Tôi ngồi xuống bên cạnh, mỉm cười và bắt chuyện với cô ta: “Bố em thế nào rồi?”, nhưng cô ta lắc đầu tỏ ý không muốn nghe về bệnh tình của cha mình. Mặc dầu vậy, cô ta biết chắc cha mình sắp chết. Tôi đoán được điều đó qua cách nói của cô ta. Chính xác hơn cả sự tiên lượng của các bác sỹ, cô ta biết trước rằng cha mình sẽ ra đi.” “Cứ như thế, tôi ngồi bên cạnh Sadako và hỏi chuyện cuộc sống, gia đình cô ta, rồi bỗng nhiên tôi nhận ra rằng cơn đau đầu dữ dội đã dịu đi tự lúc nào. Nhưng thay vào đó là cảm giác rạo rực kỳ lạ kèm theo một cơn sốt. Một nguồn sinh lực không rõ từ đâu bỗng bừng hun nóng dòng máu trong tôi. Tôi kín đáo quan sát gương mặt Sadako. Tôi luôn ngạc nhiên rằng tại sao lại có một khuôn mặt phụ nữ hoàn hảo đến thế trên cõi đời này. Tôi không hiểu thước đo của vẻ đẹp nằm ở đâu, song bác sỹ Tanaka, người lớn hơn tôi những hai mươi tuổi, cũng nói như vậy. Ông bảo rằng ông chưa từng gặp một người con gái nào đẹp hơn Yamamura Sadako. Cuối cùng thì tôi cũng thắng được cơn khó thở vì sốt, tôi khẽ đặt tay lên vai cô ta và bảo: Chúng ta ra một chỗ râm mát hơn nói chuyện nhé.” “Sadako gật đầu và chuẩn bị đứng dậy không một chút nghi ngờ. Thế rồi trong lúc khom người định đứng dậy, tôi đã vô tình nhìn thấy bầu vú xinh xắn bên trong tấm áo cánh màu trắng của Sadako. Sao mà trắng quá! Đồng thời với ý nghĩ ấy, tôi cảm thấy một cơn chấn động mạnh như thể toàn bộ đầu óc mình đang bị nhuộm trong một màu sữa đục và mọi khả năng suy nghĩ bình thường đều biến mất.” “Cô ta lấy tay giữ giữ lớp bụi đang bám trên chiếc váy dài mà không hề để ý thấy sự rạo rực trong tôi. Cái cử chỉ ấy mới gây thơ và đáng yêu làm sao.” “Giữa tiếng ve như trút, chúng tôi đi mãi vào trong cánh rừng rậm rạp. Hai chân tôi cứ thế bước theo một hướng mà không cần định rõ nơi cần đến. Mồ hôi chảy dọc sống lưng, tôi cởi tấm áo sơ mi ra và chỉ còn độc một chiếc may ô trên người. Tiến theo lối mòn do thú rừng để lại, chúng tôi bắt gặp một ngôi nhà cũ kỹ nằm trên bờ dốc của một khe núi. Có lẽ phải hơn mười năm rồi không có người ở. Vách tường bằng gỗ đã bắt đầu mục nát và mái nhà thì có thể sập xuống bất cứ lúc nào. Bên kia ngôi nhà là một cái giếng, vừa nhìn thấy nó cô ta đã kêu lên: “Ồi, khát nước quá!” rồi chạy về phía đó. Cô ta cúi người xuống để ngó vào trong. Chỉ cần nhìn qua cũng biết được nó là một cái giếng bỏ hoang. Rồi đến tôi cũng chạy về phía cái giếng. Không phải vì tôi muốn nhìn xuống giếng. Thứ mà tôi muốn ngắm chính là bầu vú của Sadako lúc cô ta đang cúi người. Tôi chống hai tay lên thành giếng và nhìn thấy nó từ một khoảng cách rất gần. Một luồng khí lạnh ẩm ướt bốc lên từ dưới lòng đất tối đen phả vào mặt tôi, nhưng hoàn toàn không đủ để xua đi sự thôi thúc của cơn thèm khát. Tôi không hiểu sự thôi thúc ấy từ đâu ra. Dường như cơn sốt của bệnh đậu mùa đã làm chức năng tự kiểm chế mất tác dụng... Tôi xin thề là trước đó tôi chưa bao giờ bị cám dỗ bởi một cơn dục vọng nào như thế.” “Tôi bất giác đưa tay ra và chạm phải một bộ ngực căng tròn. Cô ta giật mình ngẩng lên. Thế rồi trong đầu tôi có cái gì đó vỡ tung. Ký ức sau đấy thật mơ hồ, thứ mà tôi còn nhớ được chỉ là những hình ảnh đứt đoạn. Lúc tỉnh lại, tôi nhận thấy mình đang đè Sadako xuống đất. Tôi đã vén vạt áo của cô ta lên đến tận ngực, rồi... ký ức của tôi bị xóa nhòa cho tới khi tôi gặp phải một sự phản kháng dữ dội và bị cản mạnh vào vai phải. Cảm giác nhức nhối đã đưa tôi về với thực tại, tôi thấy máu từ vai mình nhỏ xuống mặt cô ta. Máu tràn vào mắt khiến cô ta lúc lắc cái đầu sang hai bên. Tôi để cho cơ thể mình hòa cùng cái cử động nhịp nhàng ấy. Không hiểu bộ mặt mình lúc này ra sao? Và Sadako đang nhìn tôi với ánh mắt như thế nào? Trong con mắt cô ta, chắc hẳn tôi phải là một con thú dữ... Nghĩ vậy, tôi kết thúc mọi chuyện.” “Vẫn giữ nguyên ánh mắt dữ dội chiếu vào tôi khi hành vi đồi bại của tôi đã chấm dứt, Sadako chống chân lên trong tư thế nằm ngửa rồi khéo léo dùng hai khuỷu tay chạm chạp rê người về phía sau. Tôi nhìn cái cơ thể ấy thêm một lần nữa, vì ngỡ rằng mình nhìn nhầm. Để mặc tấm váy màu ghi nhàu nhĩ rối bời trên bụng và không buồn giấu đi bộ ngực trần, Sadako cứ thế lùi lại phía sau. Dưới ánh nắng đang chiếu xuống khoảng giữa hai bắp đùi, một đùm thịt nhỏ màu đen lồ lộ hiện ra. Tôi đưa mắt nhìn lên trên, vẫn là bầu vú tuyệt đẹp. Tôi lại đưa mắt nhìn xuống, dưới vùng xương mu được bao phủ bởi một lớp lông là hai tinh hoàn đã có sự phân giống và trưởng thành rõ rệt.” “Nếu không phải là bác sỹ, có khi tôi đã bần rùn cả người vì quá kinh ngạc. Tôi biết chứng bệnh này qua các bức hình minh họa trong sách giáo khoa. Hội chứng tinh hoàn nữ hóa. Hội chứng này cực kỳ hiếm gặp nên tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra mình sẽ nhìn thấy nó bên ngoài sách vở và lại trong một bối cảnh như vậy. Người mắc bệnh hội chứng tinh hoàn nữ hóa, một dạng của lưỡng giới giả nam, có hình thái cơ thể hoàn toàn là nữ, nhưng mặc dù có vú, âm vật và các môi, âm đạo nhưng hầu hết không có tử cung. Nhiễm sắc thể giới tính của những người mắc hội chứng này là XY nên thực chất họ là nam giới, song không hiểu sao, họ bao giờ cũng rất đẹp.” “Yamamura Sadako vẫn nhìn xoáy vào tôi. Bởi có lẽ đấy là lần đầu tiên bí mật về cơ thể của cô ta bị một người khác ngoài gia đình mình nhìn thấy. Tất nhiên, cho tới trước đó cô ta vẫn còn là trinh nữ. Tôi tìm cách biện minh cho hành vi đồi bại của mình rằng, thử thách ấy là hoàn toàn cần thiết

cho cuộc sống trong tương lai của cô ta. Thế rồi đột nhiên có một tiếng nói chui vào đầu tôi. ... Ta sẽ giết mi! Lập tức, bằng thứ thần giao cách cảm mà cô ta truyền tới tôi, tôi linh cảm được rằng lời cảnh báo với một ý chỉ sắc nhọn ấy không phải là trò đùa. Không có thời gian dành cho bất cứ sự nghi ngờ nào, thể xác tôi tiếp nhận điều đó như một sự thật hiển nhiên. Nếu không ra tay trước thì chính mình sẽ bị giết. Bản năng phòng vệ của cơ thể ra lệnh cho tôi. Một lần nữa, tôi chồm lên người cô ta, nắm lấy chiếc cổ nhỏ bé bằng hai bàn tay rồi dồn toàn bộ trọng lượng của mình lên đó. Thật ra là lần này cô ta gần như không chống cự. Cô ta nhắm mắt lại thanh thản tựa như đang muốn chết và để mặc cho sức lực từ từ thoát ra khỏi người mình.” “Không kịp kiểm tra xem cô ta đã tắt thở hay chưa, tôi bế cô ta lên và tiến về phía cái giếng. Ngay cả khi ấy, tôi cũng cảm thấy như hành động của mình đã đi trước ý chí. Nghĩa là, ban đầu tôi bế cô ta lên không phải với mục đích thả cô ta xuống giếng, mà ý định ấy chỉ nảy ra khi cái miệng giếng hình tròn đen ngòm bất chợt đập vào mắt, đúng lúc tôi vừa xóc cái cơ thể đó lên. Tôi cảm thấy như mọi thứ đều đã được sắp sẵn ینh vậy. Mà không, nói đúng hơn thì đó là cái cảm giác như tôi đang bị sai khiến bởi một ý nghĩ không phải của mình. Tôi mặc nhiên biết được điều gì sẽ xảy ra sau đó và nghe thấy một giọng nói ở sâu trong tai bảo rằng hiện thực này là một giấc mơ.” “Không thể thấy được gì khi nhìn từ trên xuống vì đáy giếng tối om. Tôi biết rằng nước rất cạn qua mùi đất bốc lên. Tôi buông tay. Thân thể Yamamura Sadako trượt theo thành giếng và chìm vào lòng đất sau khi rơi tùm xuống đáy nước. Tôi cố nhìn cho tới lúc mắt mình quen với bóng tối mà vẫn không hề thấy bóng dáng của cái xác ấy đâu. Mặc dầu vậy, tôi không thể nào xua đi được nỗi lo sợ nên đã quyết định dùng đất đá để chôn vùi cô ta vĩnh viễn. Nhưng khi vừa ném được một vốc đất đầy và năm, sáu hòn đá xuống, tôi bỗng không thể tiếp tục được nữa. Âm thanh trầm đục của những tảng đá rơi vào người Sadako vang lên từ đáy giếng đã kích thích trí tưởng tượng của tôi. Tôi xót xa khi nghĩ tới cái thân hình đẹp đến bệnh hoạn ấy đang bị những tảng đá hủy hoại. Tôi biết mình mâu thuẫn. Tôi vừa muốn tiêu diệt cái cơ thể ấy đi vừa không muốn làm tổn thương nó.” Asakawa đưa ra trước mặt Nagao một tờ fax. Đó là sơ đồ bản vẽ của Pacific Land Nam Hakone. - Cái giếng ấy nằm ở đâu? - Asakawa sấn sổ hỏi. Phải khó khăn để Nagao hiểu được ý nghĩ của bản vẽ, nhưng khi cho ông ta biết nhà hàng ăn uống nằm trên vị trí của trại điều dưỡng trước đây thì ông ta dần dần lấy lại được sự thông suốt của mình. - Tôi nghĩ nó ở đây. - Nagao chỉ vào một địa điểm áng chừng trên đó. - Không sai chút nào. Chính là khu vực Villa Log Cabin. - Asakawa đứng dậy và nói. - Nào, ta đi thôi! Nhưng Ryuji vẫn thông thả. - Chưa phải vội. Chúng ta vẫn còn có vài việc cần làm rõ với bố già này. À mà, ông gọi cái hội chứng gì gì ấy là gì nhỉ... - Hội chứng tình hoàn nữ hóa. - Đàn bà bị hội chứng ấy có thể được con không? Nagao lắc đầu. - Không thể. - Tôi muốn xác nhận lại một việc. Ấy là lúc cường bức Sadako, ông đã mắc bệnh đậu mùa rồi đúng không? Nagao gật đầu. - Thế thì người mắc bệnh đậu mùa cuối cùng của Nhật Bản phải là Yamamura Sadako chứ hả? Trước lúc chết, đúng là virus đậu mùa đã xâm nhập vào cơ thể Sadako. Nhưng cô ta đã chết ngay sau đó. Virus không thể tồn tại nếu vật chủ bị tiêu diệt. Nên không thể nói rằng cô ta đã bị nhiễm. Không đáp lại vì không biết phải trả lời ra sao, Nagao chỉ còn cách cụp mắt xuống để tránh cái nhìn của Ryuji. - Còn làm gì thế, mau đi thôi! - Asakawa đứng ngoài cửa giục Ryuji. - Chúc vui vẻ, đồ chết tiệt! Ryuji lấy ngón tay trỏ búng vào mũi Nagao rồi đuổi theo sau Asakawa.

26. Chương 25

Không thể đưa ra một lời giải thích thật logic, nhưng bằng kinh nghiệm có được qua những cuốn tiểu thuyết và những bộ phim truyền hình tế nhạt, Asakawa cảm thấy rằng, một khi câu chuyện đã tiến triển theo hướng này thì họ cần phải hành động theo một cách thức truyền thống. Có một nhịp độ nhất định trong những diễn biến của câu chuyện. Nghĩa là, mặc dù họ không cố ý đi tìm chỗ ẩn náu của Yamamura Sadako, nhưng giữa lúc đang loay hoay thì mọi thứ bỗng nhiên sáng tỏ, cả cái tai họa giáng xuống đầu cô ta và nơi cô ta bị vùi lấp. Vì vậy, lúc nghe Ryuji nói: “Có cửa hàng ngũ kim nào lớn lớn thì cậu dừng xe lại cho tớ”, cái niềm tin cho rằng Ryuji cũng nghĩ giống mình đã làm Asakawa yên tâm. Asakawa vẫn chưa hình dung ra công việc ấy sẽ vất vả nhường nào. Nếu cái giếng cũ vẫn chưa bị lấp kín thì việc tìm ra nó ở xung quanh Villa Log Cabin là không hề khó. Và khi đã xác định được vị trí của cái giếng thì việc đưa hài cốt của Yamamura Sadako lên cũng dễ như trở bàn tay. Gã thấy mọi thứ đều đơn giản, mà bởi vì gã muốn nghĩ như thế. Một giờ chiều, ánh nắng hắt lên con đường dốc chói chang. Chính cái khung cảnh thanh

binh của khu phố vào một ngày thường và cái chói chang đã làm mờ đi trí tưởng tượng của gã. Asakawa quên mất rằng, dù chỉ dưới độ sâu bốn năm mét, song cái đáy giếng chật hẹp lại là một thế giới hoàn toàn khác so với mặt đất tràn trề ánh nắng. Asakawa đập phanh lúc nhìn thấy tấm biển của cửa hàng ngũ kim Nishizaki. Nhìn những chiếc thang gấp và máy cắt cỏ dựng ngoài mặt tiền, gã chắc chắn rằng có thể mua được mọi thứ cần thiết ở đây. - Cậu thấy cần cái gì thì mua. Nói rồi Asakawa chạy về phía bộ điện thoại gần đó. Gã dừng lại trước cửa rồi rút ra một tấm thẻ điện thoại từ trong ví. - Này, không phải lúc để cậu buôn điện thoại đâu đấy. Lời phàn nàn của Ryuji không tới được tai Asakawa, Ryuji lăm bắm một mình rồi đi vào trong cửa hàng, y lần lượt lượm từng thứ một: dây thừng, xô, xẻng, bánh xe ròng rọc, đèn rọi... “Có thể đây sẽ là cơ hội cuối cùng để được nghe giọng nói của hai mẹ con”, cơn nóng ruột ấy đã thôi thúc gã. Vì gã thừa hiểu rằng thời gian không còn nhiều. Chín tiếng là thời hạn cuối cùng của gã. Asakawa cắm thẻ điện thoại vào và bấm số nhà vợ ở Ashikaga. Người nhắc ông nghe là ông bố vợ.- Con Asakawa đây ạ, bố gọi Shizu và Yoko hộ con được không? Ngay lập tức đòi vợ và con đến nghe máy mà không một lời hỏi thăm bố vợ quả thật là vô lễ. Nhưng gã không còn thời gian để lo lắng tới tâm trạng của bố vợ. Ông đang định nói điều gì đó nhưng đã ngay lập tức quay sang gọi Shizu và Yoko, có vẻ như ông hiểu được tình thế cấp bách của gã. Thật may mắn vì không phải mẹ vợ gã cầm máy trước. Nếu là bà, gã sẽ phải thể hiện một màn chào hỏi dài lê thê và khó lòng mà tìm được cơ hội để chấm dứt. - Vâng, em nghe đây. - Shizu à? Gã thấy nhớ giọng nói của vợ quá. - Anh đang ở đâu? - Atami. Em thế nào? - Không, cũng bình thường thôi. Yoko quần ông bà ngoại lắm. - Con có ở đấy không? Gã nghe thấy con. Nó vẫn chưa nói được thành lời, chỉ là những âm thanh bập bập. Có tiếng nó đang ra sức trèo lên đùi mẹ để đòi bố. - Yoko, pa pa đây. Shizu áp ống nghe vào tai Yoko. - Páp... páp... páp... Đây là âm thanh mà gã nghe được. Hẳn là con gái gã muốn gọi pa pa. Tiếng hỗn hển và tiếng cọt sọt của miệng và má con bé vào ống nghe còn lớn hơn cả tiếng nó nói. Nhưng có lẽ chính vì thế mà gã cảm thấy con gái ở gần hơn. Gã bỗng thấy ngực mình nhói lên, gã muốn ngay lập tức rời bỏ nơi này để về ôm lấy Yoko. - Chờ pa pa nhé Yoko! Pa pa sẽ đi píp píp về đón con. - Thật không anh? Bao giờ thì anh về? Shizu đã nghe máy từ lúc nào. - Chủ nhật. Phải rồi. Chủ nhật anh sẽ thuê ô tô, chúng ta sẽ lái xe đi Nikko chơi rồi về nhà. - Ôi, thật hả anh? Yoko ơi, thích quá, pa pa hứa sẽ đưa mẹ con mình đi chơi vào Chủ nhật đấy. Gã thấy trong tai nóng bừng. Liệu lời hứa ấy có nên không? Bác sỹ không bao giờ được phép làm cho bệnh nhân hy vọng thái quá, để giảm nhẹ cảm giác bị sốc về sau. - Anh sắp giải quyết xong vụ việc ấy chưa? - Sắp xong rồi. - Khi nào mọi chuyện kết thúc, anh phải kể lại cho em nghe từ đầu đến cuối nhé. Anh hứa rồi đấy. Gã đã hứa với vợ là sẽ kể hết mọi chuyện khi xong việc, nhưng bù lại, cô không được hỏi gì hết. Vợ gã đã làm đúng như lời gã dặn.- Này, cậu định nói đến bao giờ đấy? Có tiếng Ryuji từ đằng sau. Quay đầu lại, Asakawa thấy y đang mở cốp xe và quăng món đồ lẽ mua được vào trong. - Anh sẽ gọi điện lại sau. Tối nay thì chắc là không được. Asakawa đưa tay lên phím ngắt. Gã chỉ cần ấn xuống là điện thoại mất tín hiệu. Gã không hiểu mình gọi điện thoại để làm gì. Chỉ để nghe giọng vợ con hay là để thông báo một điều gì đó quan trọng hơn? Nhưng dù cho gã có kéo dài cuộc trò chuyện ra cả tiếng đồng hồ, thì khi đập máy rồi, chắc chắn gã sẽ lại tiếc rằng mình vẫn chưa nói được một nửa điều muốn nói. Rốt cuộc là chẳng khác gì nhau. Asakawa đặt tay lên phím ngắt, thả lỏng người. Đẳng nào thì tất cả cũng sẽ kết thúc vào mười giờ đêm nay. Mười giờ đêm nay...Đường lên núi giữa trưa, ánh nắng làm nhòa đi cái khung cảnh quái đản của đêm hôm trước khiến Pacific Land Nam Hakone phẳng phất bầu không khí của một cao nguyên rất đổi bình thường. Tiếng bóng tennis nghe cũng căng hơn. Những trái bóng vun vút lao qua lưới với thứ âm thanh khô khốc chứ không phải cái dư âm bình bình kéo dài. Núi Phú Sĩ trắng mờ trước mặt. Những mái nhà kính trồng rau nằm rải rác dưới chân núi ánh lên màu bạc. Buổi chiều một ngày thường, Villa Log Cabin không có khách. Chắc chỉ có vào thứ Bảy, Chủ nhật và đợt nghỉ hè, khu biệt thự cho thuê này mới kín phòng. Hôm nay, ngôi biệt thự B-4 còn trống. Để mặc cho Ryuji hoàn tất thủ tục, Asakawa mang hành lý vào và thay sang một bộ cánh nhẹ hơn. Asakawa đưa mắt nhìn căn phòng hồi lâu. Vào cái đêm cách đây một tuần, gã đã bán sống bán chết bỏ chạy khỏi ngôi nhà ma ám này. Thậm chí, trong lúc cố nhịn cơn buồn nôn để chạy vào toilet, tý nữa thì gã đã vãi cả ra quần... Và gã vẫn còn nhớ như in dòng chữ viết nghịch ngợm gã nhìn thấy bên cạnh lúc quỳ xuống bồn cầu. Asakawa mở cửa toilet. Vẫn là dòng chữ ấy ở vị trí ấy. Hơn hai giờ. Hai người đi ra ban công, vừa nhìn xuống những bụi cỏ quanh đó vừa ăn chỗ cơm hộp mua trên đường. Sự nồn nóng suốt từ lúc gặp bác sỹ Nagao đến giờ bỗng trở nên nguội ngoai. Dù ở bất kỳ tình huống gấp gáp nào, bao giờ cũng có lần những khoảng thời gian trôi đi chậm chạp như thế này. Không ít lần Asakawa chợt nhận ra rằng, mình đã lãng phí thời gian quý giá, vào những giây phút thơ thần ngồi ngắm cà phê nhỏ xuống từ ống xi-phông mặc cho thời hạn nộp bản thảo đang đến gần. - Phải chén cho đầy cái đĩa. - Ryuji nói. Y đã mua hai phần cơm hộp cho hai người. Asakawa có vẻ không đói, chốc gã lại dừng đĩa và chăm chú quan

sát căn phòng. Như nghĩ ra điều gì đó, gã hỏi Ryuji. - Này, chúng ta phải làm rõ xem chúng ta sẽ làm gì chứ? - Tìm ra rồi thì làm gì? - Mang về cho yên nghĩ ở Sashikichi. - Vậy thì câu thần chú là... mong muốn đó của Sadako? Ryuji và đẩy một mồm cơm, thông thả nhai và nhìn mông lung vào một điểm. Qua vẻ mặt ấy có thể thấy rằng ngay bản thân y cũng chưa hoàn toàn đồng ý với câu trả lời của mình. Asakawa bỗng thấy sợ. Gã cần một chỗ bầu vú chắc chắn cho cái cơ hội cuối cùng. Gã không thể làm lại. - Đó là điều duy nhất mà chúng ta có thể làm được vào lúc này. Ryuji nói vậy rồi quăng hộp cơm rỗng ra ngoài. - Thế cậu nghĩ sao về khả năng Sadako muốn chúng ta trả thù kẻ đã giết mình? - Nagao Jotaro? Cậu muốn nói rằng nếu chúng ta khử hần đi thì Yamamura Sadako sẽ yên lòng à? Asakawa nhìn thật sâu vào đáy mắt Ryuji ngỡ hần tìm ra được tâm địa thật của y. Biết đâu, Ryuji sẽ giết tay bác sỹ Nagao để cứu mạng mình trong trường hợp việc mang hài cốt Sadako về an táng ở Sashikichi cũng không cứu được gã? Như thế, gã chỉ là một viên đá thử của Ryuji. - Thôi, cậu dẹp cái ý nghĩ vớ vẩn ấy đi. - Ryuji cười. - Cậu nên nhớ, nếu Sadako hận Nagao thật thì hần đã chẳng còn sống đến bây giờ. - Đúng là cô ta hoàn toàn có cái sức mạnh ấy. - Vậy tại sao cô ta lại bị Nagao giết một cách dễ dàng như thế? - Không biết. Nhưng cậu nên nhớ, cô ta chỉ toàn trông thấy sự chết chóc và thất bại của những người thân thiết xung quanh mình. Việc cô ta lặn mất tăm khỏi đoàn kịch cũng là một thất bại. Hơn nữa, cô ta lại biết được cái chết của người bố đang đến gần khi tới thăm cô ta ở trại điều dưỡng lao. - Ý cậu là những người yếm thế thì không căm thù kẻ giết mình? - Không, nói đúng ra là chính Sadako đã điều khiển ý nghĩ của bố già Nagao. Tức là cô ta đã tự sát bằng cách mượn tay Nagao. Có vô số những động cơ khiến cô ta muốn tự sát: người mẹ đã nhảy xuống miệng núi lửa Mihara, người cha đang sắp chết vì bệnh lao, giấc mơ trở thành diễn viên tan vỡ, dị tật cơ thể bẩm sinh... Trên thực tế, cô ta không nghĩ đến việc tự sát mới là lạ. Shigemori, người sáng lập ra đoàn kịch Hisho được Yoshino đề cập đến trong bản fax, đã chết vì trụ tim ngay ngày hôm sau, sau khi đột nhập vào căn hộ của Sadako nhân cơn say. Việc Sadako giết Shigemori bằng một năng lực đặc biệt là gần như không thể chối cãi. Sadako có một khả năng như thế. Cô ta có thể trừ khử một hoặc hai người đàn ông một cách dễ dàng mà không để lại bất cứ dấu vết nào. Thế thì tại sao Nagao lại vẫn sống? Mâu thuẫn ấy sẽ không được giải quyết nếu không giả định rằng cô ta tự sát bằng cách điều khiển ý nghĩ của Nagao. - Được rồi, cứ cho là Sadako tự sát đi, nhưng tại sao cô ta lại để mình bị cưỡng dâm trước khi chết? Cậu đừng có nói với tớ cái điều ngu ngốc kiểu như cô ta không muốn phải ân hận vì chết mà chưa được phá trinh đấy. Asakawa dằn mặt trước. Nó khiến Ryuji rơi vào thế bí. Bởi vì đúng là y định nói như thế thật. - Chẳng lẽ như thế là ngu ngốc? - Cậu bảo sao? - Không muốn chết trong khi vẫn còn trinh chẳng lẽ lại là điều ngu ngốc đến thế? - Ryuji vặn lại với một bộ mặt nghiêm túc đáng kinh ngạc. - Nếu là tớ thì tớ thấy tiếc. Vì tớ không muốn chết trong tình trạng đồng trinh. Chẳng có vẻ gì là Ryuji, Asakawa thấy thế. Gã không thể giải thích được một cách đầy lý lẽ, nhưng cả lời nói và nét mặt đều không giống với Ryuji chút nào. - Cậu nói nghiêm chỉnh đấy chứ? Nhưng đàn ông và đàn bà khác nhau đấy. Đặc biệt là trong trường hợp của Sadako. - Hề hề, tớ đùa thôi. Tóm lại là Sadako không muốn bị hãm hiếp. Rõ là như thế rồi. Vì có ai tự muốn mình bị làm nhục bao giờ đâu? Thực tế là cô ta đã cắn một nhát vào vai Nagao đến lòi cả xương ra còn gì. Có lẽ ý muốn được chết mới chỉ bất chợt nảy ra với cô ta ngay sau khi bị giở trò, và trong lúc không nghĩ ngợi gì, cô ta đã sai khiến Nagao Jataro làm việc đó... - Nhưng như vậy thì ắt hẳn cô ta phải căm thù Nagao chứ? Cậu giải thích sao đây? Asakawa vẫn chưa bằng lòng với lập luận của Ryuji. - Cậu quên rồi à? Nên hiểu rằng sự căm thù của Yamamura hướng vào cả đám đông dư luận chứ không phải vào bất kỳ một cá nhân cụ thể nào. So với sự giận dữ ấy, lòng căm ghét Nagao chẳng đáng gì. Nếu cô ta căm thù số đông, thì câu thần chú sẽ là gì?... Giết người hàng loạt. Giọng nói trầm đục của Ryuji cắt ngang dòng suy nghĩ của Asakawa. - Dẹp thôi. Thà mau mau đi tìm Sadako còn hơn là ngồi đây mà nghĩ ngợi lung tung. Chỉ có Sadako mới trả lời được mọi bí ẩn. Uống cạn lon trà Ô Long, Ryuji đứng dậy, ném chiếc lon rỗng xuống triển dốc. Đứng trên sườn dốc thoải thoải, hai người nhìn lướt qua những lùm cỏ dưới chân. Ryuji ấn liềm vào tay Asakawa rồi hất cầm về phía vạt đồi bên trái ngôi biệt thự B-4. Có vẻ như Ryuji muốn gã dọn cỏ để kiểm tra địa hình. Asakawa đứng chùng chân, vung liềm theo một đường vòng cung song song với mặt đất và cắt cỏ. Theo lời kể thì gần ba mươi năm về trước đã từng có một ngôi nhà cũ và một cái giếng trước sân ở chỗ này. Asakawa vươn thẳng lưng. Nếu là gã, gã sẽ cất nhà ở đâu? Nghĩ thế, Asakawa đưa mắt nhìn quanh một lần nữa. Chắc chắn gã sẽ chọn một nơi có tầm nhìn đẹp. Đây là lý do duy nhất để dựng nhà ở đây. Vậy thì chỗ nào là đẹp nhất? Asakawa vừa căng mắt nhìn xuống những khu nhà kính trồng rau ở tít dưới chân núi vừa thay đổi vị trí để xem xét sự biến đổi của cảnh sắc. Nhưng nhìn từ góc độ nào thì quang cảnh cũng chẳng khác nhau là mấy. Tuy nhiên, để làm nhà thì miếng đất của ngôi biệt thự A-4 nằm kế bên B-4 là thích hợp nhất. Rất dễ nhận thấy rằng chỉ có địa điểm ấy là bằng phẳng khi nhìn từ bên cạnh. Asakawa bỏ ra khoảng giữa A-4 và B-4 rồi cắt cỏ và dùng bàn tay để kiểm tra

mặt đất. Asakawa không có ký ức nào về việc kín nước từ giếng. Thậm chí, gã còn nhớ rằng gã chưa bao giờ được chạm vào giếng. Không biết cái giếng ở vùng núi này có hình dạng ra sao? Nước có phun ra từ trong mạch không? Gã chợt nhớ tới cái đầm lầy nằm lọt giữa những gốc cây cao cách đó vài trăm mét theo hướng đông về phía khe núi. Gã không thể tập trung tư tưởng một cách tốt nhất. Gã không biết phải nghĩ gì trong khi tiến hành công việc vào những lúc như thế này. Gã cảm thấy máu bốc lên đầu. Gã nhìn đồng hồ, gần ba giờ. Còn bảy tiếng nữa là kết thúc. Mình cứ làm những việc như thế này liệu có kịp không? Nghĩ thế càng khiến tư duy của gã rối loạn hơn. Gã không thể nắm bắt được hình ảnh của cái giếng. Có cái gì ở cái giếng cũ? Chắc chắn là có những tảng đá được xây theo một đường hình tròn. Nhưng nhờ nó bị phá hủy và bị lấp dưới những lớp đất rồi thì sao? Ôi không, nếu như vậy thì không kịp. Bọn gã làm sao mà đào lên được. Thế rồi gã lại nhìn đồng hồ. Đúng ba giờ. Cổ họng gã đã lại khô khốc mặc dù trước đó gã đã uống hết gần nửa lít trà Ô Long trên ban công. Hãy đi tìm mô đất, hãy đi tìm những tảng đá, có giọng nói vang lên trong tâm trí gã. Asakawa chọc xẻng vào một đụn đất nhô lên. Sự dồn nén liên tục của thời gian, máu làm thần kinh gã rệu rã, nhưng ngược lại, chính vì thế mà gã không cảm thấy nhọc. So với lúc ngồi ăn cơm hộp trên ban công, thời gian đang trôi đi theo một cách hoàn toàn khác. Tại sao gã lại cuống cả lên khi vừa mới bắt tay vào việc? Liệu gã có nên làm cái công việc này? Trong khi còn có bao nhiêu thứ khác phải làm. Ngày xưa, đã có lần gã từng đào một cái hang vào vách đất. Có lẽ vào năm lớp bốn hay lớp năm gì đó. Ha ha ha, Asakawa bật cười yếu ớt vì gã chợt nhớ ra kỷ niệm đó. - Này, cậu đang làm cái gì vậy? Asakawa ngẩng mặt lên vì giật mình trước giọng nói của Ryuji. - Cậu làm gì từ này đến giờ thế hả? Lại còn chui rúc vào tận chỗ này... Sao không tìm rộng ra nữa? Asakawa há hốc mồm ngẩng lên nhìn Ryuji. Ánh nắng chiếu lại từ sau lưng khiến khuôn mặt Ryuji tối sầm. Thế rồi những giọt mồ hôi rịn ra từ khuôn mặt đen ấy rỏ tong tong xuống chân. Gã đang làm gì ở đây ư? Có một cái hố nhỏ trên mặt đất ngay trước mắt gã, do chính gã đào. - Cậu định đào bẫy sập chắc? Ryuji vừa thở mạnh vừa nói. Asakawa nhú mày định nhìn đồng hồ. - Không phải nhìn đồng hồ liên tục như thế, đồ ngốc! Ryuji gạt tay Asakawa đi. Sau khi lườm gã một hồi, Ryuji thở dài, ngồi xổm xuống rồi ôn tồn thì thầm với gã. - Cậu nghỉ ngơi một lát đi. - Làm cóc gì có thời gian. - Tổ bảo cậu phải bình tĩnh hiểu chưa? Cuống quýt lên chỉ có mà công cốc. Ryuji đẩy nhẹ vào ngực Asakawa đang ngồi xổm khiến gã mất thăng bằng bật ngửa ra sau và chống hai chân lên trời. Asakawa tìm cách ngồi dậy. - Cấm cử động! Nằm im! Đừng có tốn sức vào những việc vô ích. Ryuji giữ chặt chân trên ngực Asakawa cho tới lúc gã thôi giãy giụa. Asakawa nhắm mắt và từ bỏ ý định chống cự. Sức nặng của bàn chân Ryuji rời xa khỏi cơ thể gã. Gã khẽ mở mắt, gã nhìn thấy Ryuji đang guồng mạnh đôi chân ngắn ngủn để vòng về phía bóng râm dưới ban công ngôi biệt thự B-4. Bước chân Ryuji như nói với gã điều gì đó. Bỗng nhiên, linh cảm về việc sẽ tìm thấy cái giếng ở một nơi không xa khiến cơn sốt ruột của gã nguôi ngoai. Asakawa chẳng buồn động đậy ngay cả khi Ryuji đã đi rồi. Gã dang rộng chân tay nhìn trời. Mặt trời chói chang. Gã thấy ngán ngẩm vì tinh thần của mình quá ư mềm yếu so với Ryuji. Gã không còn đủ tự tin để giữ nổi mình khi mỗi giây phút của bây giờ còn lại trôi qua. Lúc này, gã nên tuân theo mọi mệnh lệnh của Ryuji. Quên cái tôi đi và đặt mình dưới sự chỉ huy của một người có tinh thần dẻo dai là tốt nhất. Tự đánh mất mình chính là cách để ta thoát khỏi nỗi sợ. Hãy chôn mình xuống đất và hòa làm một với thiên nhiên! Ý nguyện của Asakawa dường như đã chạm được tới Đấng Tối cao. Một cơn buồn ngủ dữ dội kéo đến khiến gã mất dần ý thức. Thế rồi, trong khoảnh khắc chìm vào giấc ngủ, gã mơ thấy mình đang cho Yoko đi tàu bay giấy, và cùng lúc, gã nhớ lại cái kỷ niệm hồi tiểu học và gã đã một lần nhớ tới ban này.

27. Chương 26

Ở cuối thị trấn nơi Asakawa lớn lên có một cái sân vận động thuộc quyền quản lý của tư nhân, bên dưới vách đất cạnh đó là một đầm lầy có rất nhiều tôm càng. Hồi còn học tiểu học, Asakawa thường hay cùng chúng bạn ra đầm lầy ấy bắt tôm. Ngày hôm đó, vách đất màu đỏ nhô lên sừng sững cạnh đầm lầy dưới nắng xuân như khiêu khích. Chán cái việc cứ phải ngồi buồn chán câu xuống mặc nước, Asakawa bỗng nhiên muốn đào một cái hang vào trong vách đất gần như dốc đứng đang bị mặt trời chiếu tới. Đất sét rất mềm, chỉ cần dùng mảnh ván xấn vào là đất rơi xuống chân lả tả. Thấy thế, lũ bạn cũng kéo tới nhập hội. Ba đứa hay là bốn đứa gì đó. Như thế là vừa đủ để đào một cái hang. Nếu nhiều hơn ngần ấy thì vướng víu

vì đầu đứa này sẽ đập phải đầu đứa kia, còn nếu ít hơn thì công việc của mỗi đứa sẽ thêm phần nặng nhọc. Sau một giờ đồng hồ, cả bọn đào được một cái hang vừa đủ một đứa chui lọt. Chúng tiếp tục đào. Có một đứa trong bọn đòi về vì chúng đang trên đường về nhà. Chỉ có Asakawa đầu tiên ra trò đó là im lặng đào tiếp. Thế rồi khi mặt trời sắp lặn, cái hang đã lớn tới mức tất cả lũ trẻ ở đó đều có thể khom người chui vừa. Asakawa ôm gối khúc khích cười cùng chúng bạn. Việc cuộn mình ngồi trong hang đất sét cho chúng cái cảm giác như được trở thành người nguyên thủy Mikkabi mà chúng vừa học trong tiết lịch sử. Thế rồi một khuôn mặt lấp mắt cửa hang. Asakawa không thể nhìn rõ nét mặt vì ánh nắng chiều sắp tắt đang chiếu lại từ phía sau lưng làm cho nó đen thui, tuy thế thì Asakawa vẫn nhận ra bà hàng xóm năm nay đã xấp xỉ năm mươi tuổi sống ở cạnh nhà. - Sao lại đào hố ở đây? Các cháu mà bị chôn sống là bác sợ lắm đấy. Bà hàng xóm vừa ngó vào trong vừa nói vậy. Asakawa và hai đứa kia đưa mắt nhìn nhau. Tuy mới học tiểu học, song bọn chúng cũng nhận ra sự kỳ lạ trong cách nhắc nhở của bà ta. Thay vì nói: “Các cháu thôi đi, nguy hiểm lắm” thì bà ta lại bảo: “Các cháu mà bị chôn sống ở đây thì những người sống gần nhà như bác sẽ rất sợ, nên phải thôi đi”. Bà ta chỉ nghĩ đến mình. Hề hề hề, Asakawa quay sang lũ bạn cười. Khuôn mặt đen sẫm của bà hàng xóm chen ở cửa hang như một nhân vật trong kịch bóng. Khuôn mặt Ryuji đột nhiên chèn lên khuôn mặt bà hàng xóm. - Ái chà, vẫn nằm ẽnh ra từ nãy đến giờ cơ à? Thần kinh có vẻ cứng cáp hơn rồi đấy. Đồ con khỉ, nhả nhả nhổ nhả cái gì thế? Gã bị Ryuji đánh thức. Mặt trời đang ngả dần xuống đường chân trời đằng tây, theo sát sau đó là bóng chiều chạng vạng. Thân mình và khuôn mặt Ryuji chắn ngang ánh sáng yếu ớt từ phía tây khiến chúng còn đen hơn trước. - Cậu lại đây một chút. Sau khi lúi cu Asakawa dậy, Ryuji im lặng luôn xuống dưới ban công ngôi biệt thự B-4. Asakawa cũng đi theo. Phía dưới ban công, ở giữa những cây cột đỡ của ngôi biệt thự B-4 là vách ngăn bằng gỗ. Trên đó, có một tấm đã bị bật ra. Ryuji thò tay vào giữa khe hở và dùng hết sức giật mạnh. Tấm ván kêu đánh rắc rồi bị tước thành một đường chéo. Nội thất trong phòng hiện đại là thế, vậy mà vách tường gỗ che một phần gầm nhà dưới hiên lại cầu thả tới mức có thể dùng tay phá vỡ một cách dễ dàng. Thì ra những chỗ không ai để mắt tới là toàn đồ rẻ tiền. Ryuji đưa đèn rọi vào bên trong, rồi hất hàm ý bảo Asakawa: “Nhìn đi!”. Asakawa ghé mắt dòm vào trong qua khe hở. Chỗ đèn rọi tới có một cái ụ nhô lên nằm chéch về phía Tây so với tâm nhà. Nhìn kỹ, gã thấy phía ngoài là một mặt cong vẫn còn nguyên những hình tảng đá như lúc vừa xây xong. Có một nắp đậy bằng bê tông ở bên trên, cổ mọc tua tủa vô tội vạ từ các khe đá và mạch vữa xi măng. Ngay lập tức, Asakawa hiểu ra rằng có cái gì ở phía trên. Phòng khách của ngôi biệt thự. Còn máy thu hình và bộ đầu video thì được đặt ngay phía trên cái miệng giếng hình tròn. Thì ra một tuần trước, Yamamura Sadako đã giấu mình ở đây và theo dõi gã từ một khoảng cách gần như thế này. Ryuji lần lượt dỡ từng tấm ván cho tới lúc lỗ hổng trên vách tường lớn bằng một thân người. Hai người chui qua rồi bò về phía miệng giếng. Ngôi biệt thự được xây trên sườn dốc vì thế càng bò lên sàn nhà càng thấp và ngọt ngọt. Gầm nhà tuy tối nhưng dù sao cũng vẫn đủ dưỡng khí, vậy mà Asakawa lại thấy khó thở. Đất ở đây lạnh hơn bên ngoài. Asakawa biết rất rõ cái công việc sẽ phải làm. Mặc dù biết rõ song gã vẫn chưa thấy sợ. Nhưng, trên đầu gã mới chỉ là sàn nhà mà gã đã thấy khó thở. Vậy nhờ gã phải chui xuống đáy giếng, một nơi còn tối tối hơn nhiều, thì sao? Làm gì có chuyện nhỡ... Để kéo xác Yamamura Sadako lên, gần như chắc chắn gã phải chui xuống giếng. - Ê, giúp tớ một tay. - Ryuji cất tiếng. Ryuji nắm lấy đầu cốt sắt lòi ra từ miệng vỡ của chiếc nắp đậy và cố lôi nó về phía chân dốc, nhưng lực kéo không đủ mạnh vì sàn nhà quá thấp. Cho dù có thể nâng được tạ đòn nặng 140kg nhưng điểm tựa không vững đã cướp đi của Ryuji nửa phần sức lực. Asakawa vòng lên phía trên rồi nằm ngửa người ra đất. Sau đó, gã tỳ hai tay vào cột, giữ chắc thân mình và đập mạnh cái nắp bằng hai chân. Tiếng bê tông và đá nghiêng vào nhau ken kết. Asakawa và Ryuji hò nhau bắt nhịp. Cái nắp dịch chuyển. Bao nhiêu năm rồi miệng giếng mới mở ra? Nó bị đóng lại từ khi nào? Từ khi Villa Log Cabin được xây dựng? Từ khi Pacific Land Nam Hakone ra đời? Hay từ hồi vẫn còn trại điều dưỡng lao? Gã chỉ có thể đoán được khoảng thời gian mà miệng giếng bị bịt lại qua cái vết tiếp giáp rất kín giữa tấm bê tông và những viên đá, và qua cái âm thanh ken kết như tiếng khóc than khi chúng tách khỏi nhau. Không thể là nửa năm hay hai năm. Dài nhất cũng phải đến hai mươi lăm năm. Nhưng nói gì thì nói, miệng giếng cuối cùng cũng hé mở. Ryuji thọc xẻng vào và bẩy thử. - Khi nào tó ra hiệu thì cậu đề cả người lên cán xẻng nghe không! Asakawa đối tư thế. - Được chưa? Một, hai... ba! Asakawa vít cán xẻng xuống theo nguyên lý đòn bẩy, đồng thời Ryuji cũng ấn mạnh hai tay lên cạnh nắp. Cái nắp kêu lên bi thống rồi rơi âm xuống đất. Thành giếng hơi ẩm. Asakawa và Ryuji mỗi người cầm một chiếc đèn rọi, bấm tay vào thành giếng ẩm ướt và nhổm dậy. Trước khi lia đèn xuống dưới, hai người phải đưa đầu và vai vào giữa khoảng trống chỉ cao chừng năm mươi xăng-ti-mét giữa sàn nhà với giếng. Khí lạnh bốc lên đem theo một thứ mùi khản khản. Mật độ của cái không gian ấy đậm đặc tới mức như chỉ cần thả tay ra một chút là sẽ bị nó hút vào. Chắc chắn là cô ta đang ở đây. Kể có khả năng đặc biệt hiếm

thấy, người con gái bị hội chứng tinh hoàn nữ hóa... Mà không, cách gọi “người con gái” không hề phù hợp. Về phương diện sinh vật học, đàn ông và đàn bà được phân biệt với nhau bởi cấu tạo của tuyến sinh dục. Cho dù cô ta có mang trên mình cơ thể của một mỹ nữ thì cô ta vẫn là đàn ông nếu cô ta có cấu tạo tuyến sinh dục là tinh hoàn. Asakawa thực sự không biết nên gọi Yamamura Sadako là đàn ông hay đàn bà. Khi nghĩ ra cái tên Sadako, hẳn là cha mẹ cô ta đã hy vọng cô ta sẽ lớn lên thành một cô gái. Sáng hôm nay, trên tàu đi Atami, Ryuji có nói: kẻ mang trên mình cả bộ phận sinh dục nam và bộ phận sinh dục nữ mới là hiện thân của sức mạnh và vẻ đẹp tuyệt đối... Có một lần, Asakawa đã không thể chớp mắt khi xem một bức hình điêu khắc trong cuốn Mỹ thuật La Mã Cổ đại Toàn tập. Vì gã nhìn thấy khúc DV hoàn hảo đang thò ra từ giữa khe háng của một người con gái tuyệt đẹp nằm lỏa thể trên đá... - Có thấy gì không? - Ryuji hỏi. Chiều đèn xuống, gã nhận thấy dưới đáy có nước. Từ đây tới mặt nước sâu khoảng bốn đến năm mét. Nhưng còn dưới nữa thì không biết được. - Bên dưới có nước. Ryuji lồm cồm bò về phía cây cột rồi buộc chặt đầu sợi dây thừng vào đó. - Nào, thả đèn xuống dưới. Không được làm rơi đầu dây. ... Hoá ra Ryuji định trèo xuống cái hố này. Mới nghĩ vậy Asakawa đã bủn rủn cả hai chân. Nếu xuống dưới đó... Cái hố vừa hẹp vừa dẹt đứng đập vào mắt Asakawa khiến trí tưởng tượng của gã thức dậy. Ta không thể làm được. Ngâm mình trong làn nước tối om ấy để rồi làm gì? Chắc chắn là để vớt cái xác lên... Nhưng làm sao ta có thể làm được việc này. Ta sẽ điên mất. Vì thế, trong lúc nhìn Ryuji leo xuống dưới, Asakawa cảm thấy vô cùng biết ơn và không quên cầu trời để dừng đến lượt gã. Có lẽ tại mắt đã quen với bóng tối, Asakawa bắt đầu nhìn thấy rõ hơn mặt trong của thành giếng phủ đầy rêu. Vách tường đá nổi lên thành bao nhiêu là mắt, mũi, miệng dưới ánh đèn vàng vọt. Nếu không đưa mắt nhìn đi chỗ khác, những hình thù trên đá sẽ gào lên thảm thiết rồi biến thành khuôn mặt người chết méo mó. Vô số những cô hồn đang với tay lên miệng giếng và dập dờn như rong biển. Những hình ảnh ấy không thể nào tan đi một khi đã nhìn thấy chúng. Những hòn sỏi nhỏ rơi lộp độp xuống khoảng không hình ống chỉ rộng chừng một mét đầy yêu khí và bị những cái họng của lũ cô hồn nuốt gọn. Ryuji trườn người vào khoảng trống giữa giếng với sàn nhà, dùng hai tay quẩn lấy thừng rồi từ từ tụt xuống. - Asakawa! Mang cho tớ cái xô. Cả một ít thừng nhỏ nữa. Xô vẫn để trên ban công. Asakawa bò ra khỏi gầm nhà. Ngoài trời đã tối. Nhưng gã cảm thấy sáng hơn trong đó nhiều. Và trên hết, cái cảm giác được giải thoát cùng với bầu không khí trong lành tràn trề đường phố mới thật tuyệt vời. Nhìn quanh khu biệt thự, gã chỉ thấy chút ánh sáng lọt ra từ ngôi biệt thự A-1 nằm ven đường. Asakawa cố gắng không xem đồng hồ. Tiếng quay quần vắng ra từ đó khiến inh nó nổi bật lên ở đằng xa, giống như một thế giới hoàn toàn khác. Không cần nhìn đồng hồ, gã cũng đoán được thời gian qua âm thanh loáng thoáng của bữa cơm chiều. Asakawa trở lại giếng, buộc xô và xéng vào đầu dây thừng rồi thả xuống dưới. Ryuji dùng xéng xúc đất vào xô. Chốc chốc, y lại ngồi xuống mò tay vào trong bùn nhưng không tìm thấy gì. - Kéo xô lên! - Ryuji quát. Asakawa tỳ bụng vào thành giếng kéo chiếc xô lên. Sau khi đã đổ hết bùn, đá ở bên trong gã lại giởng xô xuống. Có vẻ như rất nhiều đất đá chảy vào giếng trước khi nó được bịt lại nên Ryuji đào mãi mà chẳng thấy cẳng chân hay cánh tay đẹp đẽ nào của Sadako hiện ra cả. - Asakawa! Ryuji ngừng tay, ngẩng đầu lên. Asakawa không đáp. - Asakawa! Cậu sao thế? ... Chả sao cả, vẫn ở đây. Asakawa định trả lời như vậy. - Nãy giờ chưa thấy cậu mở miệng được câu nào. Hay là dô hầy một tý cho đỡ buồn. - ... - Hay là hát một chút đi, nếu không thích dô hầy. Làm một bài cò lả chẳng hạn. - ... - Ê, Asakawa! Cậu vẫn ở đây chứ? Chưa bị ngất chứ hả? - ... Không sao. - Cuối cùng gã cũng thốt lên được với cái giọng khàn khàn. - Phì, đồ vô tích sự. Ryuji nói như nhổ nước bọt rồi cầm lưỡi xéng xuống nước. Y đã làm như thế không biết bao nhiêu lần. Mặc dù mực nước đang hạ dần nhưng chẳng có cái gì giống như thứ ấy hiện ra. Còn chiếc xô thì được kéo lên với tốc độ chậm đi trông thấy. Cuối cùng thì nó chẳng nhích thêm được một phân nào nữa. Thế rồi Asakawa tuột tay và đánh rơi chiếc xô từ lưng chừng giếng. Mặc dù tránh được cú rơi trực diện, song Ryuji vẫn bị bùn và nước gội từ đầu đến chân. Vừa bực mình y vừa nhận ra rằng tay Asakawa đã đuối sức. - Đồ hậu đậu! Cậu định giết tớ đấy hả! - Ryuji leo lên bằng dây thừng. - Đổi phiên. ... Đổi phiên! Asakawa giật nảy mình khiến đầu gã đập mạnh vào gầm nhà. - Khoan đã, Ryuji. Không sao đâu, tớ vẫn còn sức. Asakawa nói đứt quãng. Ryuji thò cổ lên khỏi giếng. - Còn ở chỗ nào mà còn. Thôi, thay phiên. - Kho... khoan đã. Nghỉ một tý là lại sức ngay mà. - Đợi đến lúc cậu hồi sức thì sáng bánh mắt ra rồi. Ryuji chìa đèn vào mặt Asakawa. Ánh mắt Asakawa hơi đổi khác. Nỗi sợ hãi trước cái chết đã cướp đi sự sáng suốt của gã. Chỉ cần nhìn thoáng qua cũng có thể nhận thấy gã đã mất khả năng suy xét bình thường. Thực ra chẳng cần phải nghĩ ngợi nhiều cũng biết được rằng, giữa việc xúc bùn bằng xéng và việc kéo xô nặng lên độ cao bốn đến năm mét, đằng nào tốn sức hơn. - Thôi nào, xuống nhanh lên! - Ryuji ấn người Asakawa về phía thành giếng. - Chờ chút đã. Không được đâu, Ryuji à. - Cậu bảo sao? - Mình bị chứng sợ không gian hẹp. - Cậu nói nhầm gì thế. Asakawa co rúm người lại không hề nhúc nhích. Mặt nước dưới đáy giếng xao động. - Không được, mình chịu thôi. Ryuji tóm ngực áo Asakawa lôi lại rồi

tát một cái, hai cái vào mặt gã. - Thế nào, tỉnh chưa? Mình chịu thôi à? Còn nói nhảm nữa không? Một kẻ biết cách có thể cứu mình thoát khỏi cái chết mà không hành động thì là ngợm chứ không phải người. Cậu nên nhớ rằng không chỉ có mỗi cái mạng của cậu. Cậu quên cuộc điện thoại lúc nãy rồi sao? Cậu đành lòng nhìn cún con đáng yêu nhà cậu bị cướp đi vĩnh viễn hay sao? Nghĩ đến vợ con, gã không thể rúm mình hèn nhất. Đúng là sinh mệnh của hai người đều nằm cả trong tay gã. Nhưng cơ thể không chịu nghe lời gã. - Này Ryuji, việc này, có thật là có ý nghĩa không? Mặc dù biết rằng câu hỏi như thế vào lúc này thật vô nghĩa song Asakawa vẫn yếu ớt hỏi. Ryuji nói lỏng bàn tay đang tóm ngực áo Asakawa ra. - Tổ sẽ nói cho cậu rõ thêm một chút về lý thuyết của tiến sỹ Miura. Để oán niệm tồn tại trên thế giới này cần có ba điều kiện: không gian đóng kín, nước và thời gian để đạt đến cái chết. Nghĩa là, nếu một người chết từ trong một không gian khép kín và có nước thì, hầu hết các trường hợp, oán niệm của người đó sẽ ám vào chỗ ấy. Cậu thử nhìn cái giếng này xem. Một không gian hẹp và kín, có cả nước nữa. Nhớ lại lời bà lão trong cuộn băng rồi cậu sẽ thấy. ... Kể từ dạo đó, sức khoẻ cháu thế nào? Cháu mà cứ nghịch nước là quỷ ác sẽ tới đấy. Nghịch nước, nghịch nước. Phải rồi, cho đến bây giờ Yamamura Sadako vẫn ẩn mình dưới lớp bùn tối đen kia và tiếp tục chơi trò nghịch nước. Cái trò đùa với mạch nước ngầm chảy hoài không bao giờ dứt. - Lúc bị thả xuống giếng Yamamura Sadako vẫn còn sống. Và rồi trong lúc chờ cái chết đến, cô ta đã gieo rắc oán niệm của mình khắp mặt trong thành giếng. Như vậy, ở trường hợp của cô ta, cả ba điều kiện đều hội đủ. - ... Thế thì sao? - Thế thì... Theo lời tiến sỹ Miura, cách giải lời nguyền rất đơn giản. Tóm lại là chúng ta chỉ cần giải phóng oán niệm ấy. Chúng ta chỉ cần đưa hài cốt lên khỏi đáy giếng chật hẹp và mang về an táng tại quê nhà sau khi đã phụng niệm cẩn thận. Chúng ta sẽ kéo cô ta về với thế giới rộng rãi và sáng sủa. Vừa nãy, lúc bò ra khỏi gầm nhà để đi lấy xô, Asakawa đã tưởng như mình vừa được giải thoát, một cảm giác không thể diễn tả thành lời. Chỉ cần làm cái điều tương tự với Yamamura Sadako là xong? Phải chăng cô ta đang mong đợi điều ấy? - Cậu định nói đó chính là câu thần chú? - Có thể là thế mà cũng có thể là không. - Như thế thì chả biết đâu mà lần. Ryuji lại kéo mạnh ngực áo Asakawa. - Cậu nghe cho kỹ đây. Chẳng có quái gì đảm bảo cho tương lai của chúng ta hết. Phía trước chúng ta chỉ toàn là những thứ chả biết đâu mà lần thôi, cậu hiểu không. Nhưng dầu vậy thì cậu vẫn phải sống. Cậu không thể dừng mọi hoạt động sống chỉ vì cái lý do chả biết đâu mà lần của cậu. Vấn đề là cơ may. Câu thần chú, hay ý muốn của Sadako rất có thể là cái gì đó khác. Nhưng bằng cách đưa xác cô ta ra khỏi đây, cơ may xóa bỏ lời nguyền trong cuộn băng là rất lớn. Mặt Asakawa méo xệch. Gã kêu thẳm trong bụng. ... Không gian khép kín ấy à? Nước ấy à? Thời gian để đạt đến cái chết ấy à? Oán niệm sẽ khó tan nhất khi hội đủ cả ba điều kiện ấy à? Có cái quái gì làm chứng cho trò ba hoa của lão học giả bịp bợm Miura kia chứ? - Sao, hiểu rồi thì xuống đi. ... Đếch hiểu. Tao không hiểu gì hết! - Sắp chết đến nơi rồi mà còn chần chừ nữa à? - Ryuji dần dịu giọng. - Cậu đừng nghĩ rằng ta có thể sống sót mà không cần chiến đấu. ... Đồ khốn! Tao cần quái gì nghe triết lý sống của mày. Nhưng Asakawa vẫn trèo lên thành giếng. - Tốt. Cuối cùng thì cậu cũng nhận ra điều cần làm rồi hả? Asakawa giữ chặt dây thừng rồi thả mình vào trong lòng giếng. Khuôn mặt Ryuji ở ngay trước mắt. - Không sao, chẳng có gì trong đó cả đâu. Kẻ thù lớn nhất của cậu chính là cái trí tưởng tượng bạc nhược kia kia. Ngước nhìn lên, gã chói mắt vì bị ánh đèn chiếu thẳng vào mặt. Gã áp chặt lưng vào thành giếng rồi từ từ nói lỏng bàn tay đang nắm chặt sợi dây thừng. Mũi chân gã trượt trên mặt đá. Gã tuột một mạch xuống chừng một mét. Ma sát làm tay gã nóng ran. Asakawa chỉ đu người lơ lửng ngay phía trên mặt nước chứ chưa dám tụt hẳn xuống. Gã duỗi một chân ra và nhúng đến mắt cá như thử độ nóng của nước tắm. Đồng thời với cảm giác lạnh buốt, lông tơ khắp người gã dựng ngược. Gã vội rụt chân lại. Nhưng tay gã không còn đủ sức để đu trên sợi dây thừng. Gã từ từ trượt xuống do sức nặng của cơ thể, thế rồi không chịu được nữa, gã chống hai chân xuống nước. Đà rơi khiến chân gã ngập trong lớp đất mềm dưới đáy nước. Asakawa bấu chặt lấy sợi dây thừng trước mặt. Gã bắt đầu hoảng loạn khi tưởng tượng ra vô số những cánh tay đang vươn ra từ lòng đất hồng lồi gã xuống bùn. Bức tường ngọt ngào chặn bốn phía: trước mặt, sau lưng, hai bên cạnh. Nó nhếch miệng cười như muốn nói: người tiết đường rồi! ... Ryu...ji! Gã định kêu lên nhưng không thành tiếng. Gã thấy khó thở vô cùng. Chỉ có thứ âm thanh nghiền nghệt lọt ra từ cuống họng. Gã ngửa đầu lên như một đứa trẻ sắp chết đuối. Gã thấy một cảm giác ươn ướt, nóng nóng ở đũng quần. - Thở đi, Asakawa! Asakawa đã nín thở một cách vô thức vì cảm giác quá ngọt ngào. - Có tớ ở đây, yên tâm đi! Cuối cùng thì Asakawa cũng hít được một hơi sau khi giọng nói của Ryuji kèm theo những tiếng vọng chạm tới đầu gã. Nhịp tim của gã vẫn chưa điều hòa trở lại. Gã chưa ở vào trạng thái có thể tiến hành được công việc. Gã dùng hết sức để nghĩ tới một thứ gì đó khác. Một thứ gì đó vui vẻ hơn. Nếu cái giếng này ở dưới một bầu trời đầy sao thì hẳn là gã đã không cảm thấy khó thở đến thế này. Nhưng khốn nạn thay nó lại nằm lọt dưới gầm ngôi biệt thự B-4. Tình trạng ấy đã chặn đứng mọi lối thoát. Mặc dù tấm nắp đập đã được bỏ đi nhưng ngay trên nó lại là cái sàn nhà giăng đầy mạng

nhện. Yamamura Sadako đã sống ở chỗ này trong suốt hai mươi lăm năm... Phải rồi, cô ta đang ở đây, ngay dưới chân gã. Nơi này là nấm mồ của một người chết. Một nấm mồ. Gã không thể nghĩ được cái gì khác. Ngay cả ý nghĩ cũng bị nhốt kín nói gì đến chuyện vùng vẫy để thoát ra. Cuộc đời Yamamura Sadako đã khép lại đầy bất hạnh tại đây, bằng năng lượng ý nghĩ, những hình ảnh lóe lên vào phút lâm chung đã đọng lại dai dẳng ở nơi này. Những dư ảnh ấy qua thời gian cứ lớn dần lên, trưởng thành, hít thở, như sự dâng lên hạ xuống của thủy triều, lặp đi lặp lại quãng chu kỳ mạnh yếu và khi tình cờ dao động với tần số bằng đúng tần số của chiếc ti vi đặt ở bên trên chúng đã bất ngờ xuất hiện trên thế giới này. Sadako đang thở. Tiếng hỗn hển không rõ từ đâu bao bọc lấy cơ thể gã. Yamamura Sadako, Yamamura Sadako... Cái tên ấy liên tiếp dội vào óc gã, rồi khuôn mặt đẹp đến đáng sợ của cô ta bước ra từ tấm ảnh, lúc lắc cái cổ một cách gợi tình. Yamamura Sadako đang ở đây. Asakawa hăng hái mò tay xuống bùn tìm cô ta. Gã nghĩ tới khuôn mặt cùng thân hình tuyệt mỹ của Sadako và cố gắng để nó đừng tan mất. Bộ hài cốt của một người con gái đẹp vậy đầy nước tiểu của ta... Asakawa đưa mũi xèng xúc bùn. Gã không còn bận tâm đến thời gian. Gã đã tháo đồng hồ trước khi xuống dưới này. Sự kiệt sức và căng thẳng cực độ đã làm tê liệt cảm giác nôn nóng và làm gã quên đi thời gian. Nó giống như khi say rượu. Người ta không cảm nhận được thời gian nữa. Gã chỉ có thể đếm được thời gian bằng số lần chiếc xô đẩy bùn lên xuống hay số nhịp tim khi cố lắng nghe... Rồi thì Asakawa cũng tóm được một hòn đá lớn hình tròn. Gã sờ thấy hai cái hốc trên bờ mặt trơn láng. Gã nhắc nó lên khỏi vũng nước. Gã lấy nước rửa qua đám đất bám trong những cái hốc, trước mắt gã là một chiếc đầu lâu mà chỗ tay gã đang cầm trước đây có lẽ là hai bên tai. Trong tưởng tượng, da thịt dần dần phủ lên nó. Nơi hốc mắt sâu hoắm hiện ra đôi đồng tử to và sáng, sau đó da thịt dần lên từ hai cái lỗ nằm ở chính giữa tạo thành một sống mũi thanh tú và quý phái. Mái tóc dài ướt sẫm, nước chảy xuống tít tách từ mang tai và cổ. Sadako chớp chớp đôi mắt đượm vẻ u buồn hai hay ba lần rồi lấy tay định quệt đi giọt nước đang đọng lại trên mi. Khuôn mặt Sadako trông méo mó khổ sở vì bị kẹp giữa hai bàn tay của Asakawa. Dù thế, vẻ đẹp ấy vẫn không hề vẩn đục. Cô ta mỉm cười với Asakawa rồi bất ngờ neho mắt như để nhìn gã rõ hơn. ... Tôi đã mong được gặp cô biết mấy. Nói xong Asakawa ngã phệt xuống đất. Có tiếng Ryuji vọng tới từ rất xa trên đỉnh đầu. ... Asakawa! Thời hạn của cậu là 10:04 phải không? Thế thì ăn mừng đi, bây giờ là 10:10 rồi. ... Này Asakawa, có nghe thấy tớ không? Cậu vẫn sống chứ? Lời nguyện được giải rồi. Chúng ta được cứu sống rồi. Ê, Asakawa! Cậu không định làm Sadako thứ hai ở dưới đấy chứ. Có chết thì cũng đừng ám quẻ tớ nghe chưa. Mau mau siêu độ cho tớ nhờ. Asakawa! Còn sống thì trả lời đi. Mặc dù nghe thấy tiếng Ryuji nhưng Asakawa không còn chút ý niệm nào rằng mình vừa được cứu sống. Gã đang phủ phục và ôm hộp sọ của Yamamura Sadako vào ngực, giống như ở một thế giới khác, trong một giấc mơ.

28. Chương 27

Thứ Sáu, ngày 19 tháng Mười Asakawa bị đánh thức bởi cú điện thoại từ phòng quản lý. Mười một giờ sáng là thời điểm phải trả phòng. Người quản lý gọi để hỏi xem họ có định nghỉ thêm một ngày nữa hay không. Vẫn cầm ống nghe, gã với tay về phía chiếc đồng hồ dưới gối. Cánh tay gã mỏi rã rời, chỉ riêng việc nhắc nó lên thôi cũng thấy nhọc. Bây giờ thì chưa thấy nhức nhưng qua ngày mai là cơn đau cơ sẽ hành hạ gã. Gã không đeo kính, vì vậy gã không nhìn thấy gì nếu không đưa đồng hồ lên sát mặt. Mười một giờ vừa trôi qua được ít phút. Gã không thể nghĩ ngay ra được câu trả lời. Vì gã còn chưa định thần được là gã đang ở đâu. - ... Quý khách có nghỉ lại đêm nay không ạ? - Người quản lý nén cơn sốt ruột hỏi. Ryuji đang rên ư ử bên cạnh. Rõ ràng đây không phải là phòng gã. Không biết tự khi nào màu sắc của thế giới đã được tô lại. Sợi dây liên hệ giữa quá khứ với hiện tại và tương lai cắt đứt thành hai đoạn: trước và sau khi ngủ. - A lô... Người quản lý lo lắng không biết có ai ở đầu dây hay không. Một niềm vui vô cơ bỗng trào lên trong ngực Asakawa. Ryuji trở mình rồi hé mắt. Nước dãi sùi ra bên mép. Ký ức của y thật mông lung, tìm đâu cũng chỉ thấy những khung cảnh tối tăm. Khoảng ký ức từ lúc gặp bác sỹ Nagao cho đến khi chạy xe tới Villa Log Cabin thì Ryuji còn nhớ, chứ đoạn tiếp theo thì thật mờ mờ. Những hình ảnh đen tối cứ lần lượt hiện ra khiến y muốn tắc thở. Ryuji có cảm giác như y vừa mơ một giấc mơ cực kỳ dữ dội song lại quên ngay khi tỉnh giấc. Nhưng thật lạ là y thấy vui. - A lô, quý khách có nghe thấy không ạ? - Vâng... Mãi rồi Asakawa cũng lên tiếng. Gã đổi ống nghe sang tay bên kia. - Giờ trả phòng là mười một giờ thưa quý khách. - Tôi hiểu. Tôi sẽ chuẩn bị đi ngay. Đáp lại thông báo ngắn gọn của người quản lý Asakawa cũng trả lời một cách ngắn gọn. Gã nghe thấy tiếng nước máy chảy rí rách. Đêm qua, trước khi ngủ hình như gã đã không vận chặt vòi nước. Asakawa bỏ ống nghe. Đôi mắt Ryuji này giờ hơi hé bây giờ lại nhắm

tật. Gã lay người Ryuji. - Ryuji, dậy đi. Gã không đoán được là mình đã ngủ trong bao lâu. Thông thường thì gã chỉ ngủ từ năm đến sáu tiếng nhưng gã biết mình đã ngủ nhiều hơn thế qua trạng thái cơ thể lúc tỉnh dậy. Và lại lâu lắm rồi gã mới được ngủ ngon và vô ưu đến thế. - Ryuji! Không trả phòng bây giờ là bị tính thêm tiền đấy. Asakawa lay mạnh hơn nhưng Ryuji vẫn không dậy. Gã ngược mắt lên và nhìn thấy một cái bọc bằng ni-lông đặt trên mặt bàn ăn. Asakawa bất chợt nhận ra thứ được đựng trong chiếc bao trắng đục ấy. Chỉ với một mối nối rất nhỏ, gã đã cởi bỏ được toàn bộ bức màn che phủ giấc mơ. Mình đã gọi tên Yamamura Sadako. Sadako được kéo lên từ trong lòng đất lạnh giá và nằm thu lu nhỏ bé trong cái bọc bằng ni-lông. Có tiếng nước chảy lách rách... Tối qua, Ryuji đã dùng nước máy để tắm rửa cho cái di hài đầy bùn đất của Sadako. Lúc này, nước vẫn đang chảy. Vào khi đó, hạn thời gian đã trôi qua. Và Asakawa vẫn sống, cho tới tận bây giờ. Gã sung sướng tốt độ. Khi cái chết bén gót đã đi qua, nồng độ sinh mệnh trở nên đậm đặc hơn và bắt đầu tỏa sáng lấp lánh. Hộp sọ của Sadako đẹp như một cái chặn giấy làm bằng đá hoa cương. - Này Ryuji! Dậy mau. Asakawa bắt giác có linh cảm xấu. Gã vẫn cảm thấy có cái gì đó chưa ổn. Gã áp tai lên ngực Ryuji. Gã muốn chắc chắn rằng Ryuji vẫn sống bằng cách kiểm tra nhịp tim từ trên lớp áo thể thao dày. Nhưng khi Asakawa còn chưa kịp chạm tai vào ngực Ryuji thì đột nhiên có hai bàn tay hộ pháp khóa chặt cổ gã. Asakawa hoảng hốt cố sức vùng vẫy. - Hề hề hề, đồ ngốc! Cậu tưởng tớ ngỏm rồi hả? Ryuji buông cổ Asakawa ra rồi cất tiếng cười nghe lạ như một đứa trẻ. Sau những vụ việc kiểu như thế này, gã tin rằng mọi chuyện đều có thể xảy ra. Chẳng có gì đáng đùa ở đây cả. Gã sẽ chẳng may mắn gì nếu ngay lúc này Sadako sống dậy và đứng cạnh chiếc bàn kia còn Ryuji thì chết với bàn tay đang bứt tóc ngay trước mắt gã. Asakawa ghìem cơn giận. Gã nợ Ryuji quá nhiều. - Cậu thôi cái trò vớ vẩn ấy đi.- Trả đũa một chút, bù lại cho trò hù dọa của cậu đêm qua. Ryuji vẫn nằm đấy và cười hềnh hếch. - Mình làm sao? - Cậu ngất xỉu dưới đáy giếng chứ còn sao. Thời gian hết, cứ tưởng là cậu châu trời rồi, làm tớ lo phát sốt. - ... Asakawa chớp chớp mắt. - Không nhớ gì cả. Chắc, đúng là đồ vô tích sự. Đúng là chẳng có chút ký ức nào gọi gã nhớ tới việc gã đã tự bò ra khỏi cái giếng. Đêm qua, Asakawa được kéo lên bằng dây thừng trong tình trạng gần như kiệt quệ. Cuối cùng thì gã cũng nhận ra điều đó. Thật chẳng nhẹ nhàng gì khi phải kéo một cơ thể nặng 60kg lên từ độ sâu bốn năm mét ngay cả với đôi tay lực lưỡng của Ryuji. Cái cảnh Asakawa bị treo lủng lẳng giống hệt với bức tượng đá En-no-Ozunu được vớt lên từ đáy biển. Nhưng khác với sức mạnh thần kỳ nhập vào người Shizuko lúc tìm ra bức tượng, cái mà Ryuji nhận được sau khi kéo Asakawa lên chỉ là cảm giác đau nhức trong các bắp cơ. - Ryuji. - Giọng Asakawa hơi đổi khác. - Gì cơ? - Mình nợ cậu nhiều quá. - Thôi đi ông tướng, nói nghe ghê cả người. - Không có cậu giúp đỡ thì chắc giờ này mình đã... Mình mang ơn cậu. - Đã bảo thôi đi mà. Buồn nôn bỏ xừ. Được một thằng giá áo túi cơm mang ơn thì xơ mũi gì cơ chứ. - Đi ăn trưa thôi. Mình đói. - Đương nhiên là cậu đói rồi. Ryuji quả quyết nhòm người dậy, chân y hơi lảo đảo. Cơ bắp toàn thân y bải hoải. Ngay cả Ryuji cũng ở vào tình trạng không thể điều khiển cơ thể mình theo ý muốn. Asakawa gọi điện về Ashikaga cho vợ từ trạm dừng chân của Pacific Land Nam Hakone để thông báo rằng gã sẽ tới đón cô vào sáng Chủ nhật như đã hẹn. Shizu hỏi: “Đã giải quyết xong rồi hả anh?” nhưng Asakawa chỉ đáp: “Có lẽ thế...” Cách duy nhất để suy ra điều đó là dựa vào một sự thật: gã còn sống. Nhưng khi đặt máy xuống rồi, cảm giác còn lại trong gã là một cái gì đó không lý giải nổi. Vẫn có gì chưa ổn. Nhưng mặt khác, gã lại muốn tin rằng mọi chuyện đã kết thúc êm đẹp chỉ với cái lý do rằng gã còn sống. Không biết chừng Ryuji cũng có cùng mối bận tâm như gã. Nghĩ vậy nên vừa quay về bàn gã lập tức hỏi Ryuji.>
- Ryuji này, chuyện như thế là kết thúc rồi đúng không? Trong lúc Asakawa gọi điện, Ryuji đã chén sạch bữa trưa. - Cún con có vui không? - Ryuji không trả lời ngay câu hỏi của gã. - Vui. Mà cậu nghĩ sao? - Vẫn có cái gì đó chưa thật nhẹ nhõm đúng không? - Cậu thấy băn khoăn à? - Thế còn cậu? - Cũng có. - Chưa ổn ở chỗ nào? - Lời tiên tri của bà lão: “Sang năm, cháu sẽ sinh con.” Quả là Ryuji cũng có mối ngờ vực giống mình. Vừa nghĩ như thế xong Asakawa lại lập tức muốn chối bỏ. - Nhỡ người được đề cập đến trong trường hợp này là Shizuko thì sao? - Không đời nào. - Ryuji gạt phắt đi. - Cuốn băng video được ghi lại bằng mắt và tâm tưởng của Sadako, mà bà lão thì lại hướng về phía màn hình. Vì thế cháu ở đây chỉ có thể là Sadako. - Có thể lời tiên tri của bà lão không phải là sự thật. - Khả năng tiên đoán của Sadako là bách phát bách trúng... - Nhưng Sadako không thể đẻ được con. - Thì thế mới mắc mớ. Trên phương diện sinh học, Sadako không phải là phụ nữ mà là đàn ông nên không thể sinh con. Và lại, cô ta vẫn còn trinh trắng cho đến trước lúc chết. Hơn nữa... - Hơn nữa làm sao? - Người đàn ông đầu tiên của cô ta lại là Nagao, bệnh nhân đậu mùa cuối cùng của Nhật Bản, một danh hiệu quái gở... Từ xa xưa, thiên thần và quỷ sứ, tề bào và virus, đàn ông và đàn bà, thậm chí là cả ánh sáng và bóng đêm đều tồn tại dưới cùng một bản thể, không hề đối nghịch. Asakawa bỗng rơi vào trạng thái bất an. Một khi câu chuyện đã dính dáng đến cấu trúc di truyền hay hình dạng của vũ trụ trước khi trái đất hình thành thì không còn là việc mà

một cá nhân có thể giải quyết được nữa. Về điều này, gã phải tự thuyết phục mình. Gã phải dẹp bỏ mối bận tâm bằng mọi cách để khẳng định rằng dù gì thì mọi chuyện cũng đã kết thúc. - Này, mình vẫn đang sống đây thôi. Câu thần chú bị xóa mất đã giải mã được rồi. Vụ việc thế là kết thúc... Thế rồi Asakawa đột nhiên liên tưởng tới một chuyện. Gã tự hỏi, phải chăng chính bức tượng đá En-no-Ozunu cũng đã dùng sức mạnh ý nghĩ để được vớt lên khỏi đáy biển? Ý nghĩ ấy đã tác động vào Shizuko, bắt cô ta hành động và ban tặng cho cô ta một sức mạnh mới. Gã cảm thấy hai sự việc này quá đối giống nhau: việc đưa di hài Yamamura Sadako ra khỏi đáy giếng với việc vớt bức tượng đá En-no-Ozunu lên khỏi đáy biển... Thế nhưng, chính cái khả năng mà Shizuko được ban tặng, thật trớ trêu, lại mang đến cho cô ta những bất hạnh. Đây là điều làm gã bận tâm. Tuy nhiên, đó là câu chuyện xét trên khía cạnh kết quả. Còn trong trường hợp này, có lẽ chỉ cần bàn đến khả năng đã có một sức mạnh tương tự từ bên ngoài giải thoát cho bọn họ khỏi lời nguyền là đủ. Asakawa cố buộc mình phải nghĩ như vậy. Ryuji chăm chăm nhìn lên mặt rồi xuống vai Asakawa, y gật đầu liên hai cái sau khi đã chắc chắn gã đàn ông trước mặt mình đang sống. - Về chuyện đó thì chắc là không có vấn đề gì. - Ryuji thở phào một cái và nhún người trên ghế. - Chỉ có điều... - Sao cơ? - Rốt cuộc thì Yamamura Sadako đã sinh ra cái gì? - Ryuji vừa nhấc người dậy vừa tự hỏi chính mình.

29. Chương 28

Asakawa và Ryuji chia tay nhau ở ga Atami. Asakawa định sẽ chuyển bộ hài cốt của Sadako về cho thân quyến của cô ta ở Sashikichi và nhờ họ an táng giúp. Hẳn là họ sẽ chỉ thấy phiền toái khi bỗng nhiên bị trao vào tay bộ hài cốt của một cô cháu họ sau gần ba mươi năm biệt tích. Nhưng hài cốt là hài cốt nên gã đâu có thể bỏ mặc. Gã cũng có thể yêu cầu chính quyền mai táng cô ta vào một ngôi mộ vô chủ nào đó nếu không biết tung tích, nhưng chính vì biết rằng đó là Yamamura Sadako nên gã buộc phải trao lại cô ta cho quyền thuộc ở Sashikichi. Ở Sashikichi gã sẽ gợi ý với họ rằng cô ta tự sát, vì thời hiệu điều tra đã hết từ lâu, vả lại, bày đặt chuyện hung thủ ra vào lúc này chỉ tổ mua thêm rắc rối. Gã muốn trao hài cốt xong rồi quay về Tokyo ngay, nhưng tàu khởi hành từ đảo Oshima đã hết nên nếu đi từ bây giờ gã sẽ phải ở lại đó một đêm. Mà đi bằng máy bay thì càng bất tiện vì gã để ô tô ở cảng Atami. - Một mình cậu đi đưa hài cốt là đủ. Ryuji kể cả nói lúc xuống xe trước cửa ga Atami. Hài cốt của Sadako lúc này được đặt ở ghế sau trong một bọc vải màu đen chứ không phải bao ni lông nữa. Cái gì chứ việc chuyển gói nhỏ này cho nhà Yamamura ở Sashikichi thì đến đưa trẻ ranh cũng làm được. Điều quan trọng là làm thế nào để họ chịu nhận nó. Sẽ rất phiền toái nếu họ từ chối và gã chẳng biết đem đi đâu. Gã cảm thấy câu thần chú chưa thể hoàn tất nếu hài cốt của cô ta không được một người thân cầu siêu. Chỉ có điều, sao nhĩ, họ sẽ dựa vào căn cứ nào để tin rằng đó là Yamamura Sadako khi bỗng nhiên bị chia ra một bộ xương cách nay đã hai mươi lăm năm? Asakawa hơi lo lắng. - Thôi nhé, hẹn cậu ở Tokyo. - Ryuji vẫy tay rồi bước qua cửa soát vé ga Atami. - Tớ sẽ đi uống với cậu khi nào rảnh việc. Ryuji còn một núi luận văn phải hoàn thành gấp. - Cảm ơn. Mình sẽ hậu tạ cậu sau. - Thôi khỏi, thế cũng vui rồi. Asakawa trông theo bóng Ryuji cho tới khi hắn biến mất vào trong những bậc thang dẫn lên sân ga. Thế rồi ngay trước khi khuất hẳn, Ryuji bất ngờ chệch chân khỏi bậc cấp và suýt ngã. Mặc dù đã lấy lại được thăng bằng nhưng cái khoảnh khắc chấp chới ấy, những đường nét rắn rỏi của cơ thể Ryuji bỗng nhòe đi thành hai hình trong mắt Asakawa. Asakawa thấy mệt, gã đưa tay dụi mắt. Thế rồi khi bỏ hai tay ra khỏi mắt thì Ryuji đã khuất hẳn trên sân ga. Đúng lúc ấy, một cảm giác rất lạ xâm chiếm gã. Kèm theo đó là một mùi cam quýt không rõ chân tướng cù vào hốc mũi... Chiều hôm ấy, Asakawa mang bộ hài cốt đến nhà Yamamura Takashi một cách an toàn. Vừa thả lưới về, Yamamura Takashi lập tức hiểu ra rằng cái gì đang nằm trong bọc vải màu đen trên tay Asakawa. Gã đưa hai tay ra và nói: “Thưa bác, đây là hài cốt của Sadako”. Ông lão ngẩng cái bọc một lát, neho mắt lại đầy nhòe thương rồi quả quyết bước tới nhận lấy sau khi cúi đầu thật thấp và nói: “Phiền anh đã lặn lội đường xa”. Asakawa chùng hững. Gã không ngờ được rằng ông lão lại nhận lấy một cách dễ dàng đến thế. Yamamura Takashi như đọc thấy câu hỏi của Asakawa, ông nói với một giọng đầy quả quyết. - Đúng là Sadako rồi. Sadako đã sống ở quán trọ Yamamura cho tới năm ba tuổi và sau đó là từ chín tuổi đến mười tám tuổi. Rốt cuộc thì Sadako có ý nghĩa như thế nào với ông lão Yamamura Takashi năm nay sáu mốt tuổi? Gã có thể hình dung ra được tình yêu của ông lão qua nét mặt lúc ông nhận lấy hài cốt. Ông lão không hề kiểm tra xem nó có đúng là của Sadako hay không. Có lẽ việc làm ấy là không cần thiết. Ông

lão có thể cảm nhận được điều đó bằng trực giác của mình. Ánh mắt sáng rực khi mới nhìn thấy cái bọc đã nói lên tất cả. Chắc chắn đã có một sức mạnh nào đó làm việc này. Xong xuôi rồi Asakawa muốn tránh xa Yamamura Sadako càng sớm càng tốt. Gã nói dối rằng phải đi ngay cho kịp giờ máy bay và nhanh nhẹn cáo lui. Vì nếu chẳng may mà gia đình đổi ý và từ chối nhận bộ hài cốt vì không có chứng cứ thì công toi. Nhất là gã chẳng biết phải trả lời ra sao trong trường hợp bị hỏi này hỏi nọ về Sadako. Phải rất lâu nữa gã mới có thể kể câu chuyện này với người khác. Đặc biệt là vào lúc này, gã chưa sẵn sàng tâm lý để nói chuyện với người thân của cô ta. Nhân tiện gã ghé qua cảm ơn Hayatsu ở ban tin tức rồi tới khách sạn Suối Nước khoáng Oshima. Gã muốn thư thái ngâm mình trong làn nước nóng để trút đi cái mệt nhọc và để sắp xếp toàn bộ diễn biến của vụ việc thành một bài báo.

30. Chương 29

Vào khoảng thời gian Asakawa nhận phòng ở khách sạn Suối Nước khoáng Oshima thì Ryuji đang ngủ gục trên chiếc bàn trong căn hộ chung cư ở Higashi-nakano. Mối y dán lên bài luận văn viết dở khiến cho những dòng mực màu xanh đen nhoè đi vì nước bọt. Có lẽ do y quá mệt, bàn tay vẫn nắm chặt cây bút máy yêu quý hiệu Mont Blanc. Ryuji chưa chịu dùng máy đánh chữ cho công việc viết luận văn. Hai vai giật mạnh, khuôn mặt tỳ lên bàn méo đi một cách thiếu tự nhiên. Ryuji bất ngờ bật dậy. Y vươn người và mở to hai mắt tới mức chẳng có vẻ gì là vừa thức giấc. Đôi mắt một mí của Ryuji vốn xéch ngược nhưng khi mở to hết cỡ trông chúng lại có vẻ đáng yêu khác thường. Hai con ngươi đỏ quạch. Y vừa nằm mơ. Ryuji, kẻ tuyên bố không sợ bất cứ thứ gì trên cõi đời này đang run. Y không nhớ được nội dung của giấc mơ. Chỉ cái cơ thể đang run lên từng cơn là nói rất thật về sự đáng sợ của giấc mơ ấy. Khó thở. Y nhìn đồng hồ: 9:40 phút tối. Thời gian này ám chỉ điều gì? Y không thể nghĩ ra ngay. Bóng đèn huỳnh quang trong phòng và chiếc đèn bàn ngay trước mặt Ryuji đang tỏa sáng. Ánh sáng không hề thiếu vậy mà y cảm thấy vẫn chưa đủ. Nỗi sợ bóng tối của bản năng... Một giấc mơ toàn sự hắc ám không thể nào diễn tả nổi. Ryuji xoay chiếc ghế đang ngồi và nhìn thấy bộ đầu video. Cuộn băng vẫn ở trong đó. Không hiểu sao y không thể rời mắt đi chỗ khác. Y nhìn chằm chằm vào nó. Y thở gấp. Vẽ nghi hoặc lộ ra trên mặt. Không có thời gian cho những tư duy logic, chỉ có những hình ảnh đang chạy phía trước. - Hồng rồi, nó đang đến... Ryuji chống hai bàn tay lên mép bàn, lắng nghe động tĩnh phía sau lưng. Chung cư nằm ở một nơi yên ắng sau con phố lớn nên y không thể phân biệt được những tạp âm hỗn độn lẫn vào nhau. Thình thoảng lấm mới có tiếng rồ máy và tiếng lốp xe nghiêng xuống mặt đường của một chiếc ô tô nào đó, còn lại mọi âm thanh khác của phố xá đều vón thành một mớ mơ hồ bồng bênh sang phải rồi sang trái ở sau lưng y. Nếu thật chú ý lắng nghe, đôi khi Ryuji có thể phân biệt được nguồn phát ra của từng âm thanh một. Trong đó có cả tiếng côn trùng. Mớ âm thanh hỗn độn ấy dập dờn như một đám ma trời. Hiện thực thật xa xăm... Ryuji có cảm giác như vậy. Thế rồi, hiện thực càng trôi xa càng có nhiều những khe hở hình thành xung quanh Ryuji, từ chúng tỏa ra một bầu không khí quái gở. Khí lạnh ban đêm và hơi ẩm quần trên da biến thành bóng đen đè nặng lên y. Nhịp tim Ryuji bắt đầu vượt qua tiếng tích tắc của kim giây đồng hồ và nhanh lên trông thấy. Ngực y trĩu nặng. Ryuji nhìn lại đồng hồ lần nữa. 9:44. Y đã nuốt nước bọt không biết bao nhiêu lần sau mỗi bận nhìn đồng hồ. ... Một tuần trước, lúc mình xem cuộn băng ở nhà Asakawa là lúc mấy giờ? Hình như hẳn bảo khoảng chín giờ thì cún con nhà hắn đi ngủ... Nếu mình ấn nút play ngay sau đó... thì lúc mình xem hết cuộn băng là... Ryuji không thật chắc là mình đã xem hết cuộn băng vào thời điểm nào. Nhưng y biết thời khắc ấy đang đến gần. Ryuji thừa hiểu cái bóng đen đè nặng lên gã lúc này không phải là ảo giác. Nó hoàn toàn khác với nỗi sợ gây ra do bệnh tưởng. Nó không phải chứng mang thai tưởng tượng. Rõ ràng, nó đang tiến đến. Chỉ có điều Ryuji không hiểu... ... Tại sao nó chỉ đến chỗ mình? ... Tại sao nó lại chỉ đến chỗ mình mà không đến chỗ Asakawa? Ê, như thế là bất công. Những câu hỏi cứ tuôn ra bất tận. ... Thế nghĩa là sao? Bọn ta đã giải mã được câu thần chú rồi cơ mà? Nếu vậy thì tại sao? Tại sao? Tại sao? Ngực y đập thình thịch. Y cảm thấy như có bàn tay của ai đó thò vào trong ngực và bóp chặt tim y. Xương sống đau nhói. Một cảm giác lạnh buốt chạy qua cổ. Ryuji kinh ngạc đứng lên khỏi ghế nhưng cơn đau dữ dội từ hông chạy dọc sống lưng làm y khụy ngã xuống sàn. ... Phải nghĩ xem ta cần làm gì! Cái ý thức được duy trì một cách khó khăn đang ra lệnh cho cơ thể. Đứng dậy! Phải đứng dậy và suy nghĩ! Ryuji bò lê trên chiếu tới bộ đầu video. Y ấn nút eject và lấy cuộn băng ma ám ấy

ra. Tại sao y lại hành động như thế? Vì đó là điều duy nhất mà y có thể làm được vào lúc này. Ngoài việc xem xét tỉ mỉ cuốn băng giết người ra, y còn có thể làm được gì ở nơi này? Ryuji lật mặt sau cuộn băng lên xem xét rồi định dứt nó lại vào trong máy, nhưng y ngừng lại. Trên miếng nhãn ở gáy băng có dòng chữ do Asakawa viết: Liza Minnelli, Frank Sinatra, Sammy Davis, Jr./1989. Có vẻ như một chương trình âm nhạc phát trên ti vi. Asakawa đã xóa nó và ghi chèn đoạn băng giết người lên đó. Một dòng điện chạy dọc sống lưng Ryuji. Một ý nghĩ nhanh chóng hình thành trong cái đầu trống rỗng của y. Không thể như thế... Đã có lúc Ryuji phủ nhận cái ý nghĩ bất chợt lóe lên ấy, nhưng khi lật ngược cuốn băng, dòng điện thoáng qua kia đã chuyển thành một niềm xác tín. Ryuji bỗng hiểu ra mấy sự việc cùng một lúc bằng tư duy cực nhanh của mình: bí mật của câu thần chú, lời tiên tri của bà lão, và một sức mạnh khác ẩn chứa trong cuốn băng... Tại sao Asakawa được cứu sống còn y thì phải đối mặt với cái chết... Và Yamamura Sadako đã để ra cái gì... Lời gợi ý chẳng ở đâu xa. Ryuji chưa bao giờ nghĩ đến sự dung hợp giữa sức mạnh của Sadako với một sức mạnh khác. Cô ta muốn có con. Nhưng cấu tạo cơ thể không cho phép cô ta làm việc đó. Vì thế, cô ta đã bắt tay với quỷ dữ... và sinh ra thật nhiều đứa con... Điều ấy sẽ đem đến hậu quả như thế nào? Ryuji nghĩ. Y nén cơn đau và cười. Một nụ cười cay đắng. ... Trò đùa quái ác. Ta những muốn chứng kiến hồi kết của loài người... nhưng tại sao... ta lại là kẻ đầu tiên? Ryuji lết đến gần chiếc điện thoại và bắt đầu quay số nhà Asakawa nhưng ngay lúc đó y chợt nhớ ra rằng gã đang ở Oshima. ... Nếu mình chết, hẳn là thằng cha đó phải bất ngờ lắm. Cơn tức ngực làm xương sườn y kêu cọt kẹt. Thuận tay, Ryuji quay số gọi Takano Mai. Giữa niềm ham sống mãnh liệt với ý nguyện muốn nghe giọng Mai lần cuối, Ryuji không thể phân biệt được cái nào đã thôi thúc y gọi điện. Giữa lúc ấy có một giọng nói vang lên trong đầu gã.... Dừng lại, không nên kéo cô ấy vào chuyện này. Song lại có một giọng nói khác của sự hy vọng: nhưng biết đâu vẫn còn kịp? Chiếc đồng hồ trên bàn đập vào mắt Ryuji: 9:48. Ryuji áp tai vào miệng ống nghe và chờ Takano Mai. Đầu y ngứa ngáy, nhột nhột một cách khó tả. Y đưa tay gãi sồn sột và nhận thấy một vài sợi tóc vừa bị rút đứt. Chuông đổ lần thứ hai, Ryuji ngẩng đầu. Y nhìn thấy mặt mình phản chiếu lên tấm gương treo dọc trên cánh tủ đứng. Quên mất mình đang kẹp chiếc điện thoại trên vai, Ryuji ghé sát mặt mình vào gương. Hành động ấy khiến ống nghe rơi xuống nhưng y chẳng bận tâm, y đang mãi nhìn mình trong gương. Tấm gương phản chiếu một người khác. Hai má vàng bủng, khô rát và nứt nẻ, những cái vảy màu nâu nằm rải rác giữa các khe hở của những sợi tóc đang rụng dần... Áo giắc, chắc chắn là ảo giác. Ryuji tự thuyết phục mình. Mặc dầu vậy, y vẫn không làm sao kiềm chế được tình cảm. “A lô!”, có tiếng một người phụ nữ phát ra từ chiếc ống nghe nằm lẩn lóc trên sàn. Không chịu đựng được nữa, y thét lên đau đớn. Giọng nói của Takano Mai, người mà y yêu, đã không lọt được tới tai y vì bị tiếng thét át mất. Kẻ trong gương chính là hình dạng của y một trăm năm sau. Quả thực, ngay cả đến Ryuji cũng không thể hình dung ra được việc thấy mình biến thành một con người hoàn toàn khác lại đáng sợ đến thế... Nghe đến hồi chuông thứ tư thì Takano Mai nhắc ống nghe và cất tiếng “A lô!”. Tuy nhiên, đáp lại cô chỉ là những tiếng kêu đau đớn “A...a...a...”. Cơn rừng mình chạy qua đường dây điện thoại. Cứ thế, nỗi sợ hãi truyền từ căn hộ của Ryuji tới căn phòng của Takano Mai một cách nguyên vẹn. Takano Mai hoảng hốt đưa ống nghe ra xa khỏi tai. Tiếng rên rĩ vẫn tiếp diễn. Giật mình trước tiếng thét lúc ban đầu, nhưng tiếng rên sau đó khiến cô ngỡ vực. Một vài lần Takano Mai từng nhận được những cú điện thoại trêu chọc nhưng lần này thì khác, cô nghĩ thế và lập tức đưa lại ống nghe lên tai. Tiếng rên ngừng bật. Chỉ có sự im lặng hoàn toàn. 9:49 tối. Cùng với sự tan vỡ đầy nghiệt ngã của ước nguyện được nghe thấy giọng người con gái mình yêu lần cuối, Ryuji đã lìa đời trong tiếng kêu thất ruột. Hư vô dần bao bọc lấy ý thức... Lại một lần nữa giọng nói của Takano Mai phát ra từ chiếc ống nghe ngay cạnh tay y. Ryuji dang rộng hai chân trên sàn nhà, tựa lưng vào thành giường, ném cánh tay trái lên trên tấm đỡ-ra và cố với bàn tay phải về chiếc điện thoại đang phát ra tiếng thì thào “A lô!”. Y ngật cổ hẳn ra đằng sau, trở mắt nhìn lên trần nhà. Thế rồi ngay trước khi hư vô đi vào thân xác, Ryuji biết rằng mình đã cầm chắc cái chết, y thậm chí nghĩ với tất cả sức lực của mình: “Ta muốn nói với Asakawa về bí mật của cuốn băng”. “A lô! A lô!”, Takano Mai liên tục gọi sang phía đầu dây bên kia. Không có tiếng trả lời. Cô gác máy. Tiếng rên ấy cô rất quen. Một linh cảm không lành lướt qua đầu, cô gác máy và quay số cho người thầy mà cô tôn kính. Có tiếng tút tút báo bận. Cô đập máy rồi lại quay số. Máy vẫn bận. Đến lúc ấy thì Takano Mai hiểu ra rằng, chính là Ryuji vừa gọi đến và có chuyện gì đó chẳng lành đã xảy ra.

31. Chương 30

Thứ Bảy, ngày 20 tháng Mười Lâu lăm rồi gã mới về nhà, nhưng ngôi nhà không có vợ và con thật là trống trải. Mấy ngày trôi qua rồi nhĩ, Asakawa bấm đốt ngón tay. Một đêm ở Kamakura, hai đêm mắc kẹt trên đảo Oshima vì cơn bão, một đêm ở Pacific Land Nam Hakone, và lại một đêm trên đảo Oshima. Mới chỉ có năm đêm. Vậy mà gã cảm thấy như đã xa nhà lâu lăm. Những chuyến đi lấy tin dài bốn, năm ngày liền là chuyện cơm bữa song bao giờ gã cũng cảm thấy tiếc vì chúng trôi quá nhanh mỗi khi nghĩ lại. Asakawa ngồi xuống trước chiếc bàn làm việc và bật máy đánh chữ. Khắp người gã vẫn còn ê ẩm, chỉ riêng việc đứng lên ngồi xuống thôi cũng đủ khiến cho hông đau nhức. Đêm qua, gã đã ngủ hơn mười tiếng, nhưng như thế cũng không giúp gã giải tỏa hết mọi mệt mỏi tích tụ trong một tuần mất ngủ vừa qua. Song gã vẫn chưa thể nghỉ ngơi. Nếu không giải quyết chỗ công việc còn tồn đọng thì gã không thể lái xe đưa vợ đi Nikko chơi vào sáng ngày mai như đã hứa. Asakawa nhanh chóng quay mặt vào chiếc máy đánh chữ điện tử. Một nửa bài báo cáo đã nằm trong đĩa mềm. Gã sẽ viết nốt nửa còn lại, đoạn từ sau khi danh tính của Yamamura Sadako được làm rõ hôm thứ Hai, và cố gắng hoàn tất bản thảo thật nhanh. Cho tới giờ cơm chiều gã đã viết được năm trang. Đây là tốc độ trung bình. Về khuya, nhịp độ làm việc của gã còn nhanh hơn nữa. Cứ cái đà này thì gã hoàn toàn có thể đón vợ con với một tâm trạng khá thoải mái. Và rồi từ thứ Hai tuần sau, cuộc sống thường nhật chẳng có gì khác trước sẽ lại bắt đầu. Gã không thể hình dung được ngài tổng biên tập sẽ phản ứng ra sao với bản thảo của gã nhưng gã chưa thể cho ông ta đọc chừng nào chưa xong. Tuy biết rằng vô ích song gã vẫn sắp xếp lại các sự kiện trong một tuần vừa qua để viết nốt phần còn dang dở. Chỉ khi nào bản thảo hoàn thành thì vụ án của gã mới kết thúc. Thỉnh thoảng Asakawa lại ngừng bàn tay đang gõ lên bàn phím. Trên tờ fax đặt cạnh gã là ảnh của Yamamura Sadako. Quả thực, cảm giác người con gái đẹp đến rợn người đang len lén quan sát mình khiến tư tưởng Asakawa bị phân tán. Gã đã nhìn thấy những cảnh tượng giống hệt như những gì mà đôi mắt vô cùng quyến rũ kia nhìn thấy. Đến tận lúc này, gã vẫn chưa thể gạt bỏ được cái ý nghĩ rằng một phần của cô ta đã nhập vào người gã. Asakawa bỏ bức ảnh ra khỏi tầm mắt. Công việc không thể tiến triển khi cứ bị Yamamura Sadako nhìn chòng chọc. Sau khi kết thúc bữa chiều ở một hàng cơm gần nhà, Asakawa bỗng nhớ tới Ryuji: không biết giờ này hắn đang làm gì? Nói đúng hơn thì mới đầu gã chỉ mơ hồ nhớ tới khuôn mặt Ryuji mà thôi. Nhưng khi trở về phòng và tiếp tục công việc, gương mặt Ryuji trong đầu gã mỗi lúc một hiện lên rõ rệt hơn. ... Giờ này hắn đang làm gì nhĩ? Đôi lúc, gã cảm thấy những đường nét của gương mặt Ryuji nhòe làm hai. Một cảm giác sốt ruột khó tả khiến gã với tay về phía chiếc điện thoại. Ông nghe được nhắc lên ở tiếng chuông thứ bảy, Asakawa thở phào nhẹ nhõm. Nhưng bên kia đầu dây là một giọng nữ. ... A lô, tôi nghe. Một giọng nói thanh nhẹ, nhưng gần như không còn sức lực. Asakawa lập tức nhận ra giọng nói ấy. ... A lô, tôi là Asakawa đây. - Vâng. - Tiếng đáp lại rất nhỏ. - Có phải cô Takano Mai đấy không? Cảm ơn cô vì bữa cơm hôm trước. - Dạ, không có gì ạ. - Takano Mai thì thăm khe khẽ và vẫn tiếp tục cầm máy. - Ryuji... có ở đấy không cô? Sao vẫn chưa chuyển máy cho Ryuji? Asakawa nghi hoặc. - Xin lỗi cô, Ryu... - Thầy, mất rồi anh ạ. - ... Hả? Không ai biết gã đã cầm khẩu trong bao lâu. Sau một tiếng hả ngơ ngác, gã chỉ biết dán mắt vô hồn vào một điểm trên trần nhà. Phải đến lúc chiếc ống nghe đang cầm trong tay suýt rơi xuống đất gã mới thốt ra được câu hỏi tiếp theo: “Bao giờ?” - Khoảng mười giờ tối hôm qua... Thời gian mà Ryuji xem xong cuộn băng trong căn phòng của Asakawa là 9:49 phút tối thứ Sáu tuần trước. Đúng như thời gian đã được cảnh báo. - Thế nguyên nhân cái chết là gì? Gã đâu cần phải hỏi điều này. - Suy tim cấp tính..., người ta nói nguyên nhân vẫn chưa được làm rõ. Asakawa gần như không còn đứng vững được nữa. Vụ án vẫn chưa kết thúc. Bây giờ mới là hiệp hai. - Cô Mai vẫn còn ở đó chứ? - Vâng, tôi phải sắp xếp nốt chỗ di cảo của thầy. - Cô đừng về vội, tôi sẽ đến đó bây giờ. Asakawa ngã khuỵu cùng lúc chiếc ống nghe được đặt xuống. Mười một giờ sáng mai là hạn chót của vợ và con gã, cuộc chiến với thời gian mới chỉ bắt đầu. Hơn nữa, lần này gã phải chiến đấu một mình. Ryuji không còn. Gã không thể ngồi bẹp ở đây được nữa. Gã phải hành động thật gấp gáp... phải nhanh lên mới được... Asakawa chạy ra phố lớn để xem xét tình hình giao thông. Có lẽ đi ô tô sẽ nhanh hơn tàu điện. Asakawa lao qua vạch đường dành cho người đi bộ rồi leo lên chiếc xe thuê đang đậu trên phố. Thật may là gã đã kéo dài hợp đồng đến ngày mai vì định đi đón vợ và con gái. Nhưng rốt cuộc chuyện này là như thế nào? Asakawa vừa cảm vô lăng vừa cố gắng tập trung suy nghĩ. Nhưng các mảnh ý nghĩ cứ dội về như những cảnh flashback mà không thể nào ghép lại được với nhau. Càng nghĩ, sợi dây nối các sự kiện càng rối rắm, đầu óc càng hỗn loạn và muốn nổ tung. Bình tĩnh! Phải bình tĩnh để suy nghĩ! Asakawa ra lệnh ình. Cuối cùng, gã cũng nắm được điểm mấu chốt cần phải tập trung vào. ... Rõ ràng bọn ta vẫn chưa tìm ra câu thần chú, nghĩa là lối thoát cho cái chết vẫn trong vòng bí ẩn. Và mong muốn của Yamamura Sadako không phải là việc

được tìm thấy hài cốt để siêu thoát. Mong muốn của cô ta nằm ở chỗ khác. Nhưng rốt cuộc thì đó là cái gì? Và điều khó hiểu nhất là tại sao ta vẫn sống mặc cho câu thần chú chưa được giải mã? Như thế nghĩa là sao? Giải thích đi! Tại sao chỉ có ta còn sống? Mười một giờ sáng mai là thời khắc định mệnh của vợ và con gái Asakawa. Lúc này đã là chín giờ tối. Nếu không làm được gì cho tới khi đó, gã sẽ mất cả hai người. Ryuji đã xem xét vụ việc này từ xuất phát điểm là lời nguyện của Yamamura Sadako sau cái chết bất ngờ, nhưng càng lúc Asakawa càng thấy cách triển khai ấy bất hợp lý. Gã linh cảm thấy một trò đùa người ác ý sâu xa hơn thế nhiều. Takano Mai ngồi quỳ gối trong căn phòng kiểu Nhật, đặt tập luận văn chưa công bố của Ryuji trên đùi và lật giở từng trang. Cô đọc lướt qua chúng nhưng nội dung của tập luận văn, vốn đã khó hiểu, không sao lọt được vào đầu cô lúc này. Căn phòng trống trải. Xác của Ryuji được đưa về nhà bố mẹ ở Kawasaki sáng sớm nay nên không còn ở đó nữa. - Cô có thể kể lại tường tận sự việc tối hôm qua được không? Gã đau lòng trước cái chết của Ryuji, một người bạn và thậm chí là một chiến hữu, nhưng gã không có nhiều thời gian để chìm mình trong thương xót. Asakawa ngồi xuống cạnh Mai, khẽ cúi đầu. - Có lẽ là vào khoảng hơn 9:30 tối, thầy gọi điện đến cho em... Mai kể lại tường tận sự việc xảy ra tối hôm qua. Cô nghe thấy tiếng rên trong ống nghe, sau đó là sự im lặng, rồi khi cô vội vã lao đến căn hộ của Ryuji thì thấy Ryuji đang tựa vào giường và dang rộng hai chân... Mai không rời ánh mắt khỏi vị trí tìm thấy thân thể, đôi mắt ngấn nước trong khi kể về tình trạng của Ryuji lúc đó. - Em gọi thế nào thầy cũng không trả lời... Asakawa không cho Mai thời gian để khóc. - Lúc ấy, trong phòng có gì lạ không? Mai lắc đầu. - Không... Chỉ có chiếc ống nghe rơi ra ngoài và kêu lạo xạo. Ryuji đã gọi điện cho Mai ngay trước cái chết... Để làm gì? Asakawa xác nhận một lần nữa. - Cô có chắc là Ryuji đã không nói gì với cô không? Ví dụ như về cuộn băng chẳng hạn... - Cuộn băng? Mai chau mày như tự hỏi, cuộn băng thì có quan hệ gì tới cái chết của Ryuji? Liệu có phải Ryuji đã tìm ra câu thần chú thực sự ngay trước phút lâm chung? Asakawa không bao giờ biết được. ... Vì sao Ryuji lại gọi điện cho Takano Mai? Chắc hẳn đã gọi cho cô ấy vì biết mình sắp chết, nhưng... có phải hẳn gọi chỉ vì muốn nghe thấy giọng nói của người mình yêu trước lúc chết? Hay là có thể cho rằng Ryuji đã giải mã được câu thần chú và định nhờ Takano Mai thực hiện. Vì thế hẳn mới gọi cho cô ấy. Nghĩa là, cần phải có sự trợ giúp của một người thứ ba để thực hiện câu thần chú. Asakawa chuẩn bị đi. Mai tiến gần ra đến cửa. - Cô Mai vẫn ở lại đây đêm nay phải không? - Vâng, tôi còn phải thu xếp chỗ ngủ. - Vậy à. Xin lỗi vì đã quấy rầy cô. Asakawa định quay bước. - Xin lỗi, tôi muốn nói với anh điều này... - Vâng. - Anh Asakawa đang hiểu nhầm quan hệ giữa tôi với thầy, đúng không? - Cô nói sao? - Nghĩa là, anh nghĩ, chúng tôi có quan hệ trai gái... - ... À không, đâu có chuyện đó. Mai có thể đọc thấy trong ánh mắt của một người đàn ông cái điều mà anh ta nghĩ về quan hệ giữa cô với Ryuji. Và ánh mắt đầy ngụ ý của Asakawa đã khiến cô phiền lòng. - Chắc anh còn nhớ, lần đầu tiên tôi gặp anh, thầy đã giới thiệu với tôi anh là bạn thân của thầy. Tôi hơi ngạc nhiên. Vì thầy chưa gọi ai là bạn thân ngoài anh. Nên tôi nghĩ anh là một người rất đặc biệt đối với thầy. Chính vì thế... Mai ngừng lời rồi nói tiếp. - Chính vì thế tôi mong anh, với tư cách một người bạn thân, hiểu rõ hơn về thầy. Thầy Ryuji, theo những gì tôi được biết thì... chưa từng quan hệ với một người con gái nào... ... Nghĩa là Ryuji đã chết khi vẫn đồng trinh? Không có lời nào để đáp lại, Asakawa chỉ lặng thinh. Gã cảm thấy Ryuji trong ký ức của Mai là một con người hoàn toàn khác. Và câu chuyện có điều gì đó không ổn... - Thế nhưng... Thế nhưng cô đâu có biết sự việc xảy ra hồi lớp 11 của Ryuji? Asakawa định nói thế nhưng thôi. Gã không muốn vạch tội người đã khuất vào lúc này và cũng không muốn làm xấu đi hình ảnh của Ryuji đang yên nghỉ trong tim Mai. Tuy nhiên, gã lại cảm thấy một mối băn khoăn trong đầu. Asakawa tin vào trực giác của phụ nữ. Và lại, một người thường xuyên gần gũi với Ryuji như Mai đã cho rằng Ryuji vẫn đồng trinh thì ắt phải có cơ sở. Gã bắt đầu nghĩ thế. Vậy thì, việc Ryuji xâm phạm một nữ sinh đại học ở gần nhà hồi lớp 11 chẳng qua chỉ là câu chuyện bịa đặt... - Trước mặt tôi, thầy lúc nào cũng như một đứa trẻ. Thầy kể với tôi mọi chuyện, không giấu giếm điều gì hết. Tôi nghĩ rằng tôi biết hầu hết thời tuổi trẻ và những lo âu của thầy. - Vậy ư? Ngoài câu nói ấy, Asakawa chẳng còn biết đáp lại thế nào. - Khi ở trước mặt tôi, thầy là một cậu bé mười tuổi, nếu ở đó có thêm người thứ ba, thầy là một quý ông. Còn ở trước mặt anh, hẳn thầy sẽ cố tỏ như mình là một tên đồn mạt. Nếu không làm thế... Takano Mai vội đưa tay vào chiếc xác trắng, rút ra một tấm khăn tay rồi áp lên mắt. - Nếu không làm thế, thầy sẽ không thể tồn tại được trong xã hội này... Anh có hiểu điều ấy không? Đầu tiên, gã ngạc nhiên. Nhưng, gã liền nghĩ tới một chuyện. Ấy là cái tính cách cô độc, không một người bạn của Ryuji thời cấp ba, mặc cho y có một tài năng đặc biệt trong việc học hành và chơi thể thao. - Thầy là một con người thuần túy... Thầy khác xa lũ nam sinh lêu lẹt, những kẻ không thể sánh được với thầy. Chiếc khăn trong tay Mai thấm đẫm những giọt lệ trào ra từ hai khoé mắt. Asakawa đang đứng ở khung cửa nhỏ hẹp, gã có quá nhiều điều phải nghĩ ngợi nên không thể ngay lập tức tìm được lời lẽ để nói với Mai. Ryuji mà Mai biết khác quá xa so với Ryuji mà gã biết, hai

tiêu điểm chệch hẳn khỏi nhau khiến gã không thể nắm bắt được một cách rõ nét hình ảnh con người ấy. Trong Ryuji có những mảng tối. Nhân cách của Ryuji giống như một thứ không sao tóm được cho dù gã có cố công quờ quạng. Rốt cuộc thì gã không thể biết vào năm lớp 11 có phải Ryuji đã làm bậy với cô nữ sinh sống ở gần nhà y hay không... Và có thật là y vẫn tiếp tục hành vi ấy cho tới sau này như y nói hay không? Asakawa không muốn rối trí vì những chuyện không đâu. Nhất là lúc này, khi mà hạn chót đang chờ vợ và con gã vào ngày mai. Thế rồi Asakawa chỉ nói. - Đối với tôi, Ryuji là một người bạn thân tuyệt vời nhất. Câu nói ấy hình như làm Mai vui sướng, gương mặt đáng yêu của cô ánh lên một nụ cười trong nước mắt. Đôi mắt cô như khẽ nói, tôi hiểu. Asakawa đóng cửa rồi vội vã bước xuống những bậc thang của tòa chung cư. Gã ra tới đường, nhưng càng rời xa căn hộ của Ryuji, hình ảnh về người bạn đã dần thân vào một trò chơi nguy hiểm đến hy sinh cả mạng sống của mình càng hiện lên rõ ràng trong gã. Không thêm chú ý tới xung quanh, Asakawa để mặc cho nước mắt mình trào ra.

32. Chương 31 (Hết)

Chủ nhật, ngày 21 tháng MườiKim đồng hồ nhích qua 0 giờ, đã sang Chủ nhật. Asakawa vừa ghi lại những điểm mấu chốt trên tay vừa cố gắng sắp xếp các dòng suy nghĩ. ... Ngay trước khi chết, Ryuji đã tìm ra lời giải cho câu thần chú và cố gắng gọi điện cho Takano Mai để gọi cô ấy đến. Nghĩa là, để thực hiện câu thần chú cần phải có sự trợ giúp của Takano Mai. Nhưng vấn đề là tại sao mình vẫn sống? Chỉ có thể có một câu trả lời. Đó là, trong khoảng một tuần ấy, mình đã vô tình thực hiện câu thần chú mà không hề biết. Không còn cách giải thích nào khác. Tóm lại, nếu có người thứ ba giúp đỡ, bất cứ ai cũng có thể thực hiện được câu thần chú một cách dễ dàng. Nhưng vẫn còn một câu hỏi nữa. Đó là tại sao bốn đứa trẻ lại chạy trốn mà không thực hiện câu thần chú? Nếu đơn giản đến vậy, bọn chúng hoàn toàn có thể giả vờ can đảm trước mặt ba đứa kia rồi bí mật thực hiện câu thần chú lắm chứ? Hãy suy nghĩ cho kỹ. Trong một tuần vừa rồi mình đã làm gì? Điều gì mình làm mà Ryuji không làm? Nghĩ đến đó Asakawa hét lớn. - Làm sao ta biết được chuyện đó! Có vô khối những việc ta làm mà Ryuji không làm trong một tuần vừa qua... Thật điên rồ. Asakawa đắm vào bức ảnh có Yamamura Sadako. - Đồ khốn! Mi còn muốn làm khổ ta đến bao giờ? Gã đắm liên hồi vào mặt Sadako. Nhưng nét mặt Sadako chẳng hề thay đổi, cô ta vẫn giữ nguyên vẻ đẹp cho đến phút cuối cùng. Asakawa vào bếp, rót whisky đầy đến miệng ly. Gã cần phải giải tỏa đám máu đang tụ lại trong đầu. Gã định nốc trọn một hơi nhưng dừng lại. Biết đâu gã sẽ chợt nghĩ ra câu thần chú và phải lái xe trong đêm đến Ashikaga. Gã nên hạn chế uống rượu. Gã giận mình vì cứ cố muốn dựa dẫm vào một cái gì đó. Lúc khai quật hài cốt của Yamamura Sadako ở Villa Log Cabin, Asakawa đã gần như đánh mất mình trước cơn sợ hãi. Nhưng cuối cùng thì gã cũng đạt được mục đích chỉ bởi vì có Ryuji ở bên cạnh. - Ryuji! Ryu...ji...! Mình xin cậu, hãy giúp mình đi! ... Mình không thể sống nổi nếu vợ con mình bị đem đi mất, mình không thể chịu được một cuộc sống như thế! - Ryu...ji...! Giúp mình đi. Tại sao mình còn sống? Chẳng lẽ vì mình là kẻ đầu tiên phát hiện ra Yamamura Sadako? Nếu như vậy, vợ và con mình sẽ không thoát khỏi cái chết. Không thể như thế được, phải không Ryuji? Tâm trí Asakawa rối loạn. Mặc dù biết không phải là lúc than khóc nhưng gã không còn đủ bình tĩnh. Thế rồi sau một hồi gào thét với Ryuji, gã trấn tĩnh lại. Gã tiếp tục ghi những điểm quan trọng khác ra giấy. Lời tiên tri của bà lão... Có thật là Yamamura Sadako đã sinh con? Liệu điều đó có quan hệ gì với Nagao Jotaro, kẻ đã giao cầu với cô ta ngay trước khi cô ta chết và là bệnh nhân đậu mùa cuối cùng của Nhật Bản? Trả lời cho những câu hỏi ấy chỉ toàn là những dấu chấm hỏi. Không có bất kỳ một căn cứ chắc chắn nào mạch lạc. Liệu lập luận này có giúp gã tìm ra câu thần chú hay không? Gã phải tính toán vì thời gian không cho phép gã mắc sai lầm. Lại vài giờ nữa trôi qua. Bên ngoài trời sắp sáng. Asakawa ngã xuống sàn nhà, bên tai gã có tiếng thở của một người đàn ông. Có tiếng chim hót kêu chích chích. Gã không biết đó là chiêm bao hay hiện thực. Không biết tự lúc nào gã nằm vật trên sàn và ngủ thiếp đi. Rồi gã khẽ nheo mắt trước ánh nắng chói chang của buổi sáng. Gã thấy một bóng người bước đi khỏi trong làn nắng dịu. Gã không thấy sợ. Gã bỗng choàng tỉnh và nhìn mãi về phía cái bóng. - ... Ryuji, cậu có ở đây không? Cái bóng không đáp lại mà chỉ có tựa đề một cuốn sách hiện lên như được in thẳng vào những nếp nhăn trong não gã. “Loài người và dịch bệnh” Dưới lớp mí mắt đang nhắm lại của Asakawa, tựa đề cuốn sách nổi lên trắng sáng và rõ nét, sau đó nó từ từ biến mất cùng với một dư âm. Cuốn sách đó chắc chắn đang nằm trong phòng làm việc của Asakawa.

Gã mua nó lúc bắt đầu điều tra vụ án này vì ngờ rằng thủ phạm gây ra cái chết đồng thời cho cả bốn nạn nhân là một chủng virus. Tuy chưa đọc, nhưng gã còn nhớ rất rõ nó được cất ở vị trí nào trên giá sách. Mặt trời buổi sáng chiếu vào từ ô cửa sổ phía đông. Gã thấy đầu đau buốt khi định đứng dậy. ... Một giấc mơ? Asakawa mở cửa phòng làm việc. Gã với lấy cuốn sách mà kẻ nào đó đã ám thị cho gã: “Loài người và dịch bệnh”. Tất nhiên, Asakawa đoán được kẻ đã ám thị cho gã ấy là ai. Đó chính là Ryuji. Ryuji đã đến thăm gã trong chốc lát để báo cho gã biết bí mật của câu thần chú. Lời giải cho câu thần chú nằm ở đâu trong cuốn sách dày hơn 300 trang này? Trực giác lại mách bảo gã. Trang 191. Tuy không thật đậm nét nhưng con số ấy đã chui vào đầu gã cùng với tên cuốn sách. Gã giở tới trang đó. Phút chốc, có hai con chữ cứ lớn dần lên và đập vào mắt gã. Sao chép Sao chép Sao chép Sao chép Bản năng của virus là tự nhân lên. “Virus xâm chiếm các tế bào sống và tự sao chép để nhân lên”. - Trời ơi! Asakawa kêu lên một tiếng thất thanh. Cuối cùng gã đã chạm được tới ý nghĩa của câu thần chú. ... Thế là đã rõ: việc mình làm mà Ryuji không làm trong một tuần qua. Mình đã mang cuộn băng đó từ Villa Log Cabin về và sao cho Ryuji xem. Nội dung của câu thần chú chẳng phải là rất đơn giản hay sao? Một việc mà ai cũng làm được. Đó là sao chép và cho người khác xem... Chỉ cần tiếp tay cho sự nhân lên của nó bằng cách ấy - ột kẻ chưa xem bao giờ xem nó. Bốn đứa trẻ sau khi giở trò nghịch ác đã ngu ngốc để cuộn băng lại Villa Log Cabin, nên chẳng có đứa nào định quay lại để lấy nó và thực hiện câu thần chú. Không còn cách lý giải nào khác. Asakawa nhắc ống nghe và quay số nhà vợ ở Ashikaga. Người nghe máy là Shizu. - Shizu, em phải nghe kỹ những điều anh nói. Anh muốn bố mẹ xem một thứ này. Ngay bây giờ. Em không được cho hai người đi ra ngoài cho tới khi nào anh đến. Rõ chưa? Đây là một việc vô cùng hệ trọng. ... Trời ơi, phải chăng mình đang bán linh hồn cho quỷ dữ? Mình đang tìm cách đẩy bố mẹ vợ lâm vào một tình thế nguy hiểm nhất thời để cứu lấy mạng sống của vợ và con gái. Nhưng để cứu con và cháu gái, chắc chắn hai người sẽ vui vẻ nhận lời. Và nếu họ sao cuộn băng ra và lại cho người khác xem thì sẽ tránh được cái chết. Nhưng tiếp sau đó sẽ ra sao? Và sau đó nữa? - Chuyện gì vậy anh? Em chẳng hiểu gì cả. - Không phải hỏi, cứ làm như anh nói. Anh sẽ tới đó ngay bây giờ. À, còn nữa. Ở đó có đầu video không? - Có. - Beta hay VHS? - VHS. - Được rồi, anh đi ngay đây. Tuyệt đối không được đi đâu, em rõ chưa? - Nhưng mà khoan đã. Anh định cho bố mẹ xem cuộn băng đó à? Không biết trả lời sao, Asakawa đành im lặng. - Phải không anh? - ... Phải. - Có nguy hiểm không? ... Có nguy hiểm không ấy à? Nếu không làm thế, cô và con gái cô sẽ chết sau năm giờ nữa. Thôi đi, đồ ngốc! Đừng có hỏi nhiều. Tôi không có thời gian để kể lể mọi chuyện vào lúc này. Cố gắng lắm Asakawa mới kiềm chế được cơn nóng giận khiến gã muốn quát tướng lên. - Không nói nhiều, cứ làm theo những gì anh nói! Bây giờ kén. Nếu ngay bây giờ gã chạy xe theo đường cao tốc và không gặp tắc đường, gã sẽ đến nhà vợ ở Ashikaga trước chín giờ. Nếu tính cả thời gian để sao hai cuộn băng, phần của vợ và con gái gã, thì vừa khít đến mười một giờ. Asakawa đặt ống nghe xuống, mở tủ đựng ti vi và rút nguồn điện của chiếc đầu video. Gã phải mang nó theo đến Ashikaga vì đằng nào cũng cần hai cái cho việc sao băng. Trước khi ra khỏi phòng, Asakawa nhìn lại Yamamura Sadako một lần nữa. ... Mi đã để ra một thứ của nợ. Từ dốc núi Oi, Asakawa quyết định cho xe chạy lên đường cao tốc nội đô, tuyến ven biển men theo vịnh Tokyo, rồi sau đó sẽ rẽ sang xa lộ Tohoku. Không bao giờ xảy ra tắc đường ở xa lộ Tohoku. Vấn đề là làm sao thoát khỏi nút tắc trên đường cao tốc nội đô. Lúc trả lệ phí giao thông và nhìn lên biển báo tắc đường ở dốc núi Oi, Asakawa mới chợt nhận ra rằng hôm nay là Chủ nhật. Có lẽ vì thế mà xe cộ qua đường hầm xuyên biển cũng vắng chứ không nổi thành hàng dài như mọi khi, và thậm chí gã cũng không phát hiện thấy có dấu hiệu ùn tắc nào ở đoạn hợp lưu. Cứ cái đà này gã sẽ đến nhà vợ ở Ashikaga vào chín giờ như dự kiến và có thừa thời gian để sao hai cuộn băng. Asakawa thả lỏng chân ga. Điều khiến gã sợ nhất lúc này là dính vào một vụ tai nạn vì phóng quá nhanh. Vừa chạy dọc theo sông Sumida gã vừa nhìn xuống dưới, đây đó, gã nhận thấy gương mặt vừa thức giấc của phố phường vào ngày Chủ nhật. Người ta bước đi với dáng vẻ khác hẳn ngày thường. Một buổi sáng Chủ nhật thanh bình... Asakawa chợt nghĩ. Hành động này của gã sẽ đem đến một hậu quả như thế nào? Khi lũ virus, một của vợ gã, một của con gã, được thả ra theo hai hướng, chúng sẽ lan rộng đến mức nào? Gã có thể tính tới việc sao băng, đưa cho những người đã từng xem rồi xem lại và quay vòng trong một nhóm nhất định để ngăn chặn sự nhân rộng của chúng. Nhưng làm vậy sẽ đi ngược lại với ý muốn sao chép của virus. Lúc này, gã không cách nào biết được cuộn băng hoạt động với cơ chế ra sao. Để biết được điều đó thì cần phải làm các cuộc thí nghiệm. Nhưng chưa thể có những người dám hy sinh tính mạng để tìm ra sự thật một khi tình trạng lây lan chưa đủ nghiêm trọng. Nếu chỉ với một phương pháp đơn giản là sao băng rồi đem cho người khác xem mà thoát được nguy hiểm thì bất cứ ai cũng sẽ làm việc đó. Thế rồi, qua những câu chuyện truyền miệng, người ta nhất định sẽ thêm thất rằng, cần phải đưa cuộn băng ột người chưa xem nó bao giờ, và cả cái ân hận vốn dài một tuần lễ cũng theo đó mà ngắn lại. Những người xem phải cuộn băng sẽ không đợi hết một tuần mà ngay lập tức

sao ra để đưa cho ai đó khác xem... Rốt cuộc thì cái vòng tròn ấy sẽ lan ra đến đâu? Chắc chắn chẳng mấy chốc, cuộn băng như một thứ dịch bệnh đánh vào nỗi sợ mang tính bản năng của con người sẽ lan ra khắp xã hội. Hơn thế nữa, bị ám ảnh bởi nỗi sợ, không ai dám chắc rằng họ sẽ không đặt ra những tin đồn như: “Người nào đã xem rồi sẽ phải sao ra ít nhất hai bản và phải đưa cho ít nhất hai người khác xem”. Giống như trò bán hàng đa cấp, nó sẽ lan tỏa với tốc độ mà một dòng chảy không thể nào so sánh được. Chưa đầy nửa năm, toàn bộ công dân Nhật Bản sẽ trở thành những người mang bệnh, rồi tiếp đó, sự lây lan sẽ vượt ra ngoài biên giới. Trong vòng quay ấy, sẽ có một vài người bỏ mạng khiến cho tất cả hiểu ra rằng đó không phải là một trò đùa và họ càng ra sức nhân rộng những cuộn băng. Gã không thể tưởng tượng được điều ấy sẽ gây ra một cơn hoảng loạn như thế nào và sẽ kết thúc trong một tình trạng ra sao. Và cả việc sẽ có bao nhiêu nạn nhân thiệt mạng nữa... Hai năm trước đạo bùng nổ những chuyện thần bí, con số bài viết gửi về các tòa soạn lên tới hơn mười triệu. Có một thế lực siêu nhiên nào đó đang thao túng. Và biết đâu, nhờ thế lực ấy, một loài virus mới sẽ thả sức hoành hành... Yamamura Sadako căm ghét người đời vì đã đẩy cha mẹ cô ta tới cái chết. Virus đậu mùa căm thù con người vì đã dồn chúng tới bờ vực của sự diệt vong. Hai mối thù hận ấy đã kết hợp lại trong cái cơ thể của một kẻ dị thường và tái xuất trên thế giới với một hình dạng không thể ngờ tới. Asakawa và cả gia đình gã, những kẻ không may xem cuộn băng đã vô tình nhiễm phải loài virus ấy. Họ là những kẻ mang mầm bệnh. Rồi đây, những con virus sẽ trực tiếp tấn công vào các gen di truyền, cốt lõi của sự sống. Nó sẽ gây ra hậu quả gì? Lúc này đây gã vẫn chưa biết được. Và nó sẽ ảnh hưởng như thế nào tới lịch sử sau này, mà không, tới sự tiến hóa của nhân loại? ... Để bảo vệ gia đình, ta đang sắp phát tán ra thế giới một thứ bệnh dịch có thể sẽ hủy diệt cả loài người. Asakawa sợ hãi khi nghĩ tới ý nghĩa của cái hành động mà mình sắp làm. Có một tiếng thì thầm rất khẽ trong tai gã. ... Chỉ cần hy sinh vợ con mi là mọi chuyện sẽ chấm dứt thôi mà. Mất vật chủ, virus sẽ tiêu vong. Mi sẽ cứu được cả nhân loại. Nhưng tiếng nói ấy quá nhỏ. Xe đã rẽ vào xa lộ Tohoku. Đường không đông. Cứ đi như thế này thì gã sẽ đến kịp. Asakawa lái xe trong tư thế gồng vai, hai tay nắm chặt vô lăng. “Ta không hối hận. Chẳng có lý gì mà ta phải hy sinh gia đình mình. Có những thứ mà ta phải bảo vệ bằng mọi giá một khi chúng bị đe dọa”. Asakawa nói lớn tới nỗi át cả tiếng động cơ, như thể một lần nữa khẳng định quyết tâm. Nếu là Ryuji, hẳn sẽ làm gì trong hoàn cảnh này? Về điều ấy thì gã chẳng có gì phải băn khoăn. Vì chính linh hồn của Ryuji đã chỉ cho Asakawa câu thần chú. Nghĩa là, hẳn muốn Asakawa cứu lấy vợ và con gái mình. Gã thấy yên tâm về điều đó. Nếu là Ryuji, hẳn là hẳn sẽ nói thế này.... Vào lúc này, hãy thành thực với cảm giác của chính bản thân mình! Trước mặt chúng ta là một tương lai bất định. Mọi chuyện cuối cùng rồi đều có kết cục của nó. Và biết đâu loài người sẽ giải quyết được mọi thứ bằng tài trí của mình. Đối với loài người, đây chính là một thử thách. Ở thời nào cũng vậy, quỷ sứ luôn thay hình đổi dạng để tồn tại. Dù chúng ta có ra sức tiêu diệt, bọn chúng sẽ vẫn cứ xuất hiện mà thôi. Giữ đều chân ga, Asakawa nhắm thẳng hướng Ashikaga đi tới. Bầu trời Tokyo gã vừa bỏ lại đằng sau đang in trên mặt gương chiếu hậu. Dưới bầu trời ấy, những đám mây đen quái gở đang chuyển động, cái cách chuyển động giống như loài rắn, mặc khải về sự lan tràn của cái ác. HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ring-vong-tron-ac-nghiet>